

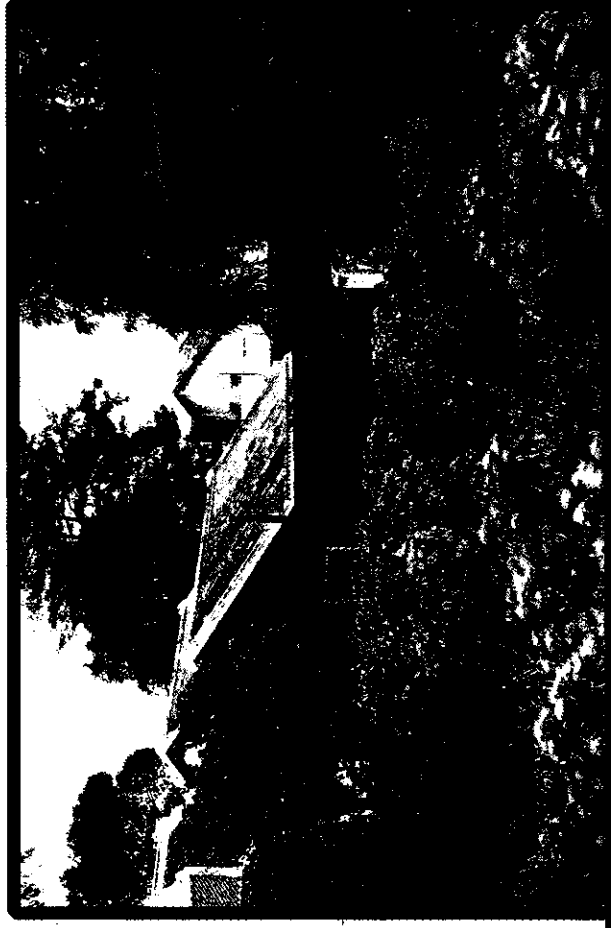
LSD

SỞ Y TẾ BÌNH THUAN

Q034

# LỊCH SỬ

NGÀNH Y TẾ BÌNH THUAN  
30 NĂM KHÁNG CHIẾN  
(1945 - 1975)



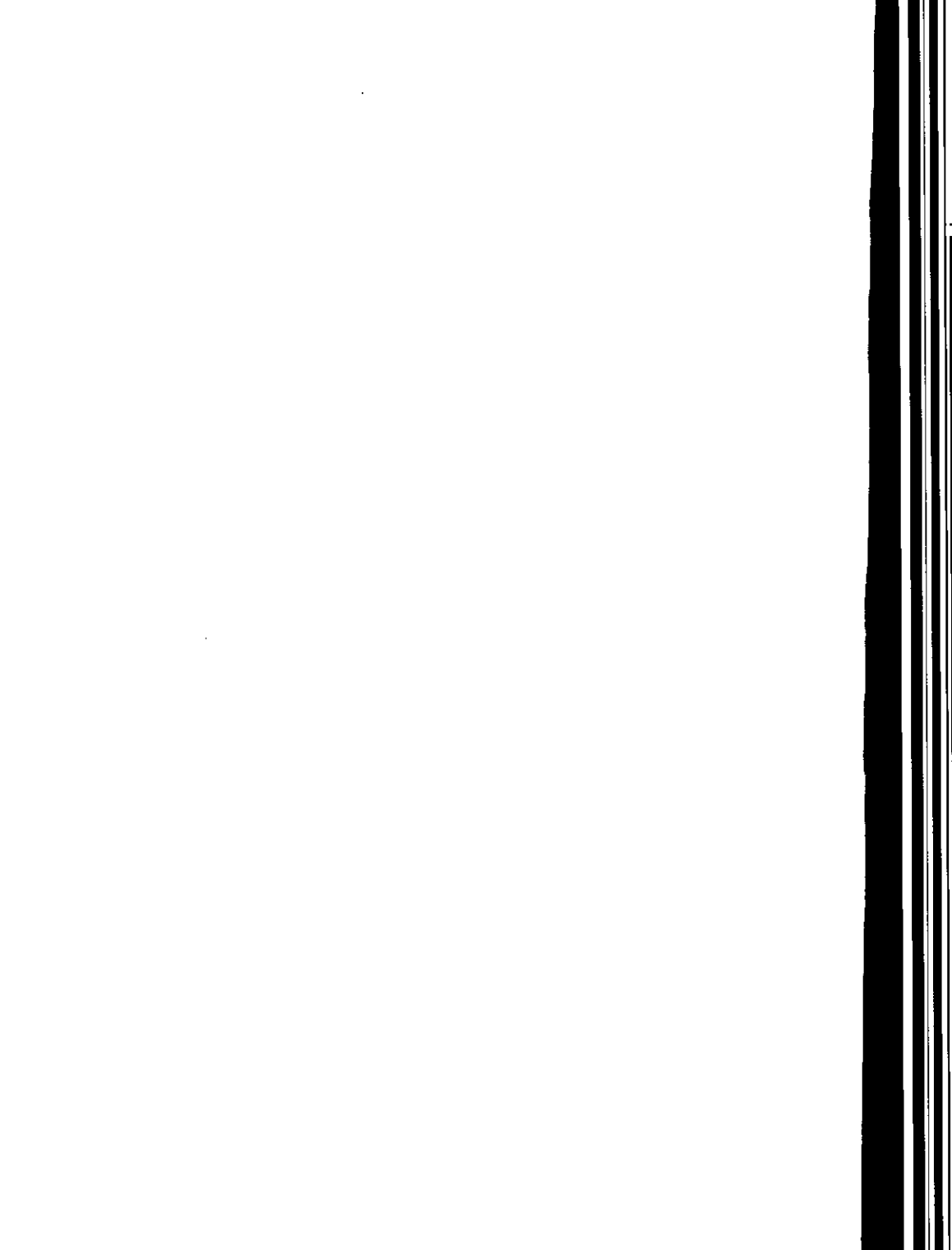
NĂM 2007

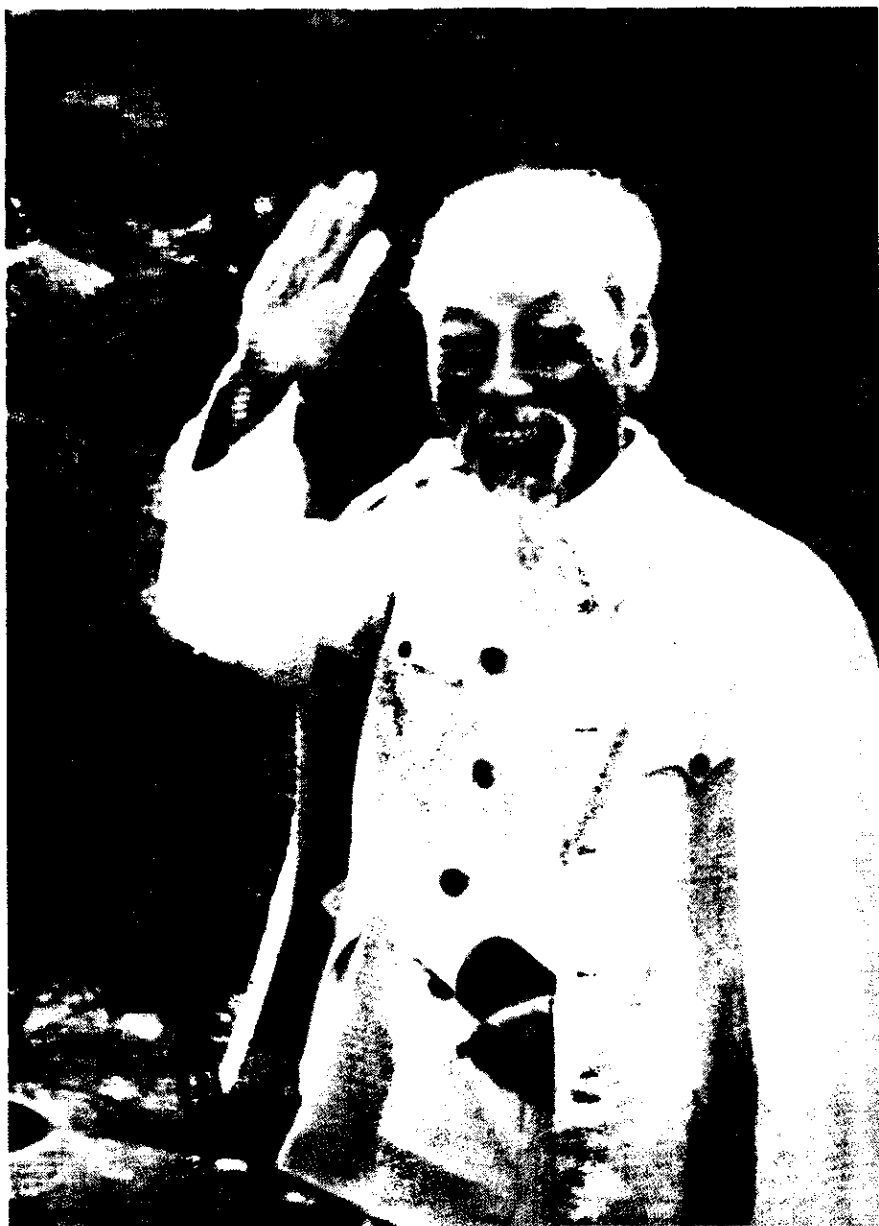
SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN

*Trần Văn Tấn*  
*Tr. Văn Tấn*

**LỊCH SỬ**  
**NGÀNH Y TẾ BÌNH THUẬN**  
**30 NĂM KHÁNG CHIẾN**  
**(1945 - 1975)**

*Năm 2007*





*Chủ tịch Hồ Chí Minh.*



**BAN BIÊN SOẠN LỊCH SỬ  
NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH THUẬN**

**BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:**

**Trưởng ban : Bác sỹ: BÙI TẤN PHÚC**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN**

**Phó Trưởng ban : Dược sỹ: LÊ VĂN HỐI**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN**

**TỔ BIÊN TẬP:**

**Ô. PHAN MINH ĐẠO \***

**Bác sỹ: NGUYỄN QUANG TÙNG**

**Bác sỹ: NGUYỄN KHẮC THỌ**

*Với sự cộng tác của các cán bộ trong ngành*

1. BS. HỮU CHÍ \*
2. BS. NGUYỄN TUẤN HỮU
3. BS. NGUYỄN VĂN LỢI \*
4. BS. NGUYỄN NHAM
5. BS. PHẠM NGỌC CHÂU
6. BS. NGUYỄN NHẬT HÙNG

7. BS. ĐỖ QUANG MẠCH
8. BS. CÁP HỒNG HẢI
9. BS. NGUYỄN THANH LIÊM
10. BS. VÕ KHÁNH DÂN
11. BS. NGUYỄN THỊ HOA
12. BS. NGUYỄN MINH TIẾN
13. BS. CAO HUY QUÝNH
14. BS. HỒ HOÀNG DUẤN
15. BS. NGUYỄN VĂN XUÂN
16. BS. NGUYỄN PHÚ ĐỨC \*
17. BS. LÊ THỊ HÒA GIẢI
18. BS. NGUYỄN VĂN TÚ
19. BS. NGUYỄN LINH DƯỢC
20. DS. VĂN CÔNG ĐIỀU
21. DS. LÂM HẢI VÂN
23. DS. NGUYỄN THỊ DIỆU
23. YS. NGUYỄN CÔNG TRÌNH
24. YS. NGUYỄN VĂN THÂN
25. YS. NGUYỄN ĐỨC SANH
26. YS. TÁM KÝ

*Và một số Y sĩ - Bác sĩ - Dược sĩ khác trong ngành Y tế*

## LỜI NÓI ĐẦU

Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi, đó là một quy luật mà không có thể lực nào thay đổi được, nó trôi đi và để lại phía sau nó một quá khứ với muôn màu, muôn sắc: hào hùng - oanh liệt - gian khó - vinh quang - thành công - thất bại mồ hôi và xương máu. Tất cả những thứ đó tạo nên một nền móng cho hiện tại và tương lai.

Từ những tế bào của xã hội: gia đình cho đến dòng họ, xóm làng, đất nước và xã hội rộng lớn đều có một quá khứ và cùng đều có một tương lai.

Những người biết tôn trọng quá khứ chính là những người biết hướng về tương lai.

Quá khứ - hiện tại - tương lai là một mối quan hệ hữu cơ không thể tách rời ra được.

Trong quy luật đó Y tế Bình Thuận cũng có một quá khứ với muôn màu, muôn sắc, với những tháng năm còn trứng nước hầu như chưa có gì. Sức khỏe của nhân dân không được quan tâm, dịch bệnh hoành hành khắp nơi nhất là những bệnh hiểm nguy làm chết nhiều người như: dịch hạch, thổ tả, sốt rét, thương hàn. Đó chính là hình ảnh Y tế Bình Thuận trước Cách mạng tháng 8/1945.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Bác Hồ kính yêu nhân dân ta đã đứng lên làm nên cuộc cách mạng mùa thu lịch sử giành lại độc lập cho Tổ quốc, cơm ăn



áo mặc cho mọi người. Từ đó một nền y tế cách mạng được hình thành. Y tế Bình Thuận cũng đi lên từ không đến có, từ yếu đến mạnh, từ nhỏ đến lớn. Trong sự trưởng thành đó biết bao nhiêu những người “chiến sĩ áo trắng” đã ngã xuống trên quê hương Bình Thuận thân yêu và cũng có nhiều người đã bỏ lại một phần cơ thể trên chiến trường.

Nhằm để lại cho thế hệ sau những gì mà lớp người đi trước đã tạo dựng nên không chỉ bằng trí tuệ, mồ hôi mà bằng cả xương máu để có một nền tảng y tế sau 30 năm trường kỳ kháng chiến.

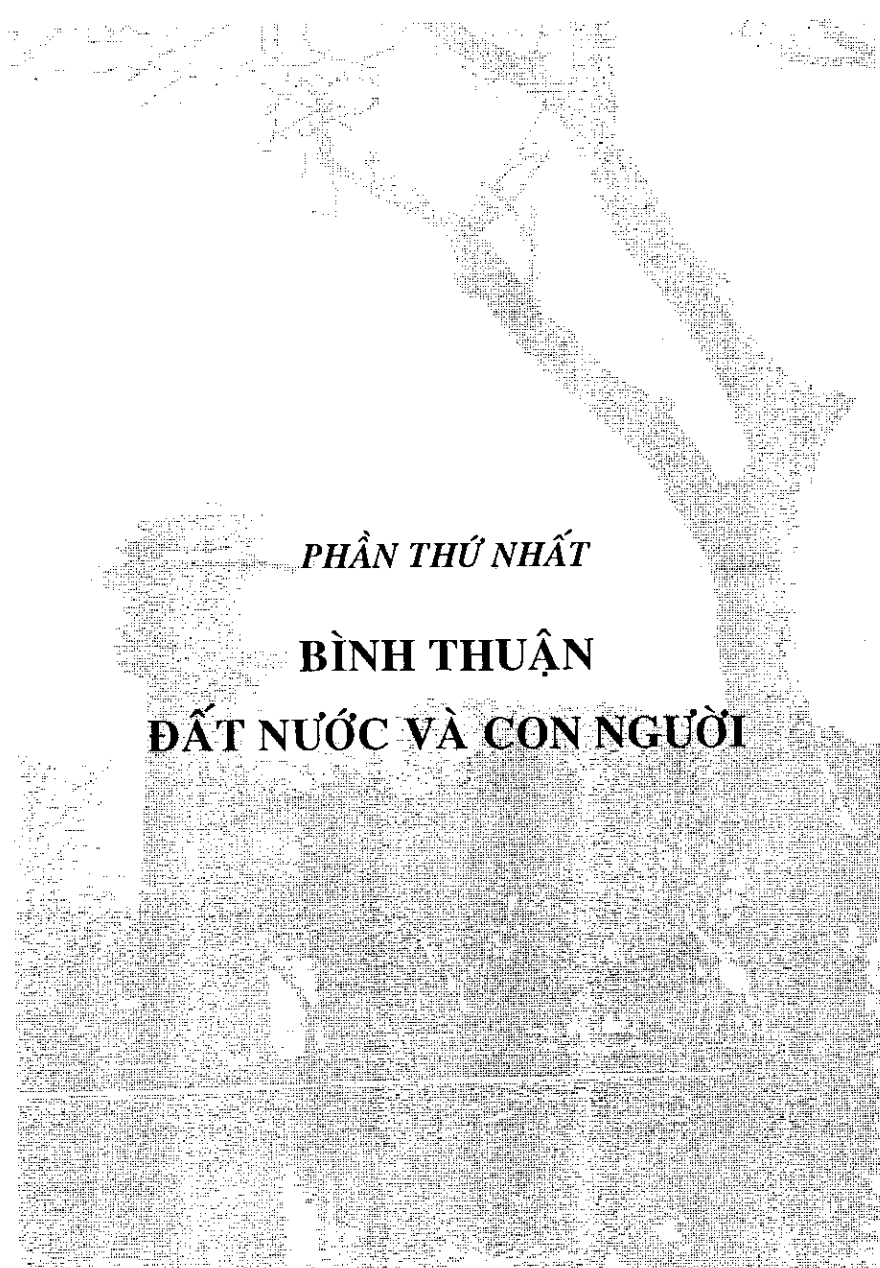
Với mục đích lấy quá khứ để xây dựng hiện tại và hướng tới tương lai Ban Giám đốc Sở Y tế Bình Thuận cho biên soạn cuốn “Lịch sử ngành Y tế Bình Thuận 30 năm kháng chiến”.

Cuốn sách này có sự đóng góp của nhiều Y Bác sĩ, Dược sĩ, Y tá, Dược tá và những anh chị em đã từng công tác trong ngành y tế Bình Thuận qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Thay mặt cho Ban Biên soạn cuốn “Lịch sử Y tế Bình Thuận” xin chân thành cảm ơn tất cả sự đóng góp mà chúng tôi đã nhận được. Cuốn sách này không khỏi có những thiếu sót. Ban Biên soạn xin tiếp thu để chỉnh sửa cho hoàn hảo hơn.

**BAN BIÊN SOẠN “LỊCH SỬ NGÀNH Y TẾ BÌNH THUẬN**  
**Giám đốc Sở Y tế Bình Thuận**  
**Trưởng ban**

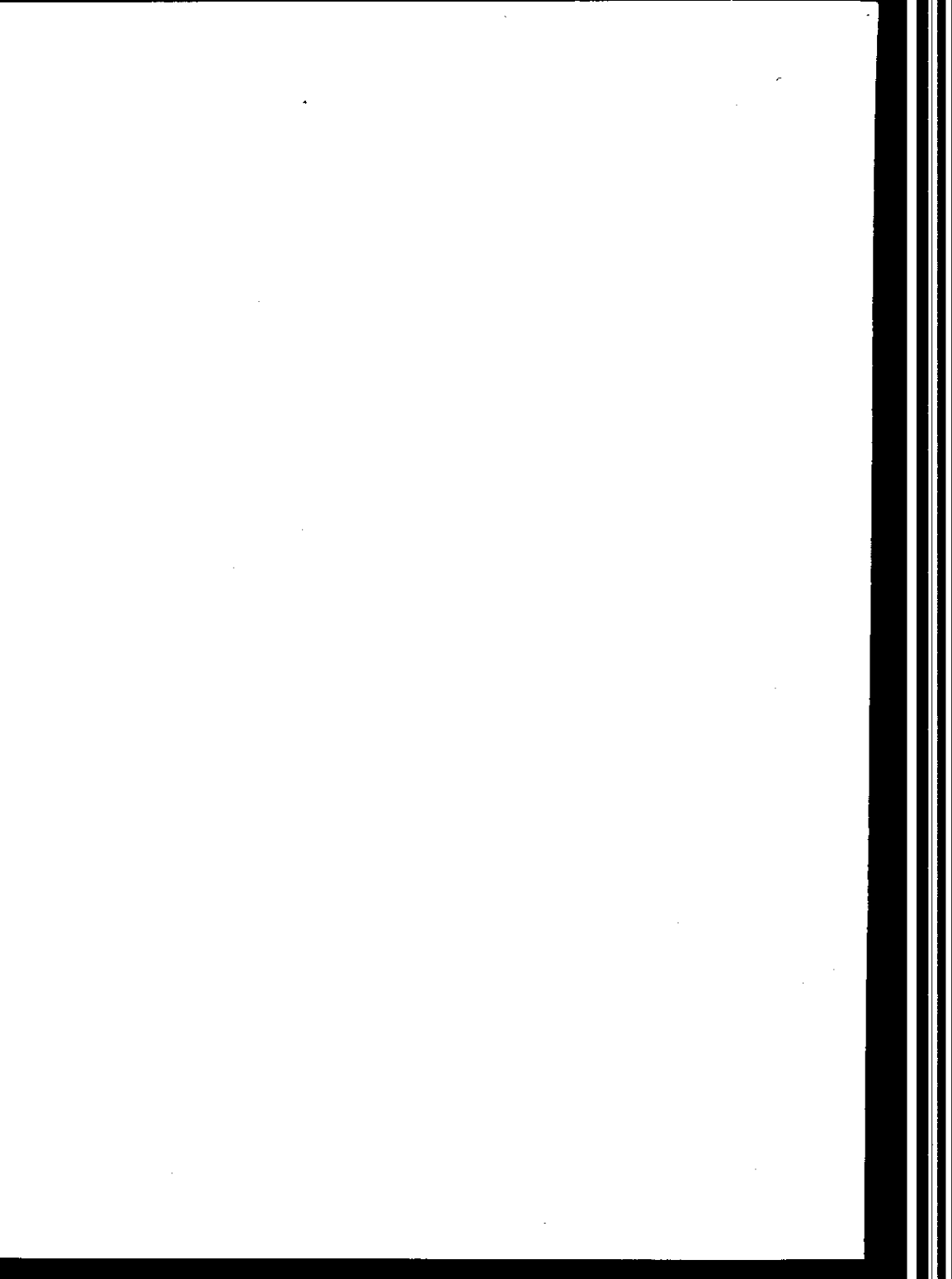
**BS. BÙI TẤN PHÚC**



*PHẦN THỨ NHẤT*

**BÌNH THUẬN**

**ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI**



## PHẦN THỨ NHẤT

### BÌNH THUẬN ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI

**Bình Thuận** là một tỉnh hình thành cách đây hơn 300 năm (1697 - 2007) và được chúa Nguyễn đặt tên là **Thuận Phủ**. Thời kỳ đó Bình Thuận còn là một vùng đất hoang sơ nhưng giàu hải sản và mưa thuận gió hòa, ít xảy ra thiên tai như lũ lụt, nắng hạn nên cư dân đến ngày một đông và họ khai phá biến đất hoang sinh lầy thành đồng ruộng, xóm làng, vạn chài.

Là một tỉnh thuộc Cực Nam Trung bộ - Nam Tây nguyên. Phía Đông là biển cả mênh mông. Phía Tây là núi rừng trùng điệp giáp với Lâm Đồng - Đồng Nai. Phía Nam giáp với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc và Đông giáp với tỉnh Ninh Thuận.

**Khí hậu Bình Thuận:** Có hai mùa rõ rệt, mùa khô thường từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau và mùa mưa thường từ tháng 4 đến tháng 11. Tuy nhiên phía Nam có lượng mưa nhiều hơn phía Bắc tỉnh.

**Dân cư:** Trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, Bình Thuận là nơi sinh sống của 27 dân tộc anh em, chiếm đa số là dân tộc Kinh, Chăm rồi đến Raglai, Hoa, K'Ho, Châu Ro.

Do đặc điểm của môi trường sản xuất nên cư dân sinh sống đông đúc ở vùng ven biển và đồng bằng, vùng núi rừng dân thưa thớt.

Với bờ biển dài 192 km và một ngư trường rộng lớn nên dân sống với nghề biển và các ngành nghề liên quan đến biển như làm nước mắm, chế biến hải sản chiếm tỷ lệ cao. Sau đó là các ngành nghề khai thác như về lâm nghiệp và các dịch vụ.

Trong những năm gần đây do sự phát triển chung, ngành du lịch ngày một khởi sắc và thu hút khá đông lực lượng lao động vào lĩnh vực này. Chính vì vậy mà hiện nay, du lịch không chỉ là tiềm năng mà đã thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn và ngày càng lớn mạnh.

**Xã hội:** Bình Thuận được coi là một vùng đất tự nghĩa. Các nhóm Cần Vương như: Quảng Nam đồng châu Hội, Quảng Điền, Quảng Nghĩa đã quy tụ về Bình Thuận nhất là về Phan Thiết phối hợp với quân của Ung Chiến đánh bọn xâm lược Pháp và bè lũ tay sai. Chính nhà hoạt động cách mạng cụ **Phan Chu Trinh** đã tìm đến Bình Thuận để bàn việc “chăm dân trí, khai thác dân trí, hậu dân trí” với nhiều sĩ phu yêu nước khác. Đặc biệt là vào năm 1910, **Nguyễn Tất Thành** (sau năm 1945, là Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã dừng chân tại Phan Thiết khi đi tìm đường cứu nước và Người đã dạy học tại **Trường Dục Thanh** trước khi vào Sài Gòn để qua Pháp.

Về tổ chức Bình Thuận có 10 đơn vị hành chính. Đó là: thành phố **Phan Thiết**, thị xã là **Lagi** và 8 huyện: **Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Hàm Tân, Đức Linh, Tánh Linh** và huyện đảo **Phú Quý**.

Bình Thuận còn có một số thị trấn mà quy mô về diện tích, về dân số, về cơ cấu kinh tế, về văn hóa xã hội không thua kém gì một thị xã như thị trấn **Liên Hương, Phan Rí Cửa** (Tuy Phong). Thị trấn **Chợ Lầu** (Bắc Bình), thị trấn **Võ Đắc** (Đức Linh). Thị trấn **Ma Lâm** (Hàm Thuận Bắc), thị trấn **Mũi Né** (Phan Thiết), thị trấn **Lạc Tánh** (Tánh Linh).

Phan Thiết là một thành phố trẻ mới được công nhận năm 1999. Sau gần 10 năm phát triển Phan Thiết ngày càng mở rộng, nhiều nhà cao tầng mọc lên, đường phố được nhựa hóa, nhiều khu dân cư mới được quy hoạch. Khu công nghiệp được mở rộng... Phan Thiết thực sự trở thành Trung tâm Chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Bình Thuận.

**Giao thông:** Đường quốc lộ 1A chạy từ Bắc đến Nam, chiều dài đường bộ qua tỉnh Bình Thuận dài trên 180 km, rất thuận tiện không chỉ cho lưu thông nội tỉnh mà còn thuận lợi cho cả lưu thông tuyến Bắc Nam.

Đường sắt xuyên Việt dài 182 km chạy dọc Bắc Nam, phía Tây hành lang của tỉnh, ngoài đường chính còn đường nhánh từ ga **Mương Mán vào Phan Thiết**. Nhánh này trước đây chỉ là tàu chợ của địa phương nhưng nay nó đã trở thành một tuyến đường phục vụ cho du lịch giữa thành phố **Hồ Chí Minh - Phan Thiết** với những đội tàu hiện đại, được khách du lịch trong và ngoài nước rất ưa chuộng.

Giao thông trên biển cũng lớn mạnh và phát triển không ngừng, từ những chỗ chỉ có thuyền buồm, thuyền

thúng, thuyền tay chèo đi lại quanh quần trong khu vực, rồi tới chỗ có thuyền máy với công suất nhỏ đánh cá ven biển hoặc ra khơi gần, gần ngày. Đến nay Bình Thuận đã có những đội tàu đánh cá ngoài đại dương bao la, dài ngày và những con tàu chở hàng vươn tới một số nước trong khu vực Châu Á.

**Lâm nghiệp:** Bình Thuận là một tỉnh có vùng căn cứ cách mạng với núi cao, rừng rậm, sông suối chằng chịt, là nơi sinh sống của nhiều dân tộc anh em, nơi mà quân thù luôn phải khiếp sợ nhưng lại là nơi nuôi sống biết bao cán bộ của Đảng từ những năm tháng còn phải hoạt động bí mật.

Những ngọn núi B'nom, M'Hai cao 1.642m, núi B'Nam Shrung cao 1.545m ở Đức Linh. Núi Đa Mi 1.643m. Núi Ông 1.302m ở Tánh Linh. Núi Hỏa Diệm 1.533m ở Tuy Phong. Núi Đăng Salin 1.279m. Núi Ông Trạo cao 1.222m ở Hàm Thuận Bắc. Ở vùng rừng núi hiểm trở đó đã có biết bao truyền thuyết bí hiểm kỳ lạ làm nhiều người đã phải tốn công khám phá, như truyền thuyết về kho vàng giữa lòng suối dưới chân núi Ông, nhưng kho của cải và vũ khí được cất giữ trong lòng đất.

Trên thực tế thì núi rừng Bình Thuận là một kho báu vô tận của ông cha và thiên nhiên để lại. Đó là gỗ quý các loại như giáng hương - lim, cẩm lai, cẩm xe với một trữ lượng vô cùng lớn, với các động vật và sinh vật quý hiếm như voi, lợn rừng, bò rừng, hổ, khỉ, vọc,...

Ngày nay, Bình Thuận còn có những cánh rừng cao su đang là một tiềm năng lớn về kinh tế.

Trong lòng núi rừng bao la đó còn có hồ Biển Lạc (Tánh Linh), hồ nước ngọt mà lại có các loại cá nước mặn. Những con sông lớn đang bị chặn lại để tạo nên những hồ chứa nước nhân tạo như hồ Sông Quao (Hàm Thuận Bắc), hồ Sông Lũy (Bắc Bình), hồ sông Lòng Sông (Tuy Phong) và nhiều hồ nhỏ khác.

Nói đến Bình Thuận không thể không nói đến Khu **Lê Hồng Phong** chạy dài từ Mũi Né tới Phan Rí Cửa giáp với địa phận Phan Thiết, Hàm Thuận, Bắc Bình và Tuy Phong trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Đây cũng là một căn cứ cách mạng vô cùng quan trọng và lợi hại của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Tại đây, ta lại gặp Bàu Ông, Bàu Bà. Đây là hai bàu nước ngọt mà người ta đồn rằng dưới đáy bàu có đường thông ra biển, trong hồ có cá sấu. Trên thực tế thì Bàu Ông, Bàu Bà được coi như một cặp vú mẹ cung cấp nước ngọt duy nhất cho nhân dân cả vùng. Nó cũng là một điểm du lịch của tỉnh đang thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.

Trong nguồn lợi thiên nhiên của Bình Thuận còn phải kể đến nước suối Vĩnh Hảo và nước khoáng Đa Kai, đây là hai nguồn nước khoáng thiên nhiên vô tận phục vụ cho sức khỏe con người.

**Ngư nghiệp:** Bình Thuận có chiều dài bờ biển từ Núi Đá Chẹt giáp Ninh Thuận đến bãi bồi Bình Châu giáp Bà Rịa - Vũng Tàu dài 192 km. Dọc bờ biển có nhiều bãi cát vàng dài hàng chục cây số, những cụm ghềnh đá như Hòn Hồng, Hòn



Rơm, Đá Ông Địa, ngánh Thương Chánh, Tam Tân sóng vỗ trắng xóa. Ngoài khơi từ gần đến xa có các hòn Lao Câu, Hòn Nghê, Hòn Bà, Hòn Hồng và xa hơn nữa là đảo Phú Quý. Dọc bờ biển nhiều điểm du lịch rất hấp dẫn như Mũi Né, Liên Hương, Thương Chánh, Tiến Thành, Tân Hải...

Ngư trường Bình Thuận là một trong ba ngư trường lớn ở phía Nam Tổ quốc, nguồn lợi hải sản rất phong phú với hơn 500 loài cá và các loài mực, tôm, sò, điệp, dôm, rau câu và nhiều loài hải sản quý hiếm khác. Từ nguồn hải sản của biển cả đã tạo thêm nhiều ngành nghề khác mà nổi bật nhất là sản xuất nước mắm với nhiều thương hiệu nổi tiếng như Phan Thiết, Phan Rí, Mũi Né. Tất cả đều đậm đà hương vị thơm ngon và độ đậm cao có mặt không chỉ trong nước mà cả thị trường khu vực Châu Á và EU. Nghề chế biến thực phẩm, nhất là các món ăn từ mực, tôm, ốc, điệp, cá... rất đa dạng và thu hút nhiều lao động vào lĩnh vực này.

Trong lòng biển Bình Thuận còn có những mỏ dầu như Sư Tử đen... với trữ lượng khá lớn đã được khai thác và nhiều mỏ khác đang được thăm dò. Dầu khí sẽ làm thay đổi cuộc sống của nhân dân Bình Thuận.

Có thể nói từ biển khơi và từ lòng biển khơi đang được nhân dân Bình Thuận hăng say miệt mài lao động, khai thác để làm giàu cho mảnh đất cực Nam nghèo nàn đã bao đời ngày càng trở nên rạng rỡ và giàu có.

**Nông nghiệp:** Bình Thuận không chỉ đa dạng về lâm nghiệp, phong phú về ngư nghiệp mà nông nghiệp cũng là một thế mạnh. Cái khó nhất để nông nghiệp Bình Thuận phát triển chính là sự khắc nghiệt về thời tiết. Ở phía Bắc tỉnh thường ít mưa, địa thế dốc nên mùa mưa nước chảy nhanh ra biển không có hồ chứa nên hạn hán luôn đe dọa, ngược lại ở các huyện phía Nam thì hay bị lũ lụt do nước sông dâng cao cùng với triều cường, lũ lụt luôn ảnh hưởng đến nông nghiệp.

Nói đến nông nghiệp Bình Thuận phải kể đến các cánh đồng lúa của Hàm Thuận, Đức Linh, Tánh Linh, Bắc Bình. Đây là những cánh đồng cho thu hoạch mỗi năm nhiều loại nông sản với sản lượng cao. Ngoài lúa là bông vải, mía, đậu các loại, vừng, dưa lấy hạt...

Từ khi có các đập Sông Quao (Hàm Thuận Bắc), đập Cà Giây (Bắc Bình), Sông Lòng Sông (Tuy Phong) và nhiều đập khác đã khắc phục được phần nào lũ lụt và hạn hán, đang hứa hẹn cho nông nghiệp Bình Thuận có hướng đi lên vững chắc hơn.

Bình Thuận nơi sinh sống của nhiều dân tộc anh em khác nhau nhưng lại cùng chung một ý chí là lao động sáng tạo cần cù chịu khó, dãi nắng dầm mưa, đập sóng băng qua giông bão,... để xây dựng Bình Thuận ngày lớn mạnh, ngày một đẹp đúng với tiềm lực của phần cuối dải đất miền Trung cực Nam Trung bộ - Nam Tây Nguyên.

Con người Bình Thuận xưa và nay, những người chiến đấu chống giặc ngoại xâm đã ngã xuống trên mảnh đất này, những người đã đi xa khỏi mảnh đất này dù bất cứ nơi đâu và những người đang sống và sẽ ra đời ở đây đều chung nhau một niềm tin Bình Thuận sẽ là một viên ngọc trên dải đất chữ S thân yêu.

Về tổ chức hành chính tỉnh Bình Thuận có một số mốc chính như sau:

Năm 1693, đặt tên vùng đất Bình Thuận ngày nay là Thuận Phủ. Năm 1697, Thuận Phủ đổi thành phủ Bình Thuận và sau đó, đổi thành dinh Bình Thuận.

Năm 1832, dinh Bình Thuận đổi thành tỉnh Bình Thuận, có 2 phủ Ninh Thuận và Hàm Thuận. Phủ Ninh Thuận có 2 huyện Yên Phúc và Tuy Phong. Phủ Hàm Thuận có 2 huyện Hòa Đa và Tuy Định.

Năm 1888 một phần phủ Ninh Thuận nhập vào Khánh Hòa, đến 1903 tách ra lập đạo Ninh Thuận và đến 1945, đổi thành tỉnh Ninh Thuận.

Tỉnh Bình Thuận còn phủ Hàm Thuận và các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Hòa Đa Thổ (lập 1886) và huyện Tuy Lý (đổi tên từ huyện Tuy Định năm 1854). Năm 1895, tách huyện Tuy Lý, chia thành huyện Tánh Linh. Năm 1898, Phan Thiết tách khỏi phủ Hàm Thuận lập thành thị xã. Năm 1910, huyện Hòa Đa Thổ đổi thành huyện Phan Lý Chàm, huyện Hòa Đa đổi thành phủ và đến năm 1916, huyện Tuy Lý đổi thành huyện Hàm Tân.

Từ cuối 1945, sau khi cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, đổi các phủ thành huyện. Đến tháng 4/1951, nhập các huyện Tuy Phong, Phan Lý Chàm và một phần huyện Hòa Đa thành lập huyện Bắc Bình. Đồng thời nhập phần đất huyện Hòa Đa còn lại vào khu căn cứ Lê Hồng Phong, năm 1952 đổi thành huyện Lê Hồng Phong. Năm 1952 cũng tách Phan Lý Chàm ra khỏi huyện Bắc Bình, lập thành huyện Phan Lý Chàm mới.

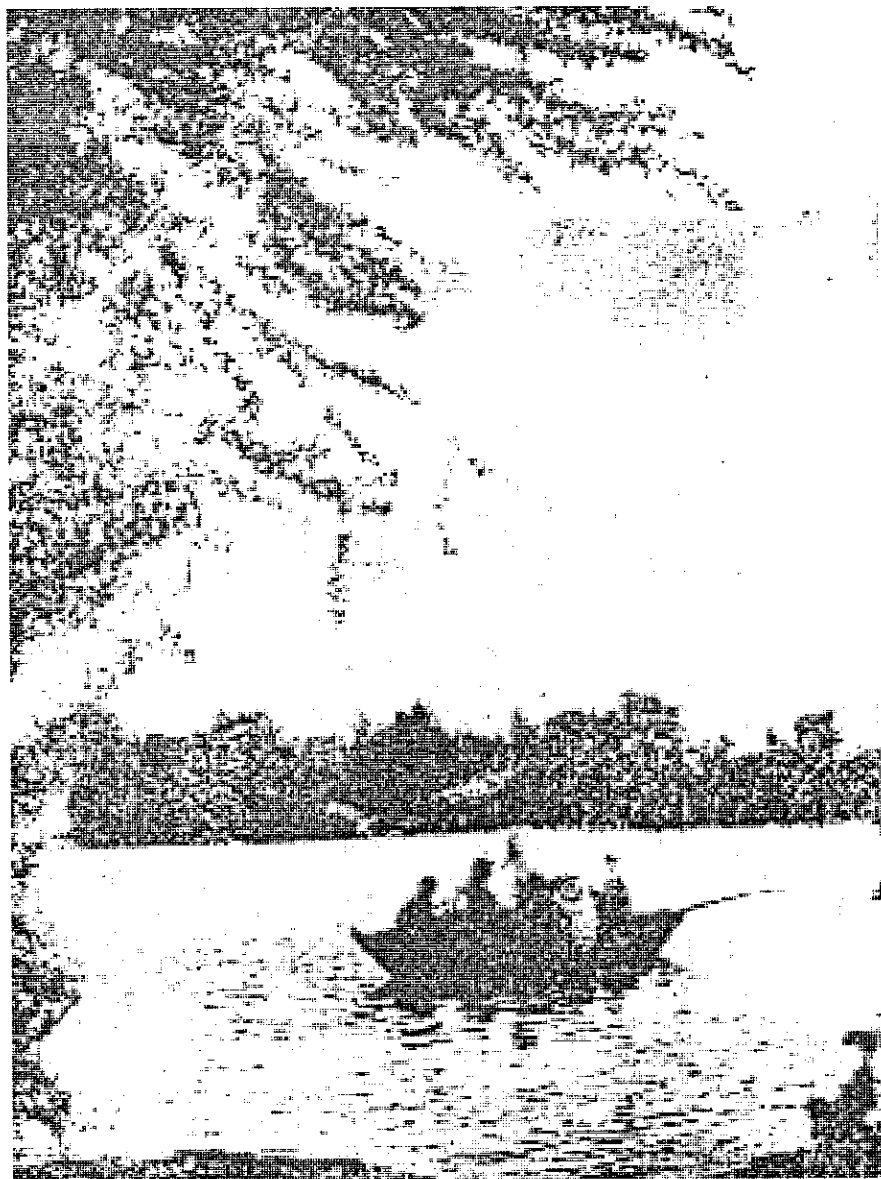
Đầu năm 1967, ta thành lập tỉnh Bắc Bình có 4 huyện: Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong và K67 (của tỉnh Tuyên Đức) tỉnh Bình Thuận có các huyện Hàm Thuận, Thuận Phong (lập 1966), Hoài Đức (lập 1962) Hàm Tân, Tánh Linh và thị xã Phan Thiết.

Tháng 8 năm 1968, giải thể tỉnh Bắc Bình nhập vào Bình Thuận và thành lập tỉnh Bình Tuy có các huyện Hàm Tân, Hoài Đức, Tánh Linh.

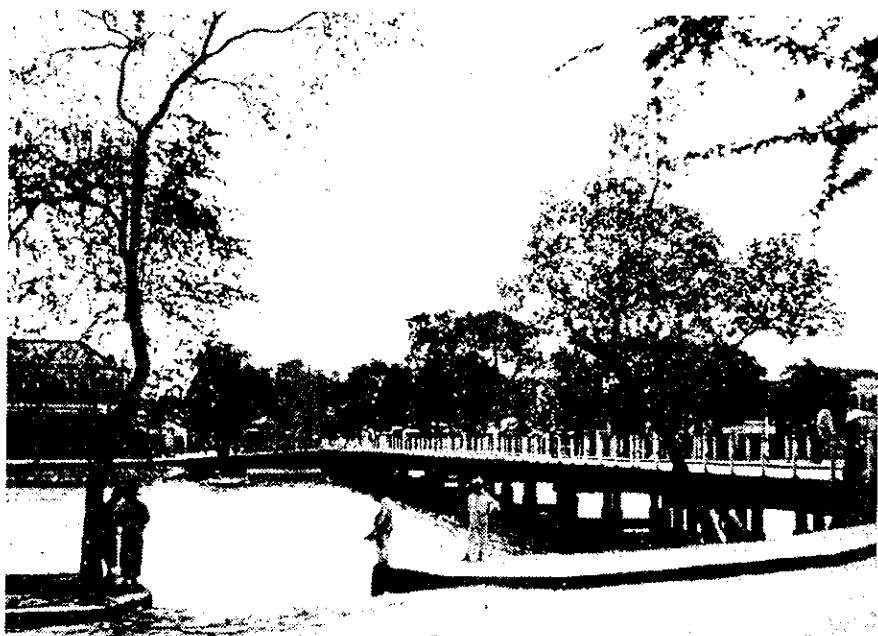
Năm 1976, nhập các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy thành tỉnh Thuận Hải. Tháng 4 năm 1992, giải thể tỉnh Thuận Hải, lập lại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận (và tỉnh Bình Tuy cũ).

Tỉnh Bình Thuận từ 1992 có các huyện Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, Phú Quý và thị xã Phan Thiết (năm 1999 đổi thành phố). Năm 2005, huyện Hàm Tân tách thêm thành thị xã La Gi.

Đến năm 2007, tỉnh Bình Thuận có một thành phố, một thị xã và 8 huyện.



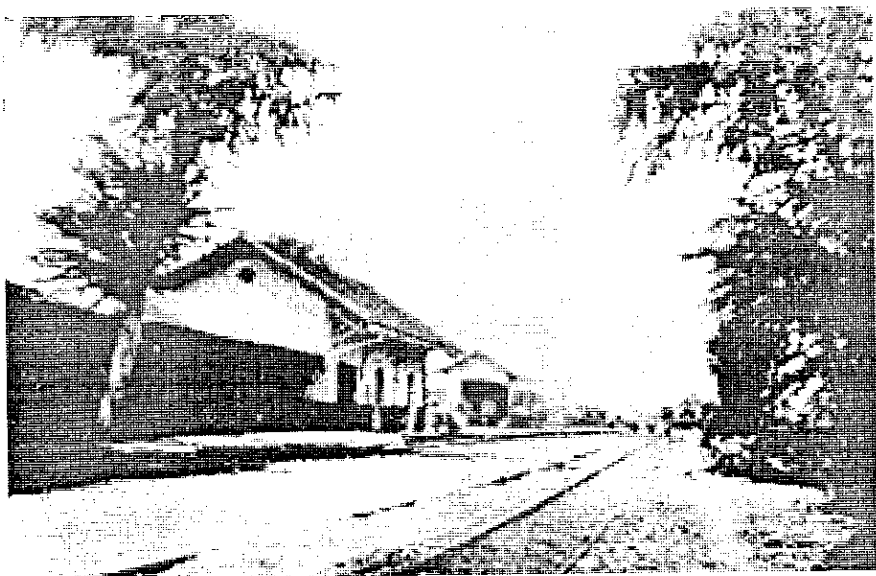
*Bến đò Phú Tài*



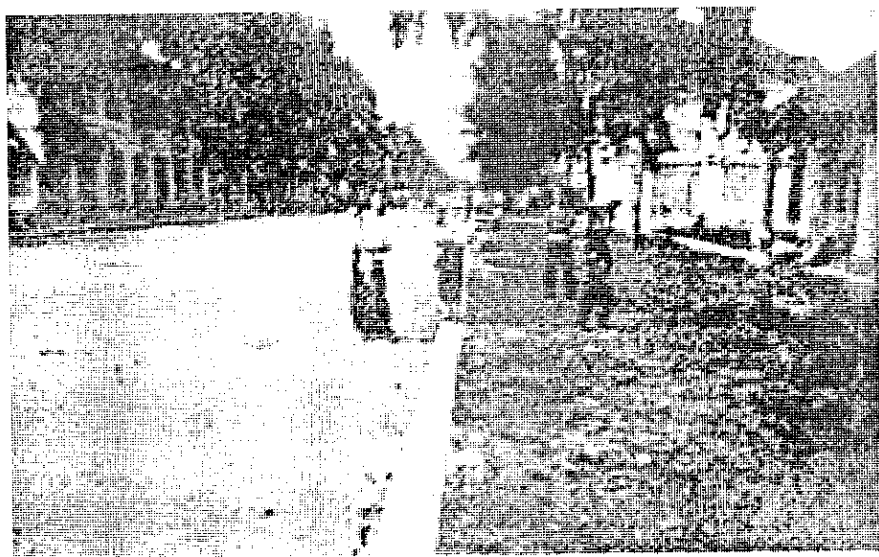
*Cầu Quan Phan Thiết.*



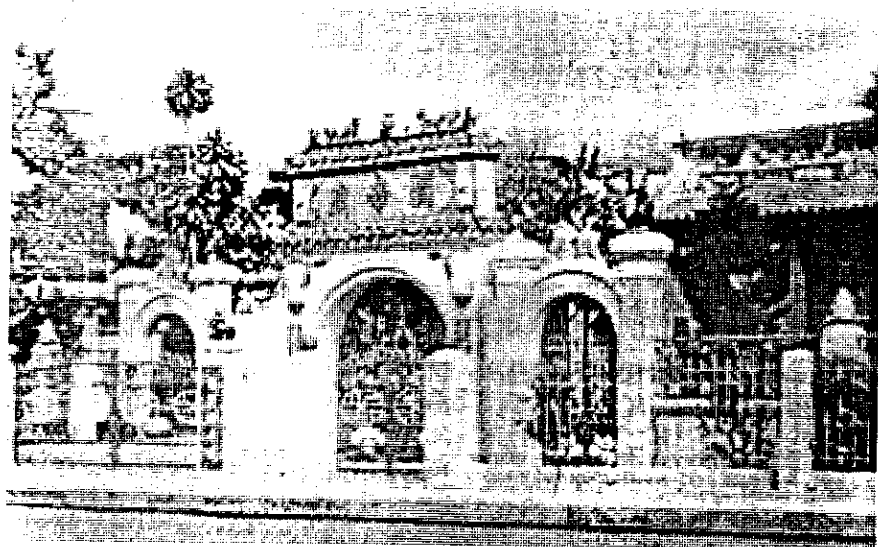
*Bàu Trắng (Khu Lê).*



*Ga xe lửa Phan Thiết xưa.*



*Đại lộ (boulevard) Sài Gòn (nay là đường Trần Hưng Đạo).*

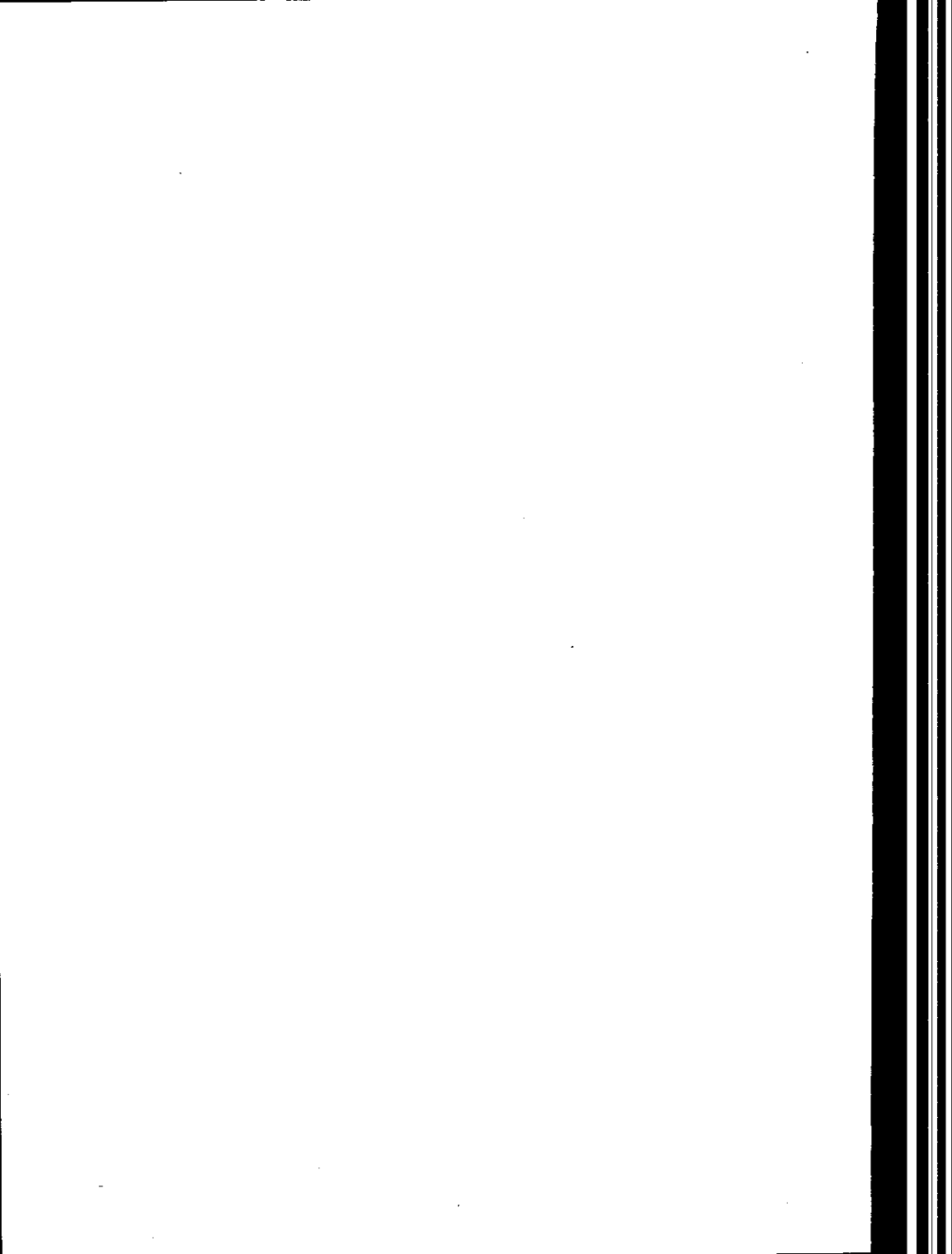


*Chùa Ông.*



*Bến đò Phan Thiết.*







*PHẦN THỨ HAI*

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ  
PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH  
Y TẾ BÌNH THUẬN  
(1697 - 1946)**

**I - Y TẾ BÌNH THUẬN TỪ NGÀY LẬP TỈNH ĐẾN  
KHI THỰC DÂN PHÁP ĐẶT NÊN ĐÔ HỘ 1697 - 1889.**

**II - THỰC TRẠNG Y TẾ BÌNH THUẬN TRONG  
THỜI KỲ PHÁP THUỘC 1889 - 1945.**

**III - Y TẾ BÌNH THUẬN NHỮNG NGÀY TRƯỚC  
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP BÙNG NỔ  
3/1945 - 2/1946.**

## PHẦN THỨ HAI

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA Y TẾ BÌNH THUẬN (1697 - 1946)

### I - TỪ KHI LẬP TỈNH CHO ĐẾN KHI THỰC DÂN PHÁP ĐẶT NỀN ĐÔ HỘ 1697 - 1889.

Từ giữa thế kỷ 17, Bình Thuận là một vùng đất còn hoang sơ, nhưng qua những lần theo vụ cá Nam đi làm ăn, ngư dân phía Bắc mới phát hiện đây là vùng biển giàu hải sản và mưa thuận gió hòa ít xảy ra lụt bão nên nhiều ngư dân đã quyết định ở lại. Lúc đầu chỉ là tầng lớp trung niên, trai tráng tiếp đến là cả gia đình vợ con. Đến cuối thế kỷ 17 được sự khuyến khích của Chúa Nguyễn cử dân người Việt di cư ngày càng đông đến khai phá, biến đất hoang sinh lầy thành đồng ruộng, xóm làng, vạn chài nhưng sống vẫn còn rải rác theo dọc bờ biển.

Những cộng đồng được hình thành và ngày một phát triển và trong sự phát triển tất yếu đó luôn đi kèm một quy luật cũng tất yếu, đó là: “Sinh - Lão - Bệnh - Tử”.

Trong cuộc sống của con người sự chăm lo về sức khỏe và chữa trị bệnh tật khi đau ốm là một điều không thể thiếu được, nhưng có thể khẳng định được là vào giai đoạn lịch sử mà Bình Thuận còn sơ khai thì chắc chắn rằng y tế cũng sơ khai.

Rất tiếc rằng trong các tư liệu về Bình Thuận từ khi lập tỉnh cho đến khi thực dân Pháp đặt ách thống trị không có bài vở nào, tư liệu nào nói về dịch bệnh và tổ chức y tế được các thời vua chúa ngày ấy. Cho nên chúng ta chỉ có thể đặt ra giả thuyết sau đây.

**\* Về dịch bệnh:** Với một địa thế núi rừng, đầm lầy nước đọng thì chắc chắn không thể tránh khỏi những bệnh do muỗi sinh ra đặc biệt là bệnh sốt rét. Ta có thể khẳng định được điều đó là vì ngay sau khi thực dân Pháp chiếm được Bình Thuận thì sốt rét là một bệnh nguy hiểm gây chết chóc cho dân thường rất cao và thường gặp. Kể đến là các bệnh về đường tiêu hóa mà nguy hiểm hơn cả là bệnh thổ tả..., bệnh do chuột là vật chủ trung gian mang mầm bệnh và con bọ chét truyền cho người đó là bệnh dịch hạch.

Cả ba loại bệnh dịch: Sốt rét, thổ tả, dịch hạch hẳn là đã phát sinh và tồn tại lâu năm trên đất Bình Thuận nhưng có từ năm nào và quy mô ra sao thì không rõ.

**Về tổ chức y tế:** Với lối sống như đã nêu ở trên thì tổ chức y tế cũng chưa thể có một hệ thống được. Điều đó hoàn toàn đúng vì khi một tổ chức xã hội chưa hoàn thiện và chưa toàn diện thì không thể nào có một tổ chức về y tế có đủ khả năng để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được.

Vào giai đoạn đó việc tự chăm lo sức khỏe cho mình và giúp đỡ bà con hàng xóm khi “tối lửa tắt đèn” bằng những bài thuốc gia truyền và những cách chữa bệnh dân gian là chủ yếu và phổ biến nhất.

## II - THỰC TRẠNG Y TẾ BÌNH THUẬN TRONG THỜI KỲ PHÁP THUỘC 1889 - 1945.

Trước khi nhìn lại thực trạng nền y tế Bình Thuận trong thời kỳ Pháp thuộc chắc hẳn mỗi chúng ta đều cần ôn lại những diễn biến của đất nước về chính trị - xã hội - kinh tế để lấy đó làm cơ sở cho việc hiểu sâu về nền y tế của tỉnh nhà.

Tháng 9/1858 thực dân Pháp nổ súng vào Đà Nẵng, chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhưng chúng đã thất bại. Đến tháng 2/1859 chúng chuyển hướng đưa quân tiến công vào Gia Định, Triều đình Tự Đức tỏ ra nhu nhược hèn nhát đã cam tâm bán nước đầu hàng giặc. Tháng 8/1867 toàn bộ 6 tỉnh Nam kỳ rơi vào tay thực dân Pháp nhưng cuộc đấu tranh của nhân dân vẫn không ngừng.

Khi đó Bình Thuận đã trở thành mảnh đất có vị thế chiến lược quan trọng nên nhiều sĩ phu, tướng lĩnh và đồng bào yêu nước đã ra Bình Thuận để chờ thời cơ đánh giặc.

Nhưng dù có lòng yêu nước, có ý chí, có quyết tâm nhưng tình hình diễn biến vẫn bất lợi cho ta khi thực dân Pháp liên tiếp tấn công. Sau khi đã chiếm được 6 tỉnh Nam kỳ, năm 1873 hạ thành Hà Nội lần thứ nhất, Nguyễn Tri Phương tử tiết. Năm 1882 hạ thành Hà Nội lần thứ hai, Hoàng Diệu tử tiết. Năm 1883 thực dân Pháp hoàn tất cuộc thôn tính nước ta bằng Hiệp ước Harmant: Triều đình Huế đầu hàng quân Pháp và nước ta từ đó chia cắt làm ba miền.

Theo Hiệp ước Harmant vào năm Quý Mùi (1883) khi vua Hiệp Hòa lên ngôi, để bồi thường chi phí cho thực dân Pháp tỉnh Bình Thuận bị sát nhập vào Nam kỳ thuộc địa của Pháp. Đến năm giáp Thân 1884, vua Kiều Phước lên ngôi ký Hiệp ước Patennotre, tỉnh Bình Thuận trả về lại Trung kỳ do Triều đình Huế cai quản.

Vào những năm từ 1885 - 1898 là thời kỳ bọn xâm lược Pháp tiến hành việc đánh chiếm và bước đầu ổn định bộ máy cai trị tại Bình Thuận. Từ 4/4/1885 - 28/7/1886, phong trào Cần Vương đã có ảnh hưởng đến Bình Thuận và nhiều người yêu nước tổ chức chiến đấu mạnh mẽ, đến khi nghĩa quân Cần Vương thất bại thì Bình Thuận rơi vào tay bọn xâm lược Pháp.

Sau khi chiếm được Bình Thuận chúng bắt đầu tiến hành các công việc nhằm ổn định tình hình chính trị, chúng đặt bộ máy tay sai cai trị “NamTriều” từ tỉnh đến thôn xóm. Song song với bộ máy Nam Triều là bộ máy “Thực dân bảo hộ”. Chúng cho mở thêm đường giao thông, xây dựng thêm cơ sở nội thị, hình thành các phố chợ Phan Thiết. Buôn bán và phát triển, dân số tăng lên.

Mặc dầu kinh tế có phát triển, nhưng dân chúng vẫn còn đói khổ, thiếu thốn. Tình hình vệ sinh rất tồi tệ, môi trường bị ô nhiễm nặng tạo điều kiện cho nhiều bệnh hoành hành.

Năm 1889 tại Phan Thiết (Bình Thuận) và một số làng quanh phủ Hàm Thuận đã cùng một lúc xảy ra hai vụ dịch nguy hiểm là thổ tả và dịch hạch. Trong lúc đó bệnh sốt rét vốn đã có từ nhiều năm trước đó vẫn không ngừng phát triển hàng ngày cướp đi không biết bao nhiêu sinh mạng dân thường. Trong lúc đó về tổ chức y tế hầu như chưa có gì.

Chính quyền cai trị tại Bình Thuận cho xây Tòa Sứ, nơi làm việc của các quan tỉnh (nay là UBND tỉnh), dựng đồn binh GI (nay là Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh). Lập Sở Đoàn mà dân gọi là Sở Thương Chánh nhằm kiểm soát cửa biển Phan Thiết, nối thông đường quốc lộ số 1 và đường xe lửa vào Sài Gòn, tất cả chỉ nhằm củng cố quyền lực và thuận tiện cho việc bóc lột.

Do tình hình bệnh dịch phát triển, vừa để có chỗ chữa trị bệnh cho bọn quan chức cầm quyền, từ năm 1889 chúng cho xây Nhà Thương thí, nhà thương này chỉ có một ngôi nhà trệt gồm 8 buồng, do một bác sĩ người Pháp phụ trách. Trong 6 buồng đó có buồng hành chính, buồng khám bệnh, buồng tiêm thuốc, buồng thay băng, buồng phát thuốc.

Đối diện với Nhà Thương thí là khu biệt lập để chữa trị cho những bệnh nhân bị dịch tả, dịch hạch, đậu mùa. Đó là một căn nhà dài được ngăn làm đôi, chung quanh có tường cao bao bọc nên có tên gọi là Khu biệt lập.

Có thể nói đây là bức tranh toàn cảnh về Y tế Bình Thuận vào những năm cuối thế kỷ 19.



Như vậy về thực chất Y tế Bình Thuận chỉ hiện diện tại Phan Thiết và tại đây cũng chỉ có Nhà Thương thí là nơi có sự hoạt động của y tế mà thôi. Ngoài ra thì không còn có gì khác.

Năm 1901 khi bác sĩ người Pháp (Docteur Salat) về điều hành Nhà Thương thí được đổi tên là Bệnh viện Phan Thiết. Ông là bác sĩ đầu tiên có mặt tại Bình Thuận.

Năm 1904 chúng cho xây thêm hai nhà điều trị, một dành cho bệnh nhân nam, một dành cho bệnh nhân nữ.

Cũng trong khoảng thời gian đó, chúng cho xây dựng một nhà lầu với nhiều phòng có đầy đủ tiện nghi, có vườn hoa, cây cảnh, kín cổng cao tường. Thời đó người ta gọi nó là “Nhà Thương kính” vì nó có rất nhiều cửa kính, đó chính là nhà ở dành cho gia đình những bác sĩ khi nhận nhiệm vụ là Giám đốc Bệnh viện (sau này là Trung tâm Y tế Dự phòng Bình Thuận).

Trong suốt thời gian Bình Thuận thuộc Pháp đã có nhiều bác sĩ người Pháp làm việc tại đây, đó là các docteur Salat, Colar, Tezrist, Malzet, Goerge Coote, Goerge Estere, Tourniec, Tribouillet, Chaboud, Ragain.

*Những hoạt động về chuyên môn của Bệnh viện cũng rất hạn chế, đặc biệt là về Ngoại khoa ngay đến mổ ruột thừa, một phẫu thuật không phức tạp lắm mà Bệnh viện cũng không làm được, chủ yếu là khám bệnh cho thuốc, tiêm thuốc. Về điều kiện làm việc cũng gặp nhiều khó khăn nhất là vấn đề vô*

trùng, chính vì thế mà vào cuối năm 1941, khu hộ sinh phải tạm đóng cửa vì có một số cas chết vì uốn ván sơ sinh và cũng vào thời kỳ đó Bệnh viện mới được trang bị kính hiển vi một mắt để giúp cho việc chẩn đoán bệnh sốt rét và lao phổi (soi ký sinh trùng sốt rét và BK).

Trên thực tế bệnh nhân vào nằm viện là người lao động chiếm tỷ lệ không cao vì số giường "Thí" không nhiều mà bệnh nhân phần lớn là quan chức, binh lính, công chức của chính quyền và những người giàu có, có tiền để thanh toán, không những thế tất cả bệnh nhân không thuộc quan chức của chúng thì bị kiểm soát rất chặt chẽ, khi vào nằm nhà thương tất cả phải nộp căn cước và giấy tờ tùy thân khác thay thế, bọn mật thám cử người theo dõi để đề phòng những người yêu nước vào nằm viện. Chính vì thế mà cuối năm 1923 bọn mật thám đã phát hiện ra **Cụ Nguyễn Sinh Sắc** là thân sinh của **Nguyễn Ái Quốc** từ Nam ra Bình Thuận liên lạc với những thầy giáo và những nhà yêu nước cùng thời với **Nguyễn Tất Thành** ở Phan Thiết. Khi ở Bình Thuận **Cụ Nguyễn Sinh Sắc** bị bệnh phải vào nằm bệnh viện ở giường số 57N. Nhờ được sự việc này viên công sứ Bình Thuận đã mật báo với viên khám sứ Trung kỳ và ráo riết theo dõi, nhưng sau đó vì không có việc gì hệ trọng xảy ra nên **Cụ Nguyễn Sinh Sắc** vẫn bình yên trở lại vào Nam.

Mọi kinh phí hoạt động về y tế vẫn chỉ tập trung ở bệnh viện, trong đó có việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở vịnh chài ven biển, nhân dân các làng vùng đồng bằng và các bản làng miền núi hầu như hoàn toàn bị bỏ trống, bà con có bệnh

đau thì chỉ có cách nhờ vào các thầy lang với những cây cỏ, lá rừng để chạy chữa, hoặc là trồng cây vào những thầy cúng, thầy mo với tài nghệ bắt ma đuổi tà. Chị em phụ nữ đến ngày sinh tháng đẻ thì có các bà mụ vườn giúp đỡ khi vượt cạn. Ngoài ra còn có những nhà sư trụ trì ở các chùa, những vị sư này ít nhiều đều có những hiểu biết về y học cổ truyền và thường hành nghề với ý thức cứu nhân độ thế. Tất cả những cách đó chỉ giải quyết được một phần nào còn người dân phải tự lo là chính.

Về những hoạt động khác của Y tế Bình Thuận trong giai đoạn này còn có việc tổ chức chủng ngừa bệnh đậu mùa cho nhân dân và tiêm phòng tả, nhưng những hoạt động này đem lại ít hiệu quả vì ý thức của nhân dân chưa cao, việc tổ chức cũng thiếu chặt chẽ. Hơn thế nữa việc ghi tên trong chủng ngừa đã tạo tâm lý sợ hãi cho người dân vì họ cho rằng ghi tên là để lập bộ thuế thân và phục vụ cho việc bắt đi phu, đi lính. Số người tiêm chủng không cao nên không có tác động phòng bệnh vì vậy mà các dịch thổ tả, dịch đậu mùa, dịch hạch, sốt rét vẫn không thể ngăn chặn được.

Việc đào tạo nhân viên y tế cũng gặp rất nhiều khó khăn. Muốn học y tá phải ra tận Huế vì Bình Thuận thuộc Trung kỳ nên chỉ có con nhà giàu mới có điều kiện học được, còn nếu muốn vào Sài Gòn học phải là giàu có hơn và phải tuân theo sự phân công của chính quyền Nam bộ, có thể phải đi các nơi xa, kể cả qua Campuchia mà không được trở về

Bình Thuận. Còn nếu muốn học để lấy tấm bằng y sĩ Đông Dương thì phải ra tận Hà Nội, cho nên chỉ là y tá thôi cũng được coi là “Thầy thuốc” và cũng được người dân kính nể trọng vọng và được xét vào lớp người có học, có địa vị trong xã hội.

Tình hình chính trị dần được tạm ổn định, kinh tế phát triển nhất là nghề đánh cá và làm nước mắm. Một số năm được mùa, đời sống nông dân có khá hơn, chính quyền bảo hộ mới tiến hành cho xây thêm một số cơ sở y tế ở những nơi đông dân. Cụ thể là: Năm 1930 chúng cho xây nhà thương Long Hương (Tuy Phong), Phan Rí Thành (Hòa Đa), Mũi Né (Hàm Thuận). Đến năm 1933 nhà thương Lagi (Hàm Tân) và nhà thương ở đảo Phú Quý. Các nhà thương trên chỉ có một vài y tá làm những công việc tiêm thuốc, phát thuốc, thay băng và một số việc thông thường khác.

Cho đến cuối thời kỳ Pháp thuộc và sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945 dựng lên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Vào thời kỳ này Y tế Bình Thuận được tổ chức như sau:

Ở tỉnh có Ty Y tế, Giám đốc Ty Y tế đồng thời là Giám đốc Bệnh viện, quản lý toàn bộ công tác y tế của tỉnh. Lúc bấy giờ có y sĩ Lương Văn Phụng, ông là một y sĩ Đông Dương đầu tiên đảm nhận nhiệm vụ Phó Giám đốc dưới quyền bác sĩ người Pháp Ragain là Giám đốc. Một thời gian sau, y sĩ Phụng chuyển công tác và bác sĩ Trần Văn Lai, bác sĩ nội trú các Bệnh viện Hà Nội về làm Giám đốc Ty Y tế Bình Thuận và Bệnh viện Phan Thiết.

Bệnh viện Phan Thiết được mở rộng thêm với quy mô 70 giường và được tổ chức như sau:

- Phòng Y vụ - hành chính: do y tá trưởng Trần Văn Nghi làm trưởng phòng.

- Phòng lâm sàng do y tá trưởng Dương Quang Huân làm trưởng phòng.

- Phòng mổ và hậu phẫu do y tá trưởng Hùng làm trưởng phòng và đặt dưới sự đặt trách của y sĩ Lương Văn Phụng.

- Phòng bệnh trả tiền do y tá Tôn Nữ Ngọc Trai phụ trách.

- Phòng dược do y tá trưởng Đinh Ngọc Hân trong coi cả việc cấp thuốc và kho thuốc.

- Phòng xét nghiệm do y tá trưởng Hoàn làm trưởng phòng.

Cũng trong thời gian này tại các phủ - huyện tổ chức y tế cũng thay đổi, có cơ sở làm việc, có nhân viên với nghiệp vụ khá hơn, giải quyết được nhiều việc hơn. Cụ thể là:

- Cơ sở y tế Phủ Hòa Đa có y tá trưởng Nguyễn Đình Thuật.

- Cơ sở y tế Tuy Phong có y tá trưởng Võ Đăng.

- Cơ sở y tế Hàm Thuận có y tá trưởng Lê Hồng Minh.

- Cơ sở y tế Hàm Tân có y tá trưởng Trịnh Tương.

Tại mỗi cơ sở y tế đó còn có 1 - 2 y tá, 01 cô đỡ, 01 y công.

Trong lúc y tế công phát triển chậm thì y tế tư nhân lại phát triển nhanh, đặc biệt là ở Phan Thiết.

- Phòng mạch tư bác sĩ Hồ Tá Khanh, một bác sĩ nội trú các bệnh viện ở Pháp, ông là con trai của sĩ phu yêu nước Hồ Tá Bang sáng lập viên Liên Thành thương quán vào năm 1905.

- Phòng mạch bác sĩ Huỳnh Tấn Đối, học tại Đại học Y khoa Hà nội, ông còn tham gia vào phong trào truyền bá quốc ngữ.

- Phòng mạch bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu, tốt nghiệp y khoa tại Pháp.

- Phòng mạch bác sĩ Nguyễn Trọng Lợi.

- Phòng mạch bác sĩ Bùi Quang Chiến, học Đại học Y khoa Hà Nội.

Về ngành dược có nhà thuốc Phạm Tư Tề và nhà thuốc của dược sĩ Hồ Thị Tường Vân. Đây là nhà thuốc vừa pha chế tại chỗ vừa bán thuốc.

Ngoài ra các y sĩ, y tá, cô mụ vườn hành nghề tư đờ đờ tại nhà đều gia tăng đáng kể.

Thực trạng Y tế Bình Thuận có những đổi thay đáng kể nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân về việc chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh.

### **III - Y TẾ BÌNH THUẬN TRƯỚC NGÀY CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP BÙNG NỔ 3/1945 - 2/1946.**

Trước khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nổ ra, có mấy diễn biến quan trọng sau liên quan mật thiết đến Y tế Bình Thuận.

Đêm ngày 8 rạng ngày 9/3/1945, quân Nhật làm đảo chính quân Pháp, lật đổ chính quyền thực dân. Tất cả người Pháp đều bị tập trung trong đó có bác sĩ Regain, người bác sĩ Pháp cuối cùng làm việc tại Bình Thuận (Giám đốc Bệnh viện Phan Thiết) chế độ cai trị của thực dân Pháp chấm dứt, phát xít Nhật thay chân Pháp.

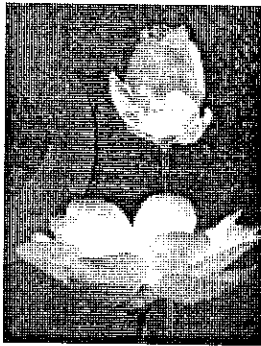
Ngày 25/8/1945, nhân dân Bình Thuận nổi dậy giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và Chính phủ Trần Trọng Kim. Chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập, Y tế Bình Thuận thuộc về tay nhân dân Bình Thuận. Y tế Bình Thuận và Bệnh viện Phan Thiết do y sĩ Đông Dương là Lương Văn Phụng phụ trách.

Đầu tháng 10.1945 Bệnh viện Bình Thuận phải sơ tán về Phú Bình - Hàm Thuận vì quân Nhật ra chiếm lại Bình Thuận. Cuối tháng 10/1945 quân Nhật phải rút lui, Bệnh viện trở lại về Phan Thiết.

Chiều 31/1/1946 quân Pháp đã tái chiếm Bình Thuận và bệnh viện phải sơ tán lần thứ hai.

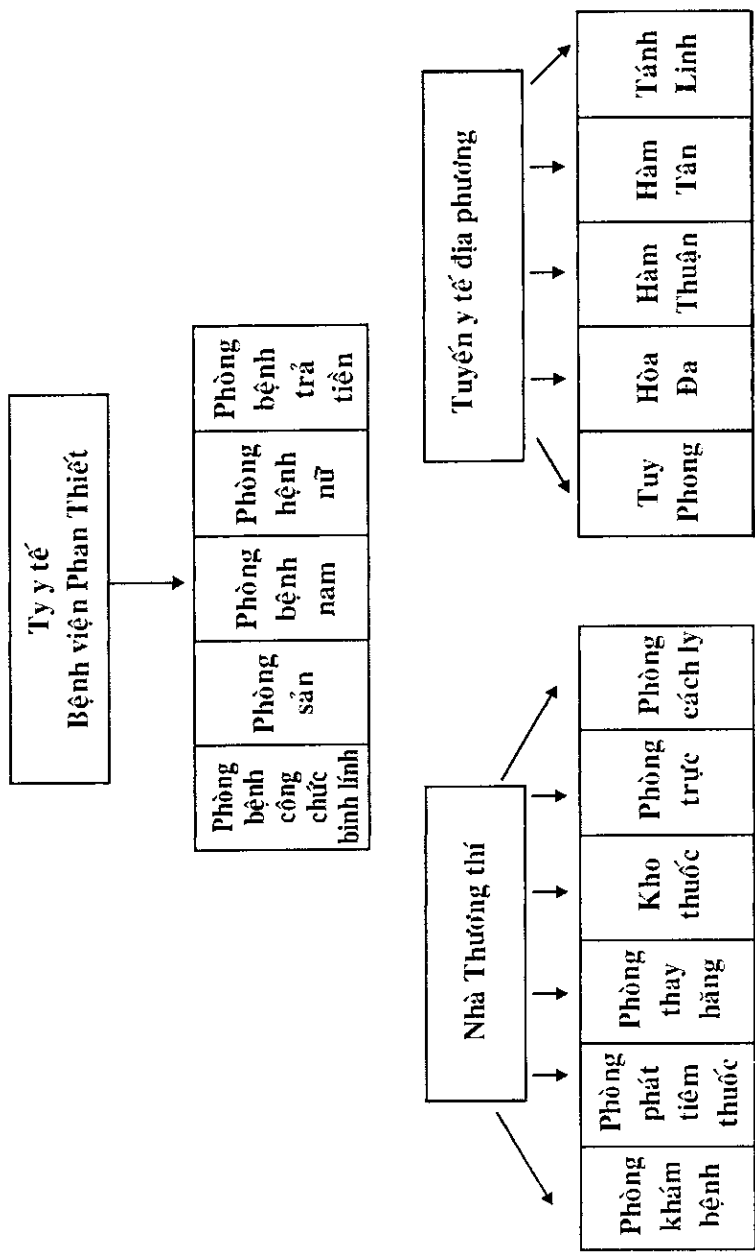
Ngày 9/2/1946, bọn Pháp tập trung lực lượng mở trận càn vào xóm Mía - Phú Bình. Bọn Pháp đã phá sạch bệnh viện, bắn chết một số nhân viên y tế, một số chạy trốn, số còn lại chúng dồn về Phan Thiết bắt làm việc tại bệnh viện. Ngày 11/2/1946, Bệnh viện Bình Thuận bắt đầu hoạt động trở lại dưới quyền điều hành của bộ máy mới.

Cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp bắt đầu, y tế Bình Thuận lại phải chuyển hướng để phục vụ cho chiến tranh. Một trang sử mới lại bắt đầu.





# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC Y TẾ BÌNH THUẬN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945



*PHẦN THỨ BA*

**QUÂN DÂN Y BÌNH THUẬN  
TRONG CUỘC TRƯỜNG KỲ  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP  
(1945 - 1954)**

I - SỰ HÌNH THÀNH TỔ CHỨC Y TẾ CÁCH MẠNG TRÊN NỀN MÓNG KẾT HỢP QUÂN DÂN Y TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU NỔ SÚNG CHỐNG PHÁP TẠI BÌNH THUẬN (1945 - 1946)

II - VƯỢT MỌI GIAN KHỔ, KHẮC PHỤC MỌI KHÓ KHĂN QUÂN DÂN Y BÌNH THUẬN ĐÃ HOÀN THÀNH SỨ MỆNH PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU, CÔNG TÁC TRÊN QUÊ HƯƠNG CỤC NAM TRUNG BỘ TRONG CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN ĐÁNH ĐỔ THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954).

III - NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA Y TẾ BÌNH THUẬN TRONG CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP.

IV - KẾT LUẬN

## PHẦN THỨ BA

# QUÂN DÂN Y BÌNH THUẬN TRONG CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

### I - SỰ HÌNH THÀNH TỔ CHỨC Y TẾ CÁCH MẠNG TRÊN NỀN MÓNG KẾT HỢP QUÂN DÂN Y TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU NỔ SÚNG TẠI BÌNH THUẬN.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Nguyễn Ái Quốc, nhân dân cả nước đã làm nên một cuộc cách mạng long trời lở đất là đánh đổ chế độ phong kiến đã ngự trị hàng ngàn năm và giành lại chính quyền từ tay phát xít Nhật sau khi thực dân Pháp đã đầu hàng quân Nhật vô điều kiện. Như vậy là cùng một lúc thực dân Pháp và phát xít Nhật đều thất bại trên mảnh đất mà chúng đã xâm chiếm hơn 80 năm.

Cách mạng 19/8/1945 là một dấu son rạng rỡ trong lịch sử dân tộc ta.

Ngày 2/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Cùng cả nước, ngày 24/8/1945 nhân dân Bình Thuận đã đứng dậy giành chính quyền thắng lợi.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Bình Thuận chính thức điều hành mọi công việc.

Trong lúc chính quyền còn non trẻ trước trăm công ngàn việc như nước sôi lửa bỏng, nhưng Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng lâm thời tỉnh Bình Thuận đã cho thành lập Ty Y tế Bình Thuận gọi là Ty Dân y và cử bác sĩ Trần Văn Lai làm Trưởng ty kiêm Giám đốc Bệnh viện đồng thời quyết định giữ nguyên bộ máy y tế cơ sở các phủ, huyện trên toàn tỉnh và động viên mọi người bắt tay vào làm việc với nhiệm vụ mới, khí thế mới. Hầu như toàn thể cán bộ công chức trong ngành y tế Bình Thuận khi đó, vốn mang sẵn trong người lòng yêu nước, yêu nghề nên tất cả đều tự nguyện và hăng hái tham gia vào tổ chức y tế do cách mạng thành lập.

Sự hình thành của tổ chức y tế cách mạng bắt đầu và có thể nói đây chính là nền móng, là hạt giống của y tế Bình Thuận sau này.

Ngay sau khi được thành lập, y tế Bình Thuận đã có sức thu hút nhiều bác sĩ cùng tự nguyện tham gia mặc dầu họ không sinh ra tại Bình Thuận, mặc dù họ ở đẳng cấp nào của xã hội.

Bác sĩ Hồ Tá Khanh đã từ chối hợp tác với Pháp nhưng lại sang Pháp học và đỗ Thạc sĩ y khoa, ông trở về

làm việc tại Sài Gòn và cùng người em gái là Dược sĩ Hồ Thị Tường Vân đã bỏ tiền ra mua thuốc và tổ chức quyên góp thuốc men, y cụ gửi ra giúp đỡ y tế Bình Thuận và nhiều nơi khác.

Bác sĩ Huỳnh Tấn Đối quê ở Quảng Ngãi và bác sĩ Lê Văn Phụng quê ở Phan Thiết mới tốt nghiệp đã đứng ra thành lập Hội Hồng Thập Tự làm nhiệm vụ đi vận động các nhà hảo tâm, các chủ hãng nước mắm ủng hộ tiền bạc, thuốc men, quần áo, lương thực, thực phẩm để nuôi quân đội và thương bệnh binh. Bác sĩ Huỳnh Tấn Đối và ông Nguyễn Tương đã được nhân dân Bình Thuận bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I tổ chức vào ngày 6/1/1946.

Bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu vốn là học sinh trường Dục Thanh do thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học vào năm 1910, khi Bệnh viện Phan Thiết phải sơ tán lên Kim Ngọc nhưng bác sĩ vẫn luôn luôn chú ý theo dõi để giúp đỡ.

Vào tháng 11/1945, trong các trận chiến với quân Nhật nổ ra, số thương binh đông, Bệnh viện không thể giải quyết kịp, ông và những người giúp việc của ông đã dựng lên Bệnh viện dã chiến ở khu Kim Ngọc để giúp đỡ việc chạy chữa cho thương binh, có thể nói đây là một việc làm rất có ý nghĩa trong những lúc khó khăn gian khổ ấy.

Ngày 23/9/1945, quân Pháp núp dưới bóng quân đội Anh tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần nữa, nhân dân Nam bộ đã nhất tề đứng dậy và khởi đầu cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.



*Bác sĩ Nguyễn Quý Phấu.*

Đáp lại lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, toàn quốc đã dấy lên phong trào ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến giữ nền độc lập mới giành lại được hơn một tháng trước đó. Tại Lữ quán Hồ Quang Cảnh (nay là trụ sở Tỉnh ủy), quân dân Bình Thuận đã nhanh chóng hình thành một đơn vị giải phóng quân chi viện cho Sài Gòn, do đồng chí Nguyễn Đức Tuyển chỉ huy. Trong đoàn quân có bốn nữ cứu thương cùng tham gia, đó là chị Nguyễn Thị Báu, Nguyễn Thị Nhung, Huỳnh Thị Quít và chị Nữ, các chị đều là dân Bình Thuận. Các chị phục vụ đơn vị chiến đấu tại mặt trận Thị Nghè (nay là ngã ba Hàng Xanh - quận Bình Thạnh - thành phố Hồ Chí Minh) và sau đó là tại tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Rừng Lát. Các chị xứng đáng là những người con của Bình Thuận và những cán bộ y tế cách mạng của Bình Thuận trong đoàn quân Nam tiến anh hùng đó.

Ngày 22/10/1945, giặc Pháp từ Sài Gòn đánh ra các tỉnh Thủ Dầu Một, Biên Hòa. Mặt trận miền Đông bị vỡ, hàng chục đơn vị kháng chiến Nam bộ và phân đội Nam tiến của các tỉnh miền Bắc, miền Trung chi viện cho Sài Gòn với nhiều tên gọi khác nhau rút ra Bình Thuận trú ẩn lập Ủy ban đặc khu Bình Thuận - Đông Nam bộ, xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài ở vùng rừng núi thượng nguồn sông Cà Tót.

Một sự kiện quan trọng liên quan đến y tế Bình Thuận xảy ra trong thời gian này là: Trong các đơn vị kháng chiến thuộc Nam bộ, từ Sài Gòn rút ra Bình Thuận có đội cứu thương của Bác sĩ Nguyễn Duy Chí (tên ký trên tờ báo là



Bác sĩ Vũ Trọng) sinh năm 1899 quê ở Mỹ Tho, tốt nghiệp y sĩ Đông Dương năm 1923. Trước cách mạng tháng Tám ông làm Giám đốc Bệnh viện Thủ Đức. Đội cứu thương của bác sĩ Chí (gần giống như một đội phẫu táng cường) do Ban chỉ huy mặt trận Đông Sài Gòn thành lập từ một phần của Bệnh viện Thủ Đức ghép với Đội tuyên truyền xung phong mặt trận Miền Đông. Đội hoạt động ở phía sau cầu Bình Lợi - Sài Gòn. Khi mặt trận Đông Sài Gòn bị uy hiếp nặng có nguy cơ bị vỡ. Ban chỉ huy quyết định đưa Đội cứu thương do Bác sĩ Chí phụ trách nhanh chóng thu xếp thương bệnh binh, y dụng cụ, thuốc men lên xe ô tô lui về sau để tránh tổn thất. Đến Biên Hòa, rồi Xuân Lộc chuyển qua tàu hỏa để ra ga Phan Thiết.

Ra ga Phan Thiết đón bác sĩ Chí và đội cứu thương của ông có đầy đủ các bác sĩ của Bệnh viện Phan Thiết là bác sĩ Trần Văn Lai - Giám đốc bệnh viện kiêm Trưởng Ty Y tế, bác sĩ Huỳnh Tấn Đối - Phó Giám đốc bệnh viện, bác sĩ Lê Văn Phụng và bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu. Thật là cảm động khi những người thầy thuốc từ chiến trường Nam bộ ra và những người thầy thuốc Bình Thuận gặp nhau. Tay bắt mặt mừng, nhiều người không cầm được nước mắt trong buổi gặp lịch sử này.

Sau đó, số thương bệnh binh được đưa về Bệnh viện để tiếp tục điều trị, còn toàn đội cứu thương được nghỉ vài ngày và chuyển về đóng quân tại Lại Yên - Kim Ngọc (Hàm Thảng) để chờ lệnh trở lại chiến trường Nam bộ.

Tình hình chiến sự vào thời điểm đó rất ác liệt và vô cùng khẩn trương. Theo lệnh của quân Đồng minh ngấm ngầm tiếp tay cho thực dân Pháp bằng cách giúp quân Nhật, dùng tàu đổ bộ lên bãi biển Thương Chánh, nong ra lẩn chiếm một số công sở quan trọng của ta. Trụ sở của UBND cách mạng lâm thời tỉnh, đồn lính khố xanh GI (cũ), nhà dây thép (Bưu điện) buộc một số cơ quan phải sơ tán về nông thôn. Bệnh viện Phan Thiết theo đường 8 sơ tán lên vùng Tam giác, Hàm Thuận.

Trước sức tấn công của quân Nhật, quân ta đã đánh trả quyết liệt trước đồn GI, ngã ba Nhà thương, khu vực Trường Nữ, nhà máy xay... và lập phòng tuyến bao vây quân Nhật từ cầu 40, dọc bờ sông An Hải vòng xuống Phú Hải. Do bị cắt đứt đường tiếp về lương thực, thực phẩm, nước uống, cảnh quân Nhật sống trong tình cảnh thiếu thốn mọi thứ lại đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, nên ngày 12/12/1945 chúng kéo quân xuống tàu và theo đường biển về Sài Gòn.

Trong những trận chiến đấu với quân Nhật, số quân và dân ta bị thương ngày một tăng, trong khi đó Bệnh viện Phan Thiết lại sơ tán chưa ổn định nên không thể tiếp nhận được thương bệnh binh từ các mặt trận đang xảy ra hàng ngày. Đứng trước hoàn cảnh khẩn cấp đó, đội cứu thương của bác sĩ Chí đã kịp thời triển khai thành một bệnh xá dã chiến, các hoạt động từ tiếp nhận thương binh, phân loại thương binh, giải quyết những vết thương phần mềm và sơ can thiệp bằng phẫu thuật được chuyển ngay vào phòng mổ dã chiến để các bác sĩ kịp thời xử trí.

Bác sĩ Chí giải quyết thương binh nặng, bác sĩ Phẫu và bác sĩ Lai giải quyết những thương binh vừa và nhẹ. Tất cả làm việc một cách khẩn trương với sự phân công rành mạch. Chính nhờ vậy mà số thương binh được chuyển đến đều được xử trí nhanh gọn, không để xảy ra tử vong nào đáng kể.

Sau khi quân Nhật rút về Sài Gòn, mảnh đất Phan Thiết đã in dấu của chiến tranh của đạn bom quân thù, của khói lửa và có sự tang tóc. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Bình Thuận đã tổ chức lễ truy điệu những chiến sĩ và đồng bào bị hy sinh tại vườn hoa trước nhà ga Phan Thiết. Những người đến dự ai cũng đau buồn vì những mất mát sau những ngày đầu chiến tranh. Ngay sau đó, các đồng chí trong Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Bình Thuận đã lên Lai Yên - Kim Ngọc thăm bệnh xá dã chiến, thăm thương binh và các bác sĩ Chí, Lai, Phẫu và toàn thể nhân viên đã tận tình cứu chữa những thương binh với tấm lòng nhân ái của những người thầy thuốc cách mạng.

Nhân dịp này, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bình Thuận đã ngỏ lời đề nghị bác sĩ Chí và đội cứu thương của ông ở lại Bình Thuận để giúp đỡ về chuyên môn, về nhân vật lực cho tỉnh và sau khi được Ban chỉ huy mặt trận Đông Sài Gòn đồng ý, đội cứu thương của bác sĩ Chí đã ở lại và kể vai sát cánh với y tế Bình Thuận. Kể từ đó bác sĩ Chí và hai người con trai là Nguyễn Duy Thanh và Nguyễn Duy Liêm cùng đội cứu thương của ông đã xem Bình Thuận là quê hương thứ hai của mình và đã cùng đi trên con đường 9 năm trường kỳ chống Pháp trên mảnh đất cực Nam Trung bộ -

Nam Tây nguyên. Bên cạnh đó, các anh, chị Nguyễn Cường, chị Kiên, chị Phần, chị Tâm, anh Liễn... là y tá của bộ đội Nam Tiến vào, Nam bộ ra đã ở lại chiến trường Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp.

Có thể nói Bác sĩ Chí là người đầu tiên cùng với một số bác sĩ khác đã đặt viên đá đầu tiên để hình thành hệ thống tổ chức quân dân y trong chiến tranh chống Pháp trên đất Bình Thuận.

## **II - VƯỢT QUA MỌI GIAN KHỔ, KHẮC PHỤC MỌI KHÓ KHĂN QUÂN DÂN Y BÌNH THUẬN ĐÃ HOÀN THÀNH SỨ MỆNH PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU CÔNG TÁC TRÊN QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN TRONG CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN ĐÁNH ĐỔ THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)**

### ***HAI NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN (1946 - 1954)***

Thực dân Pháp đã chính thức xâm lược nước ta một lần nữa. Tiếng súng, tiếng gầm rú của xe tăng, khắp nơi. Hầm hào, công sự đã mọc lên, bắt đầu từ Nam bộ và đang lan dần ra các tỉnh miền Trung và Tây nguyên. Nhân dân ta cố giữ không để chiến tranh xảy ra nhưng thực dân Pháp thì ngày càng lấn tới, chiến tranh đã không tránh khỏi và bắt đầu trở nên ác liệt.

Cuối năm 1945 và đầu năm 1946 là thời gian mà nền độc lập của Tổ quốc ta bắt đầu bị đe dọa, máu đã đổ. Ở miền Bắc nấp bóng quân đội Anh, quân Tưởng tiếp tục thực hiện âm mưu lật đổ chính quyền của ta. Ở miền Nam sau khi đánh chiếm Sài Gòn, thực dân Pháp đánh rộng ra các tỉnh cực Nam Trung bộ và Nam Tây nguyên.

Để chủ động đối phó với kế hoạch xâm lược của thực dân Pháp, ngày 10/11/1945 tại làng Bình An thuộc khu Tam Giác huyện Hàm Thuận, đại diện lãnh đạo tỉnh Bình Thuận cùng với các đơn vị từ Nam bộ ra và Nam tiến vào dừng chân tại Bình Thuận đã họp bàn chuyển quân giải phóng thành Vệ quốc đoàn và thành lập Chi đội 1 phụ trách Bình Thuận và Đồng Nai thượng, chi đội 2 phụ trách Ninh Thuận và Lâm Viên.

Từ sau Hội nghị quân sự ở Bình An, Ban quân y bắt đầu được củng cố. Về biên chế quân y các cấp như sau: trung đội và đại đội có y tá, tiểu đoàn và chi đội có quân y sĩ, số cán bộ quân y này phần lớn là nhân viên y tế của các Bệnh viện Phan Thiết, Phan Rang và Đà Lạt chuyển qua quân đội hoặc được đào tạo cấp tốc, trong thực tế công tác để phục vụ. Ông Võ Đăng trước cách mạng tháng 8 làm việc ở Phan Thiết, sau cách mạng làm chủ tịch UBND lâm thời huyện Tuy Phong được điều động qua quân đội, phụ trách quân y Chi đội 2. Ông Nguyễn Văn Lưu được cử phụ trách quân y Chi đội 1 cùng Ban chỉ huy Chi đội 1 đóng quân ở Triền và lập

bệnh xá Triền, nữ y tá Phương được đào tạo cấp tốc và được phân công phục vụ chi đội trưởng Lương Văn Khâm.

Triền là một địa thế xung yếu có độ cao hơn mặt biển 80m, sườn đồi nghiêng thoải thoải dưới chân có dòng suối chảy từ Bến Ngạch xuôi ra cầu Bằng Lăng, nằm trên quốc lộ 1A, cách núi Tà Zôn 3 - 4km về hướng đông bắc.

Những ngày đầu kháng chiến, đời sống bộ đội rất khó khăn và thiếu thốn, chế độ tiêu chuẩn ăn mặc chưa có gì cho nên lương thực, thực phẩm phần lớn là do Hội Hồng Thập tự, chị em phụ nữ và các xã vận động nhân dân ở đó nuôi, nhà nào cũng có hũ gạo nuôi quân đặt ngay cạnh bếp ăn, nhờ vậy mà bộ đội không bị đói.

Ngày 30/01/1946 từ Phan Rang (Ninh Thuận) theo quốc lộ 1A, một đoàn xe cơ giới gồm cả xe tăng, xe thiết giáp cấm cờ đỏ sao vàng tiến vào Bình Thuận. Chúng cấm cờ đỏ sao vàng để đánh lừa quân ta. Nhưng âm mưu đó đã bị quân dân ta phát hiện và chúng đã bị chặn lại bởi các đoạn đường bị phá và nhiều chướng ngại vật lập thành nhiều phòng tuyến ngăn bước tiến của chúng. Tại khu vực làng Vĩnh Hảo, chúng bị chặn đánh và phải qua ngày 31/01/1946 chúng mới tiếp tục vào Phan Thiết.

Trong trận chiến ác liệt này, y tế huyện Tuy Phong kết hợp cùng quân y Đại đội 3 do anh Hội là y tá trước làm việc tại Bệnh viện Chợ Rẫy phụ trách. Tại đây, quân và dân y đã phục vụ chiến đấu rất tích cực. Đại bác của địch từ biển bắn dồn dập vào đất liền, các loại đại liên, trung liên từ các xe

tăng, xe thiết giáp xả xuống nhưng anh chị em đã vượt qua làn đạn pháo, cấp cứu thương binh và chuyển thương binh ra khỏi trận địa rồi đưa về rừng Vĩnh Hảo tiếp tục cứu chữa. Sau đó số thương binh này tiếp tục được chuyển về Long Hương, La Gàn phục hồi sức khỏe để tiếp tục chiến đấu. Lần đầu tiên xông pha lửa đạn cứu chữa thương binh, cán bộ nhân viên quân y ai cũng thể hiện lòng dũng cảm, quên mình vì thương binh nên được bộ đội rất yêu mến và khen ngợi.

Trên đường tiến vào Phan Thiết, chúng tiếp tục bị chặn đánh tại dốc Hồi Long thuộc xã Chí Công. Dân quân với số lượng ít, vũ khí thô sơ nên bị thương nhiều. Tại trận này y tá Xin phụ trách Trạm xá Tuy Phong bị thương và hy sinh. Số nhân viên còn lại của Trạm xá phối hợp với y tá Nguyễn Cương thuộc Đại đội 3 bộ đội Nam tiến đưa anh Xin về mai táng tại Phan Rí Cửa, sau đó trở về Duồng tổ chức cứu chữa cho số dân quân và nhân dân Chí Công bị thương trong trận chiến đấu vừa qua.

Một số sự kiện xảy ra trong thời gian này đã thử thách thêm tinh thần vượt gian khổ và sự hy sinh của cán bộ quân dân y Bình Thuận.

Tại thị trấn Hòa Đa, y tá trưởng Trạm xá Hòa Đa bị quân Pháp bắt, chúng bắt ông về Duồng đưa cả gia đình lên Hòa Đa và làm việc cho chúng. Nhưng về Duồng ông đã tìm thời cơ thuận lợi mang theo một số dụng cụ y tế trong đó có hai bộ tiểu phẫu và cùng cả nhà trốn lên chiến khu tham gia kháng chiến.

Vào hồi 13 giờ ngày 31/01/1946 (ngày 30/12 âm lịch) chiếc xe dẫn đầu một đoàn xe có treo cờ đỏ sao vàng tiến vào Phú Long. Một số nhân dân và một số chiến sĩ đã bị mắc lừa nên đổ ra bên đường để xem, súng từ trên xe xả xuống làm cho hơn chục người chết và bị thương tại chỗ. Ngay lập tức các chiến sĩ Đại đội 4 đã kịp thời nổ súng đánh lại tiêu diệt một xe quân sự, bọn chúng bỏ chạy, lực lượng quân dân y tại đây đã tổ chức cứu chữa số người bị thương một cách kịp thời. Nghe súng nổ dữ dội, tướng quân Pháp tấn công nên các y tá cứu thương của đội bác sĩ Chí đã công số thương binh còn lại chạy vào rừng sâu, y tá Liêm, Thanh (con trai bác sĩ Chí) cũng đi theo để phục vụ. Một số nữ y tá cứu thương đang đi chợ nghe súng nổ đã chạy thẳng về Mũi Né. Riêng bác sĩ Chí và chị y tá Năm Bích chạy lạc vào rừng Thiện Nghiệp. Một số dụng cụ, thuốc men và đồ đạc cá nhân bị mất hết, cũng may là tất cả số chạy lạc đều được nhân dân đùm bọc nên không ai bị đói cả. Trên đường chạy lạc, gặp một xóm có một số người đang bị bệnh đậu mùa, bác sĩ Chí đã kịp thời hướng dẫn cho bà con cách làm vệ sinh nơi ăn ở, quét dọn nhà ở, đốt bỏ những thứ không cần thiết mà có thể lây truyền bệnh. Với người bệnh, ông khuyên cho cách ly và lấy nghệ giã nát bôi lên vết đậu làm cho các mụn đậu mau khô và đỡ đau nhức. Nhân dân đã nghe lời và làm theo, bà con rất cảm ơn về việc làm này của bác sĩ Chí và chị Năm Bích. Sau đó ít ngày, những người chạy lạc đã về lại Triều, nơi đóng quân của đơn vị.



Khi quân Pháp tiến quân từ Phan Rang vào cũng là lúc các cơ quan Dân chính Đảng Bình Thuận đều sơ tán vào rừng và xây dựng căn cứ chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Bệnh viện tỉnh được sơ tán về xóm Mía, công việc di dời Bệnh viện khá vất vả vì dụng cụ, thuốc men khá nhiều, phải mất gần cả tuần lễ mới xong. Phòng mổ của Bệnh viện đặt tại ngôi đình bên bờ sông Cạn. Hoạt động của Bệnh viện lúc này chỉ là tiếp tục phục vụ những thương binh cũ còn lại.

Gió bắc lành lạnh thổi về, trời trong xanh, một vài gia đình trong xóm đã mang về những cành mai lác đác mấy bông vàng mới chớm nở. Mùa xuân đang đến. Tết đang về. Một số nhân viên được phép về nhà để giúp gia đình sơ tán và đón giao thừa. Bệnh viện còn lại một vài thương binh và hai nhân viên tạp vụ già vô gia cư, cùng với hai hộ lý vì nhà ở quá xa, ngoài ra còn có 4 y tá của các đơn vị gửi đến thực tập cũng ở lại. Các khoa lâm sàng chỉ còn y tá Tú nhà ở tận Nam bộ nên không về được.

Bệnh viện mới sơ tán đã vắng vẻ nay càng vắng hơn. Một không khí buồn ảm đạm trong khung cảnh đêm ngày chỉ có tiếng chim rừng, gió thổi, cành lá xào xạc và tiếng nước róc rách trên dòng sông Cạn.



### XÓM MÍA

Địa điểm Bệnh viện Phan Thiết di tản lên năm 1945.

*(Ảnh chụp lại)*

Phan Thiết đã bị thực dân Pháp tái chiếm. Phan Thiết không còn nhộn nhịp và đông vui như trước đó. Một phần nhân dân đã tản cư ra các xã ngoại thành, thực hiện khẩu hiệu “vườn không nhà trống” nên một số gia đình đã tự phá hoại hoặc đóng chéo bằng những thanh gỗ quét vôi trắng báo hiệu cho sự nguy hiểm chết chóc. Bệnh viện Phan Thiết từ đây do Hội Hồng Thập tự quân đội viễn chinh Pháp chiếm giữ với nhiệm vụ cứu chữa lính Lê dương và cả số thương dân bị thương trong trận chiến.

Vào những ngày Tết Bính Tuất, một tin không vui đến với y tế Bình Thuận đó là sự việc bác sĩ Trần Văn Lai - Giám đốc bệnh viện và bác sĩ Nguyễn Quang Chiểu - Phó Giám đốc đã bị địch bắt tại nhà riêng vào chiều 29 tết. Chúng buộc bác sĩ Lai trở lại bệnh viện Phan Thiết làm việc, ông từ chối chức vụ giám đốc và chỉ làm một bác sĩ điều trị (sau 1954 ông về lại Huế). Đối với bác sĩ Chiểu được tổ chức chấp nhận, ông về lại Bệnh viện Phan Thiết và làm giám đốc, đây là điều thuận lợi để ông giúp đỡ y tế cách mạng bằng cách chuyển thuốc men, dụng cụ qua người con trai Bùi Quang Ánh là một chiến sĩ trong đội cảm tử thành Phan Thiết, sau chuyển qua ban cung cấp tinh chuyên lo về khâu hậu cần cho y tế cách mạng Bình Thuận.

Sáng sớm ngày 8/02/1946 (nhằm ngày 7 - Bính Tuất), quân Pháp từ Phan Thiết kéo lên xóm Mía bất ngờ đánh vào Đại đội 1 và Đại đội 2 trong lúc cả hai đại đội này đang nghỉ

để chấn chỉnh lại tổ chức. Chúng cũng tập kích vào Bệnh viện sơ tán nhưng rất may là số nhân viên y tế nghỉ tết lên chưa đầy đủ nên ít bị tổn thất. Phòng mổ của Bệnh viện cũng bị chúng xả súng bắn phá nhưng cũng may là phần lớn dụng cụ, thuốc men đã được cất giấu đi nơi khác thiệt hại không đáng kể. Ngay sau khi tiếng súng ngừng nổ, quân Pháp rút về lại Phan Thiết, lực lượng quân dân y còn lại đã ngay lập tức tổ chức cấp cứu cho số bị thương và chuyển những thương binh nặng xuống Kim Ngọc, nơi bác sĩ Chí đã tổ chức một bệnh xá đã chiến trước đó.

Trong trận càn này, nữ cứu thương Phan Thị Diệu của Chi đội 1, quê ở Đức Thắng, chị đã anh dũng chiến đấu bảo vệ thương binh và bị trọng thương bởi một loạt đạn xuyên qua ngực gây nên một vết thương hở lồng ngực. Tấm gương chiến đấu hy sinh của nữ cứu thương Phan Thị Diệu đã để lại trong lòng đồng đội và nhân dân lòng mến thương vô hạn.

Do những tổn thất nặng nề và nhân viên y tế bị phân tán đi nhiều ngả nên Bệnh viện sơ tán coi như không còn hoạt động nữa. Ty y tế tỉnh cũng bị tổn thất nặng. Anh Nguyễn Phú Đức và anh Văn Công Lâm đã tổ chức một số dân công ở địa phương thu dọn những gì còn lại của Bệnh viện và cho chuyển về Chi đội 1 đóng ở Triều cùng với số thương binh còn lại. Bệnh xá Triều do y tá trưởng Nguyễn Văn Lưu trước công tác ở Bệnh viện Đà Lạt phụ trách, còn anh Đức và anh Lâm được tăng cường cho y tế cơ sở phía Bắc của tỉnh.

Đánh chiếm xong thị xã Phan Thiết, quân Pháp nổ súng ra chiếm đóng Ma Lâm (Hàm Thuận) Lagi (Hàm Tân) xây đồn chốt dọc theo quốc lộ 1A liên tỉnh lộ 8 và tăng cường sự kiểm soát vùng nông thôn trọng yếu.

Các cơ quan lãnh đạo của tỉnh như UBND, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể... đều dời lên rừng Già, Rẫy Nổ (Hàm Thuận) sau đó chuyển qua Ô Rô, Triền, lập khu căn cứ kháng chiến lâu dài. Lãnh đạo và các cơ quan thị xã Phan Thiết chuyển vào căn cứ Ba Hòn, Cò Ke cùng với một số đơn vị kinh tế của tỉnh lập căn cứ ở Tam Minh (Minh Quang, Minh Cảnh, Minh Thành) dọc theo biển phía Nam thị xã giáp với Hàm Tân. Lãnh đạo các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong... cũng rời bỏ huyện lỵ, lập các hậu cứ mới. Nhân dân một số vùng cũng chuyển ra rừng để kháng chiến lâu dài. Các cơ quan y tế, Trạm xá huyện cũng chuyển theo để kịp thời phục vụ các cơ quan và nhân dân. Do phạm vi phục vụ phải mở rộng, lực lượng phát triển nên các huyện sau khi ổn định căn cứ đều mở lớp cứu thương để bổ sung cho các đơn vị còn thiếu.

Cùng với các tỉnh Cực Nam Trung bộ khác, cuộc chiến tranh nhân dân Bình Thuận bước qua một giai đoạn mới.

Thực dân Pháp trắng trợn tuyên bố xóa bỏ Hiệp định Sơ bộ (6/3). Để có thời gian chuẩn bị kháng chiến ngày 6/3/1946, Chính phủ ta ký với Pháp một hiệp định ngưng bắn tại chỗ, gọi là Hiệp định sơ bộ 6/3 và tăng cường tấn công ta. Chi đội 1 bị thiệt hại nặng. Tối 8/5/1946 bị bọn gián điệp chỉ điểm, Chi Đội trưởng Lương Văn Khâm bị quân Pháp đột



Liệt sĩ PHAN THỊ DIỆU (Đức Thắng)



Đ/c NGUYỄN TUẤN HỮU

kích bắt sống ở Triền, chúng dụ dỗ mua chuộc không thành và đem ra thủ tiêu tại cầu Bến Lội. Quân Pháp còn muốn đột kích vào Bệnh xá Triền nhưng không thành vì Bệnh xá ở rừng sâu và tổ chức bố phòng, lánh tránh kịp thời. Sau đó, Bệnh xá chuyển về Giếng Đế ở phía Nam làng Dân Thạnh.

Ngày 22/5/1946, Chính phủ ra sắc lệnh chuyển Vệ quốc đoàn thành quân đội quốc gia. Thực hiện sắc lệnh này, ở Ninh Thuận, Chi đội 2 trở thành Trung đoàn 81. Ông Võ Đăng y tá trưởng sau khi thôi giữ chức Chủ tịch huyện Tuy Phong được cử làm trưởng ban quân y Trung đoàn 81. Ở Bình Thuận, Chi đội 1 trở thành Trung đoàn 82 gồm 3 đơn vị: Phan Đình Phùng hoạt động ở Hàm Thuận, Hoàng Hoa Thám hoạt động ở Hàm Tân, Quang Trung hoạt động ở phía Bắc tỉnh. Ban chỉ huy Trung đoàn đóng ở Hồ Đất, sau này là khu căn cứ Lê Hồng Phong.

Cùng thời gian 25/6/1946, tổ chức quân y các lực lượng vũ trang cũng được hình thành. Ông Đinh Ngọc Hân nguyên được tá trưởng khối được nhà thương Phan Thiết cử làm Trưởng ban quân y Trung đoàn 82. Giúp việc, hành chính có y tá Nguyễn Duy Thanh con trai bác sĩ Chí, giúp việc được chính có được tá Văn Công Lâm từ bệnh viện Triền về. Quân y Trung đoàn bộ 82 do y tá Trưởng Trịnh Tương phụ trách.

Bệnh viện Trung đoàn đóng ở khu vực Đá Bàn, làng Bình Thiện, người địa phương quen gọi Bệnh viện Đá Bàn do bác sĩ Chí làm viện trưởng, giúp việc hành chính cho bác sĩ Chí có chị Năm Ánh y tá cũ của đội cứu thương mặt trận Đông Sài Gòn. Hồi ấy, nhân viên y tế vừa học vừa làm ở Bệnh viện Trung đoàn 82 có các chị Trang, Ký, Dung, Hằng, Hường, Mộng Thu... và các anh Bùi Minh, Văn Công Điều, Nguyễn Tuấn Hữu, Nguyễn Văn Sở... anh Nguyễn Đức Phú, sau những tháng tăng cường cho quân y đại đội 3, bệnh xá công binh xưởng Kiều Đức Thắng ở núi Kênh Kênh tây huyện Tuy Phong được Ban chỉ huy Trung đoàn cử qua giúp trưởng ban quân y Đinh Ngọc Hân đi nắm tình hình các quân y cơ sở rồi giúp viện trưởng bác sĩ Chí mở các lớp huấn luyện y tá, dược tá, cứu thương ngay tại bệnh viện Trung đoàn ở Đá Bàn. Số này sau khi học xong được tăng cường cho các đại đội, tiểu đội và các cơ quan dân chính đảng tỉnh, phòng dân y, bệnh xá dân y huyện. Trụ cột giúp bác sĩ Chí trong công tác huấn luyện thực hành sơ cứu, tiêm chích, băng bó, mổ xẻ là chị Báu nguyên y tá trung cấp bệnh viện Thủ Đức và chị Lê nguyên y tá bệnh viện Phan Thiết trước đây.

## THỬ THÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ LỚN MẠNH

Cuối năm 1947, hai tiểu đoàn chủ lực tập trung 89, 86 và đại đội cảm tử Nguyễn Thái Học hoạt động ở địa bàn Phan Thiết được thành lập. Bệnh xá đầu tiên của Tiểu đoàn 89 do anh Nguyễn Đức Phú làm bệnh xá trưởng đóng ở rừng Thái An, sau dời về Dốc Cấm, bàu Bình Nhơn, anh Cao Huy



Quỳnh thay thế. Bệnh xá Tiểu đoàn 86 do anh Huỳnh Tấn Trực phụ trách lập ở xóm Trạm phía nam hậu cứ Tam Minh. Quân y cảm tử đội Nguyễn Thái Học do y tá trưởng Hoàng Thị Cam phụ trách lập trại an dưỡng ở bầu Rau Má, gần bãi biển Khe Cả.

Khu vực Phú Hải phía bắc thị xã Phan Thiết có núi Ngọc Sơn. Ở đây có một dinh thờ nữ thần Cố Hỉ ban phúc cho trần gian nên người dân địa phương quen gọi Dinh Cố. Dinh Cố rộng rãi, thoáng mát, yên tĩnh. Năm 1948, sau khi ta đánh diệt đồn Lầu Ông Hoàng, Ban quân dân y tỉnh cho lập tại Dinh Cố một bệnh xá chữa trị cho thương bệnh binh các đơn vị vũ trang dừng chân hoạt động phía bắc Phan Thiết. Với vị trí thuận lợi, địch cần để tránh lánh nên bệnh xá Dinh Cố mở lớp đào tạo cán bộ dân y trong xã, hướng dẫn cách sử dụng thuốc nam, thuốc bắc, kết hợp đông tây y chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trong mạng lưới bệnh xá khu vực còn phải kể đến bệnh xá rừng Ngang, chi nhánh của Bệnh xá quân y Đá Bàn ở Hồng Thanh, khu căn cứ Lê Hồng Phong do anh Ngô Quế và anh Nguyễn Đức Sanh lần lượt làm bệnh xá trưởng mở lớp cứu thương y tá phục vụ dân công chuyển hàng ra tiền tuyến trong chiến dịch “Bình Thuận Nord” tháng 10 năm 1950. Dọc hành lang có một số trạm cấp cứu, xử lý vết thương ban đầu. Chiến dịch kết thúc, bệnh xá Rừng Ngang giải thể.

Năm 1948, ông Đinh Ngọc Hân sức khỏe yếu, hay đau ốm, xin nghỉ. Ban chỉ huy Trung đoàn 82 cử bác sĩ Nguyễn Duy Chí làm trưởng ban quân y tỉnh và cử y sĩ Nguyễn Đình



**BS. NGÔ QUẾ**

Thuật thay bác sĩ Chí làm viện trưởng Bệnh viện Trung đoàn. Để làm tốt chức năng được giao, Ban quân y tỉnh lập thêm 3 tiểu ban: tiểu ban hành chính do y tá Trịnh Tương và y tá Nguyễn Đức Sanh lần lượt phụ trách. Tiểu ban huấn luyện do y tá Nguyễn Phú Đức phụ trách kiêm hiệu trưởng trường y tá với sự giúp đỡ của chị Lê Thị Báu và anh Ngô Quế giảng dạy lý thuyết lẫn thực hành. Tiểu ban được do được tá trưởng Lê Văn Hương học ở Liên khu 5 về phụ trách.

Đêm 28/02/1948, trên đường đột nhập vào vùng địch, anh Bế chiến sĩ đội vũ trang công tác Mũi Né chẳng may bị địch phục kích bắt trên một động cát. Chúng dùng loại dao dài cắt cổ anh Bế, nhát đầu không trúng động mạch, chỉ đứt nửa khí quản. Chúng đâm thêm 3 nhát nữa vào lưng và ngực rồi ném vào bụi rậm, lấy chân đá cát lấp thân anh. Đến 3 giờ sáng, nhờ có sương đêm, anh Bế tỉnh lại tự tháo dây trói, cố gắng bò đến gần một con đường mòn được đồng đội đi tìm khiêng về bệnh xá Rừng Ngang sơ cứu rồi đưa về bệnh viện Đá Bàn cấp cứu. Tại đây bác sĩ Chí tận tình cứu chữa, không kể giờ giấc, ngày đêm, dùng dụng cụ phẫu thuật thủ công khâu kín khí quản, chọc hút máu mủ trong lồng ngực ra, trả lại sự sống cho người chiến sĩ vũ trang công tác Mũi Né. Dù là thương binh nặng, anh Bế vẫn tiếp tục tham gia kháng

chiến, hiện nay làm công tác thương binh xã hội ở địa phương. Anh rất biết ơn bệnh viện Đá Bàn và bác sĩ Chí, tuyến trung tâm y tế tin cậy của toàn Tỉnh.

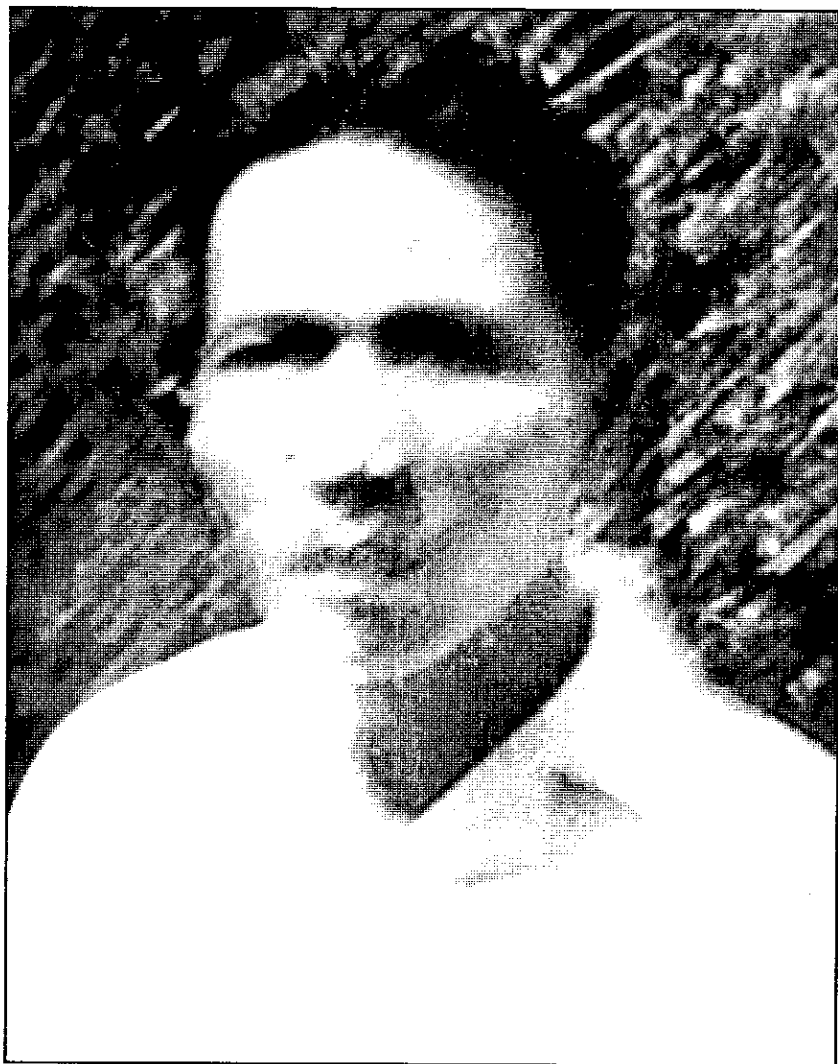
Phụ trách quân y các đại đội Trung đoàn 82 là những y tá được đào tạo sớm: Ngô Quế y tá trưởng đại đội Phan Đình Phùng nguyên y tá trưởng thể dục thể thao Căng ESEPIC, Nguyễn Hữu Tất y tá trưởng đại đội Hoàng Hoa Thám nguyên y tá trung cấp bệnh viện Chợ Rẫy, Nguyễn Văn Liên y tá trưởng đại đội Quang Trung nguyên y tá trung cấp bệnh viện Chợ Rẫy. Giữa năm 1946, phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh. Quân y các đại đội nói trên xông pha lửa đạn phục vụ bộ đội và nhân dân đánh trả các cuộc càn quét của địch ở Phan Rí, Thái An, Duồng, La Gàn, Bàu Trắng, cầu Xóm Lụa, Động Bà Hòe, Rẫy Thơm, Khu Tam Giác, hậu cứ Tam Minh...

Về tổ chức Đảng, trong kháng chiến chống Pháp, Tỉnh ủy Bình Thuận coi trọng xây dựng Đảng trong ngành quân dân y, lập chi bộ ở Bệnh viện trung tâm Đá Bàn, Bí thư chi bộ kiêm chức chính trị viên bệnh viện. Theo cơ chế này, ở Bệnh viện Đá Bàn, và các bệnh viện khác, giữa chuyên môn và chính trị có sự kết hợp chặt chẽ với nhau. Năm 1949 Viện trưởng Nguyễn Đình Thuật, chính trị viên thương binh Trung Cần, năm 1950 viện trưởng Nguyễn Văn Lợi, chính trị viên Sỹ Đạt, năm 1952 viện trưởng Nguyễn Văn Liên, chính trị viên Hoàng Cẩm, năm 1953, 1954 viện trưởng Lê Trung, chính trị viên Nguyễn Tuấn Hữu.

Năm 1947, để nâng cao tầm vóc và hiệu lực của chính quyền kháng chiến, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh gọi tắt là Ủy ban Kháng Hành thành lập các Ty chuyên môn như Ty Kinh tế, Ty tiếp tế, Ty thông tin, Ty Dân y... Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp thành lập các Phòng dân y và Trạm xá dân y huyện ở vùng căn cứ kháng chiến. Cán bộ phụ trách là Trung đoàn điều động qua, như huyện Hàm Thuận: y tá trưởng Lê Hồng Minh, Bùi Ngọc Diệp; huyện Tuy Phong: y tá trưởng Mậu; huyện Hòa Đa: y tá trưởng Cẩm; huyện Phan Lý: y tá trưởng Lụa; huyện Hàm Tân: y tá trưởng Đỗ Đơn Trì; huyện Tánh Linh: y tá trưởng Nguyễn Như Xuân. Cùng thời gian, những y tá được đào tạo ở các lớp quân y cũng được điều động về công tác ở các cơ quan tỉnh ủy, UBND tỉnh, Mặt trận Liên Việt tỉnh, các đoàn thể, các Ty ban ngành để chăm sóc sức khỏe cho cán bộ lãnh đạo và công nhân viên chức.

Từ năm 1948, cùng với việc hình thành và tăng cường hệ thống quân y, dân y, tỉnh đội dân quân còn bố trí mạng lưới y tá, cứu thương đến huyện đội, bộ đội địa phương huyện, du kích tập trung xã để chăm sóc sức khỏe tại chỗ cho lực lượng vũ trang địa phương.

Về Ty dân y, do sở trường chuyên môn không phải là ngành y, nên Trưởng ty dân y Nguyễn Đình Đệ đóng cơ quan gần Bệnh viện Trung đoàn 82 và Ban Dân y để tranh thủ sự giúp đỡ của bác sĩ Nguyễn Duy Chí về kinh nghiệm tổ chức, kinh nghiệm chuyên môn, nhất là kỹ thuật phẫu thuật những ca bệnh nhân nặng.



**NGUYỄN ĐÌNH THUẬT**

**Hiệu trưởng 1949**

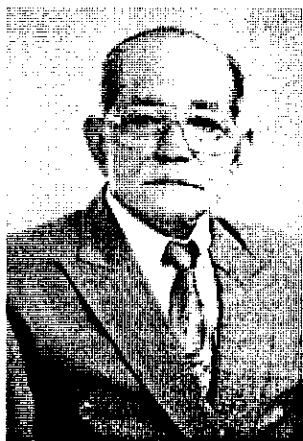


**Viện trưởng Nguyễn Đình Thuật và nhân viên bệnh viện (1949)**

Một bệnh viện dân y tỉnh được thành lập đóng ở Cốc Dật phía nam Bàu Trắng phục vụ chữa trị cho cán bộ nhân viên các cơ quan dân chính đảng, bộ đội địa phương huyện, du kích xã và nhân dân vùng căn cứ kháng chiến với tên gọi bệnh viện Dân - quân - chính do Trưởng Ty Dân y Nguyễn Đình Đệ đặc cách, y tá trưởng Nguyễn Đình Thuật làm bệnh viện trưởng với nhiều bộ môn giúp việc: y tá Phạm Kinh phụ trách ngoại khoa, y tá Võ Khánh Dân phụ trách chính trị kiêm y tá điều trị và thư ký lâm sàng, y tá Võ Khánh Thế phụ trách kho thuốc và bào chế thuốc thông thường, y tá Phạm Kim Đồng giúp công tác bào chế thuốc, y tá Tư Y phụ trách tiếp liệu dụng cụ, thuốc men từ vùng địch hậu, y tá Nguyễn Khiêm Dẫn phụ trách hành chính quản trị.

Lúc này Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu tại Ô Rô, sản phẩm được bào chế của bệnh viện Dân quân chính như các loại thuốc được trưng bày triển lãm phục vụ Đại hội.

Giữa năm 1949, huyện Hàm Tân hoàn toàn giải phóng, cùng với hậu cứ Tam Minh trở thành căn cứ kháng chiến lớn của tỉnh Bình Thuận và Cực Nam Trung bộ. Nhiều cơ sở quốc phòng, kinh tế, văn hóa dừng chân hoạt động ở đây như: Sở muối Cửa Cạn, Sở giấy Bàu Dồi, Sở dệt Thanh Mỹ, Trạm Giao bưu Khe Gà, Trường tiểu học Gộp, Trường tân binh núi Bà Đặng, Sở đóng thuyền Sông Lô, Trường đào tạo cán bộ dân tộc tỉnh Đồng Nai Thượng, Binh công xưởng Suối Sâu. Nhu cầu y tế phục vụ sức khỏe bộ đội, công nhân, nhân dân rất lớn. Trạm xá Bưng Cò Ke đời vô Suối Nhum dưới



**BS. NGUYỄN VĂN LỢI**

**Viện trưởng 1950**

chân núi Bà Đặng. Trạm xá Lâm lập gần Động Trảo. Trạm điều dưỡng, an dưỡng lập ở Động Đò. Cùng thời gian năm 1949, huyện Hòa Đa thành lập an dưỡng đường đống ở Giếng Nước (Hưng Long) gần bờ biển có một đội chuyên đánh bắt cá biển cung cấp cho cơ quan huyện đội, bộ đội địa phương và phục vụ thương bệnh binh về nghỉ dưỡng bệnh phục hồi sức khỏe trở lại đơn vị tiếp tục công tác chiến đấu. Những cơ sở y tế này chăm sóc các chiến sĩ bị thương, đau ốm từ mặt trận gửi về, còn chữa trị bệnh cho nhân dân vùng căn cứ kháng chiến.

Sau khi quân Pháp rút khỏi La Gi tháng 5/1949, huyện Hàm Tân từ Thắng Bình đến Khe Gà là huyện duy nhất của tỉnh Bình Thuận được hoàn toàn giải phóng. Phòng dân y huyện theo các cơ quan huyện dời về Gò Tôm xã Tân Hòa giữ đầu mối chỉ đạo phong trào y tế các xã giải phóng.

Năm 1951 ông Nguyễn Đình Đệ chuyển về lại Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Y tá trưởng Phạm Kinh sau khi được đào tạo y sĩ ở Quân khu 4 về được cử phụ trách Trưởng Ty dân y kiêm đặc trách bệnh viện dân y.

Tháng 10/1950, khoảng 8 giờ sáng, lúc đang phục vụ bệnh nhân học viên y tá đang thực tập, bệnh viện bị máy bay Pháp oanh tạc phá hủy gần hết nhà cửa, nhưng không ai tử





**BS. PHẠM KINH**  
Y sĩ - Đặc trách  
Bệnh viện Dân y (1951)

vong chỉ bị thương nhẹ một chi nuôi quân. Sau trận oanh tạc từ Cốc Đạt bệnh viện dời về Láng Chai gần Hồ Đất. Ở đây cây to bóng mát nên lán trại bệnh viện Dân y được xây dựng với qui mô lớn có sức chứa cả trăm bệnh nhân. Và cũng tại đây, với sáng kiến của bệnh viện trưởng Nguyễn Đình Thuật suốt chết một con cọp đầu tiên bằng thuốc độc mã tiền sau khi cọp chụp bắt con ngựa của giao liên đi công văn trong khu vực chiến khu. Sau đó số cọp bị suốt chết tất cả là bốn con, khu căn cứ Lê Hồng Phong không còn nạn cọp bắt người nữa. Nhân dân rất biết ơn bệnh viện dân quân chính tỉnh.

Bên cạnh bệnh viện dân y là lớp đào tạo cán bộ y tế tuyến xã, sử dụng hội trường Đại hội đông xuân 1949 - 1950 của Trung đoàn 82. Lớp học đầu tiên kéo dài 3 tháng từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1950, học sinh khoảng 40 người, học lý thuyết tại một lán trại nhỏ, học thực hành tại bệnh viện dân y. Thầy dạy là bệnh viện trưởng Nguyễn Đình Thuật và y tá trưởng Phạm Kinh. Học viên đa số là nhân viên, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị tỉnh, huyện, xã cử đi học để đón nhận nhiệm vụ chiến lược chuẩn bị tổng phản công nên học xong được phân công trở về phục vụ cơ quan đơn vị cũ.

Ở Bình Thuận, những năm kháng chiến chống Pháp, các ban dân y và trạm y tế huyện không ở yên một chỗ mà chuyển theo cơ quan lãnh đạo huyện, Huyện Hàm Thuận ở Tào Quang, Giếng Chanh. Huyện Hòa Đa ở Thái An, Dốc Găng, Trũng Lợi. Huyện Phan Lý ở Lệ Nghi, Cà Lon. Huyện Tuy Phong ở núi Kênh Kênh. Năm 1951, các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong hợp nhất thành huyện Bắc Bình thì cơ quan đóng quân ở Cà Lon, Bá Ghe, Huyện Hàm Tân ở Bàu Nứa, Bưng Thị, Thị xã Phan Thiết ở Ba Hòn, Cò Ke, huyện Tánh Linh ở La Ngâu, La Dạ. Trong bối cảnh cuộc sống chiến đấu và hoạt động y tế đầy khó khăn gian khổ, nhưng cơ quan Dân chính Đảng huyện như Bắc Bình hàng tháng vẫn ra bản tin in bột nếp có những bài viết tuyên truyền ăn sạch, ở sạch, uống sạch, hướng dẫn cách phòng chống sốt rét. Nhờ đẩy mạnh tuyên truyền phòng bệnh mà ở vùng căn cứ Bá Ghe không có dịch bệnh đường ruột, không xảy ra dịch sốt rét, không thấy trường hợp sốt rét ác tính gây tử vong.

Đầu năm 1952, để thống nhất lãnh đạo chỉ huy các lực lượng vũ trang, Ban chỉ huy Trung đoàn 82 hợp nhất với Ban chỉ huy tỉnh đội dân quân thành Ban chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận do đồng chí Bí thư cán sự Cục Nam làm Chính ủy (đồng chí Trần Lê). Trung đoàn 812 chuyển thành tiểu đoàn cơ động, đại đội độc lập, đơn vị xung kích. Ở ngành y tế, tổ chức ty dân y cũng không còn mà hợp chung vào Ban quân y thành Ban quân dân y. Bệnh viện dân y nhập vào bệnh viện Trung đoàn thành bệnh viện dân y cục Nam đóng ở Láng Chai, Bình Thiện do bác sĩ Chí làm viện trưởng. Tiểu

ban hành chính và tiểu ban huấn luyện giải tán. Tiểu ban Được chuyển sang ban cung cấp tỉnh thành phòng pha chế thuốc cho toàn tỉnh do dược sĩ Lê Văn Hương phụ trách. Trưởng Ty dân y Phạm Kinh chuyển qua đặc trách phòng y tế tỉnh đội, phục vụ bộ đội địa phương huyện, du kích xã và nhân dân vùng căn cứ kháng chiến chỉ đạo hệ thống y tế các huyện đội dân quân. Lực lượng quân dân y ở tỉnh dồn sức cho cơ sở nhất là các tiểu đoàn cơ động, đại đội độc lập, đơn vị xung kích đứng chân hoạt động trên các địa bàn xung yếu và các đội công tác vũ trang luồn sâu vào vùng địch hậu xây cơ sở, mở phong trào.

Trong kháng chiến chống Pháp cũng như các tỉnh Cực Nam Trung bộ, tỉnh Bình Thuận là chiến trường cài răng lược. Trên nhiều địa bàn ta và địch xen kẽ nhau. Địch đóng đồn bót dày đặc trong và ngoài thị xã Phan Thiết, các thị trấn, huyện lỵ, ven các con lộ chiến lược và các khu tập trung đông dân cư hòng cách ly nhân dân với kháng chiến. Tháng 6/1949 chúng đóng 60 cứ điểm và tháp canh, tháng 11/1949 chúng đóng 80 đồn bót, đến cuối năm 1950 tăng lên 90 cứ điểm bao bọc xung quanh thị xã. Năm 1952, địch đóng thêm đồn Xóm Bàu, Bàu Gia và tổ chức càn quét vào căn cứ của ta với qui mô lớn. Việc chuyển thương bệnh binh nặng về bệnh viện Trung đoàn ở Đá Bàn khá xa nên Ban chỉ huy và Ban Quân y Trung đoàn chủ trương thành lập mạng lưới bệnh xá khu vực.

Từ trường huấn luyện y tá ở Đá Bàn, anh Nguyễn Phú Đức và anh Nguyễn Duy Liêm (con trai bác sĩ Chí)

được cử vào Bưng Cò Ke lập một bệnh xá mới mang tên bệnh xá Miền Nam để chữa trị cho thương bệnh binh các đơn vị bộ đội và nhân dân ở phía Nam tỉnh. Giữa năm 1952, bệnh xá Miền Nam chuyển vô suối Nước Mặn phía Bắc xã Tân Thành, huyện Hàm Tân, các anh Nguyễn Duy Liêm, Ngô Quế, Nguyễn Văn Lợi lần lượt thay nhau làm bệnh xá trưởng.

Y tế tuyến xã phần lớn ở vùng căn cứ giải phóng như hậu cứ Tam Minh nằm ở ven biển phía nam thị xã Phan Thiết có ba xã Minh Quang, Minh Cảnh, Minh Thành. Khu căn cứ Lê Hồng Phong, nơi đóng các cơ quan lãnh đạo tỉnh và Ban cán sự cực Nam có 11 xã: Hồng Trung, Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thanh, Hồng Thịnh, Hồng Thắng, Hồng Liêm, Hồng Sơn, Hồng Thái, Hồng Tiến, Hồng Hải. Khu miền Tây mở ra năm 1953 có bốn xã Hàm Cần, Mỹ Thạnh, Hàm Phú, Hàm Trí. Các xã căn cứ ở ven rẫy, ven rừng, nhà ít, dân thưa, lực lượng dân y luôn bám sát dân tuyên truyền công tác phòng bệnh, ăn ở vệ sinh, hướng dẫn dùng thuốc nam để chữa bệnh, góp phần đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, bộ đội và nhân dân, bảo tồn lực lượng kháng chiến lâu dài như dùng cây sâm thường mọc dưới chân vách đá, củ sâm cạo vỏ nấu uống tác dụng tăng lực rất tốt, củ hà thủ ô, vỏ cây sắn lẻ nấu uống trị lỏng lỵ, nước cây bí đao, nước măng tre dùng giải nhiệt hoặc các xương động vật như xương khỉ, xương cọp... Đặc biệt câu ca dao chống ruồi của bác sĩ Từ Giấy từ Bộ Y tế truyền vào được phổ biến khắp các xã giải phóng.



**Bàu Trắng (Khu Lê Hồng Phong)  
một căn cứ cách mạng của Bình Thuận.**

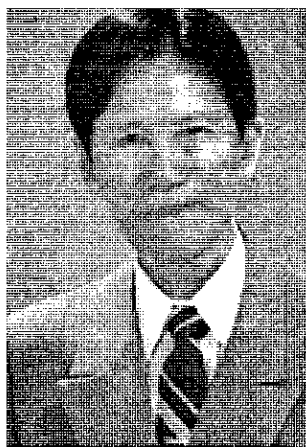
*Con ruồi mà có sáu chân  
Cái vôi ngăn củn cái thân mà tròn  
Chỉ bằng một hạt đậu con  
Mày bay, mày lượn chẳng còn thiếu đâu  
Đống rơm, đống rác, chuồng trâu  
Chén cơm cũng đậu đĩa rau cũng sà  
Giết mày ta quyết chẳng tha  
Còn mày còn bệnh có ta không mày.*

Ở phía bắc tỉnh, sau khi hợp nhất ba huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong thành huyện Bắc Bình năm 1951, các cơ quan huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính, Mặt trận

Liên Việt, huyện đội thống nhất vào một cơ quan chung gọi là cơ quan Quân dân chính Đảng đóng ở Sông Mù U sau chuyển xuống Bá Ghe xã Bình An. Tại đây, phòng y tế huyện do y tá Nguyễn Minh Tiến phụ trách làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác y tế và chăm lo sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ và đồng bào phía bắc tỉnh. Cùng thời gian, Đại đội Cẩm tử thị xã Phan Thiết được Trung đoàn 812 điều ra phối hợp với bộ đội địa phương huyện Bắc Bình lấy phiên hiệu Đại đội 216, y tá Bùi Hãnh phụ trách công tác quân y đại đội này.

Hồi ấy Bình Thuận, chiến trường chính ta và địch thường đánh nhau quyết liệt là khu Tam Giác huyện Hàm Thuận nằm giữa Liên tỉnh lộ 8 đường sắt Ma Lâm - Mương Mán và nhánh đường sắt Mương Mán - Phan Thiết gồm hai xã Hàm Liêm và Hàm Chính. Thương bệnh binh nặng khiêng cán về bệnh viện Trung đoàn 812 ở Bình Thiện, Láng Chái khu căn cứ Lê Hồng Phong quá xa nên năm 1952 trong mạng lưới bệnh xá phía giữa, tỉnh hình thành Phân y viện Triền.

Từ lúc hình thành, Phân y viện Triền hoạt động sôi nổi, nhất là sau trận quân ta tiêu diệt Chi khu Mũi Né ngày 14/4/1953, thương bệnh binh chuyển về Triền rất đông, có ngày trên 60 người, đa số là bà con dân công đi tải lương, tải đạn phục vụ bộ đội tấn công tiêu diệt địch. Lúc này y tá trưởng Trịnh Tương chuyển ra công tác ở Liên khu 5, y tá Nguyễn Văn Lợi từ bệnh viện quân dân y Đá Bàn về làm phân y viện trưởng. Số nhân viên phục vụ ở phân y viện xấp xỉ 30 người. Trong số thương binh mặt trận Mũi Né đưa về



**BS. NGUYỄN MINH TIẾN**  
Y tá phụ trách  
sức khỏe CB (1951)

phân y viện Triền có nhiều ca rất nặng, có ca thủng tạng rỗng phải dùng đèn măngsông, dinamo xe đạp phát điện quay tay mổ cấp cứu ban đêm. Bác sĩ Nguyễn Duy Chí trưởng ban quân dân y cực Nam cùng một số y tá phụ mổ từ khu căn cứ Lê Hồng Phong ra tăng viện cứu sống kịp thời thương binh. Lúc này bàn mổ là một cái sạp gỗ ghè, dụng cụ y tế thô sơ, chỉ có ống nghe khám tim phổi, chưa có máy đo huyết áp, phẫu thuật vết thương chủ yếu là gây tê, khó đảm bảo vô trùng nhưng lạ thay không có ai tử vong sau những ca trung phẫu, đại phẫu.

Cũng như các bệnh xá khu vực khác, phân viện Triền chịu đựng nhiều khó khăn thử thách. Không thể bỏ trống Chi khu Mũi Né bị ta tiêu diệt ngày 14/4/1953, địch quyết lấy lại cho được khẩu pháo 94 ly mới đưa từ Pháp sang bị ta chiếm làm chiến lợi phẩm, ngày 23/4/1953 với xe tăng, xe lội nước, địch chia làm hai cánh mở cuộc càn quét lớn vào khu căn cứ Lê Hồng Phong, phân viện Triền lọt vào tầm súng. Cánh thứ hai từ Phú Long, Núi Tà Zôn đánh vào. 100 thương bệnh binh và nhân viên phục vụ lâm vào tình thế cực kỳ nguy hiểm. May sao một đơn vị của Đại đội Hoàng Hoa Thám được phái đến chiến đấu mở đường cho phân y viện Triền di chuyển. 10 thương binh nặng không tự đi được

nhân viên y tá, cấp dưỡng thay phiên nhau công cắt rừng đi ban đêm dưới tầm súng cối, súng máy của địch, đến 5 giờ sáng mới ra khỏi vòng vây đến được vùng Bàu Thiêu khu căn cứ Lê Hồng Phong.

Đến nơi an toàn, y tá Võ Khánh Dân và hai nhân viên nhà bếp, bảo vệ được lệnh quay trở lại Triều nắm tình hình. Địch rút đi rồi nhà cửa, lán trại địch đốt cháy sạch trơn, nhưng một góc trại bệnh lại có ánh đèn. Hóa ra đó là 10 thương binh từ mặt trận mới chuyển về mà phân y viện đã tản cư. Y tá Võ Khánh Dân cùng hai nhân viên xúm vô băng bó vết thương rồi tìm cách cắt rừng về nơi phân y viện tản cư để đưa anh em về điều trị. Vùng đồi núi Triều bị lộ, phân y viện bàn di chuyển đến rừng Ngang, Cốc Chua góc phía tây Nam khu Lê Hồng Phong, ổn định chỗ điều trị mới an toàn cho thương bệnh binh.

Đầu năm 1954, tỉnh Bình Thuận chuẩn bị mở mặt trận phía tây giải phóng vùng Gia Bát, La Dày, Lút Xe nối thông với vùng căn cứ Lâm Đồng và Đông Nam bộ, một bệnh xá khu vực mới hình thành đứng chân ở rừng Mõm xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận đặt tên là bệnh xá Miền Tây. Bệnh xá này do y tá trưởng Nguyễn Văn Liên làm bệnh xá trưởng được giao nhiệm vụ: Tuyên truyền vệ sinh, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho 7.500 đồng bào dân tộc thiểu số Rắc Lây, Cơ Ho, Chơ Ro, Mạ và phục vụ các đơn vị vũ trang, dân quân du kích bảo vệ các đầu mối hành lang ở miền Tây tỉnh.

Nhìn chung, các bệnh xá khu vực dù ở xa bệnh viện trung tâm Đá Bàn vẫn trưởng thành trong hoạt động độc lập.





**BS. VÕ KHÁNH DÂN**

Y tá (1953)

Bệnh xá Miền Nam ở hậu cứ Tam Minh là một trong những hình ảnh tiêu biểu. Diện điều trị mở rộng cho cả nhân dân các huyện Hàm Tân, Hàm Thuận với các bệnh nội, ngoại khoa, sản phụ và chữa cả bằng cấy phi la tốp đạt kết quả tốt. Tiếng lành đồn xa, bệnh xá miền Nam Bình Thuận thu hút cả bệnh nhân thị xã Phan Thiết và tỉnh Bà Rịa, vùng Đông Nam bộ.

Bộ trưởng Bộ Y tế Phạm Ngọc Thạch trên đường vào Nam công tác có ghé thăm bệnh xá miền Nam Bình Thuận, xem hai ca mổ: một ca cấp cứu thủng dạ dày, một ca mổ đẻ con so do khung chậu hẹp. Bộ trưởng chăm chú coi qui trình sản xuất phylatốp, coi chị em y tá thay băng, tiêm thuốc thực hiện các thao tác điều trị, xem quyển sổ ghi cảm tưởng của bệnh nhân. Trước khi rời bệnh xá, Bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch nhận xét: Đây là một bệnh xá xa tuyến cuối cùng của Bệnh viện trung đoàn ở phía nam tỉnh đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, chưa có trọng thương phải chuyển đi, trong điều trị mổ xẻ, cấp cứu bảo đảm kỹ thuật, chưa có tai biến xảy ra. Tổ chức sản xuất và cấy phylatốp đúng phương pháp và có hiệu quả, nên có uy tín trong nhân dân và thương bệnh binh.

Tuyển y tế huyện, cán bộ, nhân viên dân y cũng kiên trì chịu đựng gian khổ gánh vác nhiệm vụ được giao. Nổi bật

như dân y huyện Bắc Bình đóng ở bờ sông Mù U, địa bàn căn cứ Bá Ghe. Do biệt kích địch thường xuyên đột kích bắn giết trâu bò cướp phá mùa màng, lập vành đai trắng nên vấn đề lương thực nuôi dưỡng thương bệnh binh là mối lo hàng đầu. Mỗi người bệnh vào trạm xá điều trị phải mang theo ít nhất 3 - 4 ngày ăn. Không có gạo thì bắp hột, mì lát khô. Có người không tự lo được nhưng vì bệnh nặng vẫn phải điều trị. Để giải quyết khó khăn này, hàng tuần nhân viên y tế phải từ Bá Ghe băng qua đường sắt, quốc lộ 1A, lội qua Sông Lũy, xuống khu Lê Hồng Phong mang cái ăn về nuôi mình và nuôi người bệnh. Đồng thời, để bám trụ địa bàn, nhân viên y tế ngày ngày đeo túi thuốc băng rừng, lội suối đến từng nhà chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn nghiệp vụ đỡ đỡ cho dân. Với tinh thần phục vụ ấy, nhân dân căn cứ Bá Ghe rất quý cán bộ nhân viên dân y huyện Bắc Bình, nhất là Nguyễn Tuồng y tá trung đội dân quân du kích và chị Hợi, nữ hộ sinh xã Bình An.

Ở Bình Thuận, quá trình hình thành hệ thống quân dân y kháng chiến, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhân viên y tế có trình độ cơ bản đóng vai trò rất quan trọng. Một trường y tá đặt gần bệnh viện trung tâm Đá Bàn để đào tạo bồi dưỡng lực lượng quân dân y bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, du kích tập trung và các phòng dân y, bệnh xá dân y ở vùng kháng chiến. Các bệnh xá khu vực cũng thường mở lớp ngắn ngày bồi dưỡng nghiệp vụ cho dân y xã. Riêng lớp đào tạo nữ hộ sinh ở rừng Trại Máu - xã Dân Thạnh - huyện Hàm Thuận do bà Phạm Thị

Hồng Phúc gần 40 tuổi phụ trách tổ chức khá bài bản. Bà là nữ hộ sinh Đông Dương có nhà bảo sanh tư ở Nha Trang - Khánh Hòa, cuộc sống sung túc. Sớm tiếp thu cách mạng, theo tiếng gọi của tổ quốc, bà rời gia đình lên chiến khu CK19 Ninh Thuận năm 1948 tự nguyện vào công tác ở Ty dân y Bình Thuận.

Lớp học đầu tiên có 12 học viên nữ hộ sinh, thời gian học 9 tháng lý thuyết, 2 tháng thực hành phục vụ đỡ đẻ trong nhân dân... Bà Hồng Phúc rất tận tụy trong công tác giảng dạy, kể cả những tiểu phẫu chăm sóc sản phụ và thai nhi với những động tác thuần thục, kỹ năng cao, người học và nhân dân rất tin tưởng. Trong sinh hoạt bà thích ứng nhanh với hoàn cảnh kháng chiến khó khăn, thiếu thốn. Đặc biệt bà rất dũng cảm, một lần ngón tay giữa bàn tay phải bị rấn độc cắn, bà tự làm ga rô nung đỏ lưỡi dao di vào vết rấn cắn. Vết thương lâu lành trở ngại cho thao tác hướng dẫn thực tập đẻ, bà đã tự tay mình tháo bỏ đốt ngón tay bị thương mà không có thuốc tể. Chứng kiến việc làm dũng cảm này bà con địa phương và học viên lớp nữ hộ sinh ai cũng tỏ lòng khâm phục.

Tiếp theo khóa đầu tiên, thực hiện kế hoạch của Ty dân y tỉnh, bà mở thêm khóa nữa 12 - 15 học viên. Khóa nào bà cũng cho ra trường những nữ hộ sinh có tay nghề khá, phân thành nhiều nhóm, mỗi nhóm có hai người đi các làng xã vùng căn cứ và vùng giải phóng, trong đó nhóm chị Lê Thị Hòa Giải, Nguyễn Thị Ngọc Hường được phân công về xã Minh Thành, xã phía Nam vùng hậu cứ Tam Minh, sau bàn giao cho huyện Hàm Tân đặt tên là xã Tân Thành, dân cư

sống bằng nghề làm rẫy, nhà nọ cách nhà kia khá xa, hủ tục mê tín dị đoan còn nặng. Với vốn hiểu biết và bằng công tác thực hành được bà Hồng Phúc đào tạo, hai chị mở 1 lớp 7 nữ hộ sinh tại chỗ và giúp đỡ những bà mẹ vườn sản có tại địa phương, truyền bá cách giữ gìn vệ sinh khi thai nghén và sinh đẻ, bảo vệ hạnh phúc gia đình ở vùng nông thôn xa. Các nhóm nữ hộ sinh khác thâm nhập các vùng căn cứ, giải phóng cũng đạt kết quả như nhóm chị Nguyễn Thị Nguyệt, Trần Thị Nhị ở vùng giải phóng huyện Tuy Phong đào tạo được 10 hộ sinh.

Trong kháng chiến chống Pháp, thành tích truyền bá khoa học đỡ đẻ của bà Phạm Thị Hồng Phúc không nhỏ. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, lúc ở độ tuổi “Thất thập cổ lai hy”, bà được Đảng, Nhà nước nuôi dưỡng ở nhà dưỡng lão cùng với các bà mẹ anh hùng liệt sĩ của tỉnh Khánh Hòa ở thành phố biển Nha Trang.

Về công tác dược chính ở Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp có hai nguồn chính:

Một là đề cao tinh thần tự lực cánh sinh pha chế tại chỗ. Một phòng pha chế được thành lập trong Ban quân y Trung đoàn 82. Dưới sự điều khiển của trưởng ban quân y Đinh Ngọc Hân, nguyên trưởng phòng dược nhà thương Phan Thiết trước kia, với sự phụ tá của dược tá Văn Công Lâm, việc đầu tiên là pha chế huyết thanh rửa vết thương, thuốc diệt trùng, sát trùng, thuốc quinine chữa bệnh sốt rét rồi đến các loại thuốc bổ Na Cacodylate, thuốc uống thể dung dịch, thuốc ho, thuốc xoa, thuốc trị ghẻ ngứa...



Rừng che bộ đội - Rừng vây quân thù  
(Rừng Khu Lê Hồng Phong)



Đến năm 1950, thời Liên trung đoàn 81 - 82 được tá trưởng Lê Văn Hương ở Liên khu 5 vào làm trưởng tiểu ban được trực thuộc ban quân dân y đóng ở Triều có anh Đồng là y tá được phân công phụ giúp được tá trưởng Hương pha chế các loại thuốc tiêm, dịch truyền không có phản ứng và tác dụng phụ, chất lượng tốt, đảm bảo cung cấp cho toàn tỉnh cả quân y và dân y. Đặc biệt, dựa theo tài liệu hướng dẫn dịch từ tiếng Nga, dưới sự điều khiển của bác sĩ Chí, phòng pha chế còn sản xuất được Philatốp loại thuốc giúp kích thích tiêu hóa, ăn ngon, ngủ tốt, phục hồi sức khỏe nhanh.

Thời kháng chiến chống Pháp, các bệnh xá khu vực, bệnh xá huyện về tiểu ban được nhận thuốc khá gian khổ. Thuốc pha chế đựng ở trong các chai lọ phải cho vào bao để gánh đi. Mỗi lần nhận thuốc về đủ dùng hai tháng. Thuốc dùng lâu ngày, mỗi lần lấy thuốc phải mở nút chai dùng siringue hút để tiêm. Sử dụng vài ngày phải hấp lại bằng cách bỏ chai thuốc vào xoong nước đun sôi cách thủy, nhờ cẩn thận như vậy nên rất ít khi tiêm thuốc bị áp xe. Lúc dịch càn, số thuốc trong chai lọ dự trữ để trong thùng bằng tole giấu trong các bụi cây trên có nắp đậy lại, phòng chống ẩm rất tốt, phân phối an toàn cho đơn vị y tế cơ sở.

Nguồn thứ hai là sự ủng hộ của đồng bào yêu nước vùng địch chiếm đóng về thuốc men, dụng cụ và trang bị y tế. Ban cung cấp Ty Kinh tế tỉnh làm trung tâm, các cơ sở quân báo, địch vận làm điểm liên lạc, nhiều đường dây tiếp tế hợp pháp bằng đường bộ, đường tàu hỏa được xây dựng từ Sài Gòn ra Phan Thiết, từ Phan Thiết lên chiến khu. Nhiều

chuyến hàng được vận chuyển khá qui mô. Nổi bật là nhà thuốc của dược sĩ Phạm Tư Tề ở đường Gia Long thị xã Phan Thiết, là các bác sĩ dược sĩ làm việc tại bệnh viện Phan Thiết, các bệnh xá Phan Rí Cửa, Long Hương, Chợ Lầu là những thầy thuốc người Phan Thiết vào Sài Gòn mở hiệu thuốc làm ăn như bác sĩ Hồ Tá Khanh, dược sĩ Hồ Thị Tường Vân, bác sĩ Cầm... lâu ngày nhiều cơ sở của ta bị địch nghi ngờ khám xét. Nhà thuốc của dược sĩ Phạm Tư Tề buộc phải vào Sài Gòn làm ăn. Chị Đỗ Thị Như Thoại buộc phải di chuyển chỗ ở ra khỏi địa bàn Phan Thiết. Chị Đỗ Thị Như Ý có người chồng là trưởng ga Sài Gòn nên việc mua thuốc, chuyên chở thuốc ra vùng kháng chiến được cất giấu an toàn.

Có những sự kiện đáng nhớ: Năm 1949 nhà thuốc tây Phạm Tư Tề cùng với bệnh viện Phan Thiết tổ chức mua một số thuốc chở một toa tàu vận chuyển hợp pháp bằng đường sắt. Khi tàu về đến ga Phan Thiết, dược sĩ Phạm Tư Tề, bác sĩ Bùi Quang Chiêu báo cho cơ sở cảm tử đội và bộ đội Hoàng Hoa Thám biết để bố trí kế hoạch đưa toa tàu ra khỏi nhà ga chuyển thuốc men và dụng cụ y tế lên chiến khu trọn vẹn. Năm 1950, bác sĩ Hồ Tá Khanh và em là dược sĩ Hồ Thị Tường Vân vận động các nhà khá giả ý hợp tâm đầu làm ăn trên đất Sài Gòn ủng hộ tiền mua thuốc men, dụng cụ. Mua xong dược sĩ Hồ Thị Tường Vân tự lái xe tải nhẹ chở hàng ra Phan Thiết liên hệ với nhà thuốc Phạm Tư Tề cất giấu hàng. Lúc đó nhà thuốc Phạm Tư Tề bị địch kiểm soát quá chặt, dược sĩ Hồ Thị Tường Vân bèn lái xe lên hướng Đà Lạt đến

địa chỉ mới, ở đây một đơn vị của đại đội Hoàng Hoa Thám đã chực sẵn để đón nhận hàng.

Nguồn tài chính để mua thuốc men khá phong phú: tiền Đông Dương của các nhà hàm hộ, nhà buôn ở Phan Thiết, Phú Hải, Mũi Né, Phan Rí Cửa ủng hộ hàng tháng, hàng quý. Tiền vàng, hàng hóa quý của Liên khu 5 tiếp tế vào bằng đường bộ, đường thủy bán lấy tiền Đông Dương để mua thuốc. Ngoài ra ở các vùng giáp ranh với địch, ta thành lập 12 chợ kháng chiến trao đổi hàng hóa với vùng địch kiểm soát. Riêng vùng giáp ranh huyện Hàm Thuận có 4 chợ: Chợ Tam Minh, chợ Cây Sò Đo, chợ Dầu Bà Én, chợ Cây Xay, chợ nào cũng có nhiều mặt hàng thiết yếu: văn phòng phẩm, pin đèn, dây điện, thuốc tây, dụng cụ y tế. Đây cũng là nguồn tiếp tế tích tiểu thành đại rất có hiệu quả đối với ngành quân dân y vào thời kỳ ấy.

Ở đâu, tấm lòng nhân dân ta ủng hộ bộ đội, ủng hộ thương bệnh binh cũng mệnh mông như biển cả. Một đêm đầu năm 1947, Đại đội Quang Trung đánh đồn ga Sông Lòng Sông trên tuyến đường sắt Bắc - Nam địa bàn huyện Tuy Phong. Quân ta đang trên mặt đường áp sát đồn thì bị lộ. Địch bắn dữ dội, một chiến sĩ bị trọng thương, cứu thương Cao Huy Quýnh lao đến cấp cứu nhưng chỉ nghe tiếng thương binh thở phì phò, máu đầy ngực. Đêm tối như bưng, không biết vết thương ở đâu để băng bó. Giặc uy hiếp mạnh, bắn pháo sáng nhìn rõ từng ngọn cỏ, bờ cây. Cứu thương trận địa nhanh chóng dùng côn sát trùng bàn tay ụp kín vết thương chỗ phổi bị thủng rồi cùng đồng đội cáng người chiến



sĩ bị trọng thương từ rừng Tà Bo xuống làng biển Duồng nơi giặc còn chiếm đóng. Giữa màn đêm tối đen như mực, những người mẹ, người chị ở Duồng ân cần hỏi han, an ủi. Các bác ngư dân thì huy động thuyền chở đồng chí thương binh vượt đường biển về bệnh viện Trung đoàn ở khu Lê Hồng Phong. Bất ngờ đến Quán Thí - Bình Thiện nổi sóng to, gió lớn, không cập bến được, thuyền phải quay trở lại đến Giuông trời đã sáng. Để bảo vệ thương binh, các bác ngư dân luồn lách, trà trộn với thuyền đi biển, đưa chiến sĩ bị trọng thương vào bờ cát giấu trong thùng lều nước mắm, mặc cho bên ngoài bức tường tiếng giày đinh lính địch tuần tra nện côm cộp. Hôm sau đêm đến, chiếc thuyền lại đưa thương binh đến Hố Đất để bệnh viện trung đoàn cứu chữa vết thương rồi lặng lẽ quay thuyền trở lại Duồng tiếp tục hành nghề đi lộng về khơi.

Chẳng những y tá cứu thương quân dân y dũng cảm cứu chữa thương binh giữa trận địa mà cả y tá, cứu thương dân y xã cũng hết lòng phục vụ dân quân du kích. Ví như cuối năm 1952, du kích La Gàn chống giặc càn quét. Một du kích bị thương gãy 2 xương cẳng chân. Y tá, cứu thương xã cùng xã đội trưởng thay nhau công đồng đội suốt một đêm, một ngày vượt qua bao hiểm nguy từ biển La Gàn lên núi Bá Ghe nơi bệnh xá quân dân y huyện Bắc Bình đóng để cứu chữa. Vết thương quá nặng, bệnh xá huyện không có bột thạch cao để bó, chỉ sơ cứu cố định rồi cử người góp sức cùng y tá, cứu thương La Gàn chuyển thương binh về bệnh viện trung tâm Đá Bàn để điều trị. Biết sự việc đầy vất vả này, cán bộ quân

dân y ai cũng cảm phục tinh thần hết mình vì đồng đội của y tá cứu thương và xã đội La Gàn. Trong số những người yêu nước làm nghề y tế ở vùng địch chiếm đóng, có những tấm gương rất đáng trân trọng.

Khi quân Pháp chiếm đóng thị xã Phan Thiết chiều 31/01/1946, bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu vẫn ở tại nhà thờ cụ Nguyễn Thông, tiếp tục mở phòng mạch tư và bí mật ủng hộ kháng chiến. Biết ông thuộc dòng dõi yêu nước, bọn địch theo dõi ráo riết. Năm 1947, Bệnh xá Tiểu đoàn 86 lập ở xóm Trạm, phía Nam hậu cứ Tam Minh. Lãnh đạo thị xã Phan Thiết viết thư mời ông ra phục vụ. Để đánh lừa địch, ông coi như người bị cách mạng bắt. Các chiến sĩ ta đột kích tận nhà, thay phiên nhau công ông bằng qua độn bót, ruộng đồng, sông suối. Tại bệnh xá ông đem hết tài năng y tế học tại Pháp chạy chữa cho thương binh, đồng thời ông vui vẻ học tập thương bệnh binh cách chịu đựng khó khăn, thiếu thốn, không hề kêu ca, phàn nàn. Vài năm sau, tuổi cao, sức yếu ông được tổ chức đưa vào Sài Gòn chữa bệnh rồi trở về Phan Thiết tiếp tục mở phòng mạch tư giữa tấm lòng thủy chung với kháng chiến.

Chị Tôn Nữ Thị Ngọc Trai y tá vợ ông Bang tá Phạm Ngọc Lâm, dâu bà Tuần Phạm ở chợ Gò thị xã Phan Thiết là một cơ sở yêu nước trung kiên. Sau ngày giặc Pháp chiếm đóng Phan Thiết, từ nơi sơ tán ở Đại Nấm, chị đưa chồng ra chiến khu Ba Hòn làm trưởng ban quản lý đơn vị Phòng Điệp (cảm tử đội đầu tiên của thị xã Phan Thiết), rồi nhận lãnh trách nhiệm phó chủ tịch, chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính thị xã Phan Thiết những năm 1948, 1949. Con chị giới

tiếng Pháp ở lại làm y tá cho bệnh viện dã chiến quân đội Pháp để giữ chặt mối dây liên hệ với kháng chiến bên ngoài. Ngoài việc nắm địch tình, chị đảm nhận việc tiếp tế thuốc men, dụng cụ y tế vượt qua đồn bót địch đưa ra căn cứ và nhiều lần che giấu các chiến sĩ cảm tử đội hoạt động nội thành tại nhà mình ở chợ Gò. Sau đó bị lộ, chị thoát ly ra căn cứ phục vụ trại an dưỡng của cảm tử đội ở bầu Rau Má, hậu cứ Tam Minh.

Nhà đỡ đẻ Mụ Tròn ở sát lô cốt đồn Khánh Thiện bên bờ biển Mũi Né. Mụ có tay nghề khá, lại nhiệt tâm nhiệt huyết với nghề. Phụ nữ sinh đẻ nào cũng được mụ chăm sóc mẹ tròn con vuông từ lúc nằm trên bàn đẻ đến lúc bông con nhỏ trở về nhà, kể cả vợ lính patidăng đang ngày đêm cầm súng canh gác ở đồn bót địch rất nể phục mụ. Lương tâm nghề nghiệp là như vậy nhưng với Mụ Tròn tấm lòng ẩn chứa một nghĩa cử lớn khác. Đó là vừa làm nghề đỡ đẻ vừa làm cơ sở kháng chiến, góp phần nhỏ giành nền độc lập cho tổ quốc. Bên trong nhà đỡ đẻ có hầm bí mật che giấu cán bộ hoạt động trong vùng địch, có căn phòng kín đáo in khẩu hiệu, truyền đơn phát tán vào hàng ngũ lính patidăng. Những lúc có chủ trương mới bên ngoài truyền vào dưới dạng đi thăm người đẻ. Mụ Tròn tổ chức cho chị em cơ sở gặp nhau bàn việc quyên góp tiền bạc, quần áo, thuốc men bí mật theo đường Rẫy Sắn, Long Sơn, Suối Nước chuyển ra chiến khu ủng hộ mùa đông binh sĩ.

Nhờ ngụy trang khéo léo và hun đúc lòng trung thành với sự nghiệp kháng chiến nên những năm dài kháng chiến chống Pháp, nhà đỡ đẻ Mụ Tròn ở Mũi Né không bị lộ. Cả

bọn sĩ quan Pháp cũng ít quan tâm và không ngờ rằng dưới hình thức nhà đỡ đỡ, một đốm lửa kháng chiến được nhen nhóm ngay sát vách đồn bót của chúng, rọi đường cho du kích diệt ác, phá kềm ở hai làng Khánh Thiện, Thạch Long và góp phần nhỏ với quân giải phóng tạo nên chiến thắng tiêu diệt tiểu khu Mũi Né gồm hai đồn, 11 lô cốt đêm 14/4/1953.

Chín năm kháng chiến chống Pháp, Bình Thuận là chiến trường cực Nam Trung bộ ở xa Liên khu 5 và Trung ương, nên nhiều nhu cầu kháng chiến phải đề cao tinh thần tự lực cánh sinh. Lĩnh vực y tế, ngoài một số thuốc thông thường tự pha chế lấy, cán bộ nhân viên quân dân y còn phải góp phần vào chế độ chung tự lo cái ăn để sống và chiến đấu. Sản xuất tự túc trở thành khâu quan trọng, nhất là rau màu độn thêm vào bữa ăn góp vào định lượng chung của kháng chiến năm 1948, 1949: 300 - 400gr lương thực mỗi ngày, những năm 1950 - 1951 trở đi nâng lên 400 - 500gr mỗi ngày cộng với một hào tiền ăn tính theo tiền Đông Dương và mỗi tháng mỗi chiến sĩ được cấp 10 đồng tiền tiêu vật tính theo tiền tài chính Trung ương hoặc tiền tín phiếu Liên khu 5. Riêng thương bệnh binh được cấp từ 50 - 100 đồng một tháng. Chế độ ăn uống ở bệnh viện, bệnh xá cũng được cải thiện rõ nét.

Chế độ an dưỡng đối với thương bệnh binh được quan tâm, lúc đầu gửi vào nhà dân do các mẹ chiến sĩ cưu mang đùm bọc, sau ngành quân dân y tổ chức các trại an dưỡng gắn với cơ sở sản xuất tự túc gần vùng biển gió mát, nhiều

cá, thương bệnh binh từ mặt trận về nghỉ ngơi điều dưỡng rất tốt. Trại an dưỡng của cảm tử đội Nguyễn Thái Học ở Bàu Rau Má là một điển hình. Nơi đây bốn mùa mọc đầy rau má tươi xanh, hái rửa sạch trộn với bắp chuối xắt nhỏ làm rau sống hoặc nấu canh với tôm cua bắt ngay dưới bàu hoặc giã nhuyễn vắt nước bỏ thêm muối đường uống coi như một vị thuốc nam chứa nhiều chất bổ dưỡng. Nơi đây gạo rẫy, cá biển, rau nhà, gà vịt quanh vườn đã nuôi dưỡng các chiến sĩ cảm tử đội len lỏi vào sinh ra tử ở nội thành bị ốm đau thương tật lui về đây nghỉ ngơi thoải mái. Sản phẩm tự túc dồi dào của trại an dưỡng Bàu Rau Má còn tiếp tế cho bệnh xá miền Nam, nhà thương Động Trảo trở nên nổi tiếng ở vùng hậu cứ Tam Minh lúc bấy giờ.

Nhưng hoạt động y tế không ở đâu “mưa thuận gió hòa” như trại an dưỡng Bàu Rau Má. Ở khu căn cứ Lê Hồng Phong khổ nhất của bệnh viện trung tâm Đá Bàn là hạn hán, mất mùa, thiếu nước sinh hoạt, dịch càn quét. Mỗi lần dịch càn quét, bệnh viện phải chuyển bệnh nhân vào rừng sâu. Lúc đứt tiếp tế, nhân viên y tế phải ăn củ mì, dưa hồng, lá môn, dành gạo nấu cơm cháo cho thương bệnh binh. Lúc Bàu Thiêu nước cạn kiệt, đường đi Bàu Trắng lấy nước rất xa, phải leo dốc, lội cát lún hàng buổi đường mới đem về nơi ở được một gánh nước, một xe bò nước ách đôi. Do vậy chế độ phân phối nước rất nghiêm ngặt, mỗi người một lít nước mỗi ngày. Có người phải nghĩ ra cách buổi tối hơ lửa cho ra mồ hôi, buổi sáng rung cây cho những giọt sương rơi xuống rồi dùng khăn lau mình cho đỡ sót. Đó là cách tắm rung cây ở Khu Lê. Lúc dịch càn quét, dụng cụ y tế dùng xong cất

giấu đúng phương pháp vệ sinh, bông băng dùng xong được tái sinh bảo đảm vô trùng, không để xảy ra tai biến kể cả trong mổ xẻ, tiêm chích và pha chế thuốc.

Gian khổ như vậy nhưng cán bộ nhân viên y tế đã cố gắng hạn chế tối đa con số tử vong tại bệnh viện, kể cả những ca nhiễm trùng lâu rất nặng. Điển hình cho tinh thần phục vụ cao cả này là bác sĩ Chí trực tiếp quản lý kỹ thuật mổ xẻ của bệnh viện tạo nên những thành công, mổ xẻ hiếm có trong điều kiện bệnh viện ở rừng sâu thiếu thốn nước uống, lương ăn, thuốc men, dụng cụ kỹ thuật.

Đặc biệt ở tuyến quân dân y cơ sở trong hoàn cảnh học mới ra trường công tác độc lập, xa thầy, xa bệnh viện, thiếu dụng cụ thuốc men, nhiều y tá đã nghiên cứu tài liệu nâng cao trình độ ứng dụng kỹ thuật xử lý vết thương đạt kết quả tốt như cắt cụt chi, khâu vết thương bụng thủng phúc mạc, vết thương bị mất xương, viêm xương, trong lúc không có một lọ kháng sinh, penecillin. Ở căn cứ Bá Ghe huyện Bắc Bình, có một bệnh nhân xơ gan, lách to, bụng báng nước, bụng căng phồng, tĩnh mạch nổi rõ tưởng như sắp vỡ, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tính mạng của người bệnh, y tá Nguyễn Minh Tiến đã nghiên cứu thêm sách y học mua từ Nam bộ về mạnh dạn dùng dao rạch da bụng vào lớp cân cơ thủng phúc mạc, đặt cannule vào cho nước chảy ra đựng vào khay rồi nhờ hai đồng sự thay nhau đi đổ nước. Sau khi bụng xẹp, bớt nước dễ chịu dần, dùng kim khâu lại, tiêm thuốc trợ sức, dần dần trả lại sự sống cho bệnh nhân trong cơn hiểm nghèo.

Những tư liệu lịch sử được ghi lại khẳng định rằng: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngành dân quân y Bình Thuận là một động lực rất quan trọng góp phần thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến của quân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đội ngũ bác sĩ, y sĩ, dược sĩ, y tá, dược tá, cứu thương bất chấp hy sinh gian khổ, dũng cảm xông pha lửa đạn bám sát lực lượng vũ trang, kịp thời cứu chữa bệnh binh, phục hồi sức khỏe, tăng cường đội ngũ, đội hình ngay trên trận tuyến.

Không thể nào quên sau ngày 23/9/1945, thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch bốn chi cứu thương Phan Thiết tình nguyện đứng vào đơn vị Giải phóng quân Bình Thuận vào chi viện cho thành phố Sài Gòn chặn đánh địch ở mặt trận Thị Nghè và tuyến phòng thủ Rừng Lá - Xuân Lộc. Không thể nào quên năm đầu kháng chiến đội ngũ y tá, cứu thương đào tạo cấp tốc ở Bệnh viện Phan Thiết đã tích cực phục vụ các cơ quan lãnh đạo tỉnh, huyện chuyển về nông thôn tạo thế đứng kháng chiến lâu dài và hăng hái phục vụ bộ đội chiến đấu ở Dinh Cố, Vĩnh Hảo, Xóm Lụa, Phú Long, Kim Ngọc, Lại Yên, Xóm Mía, Tân Xuân, cứu chữa thương bệnh binh giữa rừng sâu núi thẳm.

Cuộc kháng chiến ngày càng quyết liệt. Đội ngũ y tá cứu thương vào sinh ra tử, phục vụ bộ đội đánh trả các trận càn quét của địch ở Thái An, Duồng, La Gàn, Rẫy Thơm, Động Bà Hòe, Bình An, Bình Lâm... Sau y tá Chi đội 1 Phan

Thị Diệu hy sinh ở xóm Mía 8/02/1946 đến lượt y tá Xin phụ trách trạm xá Tuy Phong hy sinh ở dốc Hội Long, xã Chí Công. Y tá đại đội 3 Nguyễn Cường hy sinh ở Trại Lưới, La Gàn, cứu thương Hồ Đắc Tế đại đội Quang Trung hy sinh ở Nha Mé, khi cấp cứu thương binh đã lấy súng đồng đội đánh trả tiêu diệt địch, làm rạng ngời trang sử ngành y tế. Nhiều cán bộ y tế khác rất dày dạn trận mạc như y tá Nguyễn Văn Liễn phục vụ chiến đấu trên 70 trận, y tá Huỳnh Đế trên 60 trận, y tá Bùi Minh trên 50 trận... được Ban chỉ huy Trung đoàn 812 nhiệt liệt biểu dương và tặng giấy khen, bằng khen. Cứu thương Bùi Hạnh phục vụ đại đội Phan Đình Phùng từ năm 1946, tập kết ra Bắc năm 1973 là bác sĩ được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đầu tiên thuộc ngành y tế Bình Thuận vì có thành tích xuất sắc phục vụ chiến đấu ở đảo Cồn Cỏ và Ngã ba Đồng Lộc là nơi giặc Mỹ đánh phá rất ác liệt trong chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta trong kháng chiến chống Mỹ.

Vừa phục vụ người bệnh, vừa liên tục mở lớp đào tạo y tá, cứu thương là nhiệm vụ đặc trưng của hai bệnh viện quân và dân y tỉnh, phân viện quân dân y Triền, các bệnh xá khu vực và trường đào tạo nữ hộ sinh Phạm Thị Hồng Phúc ở Trại Mấu. Nhờ vậy lực lượng quân dân y trang trải đầy đủ đến cấp trung đội, đại đội, đội vũ trang công tác, làng xã, vùng căn cứ, đẩy mạnh du kích chiến tranh, xây dựng thực lực chính trị, vũ trang ở tuyến trước cũng như tuyến sau, giữ vững các địa bàn trọng điểm Tam Giác, Bắc Bình, Tánh Linh, Hàm Tân và mở rộng hoạt động vùng sau lưng địch.



Trên đà thắng lợi, năm 1951 song song với quyết tâm giành giữ dân, mở rộng vùng du kích, bộ đội ta tiêu diệt cứ điểm quân sự Căng ESEPIC. Địa hình cứ điểm hiểm trở. Gò đồi mấp mô, gai rậm, bờ biển dốc đứng. Đội ngũ y sĩ, y tá, cứu thương vẫn theo sát bộ đội và đoàn dân công 500 người vào tận trung tâm Căng ESEPIC cứu chữa thương binh và tham gia vận chuyển chiến lợi phẩm ra khỏi trận địa về căn cứ.

Rồi chiến dịch nối tiếp chiến dịch. Năm 1952, lực lượng quân dân y phục vụ bộ đội tiến công Tiểu khu Mường Mán, Chi khu Ngã Hai, tiêu hủy đồn, làm chủ sân ga, phá rã khu tập trung bị địch dồn xung quanh hai cứ điểm Mường Mán, Ngã Hai, đưa dân về làng quê cũ.

Tiếp đến năm 1953, đội ngũ y tá, cứu thương theo nhịp kèn xung trận của nhạc sĩ Huy Sô phục vụ bộ đội tiến công tiêu diệt đồn Sông Quao, giải phóng hoàn toàn xã Hàm Trí phía tây huyện Hàm Thuận, mở rộng bàn đạp nối thông với căn cứ tỉnh Lâm Đồng và Đông Nam bộ. Trận đánh vừa kết thúc, y tá Trương Quang Mỹ xung trận cùng bộ đội sáng tác bài chòi “Chiến thắng Sông Quao” được đơn vị in litô trên 1.000 bản truyền đi nhanh chóng trong chiến sĩ và đồng bào Kinh Thượng mang gà vịt từ các nơi về Triền liên hoan văn nghệ mừng chiến thắng. Nội dung bài chòi “Chiến thắng Sông Quao” có đoạn:

*Đêm nay vui cuộc liên hoan  
Đồng bào, bộ đội ca vang hát liền  
Hát rằng 19 tháng giêng  
Sông Quao chiến thắng khắp miền vui say.*

Không dừng lại, năm 1953 lực lượng quân dân y lại vươn lên phục vụ bộ đội giành thắng lợi mới: tiêu diệt khu Mũi Né gồm hai đồn, 11 bót, mở rộng địa bàn khu căn cứ Lê Hồng Phong về phía Nam, đưa dân bị dồn về căn cứ xây dựng cuộc sống độc lập tự do. Trong trận này bám sát các mũi tiến công, y tá Trần Thanh Vân hy sinh anh dũng. Đồng bào và đồng đội đưa anh về yên nghỉ trên mảnh đất khu Lê Hồng Phong anh hùng. Trận tập kích bí mật đồn Pascal tại phường Phú Trinh thị xã Phan Thiết, bộ phận quân y đại đội xung kích lập trạm cấp cứu tại xóm Gò Tranh cách đồn Pascal 1,2km, đặt trạm trung phẫu tại Râm Tre, xã Hàm Nhơn, huyện Hàm Thuận, lộ qua dòng sông Cái, lặn lẽ hành quân đêm. Một số y tá vai đeo túi thuốc phục vụ chiến đấu. Tất cả thể hiện tinh thần dũng mãnh.

Năm 1954, chia lửa với chiến trường Điện Biên Phủ, lực lượng vũ trang Bình Thuận chuyển chiến dịch lên phía tây nam tỉnh nhà. Lại vai đeo túi thuốc, tay cầm súng, các chiến sĩ y tá, cứu thương quân dân y phục vụ bộ đội trèo đèo, leo núi nhỏ các đồn bót Gia Bát, La Dày, Lút Xe, Suối Kiết Tánh Linh. Cùng thời gian ở đồng bằng, ven biển, các chiến sĩ quân dân y phục vụ bộ đội tiến công tiểu khu Lương Sơn, tiêu diệt triệt hạ đồn Duông, san bằng đồn Sông Lũy, xóa bỏ đồn Lòng Sông, triệt hạ đồn Bàu Gia ở Tam Giác và cuối cùng đêm 18/5/1954 trước khi đình chiến diệt đồn sông Dinh cách Suối Kiết 5km về hướng đông, phối hợp nhịp nhàng với mặt trận Điện Biên Phủ lừng lẫy địa cầu, mở ra trang sử mới cho Tổ quốc: Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký

kết, hòa bình được lập lại, Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Miền Nam tạm thời nằm dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ mới, Trung đoàn 812 trước đây tạm thời giải thể để tăng cường cho lực lượng vũ trang địa phương nay được tái lập với đầy đủ quân số, trang bị, chính trị, tham mưu, hậu cần, quân y. Chủ nhiệm quân y trung đoàn là y sĩ Phạm Nho ở Liên khu V cử vào có hai trợ lý giúp việc là y tá trưởng Nguyễn Văn Liễn và y tá trưởng Nguyễn Văn Lợi.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc. Quân dân ta giành thắng lợi vẻ vang. Trong hơn ba ngàn ngày vừa xây dựng, vừa phục vụ chiến đấu và đời sống nhân dân, ngành y tế Bình Thuận đã lớn mạnh không ngừng. Mạng lưới y tế phát triển đều khắp trong lực lượng vũ trang từ trung đoàn, tiểu đoàn đến đại đội, trung đội và trong hệ thống dân y tỉnh, huyện, xã vùng căn cứ giải phóng miền núi, đồng bằng. Đội ngũ cán bộ y tế giỏi về kỹ thuật, đẹp về ý đức, tự lực vượt qua khó khăn thiếu thốn cứu chữa thành công nhiều trường hợp hiểm nghèo được đồng bào và chiến sĩ tin cậy.

Một trong những người có công lớn là bác sĩ Nguyễn Duy Chí, người trí thức Nam bộ hết lòng chăm lo xây dựng ngành y tế kháng chiến Bình Thuận từ những ngày mới sơ khai, chăm lo đào tạo bồi dưỡng dìu dắt bao lớp cán bộ y tế trưởng thành trong chiến đấu và công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Cộng tác gần gũi với bác sĩ Chí là

y sĩ Nguyễn Đình Thuật. Ông được khen là người có y đức cao đẹp phục vụ bệnh nhân chí nghĩa chí tình. Năm 1952 ông được cử đi học bác sĩ ở chiến khu Việt Bắc.

Trước bước ngoặt mới của cách mạng, Ban cán sự cực Nam, Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức mítting mừng thắng lợi, mừng hòa bình ở Triều, Bưng Giàn Xay, Láng Chẹt xã Phong Điền. Đội ngũ cán bộ quân dân y Bình Thuận hòa mình vào dòng tình cảm sắp xếp lực lượng kẻ ở, người đi tràn đầy lưu luyến.

Số cán bộ quân dân y đi tập kết vào Xóm Rẫy (Tân Thành) rồi Bà Tô, Cây Cám tỉnh Bà Rịa xuống tàu vượt ra miền Bắc, góp phần xây dựng miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội thành hậu phương lớn của sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Số cán bộ quân dân y không đi tập kết ở lại miền Nam tiếp tục nhiệm vụ đấu tranh chính trị, động viên nhau giữ lòng chung thủy phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân, góp sức xây dựng tiền tuyến lớn miền Nam đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

### **III - NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA Y TẾ BÌNH THUẬN TRONG CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP.**

Chưa có một Hội nghị nào để thảo luận và đưa ra những nhận định và đánh giá về những thành tích nổi bật của Y tế Bình Thuận đã đạt được trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).

Đây quả thật là một việc vô cùng khó khăn vì cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã qua đi hơn nửa thế kỷ, tư liệu để lại rất ít ỏi, những người có mặt trong cuộc kháng chiến đó một số lớn đã không còn, những người còn sống nay cũng đều lớn tuổi và không còn nhớ đầy đủ được những gì mà họ đã sống, chiến đấu trong giai đoạn lịch sử đó.

Chính vì thế mà BAN BIÊN SOẠN LỊCH SỬ Y TẾ BÌNH THUẬN xin được nêu lên mấy thành tích nổi bật sau đây để tất cả những ai quan tâm đến một thời đã qua cùng suy ngẫm và cùng đóng góp thêm.

Chúng tôi cho rằng có 3 thành tích nổi bật sau đây:

*Một là:*

Thấm nhuần về quan điểm xây dựng Y tế cách mạng của Đảng và quyết tâm thực hiện những quan điểm đó, điều này được thể hiện ở các điểm cụ thể sau:

1. Xây dựng mạng lưới y tế từ cơ sở nhằm phục vụ kịp thời những yêu cầu về cấp cứu (nhất là trong chiến tranh) và về chữa bệnh, phòng bệnh và giáo dục giữ gìn sức khỏe cho cộng đồng.

2. Đoàn kết nhất trí trong ngành, không phân biệt trình độ nghề nghiệp, dù là bác sĩ hay cứu thương, dù ở cương vị công tác khác nhau: Giám đốc hay nhân viên, dù được đào tạo và trưởng thành ở chế độ xã hội nào... Tất cả đều là người thầy thuốc với lương tâm thầy thuốc như mẹ hiền.

**Hai là:** Sự thống nhất chặt chẽ giữa hai hệ thống Y tế Quân y và Dân y là nền móng vững chắc để đảm bảo việc hoàn thành nhiệm vụ.

Đây là một thành tích rất rõ trong quá trình từ lúc hình thành, trong quá trình phát triển và lớn mạnh của Y tế Bình Thuận. Có thể nói: Dân y và Quân y như hình với bóng, người cán bộ Dân y có thể là một chiến sĩ Quân y và một chiến sĩ Quân y có thể là một cán bộ Dân y. Dân y có thể đảm nhận công việc của quân y, dân y và quân y luôn gắn bó chặt chẽ với nhau cả trên chiến trường và cả hậu phương.

**Ba là:**

Luôn luôn nêu cao tinh thần dũng cảm trong chiến đấu và công tác. Không quản ngại hy sinh, xông pha qua lửa đạn, vượt qua mọi khó khăn gian khổ để cứu chữa TB, để bảo vệ tài sản của công, để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đây là thành tích được thể hiện rất rõ ràng trong 9 năm của cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhiều tập thể và nhiều cá nhân đã thể hiện phẩm chất cao đẹp này. Nhiều người đã trở thành liệt sĩ, hầu hết cán bộ nhân viên đã được tặng thưởng huân chương kháng chiến cao quý. Nhiều bác sĩ đã được công nhận là thầy thuốc ưu tú và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Nếu được bình xét thì quân dân y Bình Thuận rất xứng đáng được Đảng và Nhà nước phong tặng một danh hiệu cao quý nào đó.

#### IV - KẾT LUẬN:

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ kết thúc. Quân dân Bình Thuận góp phần cùng cả nước giành thắng lợi vẻ vang. Trong đó, kể từ Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong hơn ba ngàn ngày vừa xây dựng, vừa phục vụ chiến đấu đời sống ngành y tế kháng chiến Bình Thuận từ không đến có, từ ít đến nhiều, khẩn trương tích lũy lực lượng và đã lớn mạnh không ngừng. Mạng lưới y sĩ, y tá, dược tá, cứu thương phát triển đều khắp trong lực lượng vũ trang từ trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, trung đội, bộ đội địa phương huyện, dân quân du kích xã và hệ thống dân y tỉnh, huyện, xã vùng căn cứ kháng chiến, đội vũ trang công tác bám trụ vùng giáp ranh.

Trong điều kiện chiến trường ở xa sự chi viện của Trung ương, Liên khu 5, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ban cán sự Cục Nam, để tồn tại và phát triển, ngành y tế Bình Thuận đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục mọi khó khăn thiếu thốn, tích lũy được nhiều kỹ thuật y học quý báu. Có những vùng như khu căn cứ Lê Hồng Phong, khu di tích Tam Giác, vùng hậu cứ Tam Minh suốt cả thời gian dài bị địch bao vây, phong tỏa, đánh phá ác liệt, nhiều lúc nước sinh hoạt phải chia từng lon, bữa ăn là hạt muối, trái bắp, củ mì, cán bộ y tế đã không quản ngại hiểm nguy, giải quyết thắng lợi hầu hết các nhu cầu phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân.

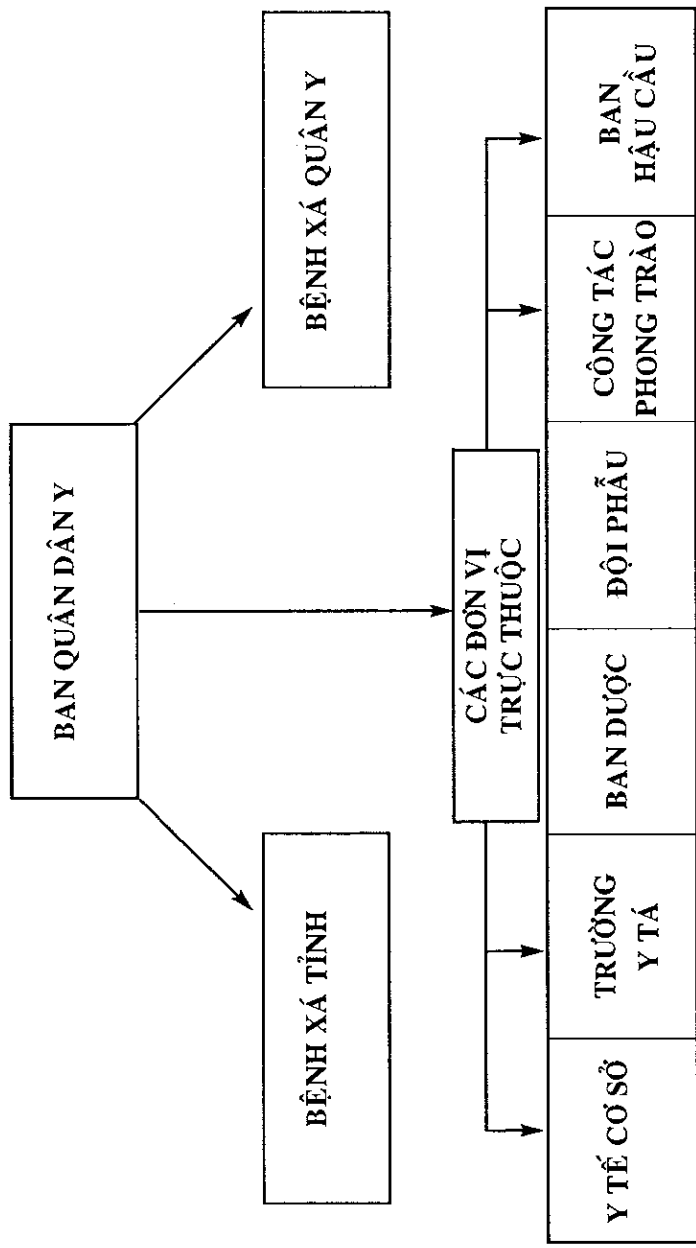
Bằng cách rèn luyện trong thử thách thực tế, ngành đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ y tế giỏi về kỹ thuật, đẹp về đức, anh dũng trong chiến đấu, sáng tạo trong công tác, cứu chữa thành công nhiều trường hợp hiểm nghèo, được bộ đội và đồng bào nhiệt liệt tin cậy.

Một trong những người có công lớn là bác sĩ Nguyễn Duy Chí, người trí thức Nam bộ hết lòng chăm lo xây dựng ngành y tế kháng chiến Bình Thuận từ những ngày mới sơ khai, chăm lo đào tạo bồi dưỡng đùm dắt bao lớp cán bộ y tế trưởng thành trong chiến đấu và công tác. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công tác gần gũi với bác sĩ Chí là y sĩ Nguyễn Đình Thuật. Ông được khen là người có y đức cao đẹp phục vụ bệnh nhân chí nghĩa chí tình. Năm 1952, ông được cử đi học bác sĩ ở chiến khu Việt Bắc.

Trong 9 năm kháng chiến, qua xây dựng và chiến đấu, đội ngũ cán bộ y tế Bình Thuận đã thể hiện rõ truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần sáng tạo và đức tính hy sinh quả cảm, tạo tiền đề bước tiếp vào cuộc chiến đấu mới với kẻ thù xâm lược mới với nhiều gian khổ hy sinh ác liệt hơn và cũng nhiều thắng lợi vẻ vang.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC Y TẾ BÌNH THƯỜNG  
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP**





*PHAN THÙ TÚ*

**NGÀNH Y TẾ BÌNH THUẬN TỪ  
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẾN  
LỚN MẠNH TRONG CUỘC  
CHIẾN TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ  
BÈ LỬ TAY SÀI NGUYÊN  
NGUY QUYÊN VÀ BÓN  
CHỦ HẬU THEO MỸ 1954 - 1975**

**I - BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ CỦA Y TẾ BÌNH THUẬN**

**II - TỪ PHỤC VỤ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CHUYỂN  
QUA ĐẤU TRANH BẠO LỰC CÁCH MẠNG (1954 -  
1960)**

**III - CÙNG TOÀN QUÂN, TOÀN DÂN ĐÁNH BẠI  
CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ  
(1961- 1965)**

**IV - Y TẾ BÌNH THUẬN GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI  
CHIẾN TRANH CỤC BỘ (8/1965 - 10/1968)**

**V - PHỤC VỤ TỔNG TẤN CÔNG MẬU THÂN (1968)  
CÁC CÁN BỘ LÃNH ĐẠO DÂN Y - QUÂN Y TRONG  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)**



**NGUYỄN QUÝ ĐÔN**  
*Trưởng Ban Dân y tỉnh Bình Thuận*  
*(1963 - 1968)*

**CÁC CÁN BỘ LÃNH ĐẠO DÂN Y - QUÂN Y  
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

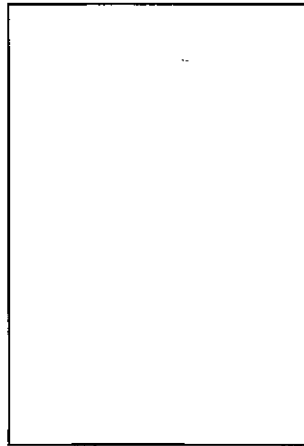
**(Giai đoạn 1963 - 1968)**



**BS. LÊ QUANG DUYÊN (HỮU CHÍ)**  
*Trưởng ban Dân y Bình Thuận*  
**(1963 - 1968)**



**BS. NGUYỄN QUANG TÙNG**  
*Chủ nhiệm Quân y*  
**(1962 - 1975)**



**YS. ĐẶNG TRUNG CẢNH**  
*Ủy viên Ban Dân y*  
**(1963 - 1968)**

## I - BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ CỦA Y TẾ BÌNH THUẬN SAU 1954



Đ/c. TUẤN HỮU  
Y tá B Trụ 1954  
(B Trụ)

Ngay từ trung tuần tháng 7/1954, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sắp kết thúc. Trên chiến trường cả nước chúng ta thu nhiều thắng lợi, đẩy quân Pháp vào thế bị động, quân và dân cả nước muốn nhân thời cơ này đẩy cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Tại Hội nghị TW lần thứ VI (khóa 2) Đảng ta đã nhận định “Đế quốc Mỹ là một trở ngại lớn ngăn cản việc lập lại hòa bình ở Đông Dương và đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương”.

Ngày 1/8/1954 vào lúc 0 giờ, lệnh ngừng bắn trên vùng đất Cực Nam Trung bộ có hiệu lực và theo Hiệp định Giơnevơ, thì sau 80 ngày các lực lượng vũ trang của ta phải tập kết ra bờ Bắc sông Bến Hải, đất nước ta tạm thời chia cắt thành hai miền. Tại Bình Thuận các lực lượng vũ trang cũng phải tuân theo lệnh đó, giao quyền quản lý hành chính và các mặt khác cho đối phương.

Thực hiện chủ trương của Trung ương vào tháng 10/1954 Liên Tỉnh ủy 3 và Tỉnh ủy Bình Thuận do đồng chí

Trần Lê phụ trách đã bố trí cho 120 cán bộ, đảng viên ở lại để hoạt động bí mật. Về bộ phận y tế duy nhất chỉ có một người đó là y tá Nguyễn Tuấn Hữu được phân công ở lại, anh sinh năm 1931 trên mảnh đất Khu Lê Hồng Phong anh hùng, anh là y tá đã lâu năm và công tác ở nhiều đơn vị trong đó từ 1952 - 1954, anh là chính trị viên Bệnh viện Trung đoàn 812 ở Đá Bàn. Anh được chọn ở lại với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho cán bộ lãnh đạo Liên Tỉnh ủy 3 và Tỉnh ủy Bình Thuận, tất cả khoảng 30 người, căn cứ của đơn vị đặt tại Núi Ông thuộc huyện Tánh Linh. Gọi là căn cứ nhưng đó chỉ là những vòm cây kín đáo, những gốc cây, những hang đá và phải di chuyển luôn luôn để tránh bị lộ. Vật bất ly thân của anh là một túi thuốc với một số thuốc điều trị sốt rét mà quý nhất là Quininmax, một vài loại thuốc kháng sinh mà Sulfamid là chủ lực, cùng có ganidan với bông băng, thuốc đỏ, ống tiêm.

Sống tại căn cứ mọi người đều phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt quy định “Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng”. Thời gian đầu nhiều người chưa quen nên thường mắc phải sai sót, nhưng dần dần thành quen và trở nên bình thường. Đời sống tinh thần luôn căng thẳng. Ăn uống thiếu thốn cả về lượng và chất, trong rừng già lại thiếu ánh sáng mặt trời, quanh năm ẩm thấp, hơi đất và mùi lá cây mục bốc lên, nên sức khỏe mọi người mau chóng giảm sút, lại còn muỗi mòng, vắt, rận, bò cạp và cả hổ nữa, sự sống luôn luôn bị đe dọa.

Anh Tuấn Hữu kể cho chúng tôi nghe nhiều kỷ niệm về những ngày đầu trụ lại nhất là những kỷ niệm về nghề nghiệp, về chuyên môn. Anh kể: Ngay ngày đầu tiên hành quân khi đang đi lên căn cứ, mới đi được một ngày trên đường Trường Giang thì anh Sáu Nam (sau này là thiếu tướng Phạm Hoài Chương) bị lên cơn sốt rét rất nặng, không thể đi tiếp được nữa. Anh và anh Sáu Nam phải tạt vào ven rừng. Anh bẻ lá cây lót cho bệnh nhân nằm. Ngày nào anh Sáu cũng lên cơn sốt rét, không có chăn anh phải ôm lấy anh Sáu để anh Sáu bớt lạnh, rồi đến cơn nóng anh lại bẻ lá quạt cho bệnh nhân. Có lúc anh Sáu đã lên cơn mê sảng tưởng như không thể vượt qua khỏi, anh suy nghĩ rất kỹ càng và quyết định lấy Quininmax tiêm vào đường tĩnh mạch cho anh Sáu. Tuy liều lĩnh nhưng lại có kết quả, anh Sáu cắt cơn và hai ngày sau tiếp tục hành quân theo hướng Núi Ông về với đơn vị. Nhưng sâu sắc hơn cả, đáng ghi nhớ hơn cả là ngày anh Võ Dân qua đời, anh Hữu nhớ lại “sau khi lên căn cứ vài năm vào khoảng tháng 5/1958, anh Võ Dân sau chuyển công tác từ nội thành trở về lâm bệnh nặng. Anh Võ Dân bị nhiễm trùng đường ruột rất nặng, chỉ với ganidan không thể nào chữa được căn bệnh của anh Dân, biết là như vậy nhưng không có cách nào, hơn thế nữa ăn uống lại quá thiếu thốn nên cơ thể anh Võ Dân ngày một gầy và yếu. Sau gần một tuần lễ lâm bệnh thì anh trút hơi thở cuối cùng tại sườn núi Xoáy tròn ốc, nằm ở thượng nguồn sông Cà Tót, không có quan tài, không có vải liệm, không có nhang đèn, thì thể đồng chí Dân (Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận thay cho đồng chí Trần Lê) được quấn vào một cái rọ lớn đan bằng





*Núi Ông*  
*Căn cứ của tỉnh Bình Thuận sau 1954.*

tre. Cuộc, xẻng không có nhưng cũng may là gần nhà dân nên mượn được cái ní (một loại dụng cụ giống như cái thuổng nhưng lưỡi nhỏ hơn) để đào huyết chôn cất đồng chí Dân. Mọi người có mặt không ai không khóc nhưng tất cả đều khóc thầm và mỗi người đều tiễn đưa anh Dân về nơi yên nghỉ cuối cùng bằng một nắm đất ném xuống mồ. Buổi tang lễ đưa người cán bộ cao cấp của tỉnh Bình Thuận diễn ra thật trang nghiêm và tràn đầy tình đồng chí, tình đồng đội, tình anh em. Đây là người ra đi đầu tiên kể từ khi văn phòng Tỉnh ủy rời Xóm Rẫy thuộc làng Phong Điền - Hàm Tân hành quân ngược lên Núi Ông - Tánh Linh, đó cũng là ngày mở đầu của cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ khi chúng đã lộ mặt là kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân và các nước Đông Dương.

Trong khi y tá Nguyễn Tuấn Hữu được Đảng phân công trụ lại và sống bất hợp pháp thì một số y sĩ, y tá, cứu thương lại phải xa quê hương tập kết ra Bắc với hy vọng sau hai năm sẽ trở về. Họ để lại gia đình, vợ con, đồng đội như các anh Ngô Quế (đi tập kết từ Khu V), Võ Khánh Dân, Nguyễn Văn Lợi, Anh Minh... Tuy họ đi tập kết nhưng tấm lòng của họ vẫn ở lại với quê hương Bình Thuận. Một số anh chị em đã từng làm việc trong hệ thống quân dân y Bình Thuận lại được phân công ở lại nhưng về với gia đình với xóm làng và sống hợp pháp, đây là số cán bộ trong dân y, họ phải chấp nhận đối mặt với kẻ thù từng ngày, từng giờ nhưng lòng họ thì luôn hướng về cách mạng về căn cứ và nhiều người đã trở thành nguồn cung cấp thuốc men cho y tế cách mạng,

một số khác thoát ly ra căn cứ và trở thành y tá cứu thương của thôn xóm sống bất hợp pháp. Có thể nói một số lớn có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp vẫn là những người làm chuyên môn. Cũng có một số về mở các điểm làm tư như tiêm thuốc, khám bệnh, bán thuốc để kiếm sống và còn để che mắt kẻ thù để bề mua thuốc men giúp đỡ cách mạng và nếu có điều kiện thì họ thoát ly ra căn cứ tham gia vào hoạt động cách mạng.

Từ chỗ có một hệ thống tổ chức quân dân y có bệnh viện, có bệnh xá, có đội phẫu, có trường đào tạo y tá cứu thương, có xưởng bào chế dược, có tổ chức y tế cơ sở chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Đại gia đình quân dân y ấy bỗng phải chia năm xẻ bảy, tan đàn xẻ nghé, kẻ đi người ở mà không ai ngờ rằng cuộc chia tay ấy kéo dài tới 21 năm ròng rã.

*Ra đi đã hẹn cùng nhau*

*Hai năm gặp lại có đâu xa gì*

*Vậy mà từ lúc ra đi*

*Hai mươi năm mới trở về bên nhau*

Rõ ràng đây là một “bước ngoặt lịch sử” của ngành y tế Bình Thuận với những thay đổi lớn lao. Nó còn là bước ngoặt lịch sử của cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ, khó khăn nhưng nhất định thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu với ngành Y tế.

Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi và tới bước ngoặt lịch sử của ngành Y tế Bình Thuận đã chứng minh những đặc điểm sau đây.

- Y tế nói chung và Y tế Bình Thuận nói riêng do Đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện.

- Y tế Bình Thuận là một tổ chức trong đó quân và dân y luôn luôn gắn kết với nhau như hình với bóng - Người cán bộ y tế có thể là một chiến sĩ quân y và cũng có thể là một cán bộ dân y tùy theo yêu cầu công tác.

- Mục tiêu cao cả nhất của y tế là: "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng, tất cả vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì nền độc lập tự do của Tổ quốc.

- Ở giai đoạn lịch sử nào việc xây dựng mạng lưới y tế cơ sở luôn luôn được đặt lên hàng đầu,.

- Sự kết hợp y học dân tộc và y học hiện đại luôn luôn được coi trọng.

- Khắc phục khó khăn, tự lực cánh sinh, sẵn sàng hy sinh là bản chất tốt đẹp của mỗi cán bộ nhân viên quân dân y.

## **II - TỪ PHỤC VỤ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CHUYỂN QUA PHỤC VỤ ĐẤU TRANH BẠO LỰC CÁCH MẠNG (THÁNG 7/1954 - 1960):**

Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết với những điều khoản hết sức cụ thể như: Việc tập kết quân đội của hai bên, việc cấm trả thù, cấm bắt bớ tù đầy những người ở phía bên kia, hai năm sau tổ chức tổng tuyển cử... Nhưng khi mực trên các văn bản chưa khô, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã công khai và ngấm ngấm tìm mọi cách phá hoại việc thi

hành Hiệp định. Ở Bình Thuận một âm mưu rõ rệt nhất là chúng gây khó khăn cho việc tập kết lực lượng để chuyển quân qua bên kia giới tuyến tạm thời là việc thay đổi địa điểm lên tàu. Lúc đầu chúng đồng ý lấy nơi tập kết là Triền để xuống tàu Thạch Long (Mũi Né) sau chúng buộc phải chuyển vào Hàm Tân rồi cuối cùng chúng bắt ta phải vào Bà Rịa - Vũng Tàu. Mặc dù vậy ta vẫn nghiêm chỉnh thực hiện và bảo đảm tập kết tất cả lực lượng trong diện quy định.

Trong khi đó tại các xã bọn tay sai của đế quốc Mỹ đã bắt đầu tiến hành việc trả thù những người kháng chiến cũ và nhất là những gia đình có người đi tập kết, chúng ngăn cản việc ra đồng làm ăn, đêm đêm chúng đến từng nhà kiểm soát và có nơi chúng còn bắt đi ngủ tập trung, chúng kiểm nhiều cố để bắt bớ những người trước đây đã từng làm việc cho cách mạng nay ở lại trong xóm làng một cách tùy tiện, chúng công khai tuyên bố Hiệp định Giơnevơ không có giá trị và không khi nào sau hai năm sẽ có tổng tuyển cử để thống nhất hai miền Nam - Bắc, chúng còn tuyên bố sẽ lấp sông Bến Hải, Bắc tiến để thôn tính miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Cũng trong thời điểm này nhân dân miền Nam nói chung và riêng ở tỉnh Bình Thuận đều hừng hực khí thế đấu tranh đòi quân địch phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ, không được trả thù những người đã từng tham gia kháng chiến trước đây, không được bắt bớ đánh đập, tù đày gia đình có người đi tập kết.

Ngay từ khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực, hơn 1.000 đồng bào thuộc các xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Phong, Hàm Hiệp đã tập hợp ở xóm Chồi (Hàm Liêm) để mítting. Đoàn biểu tình giương cao cờ đỏ sao vàng kéo vào Phan Thiết, khi đi qua Hàm Thắng đồng bào ở đây cũng đã đợi sẵn và hòa chung vào đoàn quân đó, tới các xã ven thị xã thì đoàn biểu tình đã lên tới 6.000 người. Bọn địch ở đồn Trinh Trường cho một trung đội khinh quân ra chặn lại, chúng kéo dây thép gai bùng bùng băng qua đường 8, đóng chặt cửa đồn dùng lựu đạn cay ném vào đoàn biểu tình nhưng tất cả vẫn cứ xông lên, phá hàng rào dây thép gai. Giữa lúc mọi người hò nhau lôi kéo dây thép gai thì anh Nguyễn Văn Bảy (bà con vẫn gọi là Bảy Hiếu) từ phía sau lao tới, anh vác con rựa cỡ lớn lao tới và chặt đứt dây bùng bùng, lập tức đoàn người xông lên như thác lũ.

Đây được coi là giai đoạn Y tế Bình Thuận tạm ngừng hoạt động một cách công khai, mọi tổ chức của Y tế Bình Thuận đều về sống trong lòng nhân dân chờ đợi cơ hội để phát triển.

Tháng 10/1955, Ban cán sự Liên tỉnh 3 họp tại Rừng Ngang (Khu Lê Hồng Phong) do đồng chí Trần Lê - Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Hội nghị đã rà soát lại tình hình đấu tranh của nhân dân và đã đề ra chủ trương "tiếp tục lãnh đạo quần chúng dựa vào tính pháp lý của Hiệp định Giơnevơ đấu tranh chống tố cộng đòi quyền dân sinh, dân chủ, lập lại quan hệ bình thường với miền Bắc và phải hiệp thương để tổng tuyển cử thống nhất nước nhà sau hai năm tạm thời chia cắt.



*Từ : Phá áp chiến lược về lại làng cũ làm ăn.*



*Đến : Đấu tranh vũ trang, bạo lực cách mạng.*

Sau Hội nghị này, phong trào đấu tranh của nhân dân càng mạnh mẽ hơn nhưng bọn địch cũng tàn ác hơn, dã man hơn. Bản chất phản động làm tay sai bán nước cho đế quốc Mỹ càng lộ rõ hơn.

Tháng 7/1956 Tỉnh ủy đã họp Hội nghị và đề ra chủ trương phát động cuộc đấu tranh đợt 2 đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Tháng 10/1956 đây là thời điểm phải tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử theo quy định của Hiệp định Giơnevơ nhưng chúng đã không những không tiến hành mà còn trắng trợn tuyên bố không thi hành và còn đưa ra chính sách “tố cộng, diệt cộng”. Với chính sách này chúng đã tuyên bố “thà giết lầm một trăm người còn hơn bỏ sót một tên Việt cộng”. Chúng hô hào “Đào tận gốc, tróc tận rễ” “tát nước bắt cá”. Luật 10 - 59 ra đời, cảnh bắt bớ, máu chảy đầu rơi, xóm làng đường phố tan tác, tang thương. Cùng lúc tại miền núi chúng cho mở chiến dịch “Thượng du vận” nhằm thực hiện chủ trương đánh mạnh và nhổ sạch cơ sở cách mạng ở miền núi.

Cuộc sống của những cán bộ trụ lại lúc này càng khó khăn hơn, càng gian khổ hơn. Mọi người phải thay tên đổi họ, phải thường xuyên thay đổi chỗ ở, việc thực hiện “đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng” càng trở nên nghiêm ngặt hơn. Nhiều nguồn tiếp tế lương thực bị cắt đứt, bữa ăn của mọi người chỉ là lá bép, măng rừng và củ rừng. Năm thì mười bữa mới được chén cơm nhưng chỉ là “lát mì công hạt gạo” đôi khi còn thiếu cả muối ăn. Sức khỏe mọi người càng giảm sút nhiều hơn.



Thuốc men trong túi cấp cứu của y tá Nguyễn Tuấn Hữu giảm dần và chỉ còn vài loại nhưng số lượng rất ít. Cũng may là anh em đã dần quen với cuộc sống kham khổ nên cũng ít bệnh đau như những ngày đầu tiên. Một số bệnh thông thường được dùng củ rừng, lá rừng để chữa bệnh, số y tá trở về sống hợp pháp hoạt động rụt rè hơn vì sợ lộ, sợ bị bắt bớ, tù đày nên việc tiếp tế thuốc men cho căn cứ bị giảm đi rõ rệt.

Chưa có khi nào mà Y tế Bình Thuận lại lâm vào tình cảnh như thế. Khó khăn, thiếu thốn chồng chất lên nhau không biết cách nào có thể vượt qua.

Nhưng thật là may mắn, vào tháng 3/1957 đồng chí Trần Lê phổ biến chủ trương mới, đó là: chuyển một số cán bộ, chuyển tổ chức vào hoạt động hợp pháp với phương châm “hợp pháp hóa”, “chống bóng tối của rừng núi”. Nhờ chủ trương sáng suốt và hợp lý này mà ta giảm bớt tổn thất hơn và cuộc đấu tranh có sự gắn kết hơn và đi vào chiều sâu hơn. Riêng về y tế một vài cơ sở được nối lại và y tế căn cứ giảm được nhiều khó khăn về thuốc men, dụng cụ, sức sống có phần được cải thiện và mở ra một triển vọng mới.

Bốn năm trôi qua (1954 - 1957) là giai đoạn đấu tranh chính trị đơn thuần, trong đó hai năm đầu (1954 - 1955) là hai năm đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơnevơ và hai năm tiếp theo là giai đoạn chuyển hướng, không chỉ đấu tranh chính trị đơn thuần mà bắt đầu có sự kết hợp với đấu tranh bạo lực cách mạng.

Vào những tháng cuối năm 1957 và đầu năm 1958, bọn địch càng ra sức đánh phá ác liệt vào phong trào cách mạng của quần chúng ở cả đồng bằng và miền núi, cuộc chiến vừa mở rộng thêm vừa càng đi sâu vào cơ sở. Đứng trước tình hình đó, Tỉnh ủy còn đang lúng túng và băn khoăn suy nghĩ không biết đưa cuộc đấu tranh của quần chúng đi theo hướng nào.

Giữa hoàn cảnh khó khăn tột độ đó thì một luồng sinh khí mới từ chiến trường Nam bộ tràn tới. Đó là “**BẢN ĐỀ CƯƠNG CÁCH MẠNG MIỀN NAM**” do đồng chí Lê Duẩn soạn thảo từ tháng 7/1956.

Tinh thần bản đề cương đó là: “Để chống lại Mỹ Diêm, nhân dân miền Nam chỉ có một con đường duy nhất là tự cứu lấy mình bằng con đường cách mạng, ngoài ra không có con đường nào khác”. Cụ thể là thời kỳ đấu tranh chính trị hợp pháp một chiều đã qua. Đã đến lúc phải tạo thế, tạo lực bằng bạo lực chính trị và vũ trang cách mạng của quần chúng chứ không phải cứ cúi đầu, tự trói tay nộp mạng cho địch. Địch đã dùng bạo lực đàn áp quần chúng thì chúng ta phải dùng bạo lực để chống lại chúng. Miền Nam muốn tự giải phóng mình điều hiển nhiên là phải làm cuộc Cách mạng tháng Tám lần thứ hai.

Từ nội dung của bản đề cương lịch sử đó, ngành Y tế Bình Thuận đã nhận thức được nhiệm vụ của mình phải làm gì để kịp thời phục vụ đấu tranh bạo lực trong thời gian tới.

Anh Nguyễn Tuấn Hữu người cán bộ y tế duy nhất của Bình Thuận lúc đó đã được Tỉnh ủy gọi lên giao nhiệm vụ mà chủ yếu là tìm nguồn lực để xây dựng y tế cho các đơn vị vũ trang sẽ ra đời trong thời gian tới.

Ngày 20/7/1958, tổ vũ trang công tác đầu tiên của tỉnh được hình thành gồm có bốn đội viên là: Phạm Hoài Chương, Nguyễn Sơ, Nguyễn Văn Lợi và Đào Ngọc Trác, y tá Nguyễn Tuấn Hữu phụ trách chăm sóc sức khỏe cho tổ vũ trang này đồng thời phải chăm sóc sức khỏe cho Ban cán sự Đảng Bình Thuận. Ngoài y tá Hữu ra đồng chí Phạm Hoài Chương cũng được coi là y tá của tổ vì từ khi còn ở gia đình đồng chí Phạm Hoài Chương cũng được học chút ít kiến thức về ngành y. Đến cuối năm 1958, tổ này được hợp nhất với tổ vũ trang miền núi gồm 8 người đưa con số đội viên đội vũ trang lên 12 người.

Tháng 6/1959, đồng chí Phạm Hoài Chương về xã Nhơn Thiện (Khu Lê Hồng Phong) vận động được 4 thanh niên là các anh Xuân, Hùng, Thơ, Anh (đợt 1) và đợt 2 rút thêm được 20 người nữa. Tất cả họ đều được vào căn cứ để thành lập đơn vị vũ trang.

Ngày 2/9/1959, tại một địa điểm trong vùng căn cứ đồng chí Nguyễn Gia Tú thay mặt cho Tỉnh ủy công bố quyết định thành lập Trung đội vũ trang đầu tiên của tỉnh với quân số là 30 người.

Sự ra đời của Trung đội vũ trang 2/9 càng thôi thúc y tế Bình Thuận phải mau chóng hình thành một tổ chức y tế sẵn sàng đón nhận nhiệm vụ đang đến, đó là nhiệm vụ đấu tranh bằng bạo lực cách mạng, bằng vũ trang để giải phóng quê hương miền Nam, thống nhất Tổ quốc theo Nghị quyết của Đảng.

Trong lúc này việc chăm sóc sức khỏe cho các cán bộ lãnh đạo đi công tác, anh Hữu vẫn phải chăm lo chu đáo. Đó là vào 5/1959, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đi Ninh Thuận dự Hội nghị rút kinh nghiệm về phong trào nổi dậy của đồng bào Bác Ái, phá khu tập trung Bà Râu đưa dân về lại căn cứ. Tháng 7/1959 phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy ở núi Ra-Pú thuộc huyện Di Linh bàn biện pháp xây dựng lực lượng vũ trang. Tháng 3/1960 phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng cũng tại Ra-Pu nhằm quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết 15 của TW về con đường cách mạng đấu tranh giải phóng miền Nam. Tháng 4/1960 phục vụ đồng chí Nguyễn Gia Tú - Bí thư Tỉnh ủy đi miền Đông Nam bộ dự Hội nghị rút kinh nghiệm về hoạt động vũ trang của quân dân Tây Ninh, diệt gọn địch ở Tua Hai và khi trở về còn mang theo một số vũ khí của Miền cung cấp.

Đây là thời kỳ mà Y tế Bình Thuận chưa đảm bảo được nhiệm vụ phục vụ cho chiến đấu và công tác. Các đơn vị vũ trang tiếp tục được thành lập thêm, đó là vào đầu năm 1960 thành lập thêm 3 đội vũ trang công tác. Đội 1 với phiên hiệu

là Tây Sơn tiến về phía Tà Xi, Bà Xăng. Đội 2 với phiên hiệu Thanh Sơn tiến lên hướng Bảo Lộc - Dĩ Linh. Đội còn lại phát triển lên Ma Gui, Đạ Huai. Quân số mỗi đội chỉ có trên 4 người, việc chăm sóc sức khỏe và chữa trị vài bệnh thông thường, đội cử người tự lo thuốc men, bông băng được anh Hữu cấp phát cho trước lúc lên đường với những đôi điều căn dặn về cách sử dụng một số thuốc ít ỏi đó.

Đơn vị 2/9 được bổ sung thêm lực lượng trong đó có 11 đồng chí tập kết từ Bắc về. Đó là các đồng chí: Thượng úy: Nguyễn Văn Lôu. Trung úy Nguyễn Minh Quang. Hồ Kim Việt, Phan Đức Chánh. Thiếu úy Nghê Hùng Dũng - Các chuẩn úy: Trần Linh Giang, Nguyễn Quý, Nguyễn Thông, Nguyễn Hội, Nguyễn Văn Tám và Thượng sĩ Trần Văn Thành. Lực lượng được tăng thêm, kỹ chiến thuật được nâng cao nên một số trận đánh đã làm cho quân địch phải khiếp sợ. Điển hình là vào ngày 22/5/1960 đánh bọn địch càn quét vào Xóm Quao, ta đã diệt tại chỗ 2 tên, bắt sống 2 tên, thu 4 súng làm cho chúng không dám lùng sục như trước. Cùng khi đó các trận đánh của đồng bào các Thôn Đạch, Tân Bưởi, Con Hai chỉ bằng cung tên, hầm chông, bẫy đá đã làm chết và bị thương hơn 30 tên địch. Vùng căn cứ cách mạng được yên ổn hơn.

Tất cả những trận đánh đó đều là bước chuẩn bị cho phong trào Đồng Khởi của quân dân Bình Thuận.

Trong một số trận đánh đó, không có ai bị thương nặng mà chỉ là những vết thương phần mềm nên anh chị em tự băng bó vết thương cho nhau. Rất may là không có ai hy sinh.

Từ những năm 1954 - 1958 với âm mưu gom dân lập ấp, chiến lược lập dinh điền, khu tập trung, khu trù mật... bọn địch đã lập nên hàng trăm các “trại giam dân” như thế. Điển hình là Lương Sơn, Sông Mao, Hồng Thái nhưng quy mô hơn cả phải kể đến dinh điền Bắc Ruộng. Đây là một khu tập trung hơn 5.000 người gồm các dân tộc K’Ho, Châu Mạ từ các xã La Dạ, La Ngâu, Măng Tố, Cà Dòn về Bắc Ruộng để hình thành một dinh điền kiểu mẫu. Nó bao gồm cả chi khu quân sự và quận lỵ mạnh để thực hiện âm mưu “nhỏ sạch cơ sở cách mạng ở miền núi, lấy người dân tộc trị người dân tộc”. Đây là dinh điền do chính Ngô Đình Diệm lập nên và Diệm, Nhu, Xuân đã đưa quan thầy Mỹ và bọn đồng minh về tận nơi để thị sát. Các cố vấn Anh, Mã Lai, Singapo, Philippin, Thái Lan, Đại Hàn đều đã về dinh điền Bắc Ruộng và đều không ngớt lời ca ngợi cao kiến của Ngô Đình Diệm về chính sách “Thượng du vận”. Người dân sống trong dinh điền không khác gì sống trong nhà tù lớn, đói khổ, bệnh tật, chết chóc là chuyện thường. Bà con trong dinh điền gặp cán bộ đã thổ lộ “cán bộ không thương đồng bào sao”. Ba bốn năm rồi không giúp đồng bào phá dinh điền về với buôn làng, cơ cực lắm rồi không chịu được nữa đâu”.

Tháng 7/1960 Tỉnh ủy chủ trương tập trung lực lượng vũ trang hỗ trợ cho đồng bào tập trung tại Bắc Ruộng phá vỡ dinh điền bung về làng đất cũ làm ăn và xây dựng căn cứ cách mạng.

Tỉnh ủy đã dự kiến quy mô của trận đánh, số lượng tham gia và số dân bung về làng cũ là rất lớn. Số bị thương và thương vong có thể khá lớn cho nên công tác y tế là hết sức quan trọng, do vậy mà Tỉnh ủy đã chỉ thị cho y tá Tuấn Hữu phải lập ngay một Trạm xá dã chiến và điều động cho bệnh xá 4 cán bộ chuyên môn. Đó là các anh Tuấn Hữu, Bảy Nguyên, anh Mạnh và K' Bốp, một cứu thương người dân tộc, vài cái lán nhỏ lợp bằng lá trung quân, một ít thuốc men, một vài dụng cụ thông thường, phương tiện thì nghèo nàn nhưng cả 4 anh em đều hứa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Đây là Trạm xá đầu tiên được thành lập kể từ khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết và cũng có thể coi đây là một thành công bước đầu của Y tế Bình Thuận trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ.

Đúng 0 giờ 15 phút ngày 31/7/1960 quân ta nổ súng đồng loạt tiến công vào chi khu Quân sự, vào quận lỵ và các đồn bót quanh khu dinh điền, chỉ sau 4 phút chiến đấu quân ta đã làm chủ trận địa, kết thúc nhanh trận đánh, tiêu diệt và bắt sống 300 tên, thu 150 súng các loại. Quan trọng hơn cả và cũng là mục tiêu chủ yếu là đã hỗ trợ 5.000 đồng bào phá bung khu tập trung: kiểu mẫu "trở về với xóm làng cũ sau

hơn bốn năm bị giam cầm. Theo đúng chỉ đạo thì y tế phải cử người theo dân về thôn bản cũ để chăm lo sức khỏe cho đồng bào, nhưng do không có người và hơn thế nữa đồng bào trở về sinh sống ở nhiều nơi khác nhau nên không thể nào có người chăm sóc sức khỏe cho cả 5.000 người đó được. Một điều rất mừng là bà con trở về đất cũ đều khỏe mạnh, không xảy ra dịch bệnh gì, bà con dân tộc lại là những người có nhiều bài thuốc bằng lá rừng, bằng củ rừng rất tốt nên bà con đã tự mình chăm lo sức khỏe, tự mình chữa bệnh cho mình và cho cộng đồng.

Lực lượng Y tế Bình Thuận lúc này đã có 5 người, đó là anh Tuấn Hữu, Bảy Nguyên, K' Bốp, anh Nguyên và y tá Hoàng Duẩn ở Lagi - Hàm Tân mới từ vùng địch thoát ly ra theo cách mạng, anh được phân công thay anh Tuấn Hữu phụ trách đơn vị 2/9 và văn phòng Tỉnh ủy, anh Tuấn Hữu đi nhận nhiệm vụ khác.

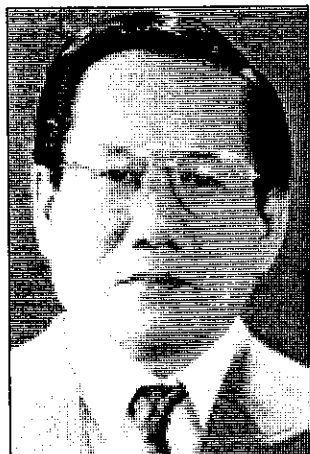


**BS. HỒ HOÀNG DUẨN**  
Y tá từ vùng địch  
ra vùng căn cứ (1960)

Sau chiến thắng phá tan khu tập trung Bắc Ruộng, yêu cầu về phát triển lực lượng vũ trang càng đòi hỏi cao hơn vì kèm theo đó là công tác quân y cũng phải lớn theo cùng. Chính vì thế mà Tỉnh ủy chỉ thị cho y tá Tuấn Hữu phải mở ngay một lớp cứu thương, học viên rút lực



lượng vũ trang từ các ấp ra, tài liệu học thì tự biên soạn, dụng cụ học tập thì tự sáng tạo, lương thực thực phẩm thì tự lo nhưng được kinh tài sẽ ưu tiên cấp cho một số gạo. Như thế là quý quá rồi.



**BS. NGUYỄN HUY HOÀNG**  
Học sinh y tá lớp đầu tiên  
(1960)

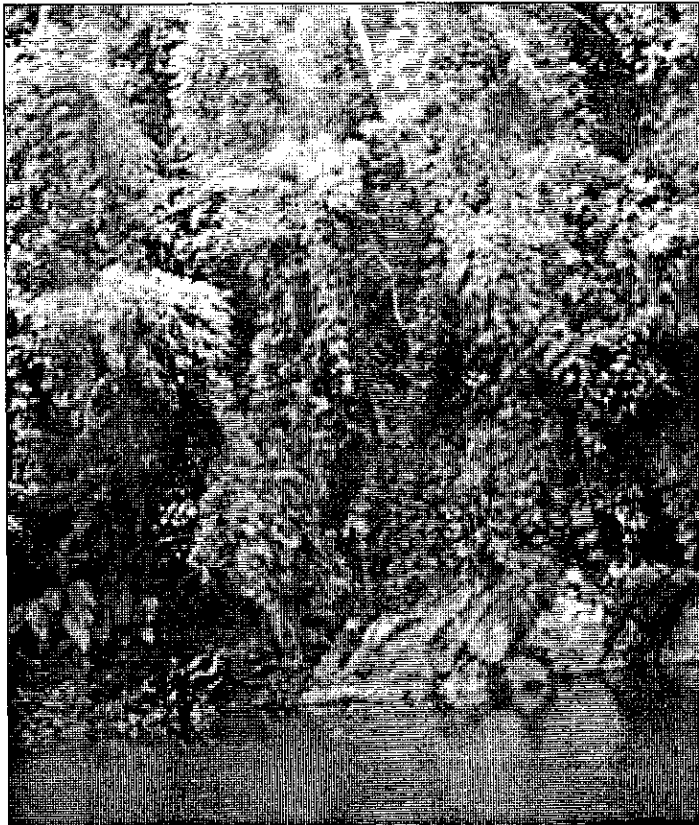
Lớp học khai giảng cả thầy và trò có 14 người, anh Hữu vừa là người dạy lý thuyết vừa là người hướng dân thực hành. Học viên có các anh Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Văn An, Nguyễn Hữu Nghị, Trung Vũ và các chị Sáu Phiền, Nguyễn Thị Hường, chị Loan, chị Ngà, chị Bốn, chị Đào. Đây có thể coi là những hạt giống của Y tế Bình Thuận trong cuộc chiến tranh chống Mỹ ở thời kỳ đầu và sau 30/4/1975 các anh chị

học lớp cứu thương này có người trở thành cán bộ cốt cán của Y tế Bình Thuận.

Giai đoạn đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ và tiếp theo đó là thời kỳ đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh bạo lực cách mạng theo Nghị quyết 15 của Đảng đã được quân và dân Bình Thuận kết thúc bằng trận chiến phá banh khu tập trung Bắc Ruộng, giải phóng 5.000 dân. Đây là trận mở màn cho phong trào Đồng Khởi ở Bình Thuận với nhiều chiến thắng to lớn hơn.

Về phần Y tế Bình Thuận mặc dù còn rất nhiều khó khăn, non trẻ nhưng đã phục vụ kịp thời đặc biệt là trận đánh lớn vào khu dinh điền Bắc Ruộng được Đảng, nhân dân và đồng đội tin yêu.

Giai đoạn mới, nhiệm vụ mới, Y tế Bình Thuận sẽ phát triển mạnh mẽ hơn mới bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng đã giao cho.



*Bên  
dòng sông  
Bạch Đằng  
đường lên  
căn cứ  
Ban Dân y  
Bình Thuận  
(1966 - 1968)*

### III - HÌNH THÀNH TỔ CHỨC QUÂN DÂN Y - MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI Y TẾ PHỤC VỤ QUÂN DÂN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1961 - 1965):

Phong trào Đồng Khởi đã nổ ra mạnh mẽ ở khắp nơi mà thực chất là sự mở đầu của cuộc Cách mạng tháng 8 lần thứ hai như Bản đề cương về cách mạng miền Nam của cố Bí thư Lê Duẩn đã nhận định và đó chính là con đường cách mạng miền Nam phải đi mà nội dung chủ yếu của nó là đấu tranh bằng bạo lực cách mạng kết hợp với đấu tranh chính trị.

Ở Bình Thuận, sau trận thắng lịch sử phá bung Chi khu Dinh điền Bắc Ruộng - Hoài Đức đã đưa phong trào cách mạng chuyển qua một giai đoạn mới. Cụ thể bằng những hoạt động quân sự kết hợp giữa quân đội và phong trào của quần chúng nổi dậy. Đó là:

Tháng 12/1960 được sự hỗ trợ của một tổ vũ trang, quân chúng ấp Bàu Ruộng đốt trụ sở phá khu trừ mật, giải phóng 1.200 dân.

Chiều 17/12/1960, lực lượng vũ trang tỉnh đánh Nha Thiện Phú (nay thuộc xã Hòa Thắng - Bắc Bình) đưa 20 thanh niên thoát ly, bổ sung cho lực lượng vũ trang tỉnh.

Đầu năm 1961, ba xã Phú Sung, Gò Bôi, Kim Bình huyện Hàm Tân với hơn 2.000 dân được giải phóng, trở thành căn cứ của huyện và của tỉnh. Nhân dân xây dựng chính quyền xã lập đội dân quân du kích và y tế xã. Cũng

vào thời điểm trên tại huyện Tánh Linh với hơn 700 dân bám trụ căn cứ Cà Dòn mở Đại hội phong trào tự trị các dân tộc đoàn kết giúp đỡ nhau sản xuất

Đầu năm 1961, xã Hàm Thạnh huyện Hàm Thuận trở thành xã giải phóng lập ủy ban nhân dân tự quản.

Tiếp đó vào tháng 10/1961 các xã Hàm Trí, Hàm Phú, Gia Le, Cỏ Mồm thoát khỏi ách kềm kẹp của địch nối liền con đường thông thương từ mảng Tây Hàm Thuận qua Tam Giác và Khu Lê Hồng Phong. Nhân dân thành lập chính quyền tự quản sản xuất tự túc, nuôi quân đánh giặc. Các tổ chức Văn hóa - Xã hội - Y tế bắt đầu được hình thành.

Về tổ chức quân sự đã có những quyết định quan trọng nhằm mục đích: tăng cường là sự chỉ đạo và phát triển lực lượng quân sự để đảm bảo nhận nhiệm vụ mới. Cụ thể là:

Tháng 3/1961 Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Quân sự tỉnh mang phiên hiệu 400. Đơn vị vũ trang 2/9 phát triển thành Đại đội mang phiên hiệu 529, quân số lên đến 75 người. Lực lượng vũ trang có thêm một trung đội đặc công mang phiên hiệu Đại dương.

Các huyện cũng lần lượt thành lập các đơn vị vũ trang. Di Linh có đơn vị 410, Tánh Linh có 420, Hoài Đức 431, Hàm Thuận 430, Hòa Đa 440, Phan Lý 470, Tuy Phong 490, Hàm Tân 460, Phan Thiết 480, Miền A (sau đổi thành Thuận Phong) 450.

Những diễn biến trên đã thể hiện sự bị động của đế quốc Mỹ và bọn tay sai và sự chủ động đang từng bước

chuyển về lực lượng cách mạng. Chiến lược “tố cộng” “diệt cộng” “Đào tận gốc, tróc tận rễ” “tát nước bắt cá” “thượng du vận” đã thất bại. Do đó mà vào tháng 11/1961 Tổng thống và Hội đồng An ninh Hoa Kỳ chính thức chấp nhận chiến lược “chiến tranh đặc biệt” do Stalay và Taylor soạn thảo. Đây là một loại hình chiến tranh dưới mức hạn chế hay còn gọi là chiến tranh “chống lật đổ” được tiến hành trong khuôn khổ của chiến lược “phản ứng linh hoạt” nhằm đánh bại phong trào cách mạng đã phát triển thành “chiến tranh du kích”.

Chiến lược này chúng lấy quân ngụy làm lực lượng chủ yếu dưới sự chỉ huy và chi viện của Mỹ (cố vấn Mỹ + trang bị vũ khí Mỹ + chi phí chiến tranh do Mỹ chịu). Chúng dùng biện pháp đa kết hợp: quân sự, chính trị, tình báo, cảnh sát, tâm lý... nhằm cô lập tiến tới tiêu diệt cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng giành lại trận địa nông thôn, cắt đứt chi viện từ miền Bắc vào nhằm bóp chết phong trào cách mạng và đánh bại chiến tranh bạo lực cách mạng tiến tới thôn tính miền Nam và Bắc tiến đánh chế độ xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ.

Đứng trước sự phát triển tất yếu của cách mạng miền Nam từ sau khi có Nghị quyết 15 của Đảng ra đời, sự thay đổi về mọi mặt ngày càng rõ rệt. Cụ thể là:

Cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ngày một phát triển rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh.

Lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích thoát ly và tại chỗ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến...

Căn cứ địa cách mạng và vùng giải phóng ngày một mở rộng.

Nhân dân vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng ngày một đông đúc và không ngừng gia tăng. Nhân dân vùng hợp pháp và bất hợp pháp cũng phát triển. Tất cả đều đòi hỏi có sự chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh tật một cách kịp thời.

Không những thế chúng ta lại đứng trước những âm mưu vô cùng thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, không chỉ về mặt quân sự, chính trị mà cả về mặt dân sinh nữa.

Vào khoảng cuối năm 1961, đầu năm 1962 cùng với một số cơ quan dân chính Đảng được hình thành như Ban Kinh tế, Ban Tuyên huấn, Ban Dân vận, Ban Hành lang, Ban An ninh.

Từ phong trào cách mạng phát triển, vùng giải phóng ngày càng mở rộng và lực lượng cách mạng đã tăng cả số lượng cùng chất lượng. Trước tình hình đó, công tác y tế cũng phải phát triển để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng là phục vụ khám chữa bệnh cho lực lượng thoát ly và nhân dân vùng giải phóng,

Năm 1962, tỉnh đề ra phương hướng nhiệm vụ y tế. Trong phương hướng, ngoài đánh giá đặc điểm tình hình, đề ra phương hướng nhiệm vụ chung của công tác y tế, nhiệm

vụ và quyền hạn, bộ máy và lề lối làm việc của ngành Y tế, tỉnh còn đề ra nhiệm vụ công tác y tế trước mắt. Trong công tác y tế trước mắt, phải đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh, sản xuất thuốc men, sản xuất dụng cụ như kềm, nếu có điều kiện sản xuất bông băng phục vụ công tác chiến đấu; công tác điều trị cần kiện toàn bệnh xá đã có và thành lập bệnh xá mới những nơi cần thiết, xây dựng tủ thuốc Tây - thuốc Nam dân lập cho các xã giải phóng. Cán bộ y tế điều trị phải quán triệt là sử dụng thuốc Nam và áp dụng khoa châm cứu một cách rộng rãi, đồng thời áp dụng khoa châm cứu cổ truyền của dân tộc như xông, xoa, đấm bóp, cạo gió, lễ... Về công tác đào tạo, tỉnh cũng chỉ đạo là cần gì học nấy, học ít mà chắc chắn, học ngắn ngày và bổ túc nhiều đợt. Đối với tổ chức y tế tỉnh, nhiệm vụ y tế trước mắt cũng xác định: Ban Y tế (gồm cả quân và dân y) là một ban chuyên môn của Đảng, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy (cấp ủy phân công một đồng chí cấp ủy phụ trách). Trong hoàn cảnh hiện nay, chưa nên tách thành 2 ngành, nhưng chuẩn bị theo 2 hệ thống để tiến tới cần thì tách ra. Nhưng bệnh xá và đội phẫu giao cho quân y; tổ bào chế thuốc, trường huấn luyện y tế - cứu thương giao cho dân y phụ trách. Đối với tổ chức y tế huyện, thành lập một ban đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy (1 Huyện ủy viên phụ trách).

Ban Y tế huyện có 1 y tá phụ trách và một số đại biểu của các tổ chức quần chúng như Thanh niên, Nông hội, Phụ nữ, Thiếu nhi. Ban Y tế xã cũng có các thành phần như Ban Y tế huyện. Đây là một chủ trương lãnh đạo công tác y tế của

tỉnh và mở đầu cho ngành y tế Bình Thuận phát triển cả tổ chức, số lượng và công tác khám chữa bệnh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, do đặc điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ những năm đầu của Bình Thuận còn gặp khó khăn, nhưng với nỗ lực của ngành chức năng, năm 1962 Ban Quân y tỉnh được hình thành, đến năm 1963 có 31 cán bộ, nhân viên công tác ở các bộ phận: đội phẫu thuật, bệnh xá, bộ phận dược và bộ phận vệ sinh phòng dịch... Đến năm 1963, sau khi có cán bộ được tăng cường từ miền Bắc vào và đào tạo tại chỗ, Ban Quân dân y tỉnh Bình Thuận được thành lập. Đồng thời các huyện: Hàm Thuận, Bắc Sơn, Hoài Đức, Di Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, Lê Hồng Phong, Miền A và thị xã Phan Thiết đã hình thành Ban Dân y địa phương. Trong đó, số cán bộ chuyên môn nhiều nhất là huyện Hàm Thuận, Ban Dân y có 14 người, Lê Hồng Phong có 11 người, ít nhất là Tánh Linh và Miền A, mỗi nơi có 2 người. Đối với các xã vùng giải phóng như Hàm Thạnh (huyện Hàm Thuận) tháng 6/1962 thành lập Ban Dân y có 5 người.

Khi Ban Quân dân y được thành lập năm 1962. Tỉnh ủy cũng đã chỉ đạo cho Ban Quân y triển khai các công tác trọng tâm sau đây:

1. Từng bước hoàn thiện Ban Quân dân y tỉnh, chọn một số cán bộ có khả năng dần dần hình thành các bộ phận giúp việc và mạng lưới trực thuộc Ban.

2. Đẩy mạnh việc phát triển nguồn lực về y tế cả quân và dân y, nguồn lực này dựa vào các thành phần sau:



Huy động anh chị em cứu thương, y tá, nữ hộ sinh và các thành phần khác trước đây đã từng tham gia hoạt động ngành y tế nhưng sau Hiệp định Giơnevơ phải về sống trong lòng địch làm ăn lương thiện.

Mở các lớp đào tạo cứu thương, y tá tại tỉnh và tại các huyện nếu có điều kiện mở được. Đây là biện pháp chủ yếu để nhanh chóng hình thành một mạng lưới y tế không chỉ trong lực lượng quân sự, trong các cơ quan mà phải mở rộng ra các xã vùng giải phóng.

Chuẩn bị tiếp nhận lực lượng từ miền Bắc chi viện vào. Có thể nói đây là sự chỉ đạo hết sức kịp thời và đúng đắn của Tỉnh ủy Bình Thuận trước những khó khăn về nhiều mặt của Y tế Bình Thuận.

3. Ngành y tế phải chấp hành nghiêm chỉnh chiến lược chung của Đảng chỉ đạo về chiến tranh : *“ĐÓ LÀ TẤT CẢ CHO TIỀN TUYẾN, TẤT CẢ CHO CHIẾN THẮNG”*.

Đến khi thành lập Ban Quân dân y đã họp bàn và phân công cụ thể như sau:

Đồng chí Nguyễn Tuấn Hữu - phụ trách công tác xây dựng và phát triển mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở vùng căn cứ, vùng giải phóng, y tế phục vụ thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến.

Y sĩ Đặng Trung Cảnh phụ trách công tác huấn luyện, đào tạo cứu thương, y tá, nữ hộ sinh.

Anh Nguyễn Quang Tùng phụ trách công tác điều trị, đặc biệt là xây dựng đội phẫu để phục vụ các trận đánh mà sẽ là những trận đánh lớn hơn, quy mô hơn và số thương binh có thể sẽ nhiều hơn.

Đây là sự phân công hết sức phù hợp vì anh Hữu là y tá duy nhất nằm vùng, quen biết nhiều với số y tá trước đây, đã từng tham gia hoạt động trong những năm đấu tranh chính trị, nhất là với vùng căn cứ miền núi và vùng giải phóng.

Y sĩ Đặng Trung Cảnh vốn xuất thân từ một gia đình khá giả, được học tập đến nơi đến chốn, có kiến thức tổng hợp, có phương pháp sư phạm trong giảng dạy và rất hí hóm. Học sinh cứu thương y tá do anh giảng dạy hầu hết là thanh niên nông thôn, văn hóa kém nên nhiều khi anh phải dùng những hình ảnh mô tả một cái gì đó cho dễ nhớ. Ví dụ về tên thuốc "*Ca-co-di-lát đờ-sút*" anh cho đọc là "*ba cô đi lạc đầu suối*" hoặc sulfamid anh cho đọc là "*xuyên qua mít*" nhờ cách đó mà học sinh dễ thuộc bài hơn và nhớ lâu hơn.

Trong Ban Quân dân y thì anh Nguyễn Quang Tùng là một cán bộ Quân y. Năm 1954 anh tập kết ra Bắc. Sau đó anh đi học Đại học Quân y. Năm 1961 anh được Đảng phân công về lại chiến trường B. Vào thời kỳ đó "*xẻ dọc trường sơn đi cứu nước*" là nguyện vọng của bao nhiêu người nhất là với tuổi thanh niên và những người con từ miền Nam tập kết ra Bắc theo Hiệp định Giơnevơ. Tuy chưa tốt nghiệp đại học nhưng anh vẫn được đảm nhận nhiệm vụ của một bác sĩ quân y vì anh là một người có thâm niên chuyên môn, tài hoa,

thông minh, nghệ thuật vẽ mổ xẻ nhất là mổ xẻ các thương tích trong chiến tranh và cấp cứu, anh còn là một giảng viên khoa giải phẫu cơ thể rất có uy tín vì anh có hoa tay về giải phẫu học. Anh vẽ rất đẹp và chính xác, mỗi nét vẽ của anh đều có sức thu hút học sinh đến lạ kỳ, có người đã thấy một cuốn tranh giải phẫu cơ thể do anh vẽ trên giấy pơ luya mà anh cho biết vẽ theo trí nhớ chứ không vẽ theo bản gốc. Anh thường nói với bạn bè đồng nghiệp *“đây là vật quý giá nhất trên đời của một bác sĩ ngoại khoa”*.



**BS. NGUYỄN QUANG TÙNG**  
*Về chiến trường Bình Thuận*  
*(1962 - 1975)*

Có thể nói ba người trong Ban Quân dân y của Bình Thuận vào lúc đó là nhân tố bảo đảm cho sự phát triển đi lên.

Mùa Xuân năm 1962 (6/1962) anh Hữu được đi Bắc để an dưỡng và chữa bệnh sau 9 năm trụ ở chiến trường đầy gian khổ, khó khăn nên sức khỏe có phần giảm sút. Khoảng tháng 3/1963 bác sĩ Hữu Chí từ Bắc vào làm trưởng ban, anh Tùng là Phó ban chuyên lo xây dựng đội phẫu và làm công tác điều trị.

Ban Quân dân y được hình thành cùng với thời cơ thuận lợi chung của chiến trường, công tác y tế đã có những phát triển rõ rệt.

Về mạng lưới y tế ở hầu hết những xã được giải phóng từ năm 1961 như Hàm Thạnh, Hàm Trí, Hàm Phú, Gia Le, Cỏ Mòn (Hàm Thuận), Hồng Lâm, Hồng Thịnh, Hồng Phong, Hồng Trung (Khu Lê Hồng Phong), Phú Sung, Gò Bồi, Kim Bình (Hàm Tân), Cà Dòn (Tánh Linh) và một số xã khác đều có sự hoạt động của y tế. Tuy chưa hoàn thiện nhưng nhân dân ở các xã đó đã tự bầu ra người có kiến thức về y tế có thể chỉ là cứu thương để làm nhiệm vụ y tế. Hình ảnh mạng lưới y tế cơ sở ở giai đoạn này chỉ mới đơn giản như vậy thôi chưa có sự chỉ đạo của Ban Quân dân y tỉnh.

Về mạng lưới y tế trong quân đội thì chỉ ở đơn vị 529 với số quân lên tới 75 người thì có y tá Bảy Nguyên rút từ Trạm xá tỉnh ở Pô Cao, Ra-Pu thuộc Di Linh về thay anh Tuấn Hữu về lại Tỉnh ủy. Đến năm 1962 y tá Hoàng Duẩn về thay anh Bảy Nguyên và anh Bảy Nguyên về Trạm xá Khu Lê Hồng Phong.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Quân dân y đã tiến hành thành lập bệnh xá Tỉnh Đội vào khoảng tháng 2/1962 đứng chân ở khu rừng Cà Dòn, phía Tây đèo Nam.

Tới tháng 4/1962 thành lập Bệnh xá X1, trưởng y tá, đội phẫu cũng đóng quân tại Cà Dòn, Mỹ Thạnh. Bệnh xá có 12 người do y sĩ Đặng Trung Cảnh làm bệnh xá trưởng, quân y sĩ Nguyễn Quế Sơn là bệnh xá phó. Sau một thời gian ngắn y sĩ Nguyễn Ngọc Bích về thay quân y sĩ Quế

Sơn, anh được điều về phục vụ ở đơn vị chiến đấu. Tháng 11/1962 Bệnh xá X1 chuyển vào rừng sâu có cơ ngơi khá hơn nhờ các đơn vị vũ trang xây dựng và từ đó có tên gọi mới “đơn vị 414” quân số 24 người. Trang bị chuyên môn có được một bộ trung phẫu (viện trợ của Trung Quốc) một vài bộ tiểu phẫu. Có khả năng tiếp nhận và giải quyết được 30 - 40 thương bệnh binh mỗi ngày. Khó khăn lớn nhất của bệnh xá là vấn đề lương thực, thực phẩm để nuôi dưỡng thương bệnh binh. Cán bộ bệnh xá từ bệnh xá trưởng đến nhân viên cấp dưỡng, bảo vệ đều phải đi tải gạo, lấy măng, hái rau rừng... để phục vụ thương bệnh binh, làm chuyên môn đã vất vả vì thuốc men, bông băng, gạc... đều thiếu thốn nhưng tất cả đều đoàn kết một lòng, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Chính vì thế mà năm 1995 bệnh xá đã được Chính phủ trao tặng Danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Mở trường đào tạo cứu thương, y tá, nữ hộ sinh, trường do Nguyễn Quang Tùng làm hiệu trưởng và y sĩ Đặng Trung Cảnh làm hiệu phó, y tá Hồ Thị Minh Đồng phụ đạo lớp nữ hộ sinh đặt ngay bên cạnh đơn vị 414 (Bệnh xá X1). Nhà ở, bàn ghế, lớp học đều do học sinh tự làm, vở giấy nhà trường cấp, chế độ ăn uống được quan tâm, học hành nghiêm túc, khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp đều có các đồng chí lãnh đạo tỉnh, Ban Quân sự tỉnh, Ban Quân y tham dự, học sinh rất phấn khởi. Khóa 1 có 54 học viên không chỉ của Bình

Thuận mà của các tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận, Quảng Đức thuộc Khu 6. Học sinh được hướng dẫn thực lập tại bệnh xá như xử trí những vết thương phần mềm, thay băng, buộc ga rô. Điều trị sốt rét, ỉa chảy và các bệnh thường gặp khác. Nhờ có sự hướng dẫn tận tình nên học sinh ra trường đều đảm nhận độc lập một đơn vị, ít bỡ ngỡ.

Từ 1962 - 1965 trường y tá mở liên tục 4 khóa và một lớp nữ hộ sinh cho các cô đỡ để ở các xã giải phóng, tổng số học viên trường đã đào tạo được trên 250 người cứu thương, y tá và nữ hộ sinh.

Có thể nói đây là một thành công nổi bật của Ban Quân dân y.

Thành lập đội phẫu tiên phương do bác sĩ Tùng làm đội trưởng, đội chỉ hoạt động khi có chiến dịch hoặc trận đánh lớn do Ban Quân sự tỉnh điều động, hết chiến dịch, xong trận đánh đội phẫu trở về Bệnh xá XI tham gia phục vụ thương bệnh binh.

Từ năm 1962 trở đi, tuyến y tế các huyện, thị cũng dần dần hình thành các Ban y tế huyện, thị. Cụ thể là:

Huyện Hàm Thuận y sĩ Nguyễn Thơ, y tá Đào và được tá Nguyễn Thị Tư. Có trạm xá, tổ được và mở lớp dạy cứu thương.

Thị xã Phan Thiết lập Trạm xá tại Ba Hòn, Cò Ke do y tá Vân phụ trách.



**BS. NGUYỄN LINH DƯỢC**  
Y tế Tuy Phong (1962)

Huyện Di Linh do y tá Phạm Thị Nguyệt phụ trách, còn có y tá Thân Quang Vinh, khi vùng giải phóng mở rộng, y sĩ Trình về phụ trách chung và lập Trạm xá Tánh Linh cùng với y tá K' Bốp, y tá Nguyễn Thị Hường. Ở huyện Tuy Phong do y sĩ Linh Dược, huyện Hòa Đa y sĩ Dung, y tá Mỹ, huyện Phan Lý y sĩ Chí, y tá Lân, huyện Hàm Tân quân y sĩ Bích kiêm bệnh xá trưởng.

Y sĩ Nguyễn Xuân và y tá K' Ghế phụ trách y tế Hoài Đức, có trạm xá và cũng mở lớp đào tạo cứu thương.

Trong mạng lưới bệnh xá tuyến huyện thì bệnh xá Khu Lê Hồng Phong là một đơn vị có nhiều điểm khác biệt nhất. Đây là một bệnh xá phục vụ quân dân nằm trong Khu Lê Hồng Phong, thương binh và bệnh nhân đều phải nằm dưới hầm vì ở đây pháo từ biển hay bắn vu vơ vào các cánh rừng mà chúng nghi ngờ là có Việt cộng. Bệnh xá đóng ở rừng Ô Rô, khi thành lập là do y sĩ Trình và y tá Tám Ký phụ trách, sau có thêm y sĩ Cáp Hồng Hải, bác sĩ Đặng Trung Thơ và bác sĩ Sỏi. Là một đơn vị cực kỳ gian khổ vì không chỉ khan hiếm về lương thực mà lại luôn thiếu nước sinh hoạt vì trong cả vùng chỉ có Bàu Trắng (Bàu Ông, Bàu Bà) là có nước quanh năm, ta chỉ có thể ra lấy nước vào ban đêm và có khi phải gài cả một đêm mới lấy được một chuyến nước, cho



**BS. NGUYỄN VĂN XUÂN**  
Y tế Hoài Đức (1962)

nên nước cũng phải phân phối theo tiêu chuẩn, vào những ngày dịch cần mọi người chỉ được phân phối một ca US nước và người ta phải dùng theo kiểu “*liên hoàn*” có nghĩa là: vừa đánh răng, vừa rửa mặt, vừa rửa tay và cuối cùng rửa chân. Có lần dịch cần dài ngày thương binh mỗi ngày chỉ được khẩu phần với một chén bắp hầm và 12 hạt đậu phộng rang với muối, anh chị em y tá cứu thương ở bệnh xá Khu Lê ban ngày thì phục vụ thương binh, ban đêm phải ra làm

rẫy trồng dưa lấy hạt rồi đem hạt dưa đi đổi lấy gạo vừa để ăn vừa để nuôi thương bệnh binh, nhưng anh chị em vẫn hoàn thành nhiệm vụ mặc dù phải vượt qua muôn phần khó khăn.

Trong những năm chống Mỹ có cán bộ ở R (TW cục) ra Bình Thuận công tác đã nói về Khu Lê như thế này: “Ai về Bình Thuận mà không về Khu Lê thì coi như chưa về Bình Thuận...” và “chỉ cần về Khu Lê một ngày, chịu đựng cái nắng, chịu cảnh thiếu nước là cũng có thể xứng đáng nhận một huy chương”.

Nói đến Khu Lê còn phải kể đến cảnh di dò giông\* về làm thực phẩm nuôi thương bệnh binh, giông nấu với lá me

---

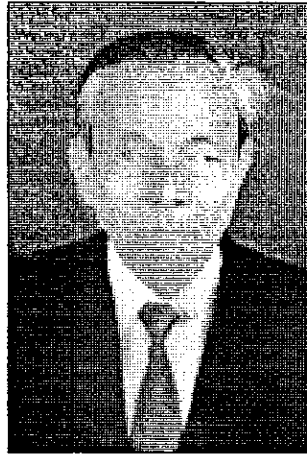
\* Giông một loài bò sát, sống vùng đất cát.



**NHỮNG Y - BÁC SĨ - Y TÁ CỦA BỆNH XÁ KHU LÊ**



**BS. NGUYỄN CÔNG TRÌNH**  
(1961)



**BS. CÁP HỒNG HẢI**  
(1963)



**YS. NGUYỄN VĂN TÁM**  
(Tam Kỳ)



**BS. ĐẶNG TRUNG THỜ**  
(1968)

là một món canh chua ngon tuyệt vời, giông nươg chấm với muối ớt, giông xào hoặc nấu canh với dưa hồng. Tất cả các món ăn đó đều giúp cho thương bệnh binh mau lành vết thương, mau lại sức sau những cơn sốt rét hoặc sau bị thương để trở về đơn vị chiến đấu.

Khu Lê lại gần biển, vào những đêm tối trời và vắng bóng tàu giặc anh chị em ra biển đánh cá, có khi ăn không hết còn đem phơi khô để dự trữ khi địch càn. Vào mùa mưa, bệnh xá tổ chức cho mọi người hứng nước mưa phần để dùng, phần chứa vào những khạp đựng nước chôn xuống lòng đất ở những địa điểm chiến lược dự phòng rút quân khi địch càn tới, còn về mùa khô thì cảnh “tắm rung cây”, rung cây vào buổi sáng sớm cho những hạt sương rơi xuống để tắm hoặc “tắm lửa” là đốt lửa ngòi hơ cho ra mồ hôi mà tắm. Đối với anh em nam giới thiếu nước còn chịu được, đối với chị em thì đây là một vấn đề nan giải, cực kỳ là vào những ngày “có chuyện”. Vậy mà chị em vẫn khắc phục được không hề có một lời kêu ca phàn nàn.

Bệnh xá Khu Lê có một thuận lợi rất lớn, đó là nguồn dược phẩm tự nhiên, dược sĩ Nguyễn Thị Diệu đã có một câu nói hết sức ấn tượng “*cứ mỗi bước đi trong rừng Khu Lê ta có thể tìm thấy một cây thuốc*”. Trước hết phải kể đến giây tô mộc vừa chữa vết thương, chữa lỵ, chữa ỉa chảy. Ban Dân y đã biệt phái ở đây một tổ sản xuất cao tô mộc để cung cấp cho bệnh xá và cho đơn vị. Rồi mật ong, đặc biệt là mật ong ruồi, một loại thuốc chữa vết thương rất hiệu nghiệm, vừa sát trùng vừa giúp lên da non. Không những vậy, đó còn là một

loại thuốc bổ nữa, rồi các loại sâm rừng, các loại cây có vị đắng và càng đắng càng tốt để sản xuất thuốc sốt rét.

Bệnh xá Khu Lê không chỉ khó khăn thiếu thốn về nước uống, về lương thực và thực phẩm mà về thuốc men dụng cụ y tế cũng trong tình cảnh như vậy. Kháng sinh chỉ có Penicillin và chỉ ưu tiên cho những thương binh nặng, rồi sulfamid, thuốc sốt rét chỉ có Quinacrin, quinin, một ít quinoserum và quý hơn cả là quinimax. Về dụng cụ lúc được trang bị tốt nhất có bộ trung phẫu của nước bạn Trung Hoa viện trợ và một số dụng cụ lẻ, bằng, gạc phải giặt đi giặt lại rồi luộc, phơi khô. Nhưng những người thầy thuốc ở đây từ cuộc kháng chiến chống Pháp đã vượt qua tất cả, bác sĩ Chí đã từng cưa xương bằng cưa của thợ mộc, chỉ khâu là chỉ mà các mẹ chiến sĩ vẫn khâu vá quần áo, chỉ tự tiêu đã từng làm từ ruột mèo rừng. Có hai loại bệnh nhiễm trùng từ những vết thương mà anh em ngại nhất là uốn ván và hoại thư sinh hơi, với những thương binh chẳng may bị mắc phải, cái chết gần như chắc chắn nhưng với khẩu hiệu “còn nước còn tát” anh em đã kiên trì điều trị. Uốn ván cho uống xác con ve sấu và an thần bằng cao lạc tiêu + củ bình vôi. Đối với hoại thư sinh hơi, bác sĩ Quang (Sỏi) đã dùng phương pháp nhỏ giọt liên tục huyết thanh mặn (nước muối) loại tự pha chế 30% , vậy mà có thương binh bị uốn ván đã qua khỏi, có thương binh bị hoại thư sinh hơi không phải cắt cụt và có trường hợp qua khỏi.

Nói đến bệnh xá Khu Lê Hồng Phong không thể nào không nói đến những anh chị em cứu thương, y tá, dược tá, y

sĩ, bác sĩ, chính trị viên, bảo vệ, chị nuôi... rất đổi thân thương và đáng khâm phục.

Y sĩ Trình, y tá Tám Ký, y tá Cảnh, chính trị viên Cúc, y sĩ Cáp Hồng hải, bác sĩ Sỏi, bác sĩ Lê, y tá Mỹ, y tá Phúc và nhiều người khác. Họ đã bám trụ trên mảnh đất anh hùng này, trên mảnh đất có dấu ấn truyền thống của quân y 812 từ những năm chống Pháp, nơi mà bác sĩ Trọng, bác sĩ Phẫu đã từng đóng quân từng lập bệnh xá, từng mổ xẻ cứu chữa bao nhiêu thương bệnh binh, có người đã ngã xuống bên bờ Bàu Trắng khi đi làm nhiệm vụ lấy nước. Nhưng đáng nhớ nhất phải kể đến dược sĩ Lê Thị Hiền, một cô gái miền Bắc vào chi viện cho Bình Thuận đã ngã xuống ở Bàu Thiêu, khi cùng số học viên lớp dược tá đi lấy nước về để nấu tó mộc, liệt sĩ Hiền khi đó mới 22 tuổi.

Cán bộ - Chiến sĩ Bệnh xá Khu Lê không chỉ tận tình trong cứu chữa TBB, mà còn gan dạ trong chiến đấu. Đó là vào mùa khô năm 1967 quân Mỹ có trận càn đầu tiên vào rừng Khu Lê. Ngoài việc tìm đánh vào lực lượng vũ trang là Đại hội 440, du kích xã Hồng Thái, xã Hồng Thắng, còn tìm đánh vào các cơ quan của huyện trong đó có Bệnh xá Khu Lê. Biết được âm mưu đó của địch Bệnh xá đã chuyển vào vị trí thứ hai để tránh địch. Bệnh xá cử y tá Bùi Tấn Phúc và Đỗ Thanh Lâm để cảnh giới địch. Hai người chỉ có một khẩu carbin - Như dự đoán quân Mỹ đột nhập vào Bệnh xá - Phúc và Lâm đã phát hiện bọn địch khi chúng chỉ còn cách 15m - Y tá Phúc giật cây carbin từ y tá Lâm và bắn vào tên Mỹ đang ở gần nhất. Tên Mỹ ngã gục, anh bắn tiếp vào tên

Mỹ thứ hai nhưng viên đạn không nổ vì cần khóa bị trật - Hai người nhẹ nhàng rút khỏi khu vực đó trong lúc quân Mỹ bắn ào ào theo nhưng nhờ rừng rậm và hai người nhanh như sóc và bò sát đất như con giông nên không ai bị thương cả - Vậy là chiến công diệt Mỹ của y tá Phúc và Lâm đã góp phần vào việc bảo vệ TBB và Bệnh xá Khu Lê được an toàn vì sau đó bọn Mỹ đã phải rời bỏ khu vực này.



**BS. BÙI TẤN PHÚC**  
Chiến sĩ diệt Mỹ (1967)

25 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, để đền đáp công ơn những cán bộ quân dân y Bình Thuận đã ngã xuống hoặc đã từng công tác tại Bệnh xá Khu Lê. Sở Y tế đã cho tiến hành lập bảng báo cáo thành tích của đơn vị này để đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ. Nhưng đến nay vẫn chưa thành.

Ở chiến trường Bình Thuận không chỉ có Bệnh xá Khu Lê khó khăn gian khổ trăm bề nhưng lại rất anh dũng và rất đáng tự hào, mà còn có các bệnh xá khác như Bệnh xá X1 (quân đội đã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân), bệnh xá Hoài Đức - Tánh Linh, bệnh xá Nam Sơn - Tánh Linh, Hòa Đa - Hàm Thuận cũng gian khổ và cũng anh dũng không kém.

Tất cả những người thầy thuốc, tất cả cán bộ nhân viên ấy đã làm rạng rỡ lịch sử ngành Y tế Bình Thuận.

Cuối năm 1963, sau hai năm đế quốc Mỹ tiến hành cuộc “chiến tranh đặc biệt” nhưng chúng vẫn không tìm được lối thoát cho những ý đồ mà chúng mong muốn. Mặc dầu đã tăng cường càn quét, gom dân, lập ấp chiến lược nhưng càng càn quét thì càng bị đánh đau, càng gom dân thì lại càng bị phản đối và dân gom được thì ít mà dân bung ra thì nhiều, ấp chiến lược lập nên ngày hôm trước thì ngày hôm sau đã bị phá tan tành, nhân dân rủ nhau về lại xóm làng cũ làm ăn sinh sống.

Nhằm giữ vững và mở rộng lợi thế cách mạng, Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm của quân và dân trong tỉnh là “phá ấp chiến lược, phá kèm, mở rộng vùng căn cứ giải phóng, củng cố vùng làm chủ đưa phong trào đấu tranh chính trị vũ trang lên một bước mới”. Tất cả các ngành trong tỉnh đều đẩy mạnh các hoạt động để thực hiện chủ trương này. Ngành y tế đã động viên toàn thể cán bộ chiến sĩ quân dân y vừa phải làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân vùng căn cứ và vùng giải phóng, mặt khác phải xây dựng cơ sở cho trạm xá tiền phương và đặc biệt là thành lập đội phẫu với phương châm “tinh - gọn - cơ động - chuyên môn tốt” để sẵn sàng phục vụ những trận đánh lớn và chiến dịch dài ngày.

Đội phẫu đầu tiên do anh Nguyễn Quang Tùng trực tiếp tuyển chọn huấn luyện thêm tay nghề và trực tiếp chỉ huy, trực tiếp mổ xẻ. Có thể nói bác sĩ Nguyễn Quang Tùng là

con chim đầu đàn về phẫu thuật trong cuộc chiến tranh chống Mỹ ở Bình Thuận, không chỉ ở đội phẫu mà ở các bệnh xá của quân dân y.

Anh Tùng tâm sự “niềm tự hào đối với cán bộ quân dân y Bình Thuận là khi ra tiền tuyến, các đội phẫu đã hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang. Điển hình như phục vụ trận tấn công tiêu diệt chi khu quận lỵ Tam Tân (Hàm Tân) vào ngày 2/8/1962. Đội phẫu đã hành quân trong đêm mưa gió. Khi vượt qua Suối Chình ở xã Hàm Thạnh là lúc nước lũ tràn về, toàn bộ trang bị của cá nhân và của đội đều được bọc trong ni lon và lần lượt từng người bám theo sợi dây mây căng qua suối để vượt qua. Hai bàn tay mỗi người đều rớm máu mà không dám rời vì chỉ lỏng tay một chút là có thể bị nước lũ cuốn ngay đi. Qua suối, rồi qua những trảng trống để đến trận địa, máy bay trực thăng cán gáo, đầm già, phản lực luôn luôn là mối đe dọa phải đề phòng. Đến điểm tập kết toàn đội lại phải chặt cây làm bàn mổ, làm lán trại cho thương binh, đào hầm để tránh phi pháo. Trận đánh bắt đầu và những thương binh được chuyển về. Mỗi người một nhiệm vụ, nhanh nhẹn và hợp đồng chặt chẽ, khi trận đánh kết thúc lại phải cùng với thanh niên xung phong và dân công chuyển những thương binh nặng và diu những thương binh nhẹ về lại hậu cứ tiếp tục điều trị.

Anh Tùng là một cán bộ y tế khá toàn diện, không chỉ giỏi về ngoại khoa chiến tranh mà cả về cấp cứu ngoại khoa, sản khoa, huấn luyện và đào tạo. Anh đã đóng góp nhiều vào việc đào tạo cứu thương, y tá, y sĩ từ những lớp học đầu tiên,

anh hướng dẫn học sinh mổ ruột thừa trong hoàn cảnh thiếu thốn mọi thứ vậy mà học sinh tiếp thu rất tốt, rồi anh hướng dẫn về đỡ đẻ và nhiều bệnh cấp cứu khác.

Có thể nói anh là một thầy thuốc có nhiều đóng góp cho việc hình thành phát triển và lớn mạnh của quân dân y Bình Thuận.

Trong suốt thời kỳ cuộc chiến tranh chống Mỹ, ở các trận đánh lớn như tiêu diệt quận lỵ Tam Tân, đánh càn Sơn Dương 1 (4/8/1963), Sơn Dương 2 (21/8/1963), Bình Lâm 1, Bình Lâm 2 và cả những chiến dịch Mậu Thân 1968, tổng tấn công 1975, người ta luôn thấy một bác sĩ với dáng người nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, tận tình với thương binh ở tiền tuyến và hậu phương.

Bước vào năm 1964 trước nguy cơ thất bại vì chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" đã không đem lại kết quả gì, đế quốc Mỹ lại tăng cường thêm việc đánh phá vào các xã căn cứ và vùng giải phóng của ta gây cho ta không ít khó khăn, đời sống đồng bào bị thiếu đói nhất là hai xã Hàm Thạnh, Đăng Gia. Dân số vùng giải phóng bị giảm tới trên 6.000 người. Trong đó Hàm Trí giảm 336 người, Hàm Thuận gần 1.000 người. Trước tình cảnh khó khăn đó, cán bộ quân dân y được lệnh phải tổ chức các đội y tế lưu động xuống dân, cùng dân phát triển sản xuất, tổ chức phòng bệnh và dập dịch. Sau gần ba tháng hoạt động đã mang lại kết quả tốt đẹp và các đội lưu động về lại đơn vị công tác.



Một đặc điểm của Y tế Bình Thuận là luôn phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, phát triển sản xuất để cải thiện đời sống, bất kỳ ở đơn vị nào cũng phải phát rẫy trồng mỳ, tía lúa, trồng rau, trồng cà, trồng ớt. Những đơn vị lớn như Ban Dân y có hẳn một tổ sản xuất, có người chuyên trách ở rẫy để trông coi rẫy chống heo rừng vào phá rẫy. Việc làm rẫy là nghĩa vụ chung không trừ ai, từ thủ trưởng đến nhân viên đến mùa phát rẫy, mùa đốt rẫy, mùa trồng, mùa thu hoạch đều phải bắt tay nhau cùng làm, "*cái bụng có no mới lo được công việc*". Đó là câu cửa miệng nhắc nhở nhau. Chính nhờ vậy mà đời sống của nhân viên y tế đều không bao giờ bị đói, quanh năm có mỳ tươi, mùa bắp thì có bắp tươi, rồi lúa rẫy, có rau xanh trồng ven suối cùng với rau rừng quanh năm nhất là lá bép, rau tàu bay, rau co, lá bứa nấu chua, lá giang, lá sộp ăn chát. Nhưng có lẽ loại thực phẩm dồi dào hơn cả chính là măng, khi mùa mưa xuống thì cũng là lúc các loại măng mọc lên, măng tre, măng lồ ô, măng giang, măng nứa... nhưng ngon nhất là măng le với vị ngọt, thơm và béo, đây là một thực phẩm rất khoái khẩu của mọi người.

Cán bộ y tế ăn no thì thương binh cũng được ăn no, cán bộ y tế ăn ngon thì thương bệnh binh cũng được ăn ngon, đó chính là nhờ ở tinh thần chịu khó của mọi người. Muốn có cá ăn thì tổ chức đánh lưới, đi cắm câu, đi chém cá và suốt lá rừng cho cá say nổi lên tha hồ mà bắt. Có khi bắt tới vài thùng, vài bông ăn không hết đem phơi khô ăn dần, còn thịt rừng thì cũng vô cùng phong phú, bé nhỏ như con cheo, con chồn, lớn hơn như con đở, con voọc, lớn hơn nữa là heo rừng,

con gấu, con nai và lớn hơn cả là bò. Cán bộ quân dân y có những tay súng rất cự phách, anh Hối bắn một phát xuyên hai con chồn, y sĩ Tánh, Thọ cũng là những người rất thông thạo với săn bắn và làm rẫy. Nhưng nói đến tài ba có tiếng nhất trong ngành y phải kể đến ông Hai Óm, gọi là Óm chứ ông là một người cao to vạm vỡ, nhanh nhẹn, khéo léo, có đôi mắt rất tinh, ông đã phát hiện dấu nai đi thì trước sau gì con nai đó không thể nào thoát khỏi tay ông, có khi ông phục kích một con heo rừng cả nửa ngày vì theo ông phán đoán thế nào con heo đó cũng quay về, nhưng đáng khâm phục hơn cả là tài bắn bò (voi) của ông, chỉ cần một phát bá đở hoặc CKC là con bò ngã ngay tại chỗ, có đêm ông bắn tới hai con, thế là tất cả cơ quan từ Ban Dân y, bệnh xá, trại an dưỡng, trường y tá... đều no thịt bò. Nhưng rồi một tai nạn về săn bắn ông đã quyết định “treo súng”. Một tai nạn thật hy hữu. Hôm đó trại an dưỡng có khách trên về, ông mang súng vào rừng với ý định hạ một chú voọc về để lấy thịt nướng, còn lại cái đầu và chân tay để tối nấu cháo, ông đi vào rừng đã khá xa mà không thấy bóng một con voọc nào và cũng không nghe một tiếng hú nào của nó cả, buồn bã ông quay trở về, khi về tới gần cơ quan ông phát hiện một con vật đầu đen, đang với hai tay để hái những trái dâu, đích thực là một con voọc khá lớn, ông bình tĩnh nâng súng lên, đặt tay vào cò và bấm. Đoàng! một phát súng đánh gọn phát ra và con vật trên cành cây ngã ngay xuống, thế là đã có thịt voọc để tiếp khách, ông chạy tới chỗ con vật ngã xuống nằm ngang dưới gốc cây dâu, nhưng trời ơi! Đó không phải là con voọc mà là đồng chí chính trị viên của đơn vị với một viên đạn

trúng ngay tim, ông ôm xác người đồng đội khóc nức nở, rồi ông đứng lên như chết tại chỗ, khi mọi người tới nơi thì khẩu súng đã bị ông đập nát và đang chậm rãi bước đi với thi thể người đồng đội trên tay. Ngày cuối cùng của một thợ săn tài ba kết thúc từ đó.

Năm 1964 qua đi một cách nhanh chóng, quân địch và ta vẫn giành co nhúng phần thắng lợi đã về ta nhiều hơn, buộc địch phải giảm bớt cường độ các trận càn quét lớn.

Đông Xuân 1964 - 1965 rồi tới hè 1965 Tỉnh ủy chỉ đạo cho Ban Quân sự và lực lượng tổng hợp, liên tục mở các đợt tấn công giải phóng từng mảng lớn nông thôn, đồng bằng mà trọng điểm là giải phóng hai huyện Hoài Đức, Tánh Linh với khoảng 50.000 dân vừa Kinh vừa Thượng và có cả một số người Chăm. Đây là vùng kinh tế phì nhiêu mới được khai phá ít năm và cũng là vùng nằm giáp ranh giữa núi và đồng bằng nối liền với miền Đông Nam bộ.

Tháng 2/1965 ta mở mặt trận đánh diệt cứ điểm Đồi Giang Xã Dú, Đồi Bảo Đại và cao điểm Lò Ô, rồi tiếp tục phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng phá ấp, phá kèm xóm Mười Nhà, Đa Rim, Sùng Nhơn, Bắc Ruộng, đập tan bọn địch đến giải tỏa bung chạy về Võ Đắc.

Ngày 23/2/1965 huyện Hoài Đức hoàn toàn giải phóng cùng với các xã thuộc huyện Tánh Linh mở ra một vùng rộng lớn dân số lên tới trên 3 vạn rưỡi người.

Tại các trận đánh lớn này đội phễu tiền phương của bác sĩ Nguyễn Quang Tùng lại tiếp tục phát huy truyền thống

khắc phục khó khăn phục vụ tốt thương binh. Cùng lúc đó lực lượng y tế của các huyện Hoài Đức, Tánh Linh cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng căn cứ mới giải phóng.

Theo số liệu thống kê từ năm 1961 - 1965 quân dân y Bình Thuận đã phục vụ 890 trận đánh lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 4.100 tên địch, mở rộng vùng giải phóng nối liền tới miền Đông Nam bộ và Nam Tây Nguyên.

Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ bị phá sản và buộc chúng phải chuyển qua chiến lược “chiến tranh cục bộ” với sự có mặt của quân Mỹ ngày một đông trên các chiến trường miền Nam.

Ngành Y tế Bình Thuận lại một lần nữa phải đảm nhận những công việc nặng nề hơn, do đó phải lớn mạnh hơn, toàn diện hơn để hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

#### **IV - Y TẾ BÌNH THUẬN GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” (8/1965 - 10/1968):**

Sau khi chịu thất bại với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” thì cũng là lúc chế độ Sài Gòn sắp sụp đổ, viện cố là giúp miền Nam Việt Nam chống Cộng sản Bắc Việt xâm lược. Ngày 17/7/1965 Nhà Trắng quyết định triển khai ở 14 tiểu đoàn lính chiến đấu Mỹ vào chiến trường Nam Việt Nam. Đây là dấu hiệu đầu tiên của việc thay đổi chiến lược mới chiến lược “chiến tranh cục bộ” thay cho “chiến tranh

đặc biệt” đã bị phá sản, đồng thời với việc đổ quân Mỹ trực tiếp tham chiến chúng còn đẩy mạnh chiến tranh bằng không quân đánh phá miền Bắc để buộc Bắc Việt phải thương lượng theo những điều kiện mà chúng sẽ đưa ra.

Tháng 8/1965 quân Mỹ lập căn cứ ở Ninh Thuận, giáp ranh với Bình Thuận, dựa vào thế của quân Mỹ bọn nguy quân, nguy quyền đã gượng dậy, đưa quân đi càn quét áp ven thị xã và các trục giao thông, chúng dùng máy bay bắn phá bừa bãi vào Vùng căn cứ cách mạng của ta, chúng rải chất độc hóa học xuống Khu Lê Hồng Phong và miền Tây Hàm Thuận. Đi đôi với càn quét, rải chất độc, bắn phá chúng còn củng cố lại hệ thống nguy quyền, bọn tề gian phản động, tuyên truyền “*sức mạnh của Hoa Kỳ*” nhằm lung lạc tinh thần của nhân dân ta, chúng tăng cường đồn dân bắt lính, lập hai vành đai áp chiến lược từ Phú Long đến Tân An, từ Phú Hội đến Ngã Hai, trọng điểm là Xuân Phong, Phú Tài, Đại Năm.

Riêng ở Bình Thuận chúng dùng trực thăng đổ hai tiểu đoàn Mỹ xuống Võ Đắc càn quét ác liệt vùng giải phóng hai huyện Hoài Đức và Tánh Linh, chúng còn đổ xuống vùng phụ cận Phan Thiết một lữ đoàn kỵ binh bay, một lữ đoàn dù, các loại “đầm già” cán gáo, kỳ đà, bay lượn trên vùng Tam Giác và Khu Lê Hồng Phong cả ngày đêm.

Tàn ác hơn chúng còn tìm cách tàn phá về kinh tế bằng rải chất độc hóa học để phá hoại mùa màng, chúng cho xe bọc thép dàn thành hàng ngang cán ủi những cánh đồng lúa đang chín.

Đế quốc Mỹ đã chính thức khai sinh một chiến lược chiến tranh mới đó là “chiến tranh cục bộ”.

Nhân dân Bình Thuận lại đứng trước một tình thế mới, một thách thức mới mà kẻ thù trực tiếp là “đế quốc Mỹ”.

### **QUYẾT TÂM GIỮ VỮNG QUYỀN CHỦ ĐỘNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG, TIẾP TỤC ĐÁNH TAN QUÂN NGỤY TIẾN LÊN ĐÁNH QUÂN MỸ:**

Đứng trước tình hình mới, Tỉnh ủy và Ban Quân sự Bình Thuận đã hạ quyết tâm khẩn trương phát triển lực lượng, củng cố và xây dựng các vùng căn cứ giải phóng, vùng hậu cứ trực tiếp của cuộc chiến tranh, đẩy mạnh chiến tranh du kích, sẵn sàng đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Tháng 10/1965 Hội nghị TW Đảng lần thứ 12 (khóa III) họp nhận định tình hình, so sánh lực lượng quân ta và địch dù Mỹ có đưa 20 vạn hoặc 40 vạn thậm chí 50 vạn quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam thì cũng không thể thắng được ta và nêu quyết tâm “kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà”.

Nhận định này và quyết tâm này của Đảng đã động viên cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân Bình Thuận mạnh mẽ hơn, quyết tâm cao hơn.

Mặc dù có quân Mỹ yểm trợ tối đa, quân nguy cơ gượng dậy nhưng chúng đã không làm được những việc như chúng muốn và ngược lại chúng lại nếm phải những thất bại nặng nề hơn. Lực lượng vũ trang Hoài Đức và Tánh Linh sau 14 ngày đêm chiến đấu đã diệt tại chỗ 220 tên, có 150 tên Mỹ, bắn rơi 05 máy bay, bắn cháy 01 xe tăng. Các trận đánh vào ấp chiến lược Tân Hưng và Đại Năm, những trận đánh vào ven thị xã và nhiều đồn trũng trị khác đã làm cho quân Mỹ phải khiếp sợ chiến trường Bình Thuận.

Diễn biến chiến trường là như vậy nên Y tế Bình Thuận cũng phải thay đổi về tổ chức và phát triển lực lượng mạnh hơn, có chất lượng cao hơn mới đảm đang được nhiệm vụ.

Vào quãng đầu năm 1965, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Dân y R (Ban Dân y thuộc TW cục sau này thành Bộ Y tế) và trực tiếp là Ban Dân y Khu 6. Ban Quân dân y Bình Thuận tách thành hai Ban Dân y và Ban Quân y Bình Thuận. Sự phân chia này biểu hiện sự lớn mạnh về tổ chức không chỉ của dân y mà là sự lớn mạnh của cả quân và dân y và nó cũng chứng tỏ vùng căn cứ cách mạng, vùng giải phóng, vùng tranh chấp đã mở rộng và nhân dân trong các vùng này đã một ngày một đông, yêu cầu về phòng bệnh, về chữa bệnh đã cần sự có mặt của y tế cách mạng và đây là một đòi hỏi chính đáng y tế cách mạng phải đáp ứng.

Về quân y cũng như vậy, sự tách quân y thành một ban riêng nó chứng tỏ sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang, không chỉ đơn thuần là tiểu đoàn 482 như trước đây mà vào thời điểm này trên hầu hết các địa bàn trong tỉnh đều đã có các



**NGUYỄN NINH**  
*Trưởng Ban Y tế tỉnh Bình Thuận*  
*(1969 - 1975)*



đơn vị tiểu đoàn, đại đội độc lập và nhiều đơn vị khác. Mặt trận bây giờ có thể cùng một thời điểm nổ ra ở nhiều nơi, đòi hỏi không phải chỉ có một đội phẫu mà phải có các đội phẫu hoặc các đội lưu động nhằm đáp ứng kịp thời phục vụ chiến đấu, cứu chữa thương binh ở nhiều nơi khác nhau.

Trên Ban Dân y và Ban Quân y có Ban Y tế tỉnh, Ban này do một đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng ban với trách nhiệm chỉ đạo chung, điều hành cả dân và quân y. Hai trưởng ban dân y và quân y là hai phó ban.

Từ 1963 - 1968 Ban Y tế do đồng chí Ba Đôn - Tỉnh ủy viên là Trưởng ban.

Từ 1969 - 1975 Ban Y tế do đồng chí Sáu Ninh - Tỉnh ủy viên là Trưởng ban.

Trưởng Ban Quân y là bác sĩ Nguyễn Quang Tùng.

Trưởng Ban Dân y là bác sĩ Hữu Chí - Phó ban là Dược sĩ Nguyễn Văn Đây và y sĩ Đặng Trung Cảnh, bác sĩ Chí trưởng thành trong ngành y từ chỗ là một cứu thương, rồi học y tá, học y sĩ và học bác sĩ, anh sinh năm 1923, anh quê ở Quảng Nam tập kết ra Bắc năm 1954, trở về chiến trường Bình Thuận năm 1963. Anh là một con người rất mẫu mực về cuộc sống, khiêm tốn, giản dị, anh mang phong cách một bác sĩ quản lý ngành, một bác sĩ đông y, tây y kết hợp những kinh nghiệm thực tế trong công tác, với thâm niên trong nghề, với tinh thần ham học hỏi anh đã trở thành một người thầy thuốc khá toàn diện.

Người ta không biết họ anh là gì, nên tại một cuộc họp chủ tọa mời bác sĩ Nguyễn Hữu Chí lên phát biểu, anh ngồi yên, chủ tọa nhắc lại, mời bác sĩ Nguyễn Hữu Chí nhưng anh vẫn ngồi im không có phản ứng gì, chủ tọa sợ anh nặng tai nên nhắc to hơn... và người ngồi cạnh nhắc anh, anh đứng lên và nói: tôi không phải là Nguyễn Hữu Chí, bố má tôi đặt tên cho tôi chỉ có hai chữ Hữu Chí thôi, Hữu Chí là người có chí, cho nên Hữu Chí tôi xin nói để mọi người biết.

Thế là từ đấy người ta gọi anh là "*Hữu Chí tôi*". Bác sĩ Nguyễn Quang Lê có kể chuyện về anh Hữu Chí như thế này: cuối năm 1965 sau gần 3 tháng hành quân từ Bắc vào, tới Ban Dân y Khu 6 vào khu buổi sáng thì buổi chiều nhận được quyết định (QĐ bằng miệng) cử anh về Ban Dân y Bình Thuận, anh theo giao liên thêm hai ngày nữa thì tới một cái rẫy mì rất lớn và ở đó một số người đang lao động chuẩn bị ra về và anh được báo đi theo. Trong đoàn anh để ý tới một người đã lớn tuổi hơn cả, dáng người nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, trên lưng mang một gùi củ mì khá nặng và bên trên còn có một mớ đọt mì và rau tầu bay, anh đoán chắc đó là ông già phụ trách trong coi rẫy. Về tới doanh trại anh hỏi mấy anh em cho anh được gặp bác sĩ Hữu Chí, mấy người trả lời, bây giờ tối rồi anh đi tắm rửa, ăn cơm, rồi mai gặp bác sĩ Hữu Chí, anh ngoan ngoãn làm theo. Sáng hôm sau cùng mọi người ăn sáng xong (cũng là mì luộc như buổi tối) anh được chỉ lên một lán nhỏ trên cao để gặp lãnh đạo, lên tới nơi anh vô cùng ngạc nhiên, trưởng ban Dân y Bình Thuận bác sĩ Hữu Chí chính là ông già mà hôm qua anh đã gặp, sau khi nhận xong giấy tờ, bác sĩ Hữu Chí nói "mới hành quân lâu

ngày, chắc mệt lắm phải không, cậu được nghỉ 05 ngày cho lại sức rồi nhận công tác”.

Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác với người lãnh đạo của mình, Hữu Chí tôi là như vậy đó.

Ở tỉnh có sự phân chia như vậy nhưng ở huyện thì chỉ có Ban Dân y mà không có Ban Quân y vì cán bộ quân y ít cho nên quân y sĩ chủ yếu là bám vào đơn vị chiến đấu và là biên chế của đơn vị chiến đấu, Ban Dân y của các huyện vẫn phải đảm nhận việc chữa trị cho lực lượng vũ trang.

Tuy có sự phân chia như vậy nhưng giữa quân y và dân y vẫn chỉ như một, khi chiến đấu cần thì y bác sĩ, y tá cứu thương đều có thể được huy động để đi phục vụ chiến đấu và trở thành người thầy thuốc quân đội. Có các bác sĩ dân y biệt phái qua quân y dài hạn luôn như bác sĩ Nham, bác sĩ Mạch. Các anh ấy luôn là đội trưởng các đội phẫu hoặc là bệnh xá trưởng của các bệnh xá quân đội, ngược lại khi cần thì những cán bộ quân y họ cũng là những cán bộ y tế của dân. Từ bệnh xá, khoa dược, trưởng y tá, y sĩ của dân y vẫn phục vụ cho quân y và lấy khẩu hiệu “*tất cả cho tiền tuyến*”.

Đây chính là sức mạnh và là một đặc điểm của sự phối hợp giữa quân và dân y Bình Thuận trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Từ giữa 1965 trở đi, với khẩu hiệu “*tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả vì miền Nam thương yêu*” với khí thế “*xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*” mọi ngành, mọi cấp trên đất Bắc

đều sắp xếp lại tổ chức, bố trí một số cán bộ có năng lực, có đạo đức và có sức khỏe để đi B, trong đó ngành y chiếm một tỷ lệ khá lớn, nhiều y sĩ, bác sĩ mới ra trường đều được bố trí đi B để tăng cường cho y tế miền Nam ruột thịt.

Năm 1965 có bác sĩ Nguyễn Quang Lê, Võ Khánh Dân:

Năm 1966 có các bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ, Lê Văn Nghĩa.

Đầu năm 1967, bác sĩ Nguyễn Nham, Đỗ Quang Mạch và đến cuối năm 1967, có bác sĩ Đặng Trung Thơ và vợ là dược sĩ Nguyễn Thị Diệu rồi bác sĩ Nguyễn Nhật Hùng và vợ là Nguyễn Thị Nga, y sĩ Cảnh (nhỏ) tăng cường cho ngành y Bình Thuận. Các năm tiếp theo có dược sĩ Soạn, bác sĩ Liễu (sau về Ninh Thuận).

Đội ngũ y bác sĩ ngày một đông, một hùng hậu và sự phân công phụ trách các mảng công việc đã bài bản hơn.

Ở Ban Dân y có bác sĩ Chi, dược sĩ Đay và bác sĩ Lê, bác sĩ Thọ (dân y khu tăng cường có thời hạn).

Bác sĩ Mạch phụ trách Bệnh xá XI, bác sĩ Nham phụ trách Bệnh xá Hàm Thuận, bác sĩ Sỏi (Ánh Quang) phụ trách Bệnh xá Khu Lê.

Hệ thống bệnh xá được hình thành và bố trí như sau: quân y sĩ Nguyễn Đức Trình phụ trách Bệnh xá thị xã Phan Thiết đứng chân ở Núi Đền, Bệnh xá Hàm Thuận đứng chân ở Lòng Chảo (xã Hàm Cẩn) do bác sĩ Nham phụ trách, y sĩ Nguyễn Thị My phụ trách Bệnh xá Khu Lê (Thuận Phong)

đứng chân ở Bàu Thiệu, bác sĩ Nguyễn Nhật Hùng cùng nữ bác sĩ Nga (vợ anh Hùng) phụ trách Bệnh xá Hòa Đa đứng chân ở đầu nguồn sông La Bá, quân y sĩ Nguyễn Bính phụ trách Trạm xá Hàm Tân đứng chân ở Bưng Thị, y sĩ Linh Dực phụ trách Bệnh xá Tuy Phong đứng chân ở núi Kênh Kênh, y sĩ Nguyễn Văn Linh tăng cường cho y tế Di Linh. Sự bố trí cán bộ không cố định mà luôn luôn có sự thay đổi như bác sĩ Đỗ Quang Mạch thay y sĩ Đặng Trung Cảnh phụ trách Bệnh xá X1 bổ sung thêm y sĩ Khanh, y sĩ Lộc một y sĩ người Hà Nội đã từng là chiến sĩ Điện Biên Phủ 1954, bác sĩ Nham phụ trách Bệnh xá Hàm Thuận đóng quân ở Lòng Chảo - Hàm Cần được tính điều đi xây dựng Bệnh xá X2 đóng quân tại vùng Eo Gió nằm ở phía Tây xã Hàm Phú, Hàm Trí với nhiệm vụ nhận thương binh từ Bắc Phan Thiết và Hàm Thuận, tất cả việc bố trí bệnh xá đều tuân theo ý đồ chiến thuật của quân sự với mục đích thuận lợi nhất cho việc tiếp nhận thương binh khi có các trận đánh lớn hoặc khi mở ra các chiến dịch. Nhờ sự bố trí khoa học này mà ít khi thương binh bị đưa đến chậm. Đây được coi là một ưu thế của mạng lưới y tế trong thời chiến của ta.

Cùng với sự phát triển về lực lượng, mở rộng vùng căn cứ và giải phóng và quy mô ngày càng lớn của chiến trường, tính ác liệt của mỗi trận đánh. Hơn thế nữa đế quốc Mỹ vốn là một nước mạnh về vũ khí nên bom đạn các loại chúng đổ xuống trên chiến trường ngày càng dày đặc hơn nên số thương binh cũng cao hơn.

Trong khi đó về hậu cần thuốc men đối với Bình Thuận cũng gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thuốc tự cung ứng bằng mua từ vùng địch ra rất khan hiếm vì bọn địch canh gác, lục soát rất gắt gao nên không thể nào có một lượng thuốc lớn lọt ra được, mà chỉ nhỏ giọt qua một số cá nhân có cảm tình với cách mạng mua giúp, trong số này có sự đóng góp của những y tá, cứu thương mà trước đây đã có tham gia kháng chiến chống Pháp nằm lại. Cũng có vài lần nhận được một số thuốc, y cụ khá lớn do một nhà buôn, một tư sản dân tộc nào đó giấu tên gửi biếu với một thư nhắn bí mật đến tại địa điểm nào đó để nhận, nhưng để đáp ứng cho cả tỉnh thì cũng không thấm vào đâu. Còn với nguồn thuốc viện trợ từ hậu phương lớn vào cũng rất khó khăn bởi lẽ cả hàng chi viện từ vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm thuốc men... đều phải vượt hết dãy Trường Sơn (trừ hàng chi viện cho Khu 5) và tập kết tại R (TW cục miền Nam). Rồi từ đó phần nào cấp cho Ông Cụt (các tỉnh Nam bộ) thì tỏa ra đi về các tỉnh. Phần nào cho Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng thì phải đi ngược trở lại mà quãng đường này phải mất tới 14 - 15 ngày đường, lại phải qua quốc lộ 20 và 14 và nhiều sông lớn như Đồng Nai, La Ngà, nhiều núi cao, rừng rậm và thác cao như Đạ Ke.

Do vậy mà TW vẫn nhắc nhở và Bình Thuận cũng tự xác định được phải tự lực cánh sinh về mọi mặt. Chính vì thế mà Bình Thuận có Xưởng quân khí Cao Thắng chuyên sản xuất vũ khí cho Bình Thuận, rồi có cả xưởng giấy và bộ phận in ấn, cả xưởng dệt để tự túc một phần về quân nhu. Cũng từ

tin thần tự lực cánh sinh đó công tác sản xuất dược của Y tế Bình Thuận có thể gặp ở tất cả mọi nơi, từ quân y đại đội đến các bệnh xá và Ban Y tế các huyện đều phải sản xuất một số thuốc thường dùng để điều trị các bệnh thông thường như ỉa chảy, sốt rét, cảm cúm. Những tên thuốc mà bất kỳ ai chiến đấu ở Bình Thuận nói riêng và Quân Khu 6 đều biết đến thuốc chữa sốt rét FM 6. Đây là thuốc sốt rét mà nguyên liệu chính là phổi mồi (phần nước miếng của con mồi nhả ra trộn với đất làm nên vách ngăn của mồi) cùng với một số nguyên liệu thảo mộc khác như vỏ cây đa đa, vỏ cây dền, những loại cây có vị đắng và càng đắng thì càng tốt. Tất cả trộn lại thành một loại bột, lấy tay viên thành viên hoặc dùng các-tút đạn các-bin làm thành khuôn và dập thành viên, chỉ có một điều bất lợi là khi uống phải uống một vốc to chứ không phải 2 - 3 viên như với Quinin hoặc Quinacrine.

Ban Dân y tỉnh cho thành lập bộ phận dược do dược sĩ Nguyễn Thị Diệu phụ trách, cùng với bộ phận dược là lớp dược tá vừa học lý thuyết vừa thực hành sản xuất thuốc.

Bộ phận có cơ ngơi vừa phải, có sản xuất thuốc viên, có phòng sản xuất thuốc tiêm, dịch truyền, có kho, có phòng bào chế. Hầu hết dụng cụ đều được làm bằng vỏ bom, vỏ đạn. Nồi nấu cao tô mộc, nấu cao khỉ, cao hổ cốt, cao bằng lăng, nồi nấu nước cất, nấu rượu để pha thuốc... tất cả đều làm bằng vỏ đạn, xác máy bay, cát tót đạn... dụng cụ phối thuốc thì đan bằng nứa, lồ ô có sẵn trong rừng. Một số dụng cụ phải nhờ cơ sở hoặc những người buôn có thiện chí với

cách mạng như ống thủy tinh để sản xuất thuốc tiêm, đèn khò để hàn ống tiêm.

Lúc đầu chỉ sản xuất vài loại như nước cất để pha kháng sinh, vitamin B1, viên sâm bổ, viên FM 6, viên bằng lăng, dần dần sản xuất nhiều mặt hàng hơn như B12, dịch ngọt 5%, dịch mặn 9‰, băng keo, nhiều loại thuốc viên khác nhau để cung cấp cho cả hệ thống quân và dân y. Một loại thuốc rất cần trong phẫu thuật chiến tranh là thuốc tê Novocain được cung cấp khá đầy đủ cho các đội phẫu và các bệnh xá. Thuốc rất có chất lượng hầu hết các y bác sĩ quân y sử dụng đều hài lòng.

Có một giai đoạn thuốc rất khan hiếm, bác sĩ Năm Trung (Phó Ban Dân y khu) điện ra bác sĩ Phạm Ngọc Thạch Bộ trưởng Bộ Y tế xin viện trợ thuốc men cho Khu 6 Bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch trả lời: đã gửi cho Khu 6 bốn chục thùng thuốc và hóa chất có ký hiệu T.L.C.S. Chờ mãi không thấy thuốc tới bác sĩ Năm Trung điện hỏi lại và ngay lập tức có điện trả lời. Nội dung như sau: "*T.L.C.S - TỰ LỰC CÁNH SINH*" thế mới biết tư tưởng chỉ đạo của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch là rất rõ ràng.

Cũng nhờ tư tưởng chỉ đạo dứt điểm như vậy nên Bình Thuận nói riêng và Khu 6 nói chung về ý thức khắc phục khó khăn trên quan điểm tự lực cánh sinh để vươn lên.

Các năm sau có thêm dược sĩ Soạn, các dược sĩ Cúc, Hai (Hai đầu bò) và một số công nhân, số mặt hàng sản xuất lên tới 30 loại.



Với kết quả khá xuất sắc về chuyên môn, bộ phận được Bình Thuận được tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng ba, một số cán bộ từ R ra (có tướng Trần Văn Trà) ghé thăm và tất cả đều có lời khen ngợi công tác sản xuất được của Bình Thuận.

Tình hình chiến sự thì ngày càng trở nên ác liệt hơn nhưng chiến sự xảy ra ở đâu là ở đó có mặt những cán bộ quân dân y rồi tới tuyến các đội phẫu, và sau cùng là bệnh xá. Hình ảnh những người cán bộ y tế “không mặc áo choàng trắng” khiêng cáng thương binh chạy càn, giành phần ăn của mình cho thương binh, có người đã trụ lại bám mình để chặn bước tiến của quân Mỹ và chấp nhận sự hy sinh để cứu đồng đội và bảo toàn lực lượng. Đó là liệt sĩ Tiến hoặc như y tá Cúc đâm mình dưới mương nước để cho cáng thương đi qua. Những tấm gương ấy mãi mãi còn sống trong đồng nghiệp, trong nhân dân Bình Thuận.

### **MỞ TRƯỜNG Y SĨ BÌNH THUẬN - MỘT QUYẾT ĐỊNH TÁO BẠO - SÁNG SUỐT - KỊP THỜI:**

Tháng 10/1966 Hội nghị quân dân y Nam Trung bộ Nam Tây Nguyên họp tại Đồng Nai vùng Cát Tiên dưới sự chủ trì của bác sĩ Năm Trung - Ủy viên Ban Dân y R - Phó Ban Dân y Khu 6 (trưởng ban là đồng chí Vũ Anh Ba - T.V Khu ủy đảm nhận). Bác sĩ Năm Trung về thay cho y sĩ Vũ Xuân Đạm đi học bác sĩ. Hội nghị có mặt đông đủ các tỉnh về dự. Bác sĩ Hữu Chí thay mặt cho dân y Bình Thuận dự Hội nghị này.

Hội nghị họp trong ba ngày với nhiều nội dung. Mặc dù ăn uống rất kham khổ nhưng nhờ có nguồn cá rất phong phú trên sông Đồng Nai và một số thực phẩm được Ban Kinh tài ưu tiên cấp cho tại cửa khẩu 20 nên các đại biểu cũng có phần được cải thiện. Trong giấy mời về Hội nghị có ghi: “đề nghị mang theo lương thực trong ba ngày Hội nghị”, nhưng các đại biểu về họp người thì nộp gạo, người nộp đậu xanh, người nộp mỳ xắt lát phơi khô, đại biểu Ninh Thuận nộp bắp khô.

Một nội dung tốn nhiều thời gian và được thảo luận sôi nổi nhất là rà soát lại mạng lưới cán bộ. Theo báo cáo thì vào thời điểm đó: cứu thương 50%, y tá 30%, y sĩ 15% và bác sĩ 5%. Do vậy mà yêu cầu cần phải có thêm y sĩ để chuẩn bị cho một thế trận mới là rất cần thiết. Bác sĩ Năm Trung phân tích “về cơ bản mạng lưới của các tỉnh đã trải đều, cán bộ y tế đã có mặt ở khắp nơi nhưng chủ yếu mới là cứu thương, y tá và một số y sĩ. Số lượng bác sĩ còn quá ít cho nên chất lượng cũng chỉ có hạn nên không có cách gì khác là chúng ta mở trường để đào tạo y sĩ trước mắt là bổ túc từ y tá lên y sĩ”.

Lúc đầu có một số người chưa thật tán thành với chủ trương này và đưa ra nhiều lý do: nào là lấy đâu ra giảng viên, chương trình như thế nào? Rút y tá đi học ai thay? địa điểm ở đâu? giải quyết vấn đề lương thực như thế nào?

Bác sĩ Năm Trung phân tích và nêu lên hai quan điểm: một là tự lực cánh sinh. Hai là: thà yếu còn hơn thiếu. Nên cuối cùng Hội nghị thống nhất về việc mở lớp đào tạo y sĩ cho các tỉnh của cả khu.

Về chương trình bác sĩ Năm Trung nêu lên khái quát nội dung sẽ gồm có các phần:

- Giải phẫu học (chủ yếu phục vụ cho phẫu thuật cấp cứu)

- Cấp cứu ngoại khoa chiến tranh.

- Cấp cứu ngoại khoa tổng quát.

- Bệnh sốt rét.

- Chiến tranh hóa học và vi trùng.

- Cấp cứu nội khoa.

- Dược học đại cương.

Về thời gian học tập: ít nhất là 6 tháng nếu có điều kiện sẽ kéo dài thêm nhưng nếu có nhiệm vụ đột xuất có thể rút ngắn lại vì vẫn phải lấy phương châm "*tất cả cho tiền tuyến*" là cơ bản.

*Về địa điểm:* Sẽ đặt tại một địa điểm nào đó trong vùng căn cứ của Bình Thuận gồm Ban Dân y, dựa vào Ban Dân y.

*Về phân công:* Đây là trường đào tạo y sĩ do Ban Dân y khu mở nhưng sẽ giao cho Ban Dân y Bình Thuận chịu trách nhiệm. Ban Dân y khu chỉ tăng cường số bác sĩ giảng dạy. Vậy là mọi việc đã tương đối cụ thể.

Tháng 4/1967 bộ phận tiền trạm của Ban Dân y khu về làm việc với Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Quân sự Bình Thuận về chủ trương này.

Thật là may khi bộ phận tiền trạm về Bình Thuận lại là lúc Tỉnh ủy Bình Thuận đang Hội nghị và bác sĩ Hữu Chí đã báo cáo chủ trương này với Tỉnh ủy.

Bộ phận tiền trạm đã được sự chỉ đạo của Quân khu ủy và sẵn sàng cùng Ban Dân y khu và Ban Dân y Bình Thuận tiến hành công việc này”.

Vào quãng giữa tháng 6/1967 đoàn bác sĩ của Ban Dân y khu gồm có bác sĩ Năm Trung, được sĩ Lê Văn Hối bác sĩ Nghĩa, bác sĩ Liễu do bác sĩ Thọ dẫn đường xuống Bình Thuận để chuẩn bị cho việc khai giảng khóa học đầu tiên. Đó là một ngày mưa tầm tã, suối Chín Khúc đoạn nào nước cũng chảy xiết, mọi người phải bám lấy tay nhau và lần từng bước mà qua. Anh Năm Trung là người bé nhỏ nhất nên mỗi khi qua suối là phải người trước người sau dẫn anh từng bước từng bước, qua một khúc suối an toàn coi như một trận thắng, xế chiều thì tới Đèo Mắc Cỡ, đây là đoạn đường mà có hơi người có tiếng động là không hiểu con vắt từ đâu bò ra mà nhiều thế, hình như nó từ dưới lá ú chui lên thì phải, từng đàn lao tới tấn công không có cách gì chống nổi, dùng que có bọc muối đập con này nhả ra lập tức con khác bám vào, muối lại gặp trời mưa nên bị trôi gần như không còn tác dụng cho nên cứ đi 10 - 15 phút lại dừng lại để xử lý đàn vắt bám thành từng cục trên hai chân.

Gần tới mới tới “đại bản doanh” của Ban Dân y Bình Thuận, đó là một cánh rừng rậm rạp, nằm bên cạnh suối Bạch Đằng, dưới thấp là một bộ phận, trèo 300 bậc tam cấp

lên một ngọn núi cao mới là địa điểm chính, suối Bạch Đằng không lớn, chẳng hiểu xuất phát từ đâu nhưng nước chảy quanh năm, trong vắt và mát rượi, có người đã ví nó giống bầu sữa mẹ giữa rừng xanh. Nguy hiểm nhất là con vắt lá, nó búng và bám vào mặt, vào cổ.

*Bạch Đằng nguồn tự nơi nao*

*Quanh năm ngọt mát khác nào sữa tươi.*

Vợ chồng chị Đồng sinh cháu trai đầu lòng ở đây đã đặt tên cháu là Bạch Đằng.

Sau hơn nửa tháng tích cực chuẩn bị, khóa I y sĩ Khu 6 đã làm lễ khai giảng với 46 học sinh, tất cả đều là y tá đã qua thử thách trong chiến đấu về học, phần lớn học viên thuộc Bình Thuận, một số thuộc Ninh Thuận, Tuyên Đức, Đà Lạt, Lâm Đồng. Một số y tá của quân y cùng theo học.

Bàn thờ Tổ quốc trong lễ khai giảng có hoa rừng và có hoa giấy do cô Hồng Hà, một học sinh trường Phan Bội Châu, Phan Thiết thoát ly tham gia cách mạng ngành an ninh tỉnh rất khéo tay cắt trang trí.

Ban lãnh đạo khóa 1 trường y sĩ Khu 6 có:

- Bác sĩ Năm Trung - Phó Ban Dân y Khu 6 - Hiệu trưởng danh dự.

- Bác sĩ Hữu Chí - Trưởng Ban Dân y Bình Thuận - Hiệu trưởng.

- Bác sĩ Nguyễn Quang Lê - Phó Ban Dân y Bình Thuận - Hiệu phó.

Các bác sĩ tham gia giảng dạy có bác sĩ Ba Tâm và Hai Nguyên: Ủy viên Ban Dân y khu, bác sĩ Lê Văn Nghĩa, bác sĩ Nguyễn Văn Liễu và bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ.

Khóa học tiến hành rất thuận lợi, cuối tháng 12/1967 tổ chức ôn tập để thi (chương trình 6 tháng) vào quăng giữa 1/1968 thì thi xong. Chưa kịp tổng kết thì nhận được lệnh “tối khẩn” và lệnh đó ngay lập tức được thi hành, đó chính là lệnh: điều động lực lượng nhà trường đi phục vụ cuộc tổng tấn công nổi dậy Mậu Thân 1968, tất cả tân y sĩ được phân ra.

Một bộ phận được điều lên Tuyên Đức và do bác sĩ Lê Văn Nghĩa phụ trách cùng 09 tân y sĩ.

Một bộ phận được điều ra Ninh Thuận và do bác sĩ Nguyễn Văn Liễu phụ trách cùng với 12 tân y sĩ.

Bộ phận còn lại do Ban Dân y Bình Thuận điều động theo lệnh của Tỉnh ủy.

Những năm sau trường còn mở lớp tiếp các khóa 2 - 3 4 - 5 do bác sĩ Nguyễn Quang Lê là hiệu trưởng, y sĩ Hoa là cán bộ giúp việc hướng dẫn thực tập.

Trường y sĩ Khu 6, sau đó là trường y sĩ Bình Thuận và đó chính là tiền thân của trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận ngày nay.

Trong những khóa y sĩ mở trong chiến tranh, trường đã đào tạo được gần 200 y sĩ và sau này nhiều học viên của trường đã trở thành cán bộ chủ chốt của ngành Y tế Bình

Thuận trong đó phải kể đến bác sĩ Bùi Tấn Phúc (học sinh khóa 2) Giám đốc Sở Y tế Bình Thuận, bác sĩ Nguyễn Ngọc Châu - Phó Giám đốc Sở Y tế, bác sĩ Nguyễn Văn Bê - Giám đốc Bệnh viện tỉnh, bác sĩ Nguyễn Thanh Bình - Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và nhiều người khác là Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, thị và cũng có nhiều học viên của nhà trường đã hy sinh trên chiến trường và trở thành liệt sĩ như (Phụ lục: Danh sách liệt sĩ ngành Y tế Bình Thuận).

Trong một bản báo cáo về y tế Nam Trung bộ (Khu 6) trong cuộc chiến tranh chống đế quốc đã có phân tích về việc mở trường đào tạo y sĩ Bình Thuận như sau:

... “Đây là một quyết định hết sức táo bạo vì trong thời gian đó là thời gian mà trên chiến trường ta đang gặp rất nhiều khó khăn, quân địch đang vận dụng một chiến lược mới với sự có mặt của hàng vạn lính Mỹ, nhưng không phải vì thế mà không dám làm một việc vô cùng khó khăn. Hơn thế nữa quyết định này cũng sáng suốt vì nó đã đón đầu được những nhiệm vụ sẽ đến, nó cũng rất kịp thời vì nhà trường đã cung cấp cho cuộc tổng tấn công nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân 1968 gần 50 y sĩ cho các đội phẫu, bệnh xá tiền phương và các mặt trận xung yếu khác”.

Đây có thể coi là một trong nhiều sự kiện đáng ghi chép vào lịch sử của ngành Y tế Bình Thuận trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ.

## NHỮNG DIỄN BIẾN KHÁC TRƯỚC MÙA XUÂN MẬU THÂN

Tháng 4/1967 Khu ủy Khu 6 quyết định tách 3 huyện Hòa Đa, Phan Lý và K 67 Tuyên Đức thành lập tỉnh Bắc Bình. Sự thay đổi này nhằm phù hợp với việc phân chia vùng chiến thuật của địch với mục đích chỉ đạo kịp thời đối phó nhanh với những âm mưu và chiến thuật của quân thù đang thay đổi mỗi ngày với ảo vọng làm xoay chuyển tình hình giành lại thế chủ động đang mất dần về phí công sản.

Để phù hợp với sự thay đổi về hành chính, Ban Dân y và Ban Quân y Bình Thuận cũng phải thay đổi. Cụ thể là cử cán bộ thành lập Ban Dân y và Ban Quân y tỉnh Bắc Bình. Cụ thể là:

Ban Dân y Bắc Bình do y sĩ Đặng Trung Cảnh làm Trưởng ban và một vài cán bộ giúp việc. Lúc đầu Ban Dân y cùng đóng quân tại Suối Cốc Cụp trên hành lang Tuyên Đức cùng với cơ quan Tỉnh ủy Bắc Bình. Sau đó Ban Dân y Bắc Bình về đóng quân tại đầu nguồn sông La Bá cùng với Bệnh xá Hòa Đa đã chuyển thành Bệnh xá tiền phương giáp ranh với tỉnh Ninh Thuận. Vào thời điểm này bác sĩ Nguyễn Nhật Hùng là vợ bác sĩ Nga trên đường từ Hà Nội vào đã ở lại nhận nhiệm vụ tại Ban Dân y Bắc Bình. Bác sĩ Hùng phụ trách công tác đào tạo y tá, cứu thương cho tỉnh, bác sĩ Nga phụ trách Bệnh xá tiền phương.

Ban Dân y các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong và các bệnh xá của các huyện này vẫn không có gì thay đổi.



Ban Quân y Bình Thuận cử y sĩ Hồ Thu Dung và y tá Nguyễn Xuân Tươi phụ trách mà không hình thành Ban Quân y tỉnh như dân y vì lý do không đủ cán bộ.

Ban Dân y Bình Thuận và Ban Quân y Bình Thuận vẫn giữ nguyên bộ khung cũ. Cụ thể là:

Ban Dân y: Bác sĩ Hữu Chí - Trưởng ban, dược sĩ Nguyễn Văn Day và bác sĩ Nguyễn Quang Lê - Phó ban, đại úy Công an Lý Hải - Chính trị viên.

Ban Quân y: Bác sĩ Nguyễn Quang Tùng - Trưởng ban và một số y sĩ, y tá, dược tá hình thành các bộ phận chuyên môn giúp việc chỉ đạo công tác quân y tỉnh. Bác sĩ Nguyễn Quang Tùng vừa là trưởng ban quân y còn làm phó hậu cần tỉnh đội và còn trực tiếp phụ trách đội phẫu.

Tháng 8/1968 nghĩa là chỉ hơn một năm (4/1967 - 8/1968) tỉnh Bắc Bình giải thể sát nhập lại vào tỉnh Bình Thuận nhưng lại cắt các huyện Hàm Tân, Hoài Đức và Tánh Linh thành lập tỉnh Bình Tuy. Ban Dân y và Ban Quân y tỉnh Bắc Bình được đổi thành Ban Dân y và Ban Quân y tỉnh Bình Tuy theo cơ quan Tỉnh ủy Bình Tuy đóng quân tại công sự công trường 5 (sư đoàn 5 miền) nằm về phía Bắc sông La Ngà.

Bệnh xá tỉnh Bình Tuy được hình thành đóng quân tại chân núi Ông Ba Ủ do bác sĩ Hà Đức Anh được khu điều từ Khu 6 về làm Bệnh xá trưởng .

Ban Quân y được bổ sung quân y sĩ Nguyễn Đức Sanh về làm trưởng ban kiêm chính trị viên phó cơ quan hậu cần tỉnh Bình Tuy, bác sĩ Lê Bi phụ trách Bệnh xá tỉnh.

Để có đủ cán bộ chuyên môn do tỉnh mới thành lập, Bí thư Tỉnh ủy Bình Tuy đồng chí Thành đề nghị Ban Dân y khu giúp đỡ, Ban Dân y khu đã cử bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ về mở trường y tá cho Bình Tuy vào quãng tháng 10/1968. Bác sĩ Thọ sau khi bàn giao trường y sĩ của khu cho Bình Thuận thì được lệnh về để cùng đoàn Dân chính Đảng vào tiếp quản Phan Thiết với dự kiến Mậu Thân sẽ đạt thắng lợi mỹ mãn là đánh đuổi Mỹ và lật nhào ngụy. Nhưng khi về đến nơi thì bộ phận đó đã lên đường nên phải ở lại giúp bác sĩ Năm Trung trong Ban Chỉ huy tiền phương khu đóng tại đèo Gió Lạnh. Đợt 1 cuộc tấn công nổi dậy Xuân 68 kết thúc, bác sĩ Thọ được cử về Bình Thuận mở khóa 2 y sĩ với 30 học viên. Hơn 6 tháng học tập thì cũng là lúc thành lập tỉnh Bình Tuy, bác sĩ Thọ phụ trách đưa 8 tân y sĩ tăng cường cho Bình Tuy, các y sĩ Huyền, Điệp, Thương, Tuấn, Nga... trong đoàn quân đó nhớ mãi đêm chia tay thầy trò cùng hát vang ca khúc:

*Ôi miền Nam yêu thương vang tiếng kèn xuất trận máu  
sôi lòng uất hận thôi thúc ta lên đường.*

*Ôi miền Bắc quê hương giặc ngày đêm bắn phá thù gọi  
thù phải trả giặc lòng ta đi lên.*

Trường y tá Bình Tuy cũng đóng quân ở chân núi Ông Ba Ù, gần bệnh xá tỉnh, thầy trò đã cùng nhau đi đập lá vàng

bạc để bắt cá tại suối Vàng và ra đường xe be cất lốp xe để làm dép. Tháng 6/1969 Ban Dân y khu điều bác sĩ Thọ về để đi nhận nhiệm vụ mới.

Có thể nói Ban Dân y Bình Thuận, Ban Quân y Bình Thuận đã nhanh chóng thay đổi về tổ chức kịp thời đáp ứng với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy để đảm bảo phục vụ chiến đấu trong mọi tình huống và đặc biệt là từ xây dựng mạng lưới, đào tạo cán bộ, cung ứng thuốc men, hoạt động của Ban, của bệnh xá, của các đội phẫu đều giữ vững.

Chiến trường ngày một mở rộng, lực lượng mỗi ngày một đông chiến dịch nối tiếp chiến dịch, liên tiếp các trận đánh lớn nhỏ tiếp diễn nhau do đó mà nhu cầu về vũ khí, về lương thực, thực phẩm thuốc men càng tăng thêm. Chính vì vậy mà theo Chỉ thị của Bộ Chỉ huy TW cục, Quân khu 6 thành lập Đoàn H50 (H là chữ đầu của Hậu cầu - 50 là mã số của Đoàn). Đây là đơn vị thanh niên xung phong làm nhiệm vụ vận tải hàng chiến lược từ biên giới Campuchia về tới chiến trường các tỉnh cực Nam Trung bộ và Nam Tây nguyên. Tuy đoàn là do Quân khu tổ chức nhưng lực lượng chủ yếu là thanh niên xung phong Bình Thuận. Trong đó mỗi huyện phải thành lập một đại đội, riêng huyện Hàm Thuận phải thành lập hai đại đội, cán bộ khung của đại đội từ đại đội trưởng, đại đội phó, các cán bộ trung đội, tiểu đội đến y tá, chị nuôi đều phải tự lo. Do đó mà Ban Dân y phải rút số

y tá ở các cơ quan thành tổ chức y tế cho các đại đội. Các y tá Phong, Ánh (Hàm Thuận) Năm (Hàm Tân), y sĩ Nhung (Hoài Đức) y sĩ Đào (Ban Dân y tỉnh) và nhiều y tá khác đã nhận nhiệm vụ mới, Ban Y tế Đoàn H50.

Cùng với sự hình thành y tế Đoàn H50 để cung ứng cho Quân khu, các tổ chức khác như y tế Hội đồng cung cấp tiền phương do bác sĩ Thọ mới từ Bình Tuy về rồi bác sĩ Đạo, bác sĩ Huy Hoàng thay nhau đảm nhiệm. Ngoài ra còn Đoàn Trung Sơn một tổ chức thanh niên xung phong làm nòng cốt với lực lượng dân công làm nhiệm vụ tải vũ khí tới tận mặt trận. Đoàn Trung Sơn có y sĩ Xuân, y tá Dương và một vài y tá khác.

Trường ban Y tế H50 có y sĩ Nguyễn Trường Thọ đảm nhận từ 1967 - 1969 sau đó được cử đi học bác sĩ tại R và bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ lên thay.

Về tổ chức có Ban Y tế Đoàn, hai bệnh xá, bộ phận được, lớp cứu thương và y tá. Đến năm 1969 H50 trở thành tổ chức của quân đội và do Quân y khu quản lý - Bác sĩ Thọ đảm nhận Chủ nhiệm Quân y Đoàn H50. Số y sĩ, y tá của Đoàn đều trở thành Quân đội.

Với quân số lúc đông nhất lên tới 800 người, đóng quân từ biên giới Campuchia tới Bình Thuận trong điều kiện sinh hoạt lao động, ăn uống rất kham khổ nhưng công tác y tế đã được tổ chức tốt, bảo đảm sức khỏe cho lực lượng này liên tục 8 năm vận chuyển gần một triệu tấn/km hàng hóa phục vụ chiến đấu.

Đối với cán bộ y tế Đoàn H 50, từ bác sĩ, y sĩ, dược sĩ, y tá, cứu thương ngoài nhiệm vụ chuyên môn còn phải tham gia vào việc vận tải vũ khí giống như các chiến sĩ của Đoàn nhưng với chỉ tiêu chỉ bằng 50%.

Trong cuốn hồi ký của đồng chí Lê Văn Hiền - Nguyên ủy viên TW Đảng - Phó chính ủy Quân khu 6 mang tên "Vùng đất kiên trung" có đoạn viết:

*... "Trong những tấm gương chịu đựng gian khổ trên chiến trường khu 6, Đoàn H 50 là một hình ảnh rất đẹp, đơn vị này phần lớn là nữ, có nhiều anh chị em người dân tộc, với đôi vai trần và đôi chân đất, với phương tiện thô sơ các đồng chí đã gùi mang hàng ngàn tấn vũ khí đạn dược từ trục đường Trường Sơn đến các địa bàn trong khu. anh chị em âm thầm lặng lẽ làm công việc của mình, không chỉ vất vả và gian khổ mà còn phải hy sinh chiến đấu với địch bảo vệ hành lang, bảo vệ và đưa đón hàng trăm đoàn cán bộ, chiến sĩ trong đó có cả số thương binh, bệnh binh ra Bắc điều trị được an toàn góp sức bảo vệ các buôn lán và đồng bào dân tộc thuộc địa bàn Quân khu 10. Anh em thường nói: "Đất Khu 10 - Người Khu 6 - Xương máu H50".*

Chiến công của Đoàn H 50 xứng đáng được ghi lại trong những trang sử vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân Khu 6".

Đoàn H 50 đã có tới 136 liệt sĩ ngã xuống khi trên vai còn mang gùi hàng nặng tới 50 - 60 kg và mất hướng về chiến trường. Trong số liệt sĩ của Đoàn có y tá Lê Thị Nguyên - sinh



*Hình ảnh "Chiến sĩ H50".*

*Những người vận tải vũ khí thuốc men cho chiến trường Bình Thuận.*

năm 1952 quê ở Hàm Hiệp - Hàm Thuận hy sinh khi mới 21 tuổi. Cô y tá nhỏ bé này cũng là một chiến sĩ vận tải vào loại kiện tướng. Với trọng lượng chỉ gần 40 kg nhưng gùi hàng cô mang trên đôi vai không khi nào nhẹ hơn 60 kg. Năm 1971 Lê Thị Nguyên được bầu là chiến sĩ thi đua cấp quân khu và chuẩn bị kết nạp vào Đảng, nhưng cô y tá đó đã hy sinh trong khi phục vụ đơn vị chiến đấu giành đất giữ cờ ở Đồi Đất Đỏ ven quốc lộ 20 khu vực Đạ Huai. Khi Nguyên được đưa lên bàn mổ để bác sĩ tiến hành can thiệp vết thương lồng ngực do mảnh pháo, một vết thương quá sức chịu đựng đối với một cô gái thân hình nhỏ nhắn, một cô gái mới lớn lên. Mảnh pháo tàn ác và dã man của kẻ thù đã làm nát một phần bộ ngực nở nang tràn nhựa sống trẻ trung, máu từ vết thương trào ra liên tục nhuộm đỏ nước da nõn nà. Sau vài lần với giọng nói đứt quãng với người bạn gái ở bên đó là y tá Mai Thị Chinh quê ở Hồng Chính - Bắc Bình. Tiếng nói nhỏ nên Chinh phải ghé tai mới nghe được “*cho... uống... nước*”.

Thế rồi ngay sau đó Lê Thị Nguyên mở to mắt và lấy hết sức mạnh còn lại nói với bác sĩ Luận: “bác sĩ ơi, vết thương của em nặng lắm, em không sống nổi đâu, hãy để giành thuốc cứu chữa cho những đồng đội của em”, hai bàn tay Nguyên đang nắm chặt tay cô bạn bỗng lỏng ra và Lê Thị Nguyên đã thanh thản ra đi mãi mãi.

Lê Thị Nguyên ra đi để lại bao niềm thương tiếc cho đồng đội và biết đâu trong đó có người phải ngày đêm khóc thầm vì nhớ thương người con gái hiền lành ít nói ấy.

Anh Xuân Nhị - quân y sĩ của Đoàn H 50, khi nghe tin Nguyễn hy sinh đã có bài thơ "**Thắm đỏ một bông hồng**" để tặng liệt sĩ Lê Thị Nguyên

*Em Nguyên ơi! Sao em lại mất  
Mảnh pháo giặc cướp đời em  
Giữa tuổi đời đẹp nhất  
Người đồng chí của anh  
Sống lao động quên mình  
Chết mọi người thương nhớ  
Không! Em vẫn còn đó  
Một bông hồng đỏ thắm H 50*





*Liệt sĩ: LÊ THỊ NGUYỄN...  
(Y tá Đoàn H50)*



*Và nơi yên nghỉ: Nghĩa trang Liệt sĩ Đà Lạt (Lâm Đồng).*

## V - QUÂN DÂN Y BÌNH THUẬN PHỤC VỤ CUỘC TỔNG TẤN CÔNG NỔI DẬY MÙA XUÂN MẬU THÂN 1968

### DIỄN BIẾN CHIẾN TRƯỜNG TRƯỚC XUÂN MẬU THÂN

Dù đã thất bại liên tiếp và nặng nề trên khắp các chiến trường nhưng đế quốc Mỹ và bè lũ chư hầu, tay sai vẫn không từ bỏ âm mưu xâm chiếm Việt Nam. Quân mỹ đã lên tới 50 vạn tên gồm nhiều binh chủng, nhiều đơn vị lính tinh nhuệ, nhiều lữ đoàn, binh đoàn đã từng chinh chiến ở nhiều nơi trên thế giới. Nếu tính cả quân chư hầu và quân Ngụy thì tổng số binh lính của chúng lên tới 1,1 đến 1,2 triệu tên. Còn về vũ khí thì chỉ còn thiếu vũ khí nguyên tử là chúng chưa sử dụng tới mà thôi. Không những vậy chúng còn tiếp tục leo thang đánh phá Miền Bắc bằng tất cả các loại máy bay kể cả B 52 với một ý đồ rõ rệt là "đưa Miền bắc Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá". Máy bay của chúng đã đánh phá cả Thủ đô Hà Nội và các thành phố lớn khác.

Diễn biến chiến trường trước Xuân Mậu Thân tại Bình Thuận phải kể đến các cuộc càn lớn của liên quân Mỹ - Ngụy vào khu Lê Hồng Phong có sự phối hợp cả thủy lục, không quân, bộ binh chúng dàn thành hàng ngang mà tiến lên phía trước với AR 15 lăm lăm trong tay, phía trước là hàng chục xe bọc thép mỗi chiếc chỉ cách nhau 5 - 7 mét. Ngoài biển thì pháo tầm xa từ các hạm đội bắn nhip nhàng như giã gạo theo các tọa độ đã định sẵn. Về không quân thì

đủ các loại máy bay tham chiến: đâm già, cán gáo, sấu đom và phản lực, vừa bắn phá vào các điểm chúng nghi ngờ vừa ra rả kêu gọi các cán quân cộng sản hãy mau ra đầu hàng về với chính nghĩa quốc gia để được hưởng sự khoan hồng và cuộc sống yên bình ấm no.

Sau gần 10 ngày càn đi quét lại, dấu giày in lên dấu giày, vết xích xe chồng lên vết xích xe, hố bom chồng lên hố bom, rừng Khu Lê bị tàn phá nặng nề, màu xanh của những cánh rừng đã biến mất và thay vào đó là màu đỏ của đất cát, một vài căn cứ của ta bị san bằng bởi bom phá hoặc dưới sức nặng hàng chục tấn của xe tăng, xe thiết giáp. Nhiều khu rừng bị cháy bởi bom na-pan và còn có cả sự tàn phá của chất độc khai quang diệt cỏ nữa. Nhưng về con người thì thiệt hại không đáng kể vì rừng che bộ đội, rừng vay quân thù và chỗ chúng tàn phá lại không có dân hoặc dân đã chuyển đi nơi khác và nơi có dân thì chúng lại không biết ở đâu cả.

Nhiều cánh rừng Khu Lê bị tàn phá nặng nề nhưng bộ não của lãnh đạo, các cơ sở của Đảng thì hầu như vô sự.

Vào hạ tuần tháng 10/1967 tại Chỉ huy sở quân khu, trên đồi 400 phía Bắc Sông Cà Tót đã diễn ra Hội nghị học tập và quán triệt nghị quyết của TW Cục Miền Nam và của quân khu ủy quân khu 6 với nội dung: "động viên khí thế toàn quân toàn dân bước vào đông xuân 1967 - 1968 với một sức mạnh lớn nhất, sức mạnh Phù Đổng quyết giành thắng lợi quyết định". Với những nội dung trên làm cho mọi người

điều nôn nao nóng lòng chờ đợi và hứa với Quân khu ủy sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Mở màn cho chiến dịch Đông Xuân 1967 - 1968 là trận đánh mở màn tiêu diệt căn cứ dã ngoại Bàu Ốc. Tại đó có tới ba tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 44 Ngụy, một chi đoàn xe bọc thép, một đại đội Công binh Mỹ, hai đại đội biệt kích và hai đại đội Bảo An.

Lực lượng của ta là tiểu đoàn 840 và đại đội 450. Sau 55 phút chiến đấu, quân ta làm chủ trận địa, diệt gọn một tiểu đoàn quân Ngụy, một chi đoàn xe bọc thép và năm đại đội xe lẻ, bắn rơi 04 máy bay trực thăng, buộc chúng phải rút khỏi căn cứ hành quân dã ngoại Bàu Ốc và hủy bỏ cuộc hành quân càn quét vùng Bắc Hàm Thuận \*Hàm Trí- đường 8”.

Đây là hai trận càn lớn của địch bị thất bại thảm hại và có thể coi đây là những chiến thắng mở màn cho Mùa xuân Mậu Thân, Mùa xuân tổng tiến công và nổi dậy của Bình Thuận trong mùa Xuân của toàn dân tộc.

Cuối năm 1967, chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở Miền Nam và cuộc "chiến tranh phá hoại" Miền Bắc bằng không quân đang bị thất bại nặng nề. Mặc dù hơn hẳn về số quân chính qui thiện chiến, hơn hẳn về vũ khí đạn dược nhưng đế quốc Mỹ đã không thắng nổi quân giải phóng và buộc chúng phải từ thế phản công chiến lược chuyển sang thế phòng ngự bị động.

Tháng 12/1967 Bộ chính trị TW Đảng đã họp và nhận định “do những thất bại có tính chiến lược của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam và những thắng lợi to lớn của ta trong Đông Xuân này địch khó có khả năng mở cuộc phản công lần thứ ba. Xu thế của địch đã chuyển về thế phòng ngự một cách bị động hơn trước. Về phía ta Bộ chính trị đánh giá: “*chúng ta đã thắng địch cả về quân sự, chính trị, chiến thuật và chiến lược, lực lượng quân sự và chính trị ở Miền Nam đã lớn mạnh hơn bất cứ thời điểm nào trong lịch sử chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Tình hình ấy cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới*” thời kỳ giành thắng lợi quyết định. Từ nhân tố đó Bộ chính trị đề ra nghị quyết về nhiệm vụ quân sự là: “*nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền Nam Bắc đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổ chức tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định*”.

Ngày 8/1/1968 chỉ thị và mệnh lệnh về “tổng công kích, tổng khởi nghĩa” được truyền đạt. Theo chỉ đạo cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa sẽ chia làm ba đợt.

*Đợt 1: Xuân Mậu Thân cho đến hết tháng 4/1968.*

*Đợt 2: Hè 1968.*

*Đợt 3: Thu đông 1968.*

Chiến trường Bình Thuận lấy Mặt trận Phan Thiết làm trọng điểm và sẽ đồng loạt nổ ra cùng với cả miền Nam.

# SÁT CÁNH CÙNG QUÂN GIẢI PHÓNG GÓP PHẦN VÀO ĐẠI THẮNG XUÂN MẬU THÂN

## ĐỒNG LOẠT RA QUÂN

Thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị và sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bình Thuận, trước giờ G ngày N ngành y tế Bình Thuận đã đồng loạt ra quân và xuống đường sát cánh cùng quân giải phóng làm nên đại thắng xuân Mậu Thân.

### *\* Dân y tỉnh*

1. Cán bộ ban dân y tỉnh xuống trực tiếp với Bộ chỉ huy tiền phương đóng quân tại khu vực Suối Ông Đa khu Tam Giác hàm Thuận, cửa ngõ vào thị xã Phan Thiết để chỉ đạo công tác tiếp nhận thương binh, công tác hậu cần. Tại Ban chỉ còn được sĩ Nguyễn Văn Day và một số nhân viên bộ phận được tiếp tục công việc sản xuất thuốc và cung ứng thuốc men cho các đơn vị.

2. Điều động một số y sĩ của các cơ quan dân chính đảng bổ sung ra phía trước để tăng cường lực lượng trực tiếp phục vụ chiến đấu.

3. Thành lập đội phẫu tiền phương do bác sĩ Đỗ Quang Mạch phụ trách tăng cường cho tỉnh Bắc Bình.

4. Huy động toàn bộ số học sinh y sĩ khóa 1 mới tốt nghiệp (trừ 9 người đi Tuyên Đức, 12 người đi Ninh Thuận) bổ sung cho các Bệnh xá dã chiến và các đội phẫu.

5. Thành lập Bệnh xá dã chiến do bác sĩ Nguyễn Quang Lê phụ trách cùng y sĩ Trần Thị Hoa và bộ khung cán bộ của trường y sĩ và được bổ sung thêm anh Mười Cam là chính trị viên. Bệnh xá này đóng quân tại Núi Lùm nằm giáp ranh hai xã Hàm Thạnh và Hàm Kiệm đón nhận thương binh cánh quân số 3.

6. Thành lập Bệnh xá X 2 do bác sĩ Nguyễn Nham phụ trách đóng quân ở Sông Cà Tót đón nhận thương binh cánh quân số 1 và những thương binh đã được sơ cứu từ Bệnh xá dã chiến do bác sĩ Tùng chuyển về.

7. Thành lập Bệnh xá dã chiến tiền phương do bác sĩ Nguyễn Xuân Hoàng phụ trách cùng với Huỳnh Nghĩa đóng quân ở Bưng Cò Ke đón nhận thương binh cánh quân số 3.

8. Sản xuất thêm các loại thuốc thông thường đặc biệt là Novocain cung cấp cho các đội phẫu, Bệnh xá dã chiến.

9. Ban dân y các huyện tập trung lo cho phía trước, tạm ngưng các công việc không cần thiết như các lớp học. Huy động học sinh, y tá cứu thương ra phía trước phục vụ chiến đấu.

### \* *Quân y*

1. Đội phẫu tiền phương do bác sĩ Nguyễn Quang Tùng là đội trưởng nay tăng thêm lực lượng chuyển thành Bệnh xá dã chiến với nhiệm vụ trực tiếp chăm sóc sức khỏe cho Bộ chỉ huy tiền phương quân khu 6 và Bình Thuận, đón nhận thương binh cánh quân số 2. Lúc đầu đóng quân ở chân Suối

Lạng, làng Đại Nấm gần đường sắt. Sau chuyển lên núi Nách Nai, thuộc xã Hàm Cần. Bệnh xá còn có quân y sĩ Nguyễn Ái Khanh, y tá Võ Thị Hiệp, Nguyễn Xuân Tươi, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Thân, Lê Văn Thiên, được tá Nguyễn Thị Đua và Trần Thị Cúc.

2. Ban quân y khu 6 đảm nhận đón thương binh của cánh quân số 1 (bắc thị xã Phan Thiết) đóng quân ở động Cây Cám dọc cây Trâm nay là Khu dân cư 36 ha và Sở Muối gần chùa Vạn Thiện.

3. Thành lập Bệnh xá X 3 do quân y sĩ Nguyễn Văn Tâm phụ trách, đóng quân ở sông Đá mài .

4. Đội phẫu do Bác Sĩ Nguyễn Ánh Quang phụ trách - sát cánh cùng bệnh xá tiền phương của Bác Sĩ Nguyễn Quang Tùng cùng đóng quân ở suối Lạng - Đại Nấm để hỗ trợ tiếp nhận thương binh từ cánh quân số 2.

Tổng cộng các đơn vị y tế phục vụ xuân Mậu Thân có.

- Ba Bệnh xá ở hậu cứ : X 1 - X 2 - X 3.

- Ba Bệnh xá dã chiến.

- Ba đội phẫu tiền phương. (kể cả đội phẫu của Ban Quân y khu) đây là chưa kể tới Quân y trực tiếp ở các tiểu đoàn do các quân y sĩ hoặc y sĩ phụ trách. Ngoài ra ở các Đại đội còn có y tá hoặc cứu thương làm nhiệm vụ sơ cứu bước đầu trước khi thương binh được chuyển về các đội phẫu hoặc Bệnh xá dã chiến.





*Đường lên Bệnh xá X1.*

Đây mới là thống kê lực lượng cán bộ y tế do Ban dân y và Ban quân y tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý. Để phục vụ cuộc tổng công kích xuân Mậu Thân còn có một lực lượng khá lớn nữa, đó là ở các Huyện, có thể nói ở tất cả các đơn vị chiến đấu đều có mặt những người chiến sĩ "không mặc áo choàng trắng" ở bên cạnh và chính nhờ vậy mà trước khi nổ súng các tay súng đều yên tâm vì nếu có việc gì xảy ra thì đã có người kịp thời cứu chữa cho mình.

Cho đến nay vẫn chưa có một thống kê nào nói về số lượng cán bộ nhân viên ngành y tế tham gia vào phục vụ cuộc tổng công kích Mậu Thân 1968 nhưng chắc chắn còn số đó không phải là nhỏ.

## HÙNG HỰC KHÍ THỂ MÙA XUÂN

Chào đón Xuân Mậu Thân toàn quân và toàn dân tộc nói chung và Bình Thuận nói riêng đều hoan hỉ đón nhận thư chúc tết của Bác Hồ qua đài tiếng nói Việt Nam

*Xuân này hơn hăm mấy xuân qua*

*Thắng trận tin vui khắp nước nhà*

*Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ*

*Tiến lên toàn thắng ắt về ta!*

Có thể nói những ngày cuối năm 1967 và đầu năm 1968 không gian ở vùng căn cứ khác hẳn mọi năm, trên mọi nẻo đường hành lang hình như mọi người đều vội vã hơn, khẩn trương hơn, háo hức hơn nhưng tất cả những thứ đó

không phải để đón mừng một năm mới mà hình như họ chờ đón một cái gì trọng đại hơn, nghiêm túc hơn và vui sướng hơn. Có những đội quân không biết từ đâu kéo về mà có vẻ hơi bỡ ngỡ với chốn căn cứ này, nhưng tất cả đều có vẻ trầm ngâm ít nói cười, có lẽ họ sắp đi làm một nhiệm vụ gì rất quan trọng.

Tại một địa điểm dưới chân đèo Gió Lạnh, Trường Thiếu sinh quân Bình Thuận đang quây quần bên nhau, có những tốp 2, 3, 4 em ngồi bên nhau nhưng không cười mà chỉ nhìn nhau, hình như sắp có một cuộc chia tay lớn, sẽ có kẻ đi người ở, nhìn các em với những khuôn mặt còn non nớt nhưng có lẽ các em sắp đi làm một việc gì đó to lớn quan trọng mà các em chưa bao giờ nghĩ đến.

Không khí ở trường y sĩ Bình Thuận cũng vậy, nhưng đây là các anh chị đã lớn tuổi, đã trưởng thành, đã từng trải qua trong chiến đấu nên không trầm lặng như đối với các cháu trường thiếu sinh quân. Họ mới chỉ sống và học tập bên nhau hơn nửa năm trời nhưng đã gắn bó với nhau khá chặt chẽ vì họ hiểu nhau và họ biết công việc mà họ sắp đi làm.

Trên bầu trời căn cứ tiếng máy bay đâm giã rè rè bay đi bay lại, nghiêng cánh bên này, nghiêng cánh bên kia, dòm ngó khu rừng này, rồi dòm ngó khu rừng khác như đang cố tìm kiếm một sự bất thường nào đó đang diễn ra dưới mặt đất. Nhưng hình như né chẳng thấy gì, vẫn những cánh rừng im ắng, vẫn những con suối lặng lẽ trôi, vẫn những đàn chim giật mình cất cánh bay tung lên. Không một cánh rừng lạ

xuất hiện, không có những cây khô hay vàng úa. Nguy hiểm hơn cả là mấy chiếc trực thăng cán gáo, nó bay qua, bay lại những chỗ trống giữa rừng rồi đột nhiên nó hạ thấp xuống quạt vào một lùm cây bên đường, cát bụi bay mịt mù, những cành cây nằm sập xuống mặt đất dưới sức quạt của những cái quạt cánh dài tới cả hơn chục thước.

Quân giải phóng vẫn hành quân.

Các đội phẫu vẫn tiếp tục chuẩn bị địa điểm để đón thương binh.

Những bệnh xá dã chiến vẫn đang khẩn trương làm lán trại, làm phòng mổ, bàn mổ. tất cả đều hồi hả trong trật tự, trong yên lặng và trong bí mật tuyệt đối.

Có thể thấy một bên bình tĩnh, chủ động cho tấn công và phía bên kia thì hốt hoảng không biết cái gì đang đến và bị động để chống trả.

Theo kế hoạch tác chiến đã được chuẩn bị, quân ta sẽ tiến đánh vào Thị xã Phan Thiết bằng ba cánh quân theo ba hướng Đông Bắc - Tây - Nam bằng những đơn vị chủ lực của tỉnh và những đơn vị phối hợp.

Cánh 1 đảm bảo hướng chủ yếu, lực lượng gồm tiểu đoàn 840 và các đơn vị khác cùng với một bộ phận lực lượng chính trị của tỉnh do đồng chí Phạm Văn Kha làm chỉ huy trưởng, tiến quân từ phía Đông vào.

Cánh hai là cánh chủ yếu, gồm tiểu đoàn 482, đại đội 2/481, một số cán bộ chính trị do đồng chí Phạm Hoài Chương làm chỉ huy trưởng và ông Nguyễn Văn Bốn làm chính ủy. Tiến quân từ phía Bắc vào.

Cánh ba tiến quân từ phía Tây Nam vào, lực lượng gồm đại đội 1/481, đại đội 3/482 do đồng chí Nguyễn Hội làm chỉ huy trưởng và đồng chí Lương Bá Ha (tư Như) làm chính trị viên đánh vào cảng ESEPIC, cổng chữ Y, chi khu cảnh sát Châu Thành.

Đúng 00 giờ ngày 31/01/1968 các đơn vị thuộc cánh hai theo đường 8 từ hướng Bắc nổ súng đánh vào đồn Trinh Tường. Sau một ngày đêm chiến đấu liên tục quyết liệt, ta chiếm hai phần ba đồn, sau lần địch phản kích có cả xe tăng, pháo binh và máy bay yểm trợ nhưng vẫn không chiếm lại được đồn. Đến 16 giờ ngày 01/02/1968 địch bị thiệt hại nhiều nên chúng dùng máy bay ném bom hủy diệt khu này. Ta lui ra củng cố lại lực lượng và tiếp tục tiến công đồn Trinh Tường, đến rạng ngày 02/02/1968. Sau đó thấy không dứt điểm được nên ta chuyển qua bao vây đồn làm chủ khu phố và đánh trả nhiều đợt phản kích của địch. Đêm 03/02/1968 ta rút ra bám trụ ấp Xuân Phong tiếp tục chiến đấu.

Ở cánh một, đây là hướng chủ yếu, lúc 24 giờ ngày 02/02/1968 từ hướng Đông, ta nổ súng đánh tan bọn địch ngăn chặn từ ngoài, đánh chiếm 2/3 khu vực tỉnh đoàn Bảo an, Ty cảnh sát, Câu lạc bộ quân nhân và uy hiếp tiểu khu Bình Thuận. Ta đánh phản kích cả ngày 2/2/1968. Đêm 3

rạng ngày 4/2/1968 ta đột phá vào tỉnh đoàn Bảo an, pháo kích vây ép tiểu khu Bình Thuận. Ta chiếm được Ty canh nông Ty mục súc, Ty chiêu hồi và làm chủ xung quanh tiểu khu.

Cánh ba đánh vào cảng ESEPIC, hậu cứ chiến đoàn 3/506 Mỹ và cổng chữ Y, bắn cháy kho xăng hơn 1 triệu lít, làm tê liệt hoạt động của Cảng. Sau đó ta trụ lại áp Phú Phong trụ đánh trực thăng vũ trang và bộ binh Mỹ. Đêm 3 rạng 4/02/1968 ta tiếp tục tiến công vào chi khu cảnh sát Châu Thành, trụ sở phường Đức Nghĩa lữ quán Anh Đào, nhà của cơ quan MAAG Mỹ. Tối đến ta rút ra vùng ven để giải quyết thương binh tử sĩ và chuẩn bị cho đợt đánh tiếp.

Qua bốn ngày đêm chiến đấu quyết liệt và liên tục, lực lượng ta đánh chiếm nhiều mục tiêu quan trọng của địch. Địch phản kích mạnh, số thương vong của ta khá lớn nhất là ở cánh chủ yếu, thương binh chưa đưa hết về phía sau được, đạn dược không được bổ sung kịp thời. Do đó đêm 3/2/1968 (mùng 5 Tết) Sở chỉ huy tiền phương Quân khu đóng ở Xóm Mía - Tam giác đã có cuộc họp giữa Bí thư khu ủy và Đảng ủy tiền phương đề ra chủ trương chuyển ra vùng ven để giải quyết thương binh, tử sĩ, củng cố lực lượng, nhưng các lực lượng còn lại của ta vẫn bám ở vùng ven để vây ép địch trong thị xã, đánh bọn phản kích và pháo cối vào các mục tiêu trong thị xã.

Đặc biệt có Trung đội thiếu sinh quân, các cháu đã nhất mực xin các chú cho đi diệt Mỹ - Ngụy mà không chịu ở phía

sau. Khi bọn Mỹ lấn ra ở ấp Xuân Phong, các cháu đã chiến đấu rất oanh liệt, diệt gọn một trung đội, thu 20 súng.

Đêm 17/02/1968 cánh 1 và 2 vừa đánh địch vừa đánh dẹp trên đường, đã nhanh chóng đưa đội hình vào khu trung tâm, còn cánh 1 ở hướng Đông đã đánh chiếm được các mục tiêu Ty cảnh sát, nhà máy điện, Ty xây dựng, Ty công chánh, Khu vườn hoa có tháp nước. 16 giờ ngày 18/02/1968 địch dùng máy bay và pháo hủy diệt khu Lao xá.

Ngày 19/02/1968 chiến đoàn 3/506 Mỹ phản kích vào bên sườn phải của cánh 1, chúng đã bị quân ta đánh lui, giữ vững trận địa, bảo vệ được thương binh.

Sau hai ngày đêm chiến đấu ác liệt, gần 100 thương binh còn nằm lại Sở chỉ huy của cánh 2 tại Bình Hưng, đạn dược phía sau lại không tiếp tế lên được nên đêm 19/02/1968 ta quyết định tạm thời lui ra vùng ven (Kim Ngọc) sau khi đã chuyển hết thương binh và tử sĩ ra khỏi trận địa.

Ở cánh hai ta còn tiếp tục bám trụ khu Chợ Gò, trường Nữ tiểu học, khu phố 30 căn và đường Hải Thượng Lãn Ông.

Riêng cánh 3 bị nước thủy triều dâng cao nên không vượt qua sông Cà Ty được nên phải trụ lại tại bến đò Văn Thánh.

Qua bốn ngày đêm bám trụ đánh địch trong nội ô, lực lượng ta đã bẻ gãy tất cả các đợt phản kích của liên quân Mỹ - Ngụy có xe tăng, xe bọc thép, máy bay và pháo hạm từ biển bắn hỗ trợ.

Đêm 21/02/1968 được lệnh của Bộ chỉ huy tiền phương toàn bộ lực lượng ở Phan Thiết rút ra vùng ven bóm trụ tiếp tục đánh địch giải tỏa, mở phong trào nông thôn, tạo thế vây ép thị xã.

Mặc dù không đạt kết quả như mục tiêu đề ra, nhưng cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 của quân dân Bình Thuận đã đi vào lịch sử với truyền thống khắc phục khó khăn chiến đấu ngoan cường, tin Đảng, tin dân, quyết tâm giành thắng lợi như một bản anh hùng ca bất diệt.

Đây là thời gian mà chiến sự xảy ra gay go nhất cả ta và địch đều tung vào trận chiến một số quân đông nhất, tinh nhuệ nhất mà địa phương có, vũ khí nhiều nhất và cũng là tốt nhất mà địa phương được trang bị. Cuộc chiến giằng co kéo dài hơn một tháng, cả hai bên đều bị thiệt hại lớn về người và của, thắng lợi nhất của quân ta có thể coi đây là một cuộc biểu dương sự phối hợp chiến đấu, một đợt huy động lớn chuẩn bị các cuộc tổng công kích sau này.

Về phía địch thất bại mà chúng phải hứng chịu đó là sự nao núng về tinh thần, sự rệu rã về tổ chức, sự thất bại về một chiến lược và báo trước một sự sụp đổ hoàn toàn.

Trong 3 đợt Tổng tấn công vào Phan Thiết, quân dân y Bình Thuận đã tiếp nhận trên 300 thương binh các loại trên tất cả các mặt trận nhưng chủ yếu là ở Phan Thiết. Từ các đội thanh niên xung phong, các đội dân công tải thương đã không bỏ sót một thương binh nào ngoài trận địa, tất cả đều



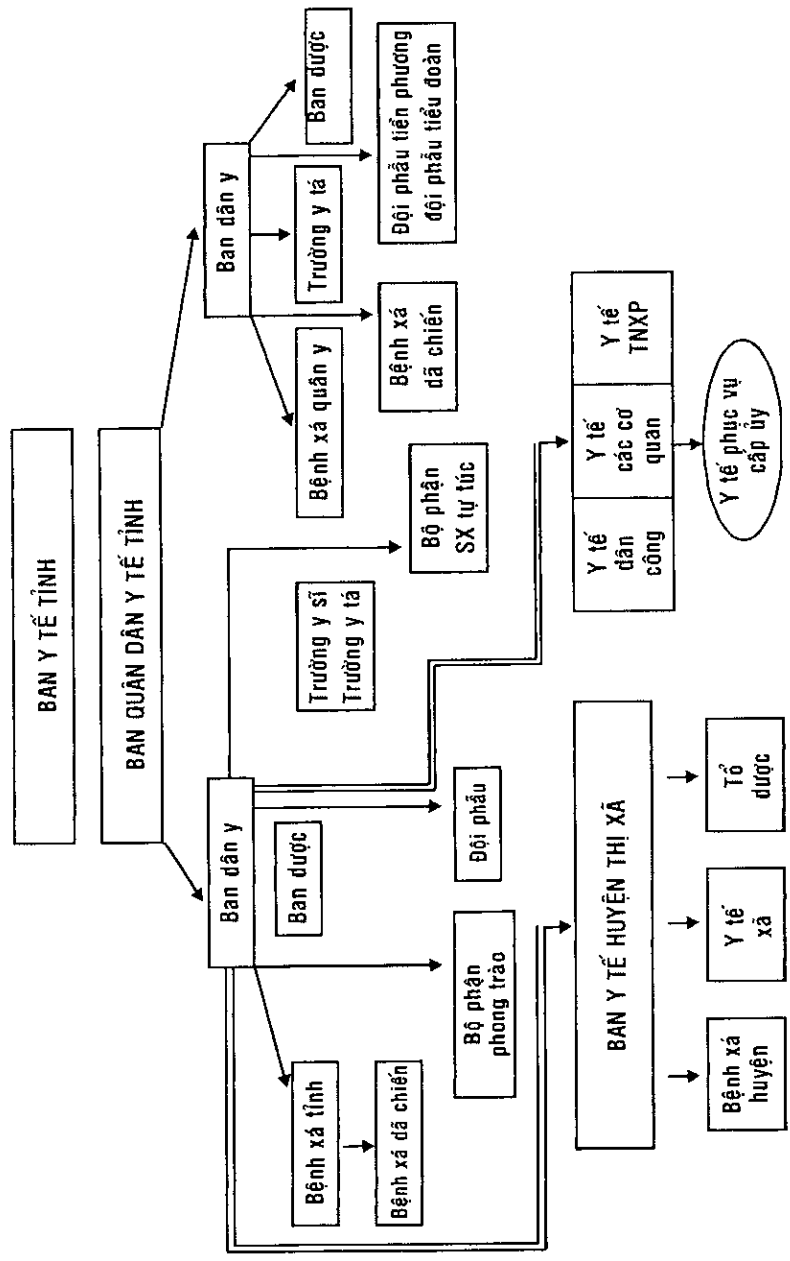
được đưa về đội phẫu, Bệnh xá dã chiến và Bệnh xá hậu cứ để cứu chữa. Đây là một kết quả rất lớn về hiệu quả phục vụ thương binh của ngành y tế Bình Thuận mà ít ai lại có thể dự đoán về khả năng của quân dân y Bình Thuận làm được.

Có được kết quả như vậy chính là nhờ sự quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng và nắm chắc tư tưởng "tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng". Không những vậy đây còn là biểu hiện của sự đoàn kết nhất trí của toàn ngành, không phân biệt dân y hay quân y, một truyền thống từ trong cuộc kháng chiến chống Pháp để lại.

Sau cuộc tấn công xuân Mậu Thân của ta, đã làm thất bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải thay đổi chiến lược mới, đó là chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" hay còn gọi là chiến lược "thay màu da trên xác chết".

Một giai đoạn cách mạng mới đầy thử thách, khó khăn, gian khổ lại đang đến với quân dân Bình Thuận, với ngành y tế Bình Thuận, với toàn thể cán bộ - chiến sĩ quân dân y Bình Thuận.

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC Y TẾ BÌNH THUẬN TRONG CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ

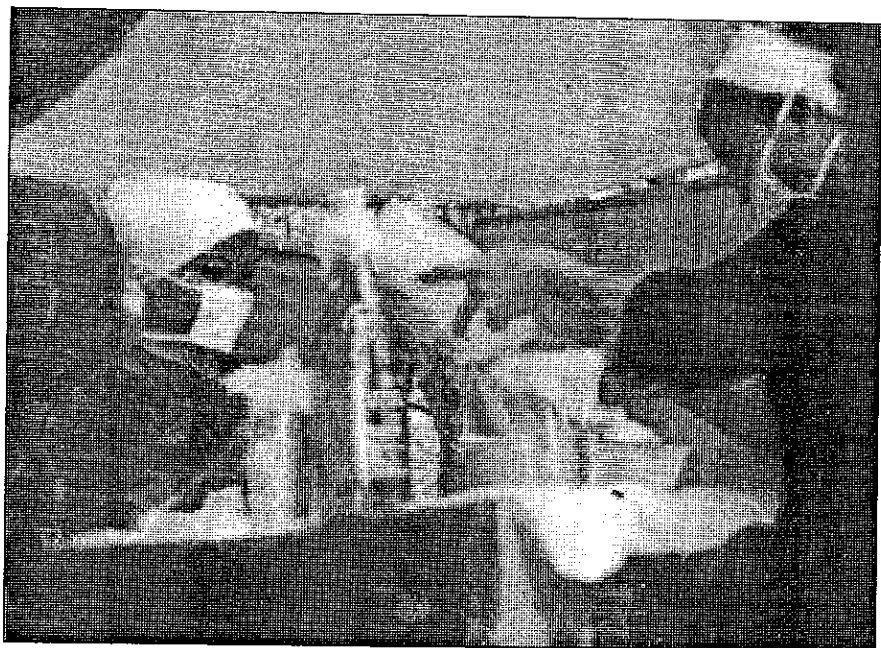


# MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ Y TẾ BÌNH THUẬN



*Chăm sóc vết thương ở chiến khu năm 1973*

*Từ trái sang phải: Chị Mười (y sĩ vợ anh Bốn), đồng chí Tâm (người bị thương), đồng chí Kim Vân, đồng chí Hồng (y sĩ), đồng chí Hưng và đồng chí Bảo.*



↑  
*Pha chế dịch truyền  
Tổ Dược - Y tế huyện  
Tuy Phong*

←  
*Khám bệnh  
BS Trương Thọ -  
Quân y H50*



*Suối Bạch Đằng - Căn cứ Ban Dân y Bình Thuận.*



*Khám bệnh cho cán bộ huyện Tuy Phong.*



*Học tập Văn hóa.*



*Văn nghệ phục vụ thương bệnh binh.*



*Cắt tóc cho Đội trưởng Đội Công tác Phước Thế.*



*Già gạo nuôi thương bệnh binh.*





*Chiến sĩ Đoàn H50 tại vũ khí thuốc men phục vụ chiến trường.*



*PHẦN THỨ V*

VƯỢT QUA MỌI KHÓ KHĂN GIAN KHỔ,  
NGÀNH Y TẾ BÌNH THUẬN TIẾP TỤC HOÀN  
THIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC CÙNG TOÀN QUÂN  
TOÀN DÂN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM  
HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

(1969 - 1973)

**I - NHỮNG DIỄN BIẾN TRÊN CHIẾN TRƯỜNG  
SAU MẬU THÂN**

**II - NHỮNG THAY ĐỔI VỀ Y TẾ BÌNH THUẬN  
SAU MẬU THÂN**

**III - BÁC HỒ RA ĐI - TOÀN QUÂN - TOÀN DÂN  
BIẾN ĐAU THƯƠNG THÀNH SỨC MẠNH**

## I - NHỮNG DIỄN BIẾN TRÊN CHIẾN TRƯỜNG SAU XUÂN MẬU THÂN

Sau chiến thắng Mậu Thân, Đảng ta đã xác định “Cuộc TỔNG CÔNG KÍCH XUÂN MẬU THÂN 1968 là một thắng lợi to lớn của quân dân Miền Nam, là bước ngoặt quan trọng của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta, là một minh chứng hùng hồn về sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân và là một tín hiệu của con đường tiến tới thắng lợi hoàn toàn của dân tộc ta”. Minh chứng hùng hồn nhất là giặc Mỹ đã phải xuống thang và chấp nhận ngồi vào bàn Hội nghị bốn bên ở Paris để bàn về việc giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam:

Đúng như 2 câu thơ trong bài thơ chúc mừng năm mới Xuân Mậu Thân của Bác:

*Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ*

*Tiến lên toàn thắng ắt về ta.*

Bên cạnh thắng lợi to lớn đó chúng ta cũng chịu tổn thất về người và của không phải là nhỏ, nhưng tất cả sự hy sinh mất mát đó chẳng qua cũng là qui luật, cũng là cái giá phải trả để giành lại đất nước đem lại tự do cho cả một dân tộc, một Tổ quốc vốn đã bị hàng ngàn năm phong kiến và hàng trăm năm dưới chế độ thực dân đế quốc.

Sau Xuân Mậu Thân một mặt ta phải củng cố lại lực lượng, trang bị thêm vũ khí, khí tài. Mặt khác ta phải giữ được vùng căn cứ cách mạng và tiếp tục đánh địch để giành thêm thắng lợi mới.

**Ngày 3/11/1968 Bác Hồ ra lời kêu gọi: “Hễ còn một tên đế quốc trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, quân và dân Bình Thuận, Bình Tuy tiếp tục đứng lên đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.**

Mở đầu cho hoạt động Đông Xuân 68 - 69 của ta là trận đánh vào căn cứ Sông Mao. Đây nguyên là căn cứ cũ của Sư đoàn 55, rộng đến 1km<sup>2</sup> và sau này là đồn bót của Trung đoàn 44. Lực lượng thường xuyên có một tiểu đoàn bộ binh, một chi đoàn tăng, một đại đội thám kích, một tiểu đoàn pháo, một tiểu đoàn huấn luyện, sân bay cấp 4, cứ xá Mỹ, khu thông tin.

Quân ta chia làm 4 mũi dưới sự chỉ huy của đồng chí Lê Du và Võ Đức Nhi đồng loạt tiến đánh. Sau 40 phút nổ súng, quân ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Ngay ngày hôm sau đài địch đã xác định “lúc 00 giờ ngày 24/11/1968, Việt Cộng đã tràn ngập căn cứ trung đoàn 44 Sông Mao, thiệt hại được coi là nghiêm trọng. Tiểu đoàn bộ binh số 1, Sở chỉ huy Trung đoàn 44, chi đoàn 4/8 xe bọc thép thiệt hại nặng nề. 700 quân huấn luyện biến mất”.

Ngày 16/02/1969, mừng một Tết Kỷ Dậu, mọi người lại lắng nghe thư chúc Tết của Bác Hồ:

*Năm qua thắng lợi vẻ vang*

*Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to*

*Vì độc lập - vì tự do*

*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào*

*Tiến lên! Chiến sĩ đồng bào*

*Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.*

Ngày 22/02/1969 (mùng bảy Tết Kỷ Dậu), 36 chiến sĩ đặc công của tiểu đoàn 840 và 34 chiến sĩ đặc công của đại đội 1/481 và 15 chiến sĩ đặc công của tiểu đoàn 482 đã tập kích vào Căn ESÉPIC hậu cứ của chiến đoàn 3/506 Mỹ. Sau 35 phút chiến đấu, ta đã diệt và sát thương gần 300 tên Mỹ, phá hủy 13 máy bay, 12 khẩu pháo, 12 xe quân sự, 2 xe tăng M41, nhiều kho xăng dầu bị nổ tung và cháy cả ngày hôm sau vẫn chưa tắt.

Ngoài ra còn nhiều trận đánh lớn nhỏ khác nữa làm cho quân địch hoang mang, không biết cách nào mà đối phó.

Về phía địch:

Cuối năm 1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đề ra chủ trương “Phi Mỹ hóa cuộc chiến tranh ở Việt Nam”. Từ “Tìm diệt” sang “bình định”, Mỹ phải chuyển vào phòng ngự, ra sức “Quét và giữ”.

Ních-xơn lên thay Giôn-xơn đã lập tức điều chỉnh “Phi Mỹ hóa” bằng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Đây là một thủ đoạn hết sức thâm độc với mưu đồ “Dùng người Việt đánh người Việt”, hay còn gọi là “Thay màu da trên xác chết”.

Ba mục tiêu của Ních-xơn là: “Chiến tranh hủy diệt”, “Chiến tranh giành dân”, và “Chiến tranh bóp nghẹt”. Công thức mới của Ních-xơn cho áp dụng ở Việt Nam là: “Ngụy quân + vũ khí, trang bị và tiền bạc Mỹ”. Một kế hoạch về chiến lược được đặt ra là “Bình định nông thôn”. Đây là kế hoạch trung tâm của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Địch tăng cường hệ thống phòng thủ các thị trấn và thị xã, xây thêm công sự, tổ chức các khu vực chỉ huy và chiến đấu. Riêng ở Phan Thiết đến 6/1969 địch đã hình thành vành đai xung quanh bằng gỗ đất. Dọc vành đai cứ 500m lại có 01 lô cốt thấp và thường xuyên có chốt giữ.

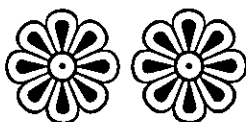
Tại Bình Thuận vào thời điểm này, lực lượng địch có 13.591 tên (chưa kể cảnh sát và dân vệ) trong đó có 500 lính dân vệ, 2.000 lính Cộng hòa, 4.500 lính bảo an, 4.500 thám báo, 2.091 tên bình định, 2.602 tên phòng vệ dân sự.

Thực hiện kế hoạch “Bình định nông thôn” mà mục tiêu chủ yếu là tiêu diệt hạ tầng cơ sở của cách mạng. Chúng phối hợp cả Mỹ - Ngụy - Chư hầu và bọn địa phương quân án giữ càn quét nhằm đánh bật lực lượng ta ra xa, củng cố tề,

nguy. Phong tỏa kinh tế, cưỡng bức dân vào các khu tập trung, thủ đoạn của chúng là dùng bọn cảnh sát, mật vụ, bình định đánh phá tại chỗ, bọn Mỹ yểm trợ phía ngoài.

Những thủ đoạn tàn ác của địch thường dùng là: gài mìn dày đặc quanh ấp, khắp các lối mòn, chúng dùng trực thăng cán gáo lòng sục vùng căn cứ, chúng còn dùng cả các thủ đoạn tâm lý chiến tranh, rải truyền đơn, dùng loa trên máy bay kêu gọi binh lính, cán binh Việt cộng quay về với vợ con, gia đình và chính phủ Cộng hòa.

Tình thế của bọn địch cứ diễn ra ngày một xấu thêm, mặc dù chúng ta đã thay đổi những chiến thuật khác nhau. Cho đến giữa năm 1971 thì đã có sự biến chuyển lớn.





## II - NHỮNG THAY ĐỔI VỀ Y TẾ BÌNH THUẬN SAU MẬU THÂN 1968

Sau Mậu Thân 1968, cán bộ chủ chốt của Ban Dân y có sự thay đổi: Đồng chí Nguyễn Tuấn Hữu đi học ở miền Bắc về nhận nhiệm vụ Trưởng ban Dân y Bình Thuận thay cho bác sĩ Hữu Chí được điều về Ban Dân y Khu 6. Năm 1969, Ủy ban nhân dân Cách mạng tỉnh thành lập, bác sĩ Nguyễn Tuấn Hữu thay mặt ngành Y tế được cơ cấu vào là thành viên của Ủy ban.

Về tổ chức và lực lượng ngành Y tế giai đoạn này đã tăng lên đáng kể. Cụ thể như sau:

- Năm 1970 Ban Dân y Bình Thuận có 70 người. Trong đó: Bác sĩ: 06, Dược sĩ: 03, Y sĩ: 41, Y tá: 20. Ban lãnh đạo có: Bác sĩ Nguyễn Tuấn Hữu (Trưởng Ban), Bác sĩ Nguyễn Quang Lê và Dược sĩ Nguyễn Văn Đay (Phó Ban) và đồng chí Lý Hải chính trị viên.

- Bệnh xá X1 có Bác sĩ Ngọc Anh.

- Trường Y tế Bình Thuận do Bác sĩ Nguyễn Quang Lê là Hiệu trưởng.

- Bệnh xá Thuận Phong: Bác sĩ Đặng Trung Thơ.

- Bệnh xá Phan Lý: Y sĩ Nguyễn Văn Thái.

- Bệnh xá Hòa Đa: Bác sĩ Nguyễn Nhật Hùng và Bác sĩ Nga.

- Ban Y tế Tuy Phong: Y sĩ Linh Dược và Trần Thị Hạnh.

# BAN LÃNH ĐẠO DÂN Y BÌNH THUẬN

(1968 - 1975)



Đ/c. NGUYỄN TUẤN HỮU  
Trưởng Ban



DS. NGUYỄN VĂN ĐÂY  
Phó Ban



BS. NGUYỄN QUANG LÊ  
Phó Ban



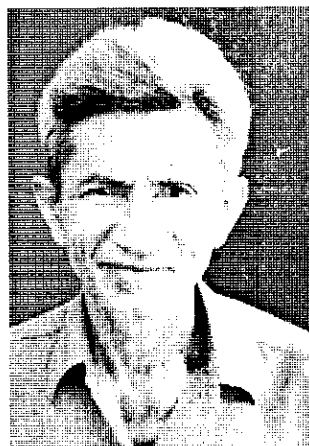
Đ/c. LÊ HOÀNG ĐẠT  
(LÝ HẢI)  
Phó Ban



**BS. NGUYỄN KHẮC THỌ**  
Ủy viên  
Ban Dân y Bình Thuận



**DS. NGUYỄN THỊ DIỆU**  
Ủy viên  
Ban Dân y Bình Thuận



**YS. NGUYỄN HỮU CHÍ**  
Ủy viên  
Ban Dân y Bình Thuận



**Ban lãnh đạo Dân y Bình Thuận họp bàn công tác.**

Qua năm 1972: Bình Thuận đã có tới 209 cán bộ - nhân viên y tế. Trong đó: Bác sĩ: 07; Dược sĩ: 06; Y sĩ: 63; Y tá: 127 và Dược tá: 17.

- Tại Bình Tuy có 78 cán bộ và nhân viên. Trong đó: Bác sĩ: 04, Dược sĩ: 04, Y sĩ: 14, Y tá: 30 và Dược tá: 05.

Bình Thuận đã hình thành 06 bệnh xá, Bình Tuy 03. Mỗi bệnh xá đều có thể thu nhận từ 30 - 40 TBB. Nếu là chiến dịch thì có thể cao hơn. Mỗi huyện đều có Bệnh xá huyện - Ban Y tế - các đội phẫu.

Các xã, các đội mũi công tác đều có y tá hoặc cứu thương.

Về Quân y: Có Chủ nhiệm Quân y là Bác sỹ Nguyễn Quang Tùng và Ban Quân y - Có các đội phẫu - Bệnh xá Quân đội (bệnh xá tỉnh và bệnh xá dã chiến). Các tiểu đoàn, các đại đội đều có y sỹ hoặc y tá.

Có thể nói mạng lưới y tế (Quân và Dân y) đã trải đều trên địa bàn toàn tỉnh.

Về dược: Bộ phận Dược của tỉnh do Dược sĩ Nguyễn Thị Diệu phụ trách. Bộ phận Dược có khả năng sản xuất trên 30 mặt hàng thuốc cả thuốc tiêm, thuốc uống, dịch truyền và thuốc Đông y. Đặc biệt là sản xuất cả Sýp-ti-lít.

Các huyện, xã cũng có cán bộ Dược và pha chế được các loại thuốc thông thường.

Công tác phục vụ TBB được hoàn thiện hơn nhiều. Tại bệnh xá TTB có lán trại lợp bằng lá trung quân hoặc cỏ tranh hay lồ ô... được nằm trên sạp nứa. Về ăn uống đã được cải thiện hơn, có gạo, có sữa đường. Về thuốc men ngoài phần tự lực - thuốc chi viện từ Bắc vào khá hơn, đều đặn hơn, đặc biệt là thuốc sốt rét đầy đủ hơn nhiều.

### III - BÁC HỒ RA ĐI TOÀN QUÂN - TOÀN DÂN BIẾN ĐAU THƯƠNG THÀNH SỨC MẠNH

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đang trải qua những năm tháng đầy khó khăn nhưng cũng đang giành được những thắng lợi vô cùng to lớn thì Bác Hồ đột ngột ra đi. Cả Miền Nam ngập tràn trong đau thương và tất cả mọi người đều trầm lặng. Trong vùng địch tạm chiếm từ nông thôn đến thành thị, từ miền biển đến núi rừng Tây Nguyên đâu đâu cũng nói về sự ra đi của Bác.

Đau thương này đã được mọi người biến thành sức mạnh để đứng lên đấu bộn xâm lược nhằm giành những thắng lợi to lớn hơn thực hiện lời Bác chúc Tết “Bắc Nam xum họp xuân nào vui hơn”.

Các cơ quan Dân Chính Đảng, các đơn vị quân đội đều tổ chức lễ truy điệu Bác và mọi người đều để tang Người Cha già dân tộc, Người mà mang nặng tình cảm với “Miền Nam luôn luôn trong trái tim tôi”.

Trong những ngày cả đất nước chịu tang Bác cũng là những ngày các chợ ở Phan Thiết vắng vẻ buồn bã. Họ nói với nhau: “Nghe tin Bác Hồ mất, còn lòng dạ nào mà buôn bán”. Họ lặng lẽ bỏ về.

Nhiều con thuyền ra khơi cũng quay đầu trở lại. Các chùa như Bửu Quang, Từ Quang, An Lạc, Cổ Thạch... đều tổ chức làm lễ cầu siêu cho Bác.

- Đầu năm 1972, bọn địch ở Bình Thuận đã phải chuyển từ “bình định đặc biệt” sang “bình định củng cố” chứng tỏ của sự thất bại ngày càng đến gần.

- Cuối tháng 3/1972, quân Mỹ đã rút khỏi Bình Thuận và Bình Tuy chỉ để lại một số cố vấn cần thiết.

- Để hỗ trợ cho đấu tranh ngoại giao đặc biệt là cho Hội nghị 4 bên họp tại Paris, quân dân ta vẫn liên tục mở ra các trận đánh tiêu diệt địch. Đầu tháng 10/1972, toàn bộ lực lượng của quân khu, tỉnh, huyện đều triển khai xuống các địa bàn sát ấp, sát dân để gây sức ép lớn hơn nhằm buộc địch phải ký hiệp định Paris lập lại hòa bình tại Việt Nam.

- Bước vào năm 1973, một khí thế mới trong đấu tranh võ trang là cả hai bên đều đẩy mạnh mọi hoạt động để giành thêm đất, giành thêm dân. Về phía ta sôi nổi trong cuộc “chồm lên” để mở rộng thêm căn cứ cách mạng, mở rộng thêm đất giải phóng và giành thêm dân tạo thuận lợi cho việc thi hành hiệp định Paris. Bọn Mỹ - Ngụy cũng không chịu thua, chúng tung quân càn quét vào các khu giải phóng để tạo điều kiện thêm dân. Nhân dân do có lòng yêu nước và theo cách mạng đã gồng gánh bồng bế con cái vào một ngọn đồi cao cách Hàm Chính khoảng 3km.

Ban chỉ huy tiền phương giao cho:

- Ban Kinh tài phải cung cấp lương thực cho dân.

- Ban Dân y phải cử cán bộ và cung cấp thuốc men, chăm lo chữa bệnh và giữ gìn sức khỏe cho dân không được để mất dân.

Ban Dân y Bình Thuận đã cử bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ phụ trách công tác này, kết quả là: Ban Kinh tài lo đủ lương thực, Ban Dân y tuy có lo được một số thuốc men cho dân nhưng vì từ chỗ ở có nhà cửa, có giường chiếu nay phải ra rừng không nhà ở thậm chí không có cả ni-lon để che. Trời lại lạnh, người già và trẻ con đổ bệnh mà chủ yếu là sốt rét và cảm lạnh, chỉ sau 7 ngày bà con dần dần bỏ về lại ấp hết chỉ còn lại một số thanh niên. Bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ bị Ban chỉ huy mặt trận (đồng chí Tám Từ) thi hành kỷ luật là “không giữ được dân”. Nhưng sau khi trình bày Ban chỉ huy Mặt trận chỉ nhắc nhở để rút kinh nghiệm mà thôi.

Quyết biến đau thương thành sức mạnh, ngay đêm 04-09 một trận vận động phục kích khu vực Đốc Hội Long trên quốc lộ 1A. Tiểu đoàn 840 và 240 đã diệt một tiểu đoàn (thiếu) của trung đoàn 44, phá hủy 25 xe quân sự. Ngày 05-09 tiểu đoàn 186 tập kích đánh thiệt hại nặng yếu khu Sông Lũy phong trào du kích của các xã Hồng Thái, Hồng Liêm và Hồng Chính dùng mìn tự tạo đánh diệt 5 xe tăng của địch.

Không chỉ trên chiến trường hoạt động sôi nổi mà hậu cứ phong trào văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao cũng sôi nổi, những bài hát “con đong” của Trọng Thủy, “đánh cán gáo trực thăng” của Trúc Linh luôn luôn nhận được sự cổ vũ của khán giả, những trận đấu bóng chuyền giao hữu giữa Ban Dân y tỉnh và hậu cần tỉnh được tổ chức đều đặn hàng tuần thu hút nhiều người đến xem và cổ vũ.



Trong điều kiện bị địch bao vây về kinh tế trên nhiều mặt, đặc biệt là về thuốc men phục vụ chiến trường bị địch kiểm soát rất chặt, nhưng cơ sở của ta vẫn tìm đủ mọi cách tiếp tế cho y tế cách mạng. Với ngành dược không thể để TBB thiếu thuốc cho nên đã sản xuất một số loại thuốc như B1, B12, Atropin... đặc biệt là các loại thuốc từ cây cỏ mọc khắp nơi. Dược sĩ Nguyễn Thị Diệu đã có nhận xét “ở núi rừng Bình Thuận cứ bước chân xuống khỏi vũng nằm là ta có cây cỏ có thể làm thuốc”. Chính vì vậy mà hàng chục loại thuốc từ cây cỏ như: đa da, bằng lăng, sâm rừng, phổi mối... đều biến thành thuốc.

Tổng kết lại, năm 1969 chỉ riêng Bình Thuận đã có 1.700 trận đánh trong đó lớn có nhỏ có. Diệt 15.792 tên địch có 3.200 tên xâm lược Mỹ, bắt sống 276 tên và thu nhiều chiến lợi phẩm.

Nhìn chung diễn biến cả về quân sự và chính trị đều có lợi cho ta.

Từ thất bại này đến thất bại khác, buộc địch phải ký hiệp định Paris về ngưng bắn tại Việt Nam.

Sau đợt “Chôm lên”, ngành y tế Bình Thuận có một kỷ niệm khó quên, đó là lúc đội phẫu tiên phương của bác sĩ Nguyễn Quang Tùng và lớp y tá khóa 4 đứng chân ở khu vực cầu Sông Quao xã Hàm Trí chuẩn bị phục vụ những trận đánh mới thì sáng ngày 02/8/1973 chợt thấy một chiếc trực thăng do phi công Mỹ lái chở trung tá Võ Thọ Sơn ở miền

Bắc về đón sĩ quan Quân khu 6, xuống sân bay ESEPIC họp phái đoàn quân sự 4 bên khu vực 4. Chiếc trực thăng quần đảo một lúc rồi mới hạ cánh gần chỗ đội phễu đứng chân. Có hai phi công Mỹ, một trung tá Mỹ, một trung tá ngụy và một phiên dịch. Đội phễu và lớp y tá mượn chiếc bàn tre và ấm chén của nhà chị Mỹ mời phi công Mỹ và sĩ quan Mỹ uống nước. Theo nguyện vọng của phi công Mỹ, đội phễu và cán bộ địa phương tặng viên phi công một lá cờ nửa xanh nửa đỏ có ngôi sao vàng của Mặt trận Dân tộc giải phóng đem về Mỹ làm kỷ niệm với gia đình: vật kỷ niệm này không phải lấy được khi đi đánh phá Việt cộng mà có được khi đi làm việc vì hòa bình ở vùng giải phóng của Chính phủ cách mạng Cộng hòa Miền Nam Việt Nam.

Đêm hôm đó, tạm trú ở nhà chị Mỹ, đội phễu và lớp y tá lại ghi thêm một dấu ấn mới. Nửa đêm chị Mỹ chuyển dạ đẻ, bác sĩ Tùng vừa đỡ đẻ cho chị Mỹ vừa chỉ thực tế cho các y tá các động tác đỡ đẻ, kiểm tra nhau. Đứa con trai chị Mỹ ra đời suông sẻ, chị Mỹ vui lòng cảm ơn. Đêm đó, nếu không có đội phễu, lớp y tá hoạt động ở khu vực Sông Quao, khi chuyển dạ đẻ chị Mỹ không biết nhờ ai đi tìm người đỡ đẻ. Chồng chị, cán bộ lương thực huyện Hàm Thuận, bận công việc nhiều tháng trời không về.

Cuối năm 1973, tại Hội nghị y tế miền Nam ở Xóm Rẫy căn cứ của R, y tế Bình Thuận được báo cáo điển hình về công tác chăm lo sức khỏe bộ đội, đồng bào vùng căn cứ miền núi, các xã giải phóng đồng bằng và y tế vùng ven.

Đại biểu dự Hội nghị rất hoan nghênh cán bộ nhân viên y tế Bình Thuận với đức tính chịu đựng hy sinh gian khổ đã góp phần phục vụ tiền tuyến, hậu phương, làm phá sản “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Chiến tranh Việt Nam hóa” của đế quốc Mỹ. Nét đáng trân trọng ở các bệnh xá, trại an dưỡng từ tuyến tỉnh, huyện đến tuyến xã là chăm lo cái ăn cho thương bệnh binh. Thời gian chiến đấu ác liệt, nương rẫy sản xuất tự túc bị bom đạn địch tàn phá, bản thân bác sĩ, dược sĩ, y tá, nhân viên cứu thương chỉ ăn mì, ăn bắp, củ nằng, lá bép với muối hầm. Có năm mì, bắp bị địch rải chất độc hóa học cũng phải đi đào, đi hái về tẩy rửa, hầm nấu mà ăn thay cơm.

Thương bệnh binh ở vào hoàn cảnh nào cũng được chăm lo chu đáo, cơm canh, thịt cá. Gạo đi mang ở kho hậu cần, kinh tài giáp vùng địch. Thịt bắn trong rừng, cá đánh dưới suối, rau trồng ở nương rẫy, bờ suối, bờ sông.

Địch càn quét, có năm phải di chuyển hai ba lần. Chỗ nào cũng đốn cây, chặt tre dựng lán trại, sạp nằm, hái lá mây, lá trung quân kết thành tấm lợp che mưa, che gió, tạo nguồn sống ấm áp, no đủ cho thương bệnh binh ở chiến trường về điều trị ở bệnh xá trạm xá.

Khó khăn gian khổ như vậy, nhưng bác sĩ, y sĩ, dược sĩ, y tá, dược tá, nhân viên cứu thương không có ai phàn nàn, kêu ca. Ai cũng phấn khởi tự hào đứng vững ở vị trí công tác, Cán bộ quân dân y ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ làm nổi bật hình ảnh cao quý của người thầy thuốc trong kháng chiến.

Các bệnh xá tuyến tỉnh, tuyến huyện nêu cao truyền thống khắc phục khó khăn gian khổ, chữa trị nuôi dưỡng thương bệnh binh hết mình, xuất hiện nhiều tấm gương tốt. Y sĩ Hà Thị Hương tích cực vào rừng chặt cây mây lấy đọt làm thức ăn, đi giã lúa lấy gạo, nuôi thương binh, vì đó mà kiệt sức chị té sấp trên cối lúa nhưng may được anh em phát hiện.

Bệnh xá X2 bị địch càn quét di chuyển từ sông Cà Tót đến đèo Sông De, dừng chân ở Giếng Mây, đồi núi đá, khe suối sâu tưởng địch khó càn đến nhưng chúng vẫn dùng trực thăng đổ quân trên đồi đánh xuống. Bệnh xá di chuyển vất vả. Y tá Trương Văn Cúc xung phong xuống mương sâu làm trụ đỡ cho các cán thương binh nặng vượt qua. Ở Lòng Chảo Hàm Cần biệt kích bất ngờ sục vào bệnh xá. Hầu hết thương bệnh binh được bảo vệ an toàn, chỉ còn một cán thương binh nặng, bác sĩ Nguyễn Nham, Y tá Thạch Cảnh Tri vừa khiêng ra khỏi bệnh xá thì giáp mặt với địch chỉ cách độ 10 mét. Địch nổ súng xối xả. Đồng chí thương binh nặng trúng đạn hy sinh, bác sĩ Nham, y tá Tri chạy thoát dưới làn đạn bay vèo vèo. Chị Bảy Lé cấp dưỡng bị trúng mảnh đạn cắt đứt gân tay, gãy xương, chảy máu ràn rụa, mặt mày choáng váng. Không có thuốc tế chị dũng cảm chịu đau để bác sĩ Nham dùng dao cắt đứt gân còn lại ngay dưới dốc đá. Gương dũng cảm này của chị Bảy Lé, nữ thương binh, ai cũng khâm phục. Trong trận chống càn này, chiến sĩ bảo vệ bệnh xá Nguyễn Văn Châu bám sát trực thăng quăng đảo, nổ súng bắn cháy một chiếc được tặng danh hiệu “Dũng sĩ hạ máy bay Mỹ”.

Bệnh xá X1 cũng vậy, đứng chân ở hướng Đèo Nam liên tục di chuyển trong các cuộc càn quét của địch. Có lúc bệnh xá bị địch đột nhập bắn chết heo gà, bệnh xá phải đào hầm cho thương bệnh binh và cán bộ nhân viên y tế ẩn ở nên còn gọi là “bệnh xá Nhà hầm” để phòng khi pháo địch bắn phá dồn dập. Tại đây, chiến sĩ bảo vệ Nguyễn Văn Tiến dũng cảm chống càn dã hy sinh oanh liệt.

Địch hết càn về lại Lòng Chảo Hàm Cần, bệnh xá X2 cứu chữa thành công hai vết thương nặng. Một chiến sĩ tiểu đoàn 482 bị đạn pháo dập nát xương cơ 1/3 dưới đùi, nhiễm trùng nặng được các bác sĩ, y sĩ hội chẩn xử lý: nhỏ giọt thuốc tím 4% 24/24 giờ để chống nhiễm trùng, làm sạch vết thương. Nằm trong mùng chống ruồi nhặng gây sinh dòi. Rửa thay băng đổ mật ong vào vết thương hàng ngày. Tiêm thuốc bổ trợ sức theo dõi kỹ màu sắc vết thương, phần dưới 2/3 đùi. Sau một tháng rưỡi điều trị, vết thương lành, đồng chí thương binh đi lại ổn định.

Ca vết thương khó chữa thứ hai: giữa năm 1969, một mũi trường công tác bị túi phồng động mạch đùi, tưởng không có gì ảnh hưởng đến chân đi. Lặn lội vào ấp chiến lược, vết thương cứ to dần, sau 18 tháng túi phồng to như cái bi đông nước. Bác sĩ Nguyễn Quang Tùng hội chẩn: túi phồng động mạch chứa hơn một lít máu. Vấn đề y học được đặt ra: Mổ làm xẹp túi phồng mà không bị mất máu, không gây hoại tử chi, không phải cưa sát 1/3 dưới đùi. Kết quả tốt đẹp hiện ra: túi phồng xẹp dần. Dấu hiệu tắc mạch căng

chân xuất hiện. Bệnh xá X2 bảo tồn trọn vẹn chân của đồng chí mũi trưởng công tác xã Hàm Hưng, huyện Hàm Thuận.

Đội phẫu tiểu đoàn 482 bác sĩ Đỗ Quang Mạch - đội trưởng, y sĩ Nguyễn Văn Nhơn - đội phó cũng xuất hiện nhiều tấm gương sáng đáng nhớ. Ngày 29/11/1969, từ công sự Cá Trê, đội nhận lệnh đi với tiểu đoàn vượt suối Chín Khúc đến núi Nhọn ra tiền tuyến. Tại đỉnh núi Nhọn, tầm mắt nhìn rõ đồng lúa Hàm Phú, Hàm Trí, tỉnh lộ 8, ánh đèn quận Thiện Giáo và pháo sáng địch bắn lên từ cứ điểm núi Tà Zôn. Trên đường hành quân đi vào con suối khô cát sỏi đơn vị bị địch phục kích. Mìn và pháo sáng phát nổ, đạn các loại bay vèo vèo. Bốn thành viên đội phẫu bị thương nặng: y tá Đặng bị đạn xuyên thủng ruột, y sĩ Bảo bị mảnh pháo găm vào hai chân, y sĩ Nam gãy xương cẳng tay, đồng chí Huệ gãy xương cẳng chân hở. Xa bệnh xá, đội phẫu tự cứu chữa cho nhau. Năm thành viên không bị thương ngày đêm khiêng đồng đội bị thương về nơi tập kết gậy tề, cật lọc, mổ xẻ, gắp từng mảnh mìn đạn, cố định bằng nẹp tre, băng bó vết thương. Đêm đông rét lạnh không đủ chăn màn ai cũng chạnh lòng.

Trên đường khiêng thương bệnh binh về đến Giếng Tiên - Ba Cùm lại bị trực thăng rà sát ngọn cây bắn phá dữ dội. Bốn thương binh vẫn được đồng đội săn sóc chu đáo và trèo đèo lội suối bốn ngày ba đêm đưa về bệnh xá X2. Nữ y tá Yến dù nhỏ con sức yếu vẫn dìu dắt đồng đội bị thương lê từng bước một.

Về đứng chân ở đèo Gió Lạnh được củng cố tăng cường, đội phẫu tiếp tục phục vụ tiểu đoàn 482 đánh sâu vào vùng địch ở trọng điểm Phan Thiết, Hàm Thuận. Tình hình hết sức khó khăn. Địch lần mạnh ra. Ta bị bắt khỏi những vùng đông dân, nhiều cửa. Hết cái ăn, ngày 31/12/1969, bốn chiến sĩ đội phẫu xuất phát từ công sự K3 đi mang tải gạo ở xóm Bàu, mỗi người mang 25 - 30 ký lô, khi về vừa qua khỏi dốc Ông Đa bất ngờ gặp địch. Mìn nổ, đạn bay, y sĩ Xuân Anh hy sinh tại chỗ, y sĩ Nguyễn đạn xuyên ngang qua miệng. Bác sĩ Mạch cả đêm dìu y sĩ Nguyễn đến Giếng Cỏ cứu chữa. Môi trên, môi dưới dập nát. Hai răng cửa hàm trên hàm dưới không còn. Y sĩ Nguyễn trẻ, nhỏ bé, thấp người bị thương tật nặng không bao giờ kêu ca than vãn.

Như vậy, trong vòng hai tháng cuối năm 1969 đội phẫu tiểu đoàn 482 bốn đồng chí hy sinh, bốn đồng chí bị thương vẫn phục vụ chiến đấu cho đến ngày giải phóng.

Ở tuyến huyện, trong “Chiến tranh Việt Nam hóa” của Mỹ (1969 - 1973), hoạt động y tế cũng gặp nhiều khó khăn. Hàm Tân bị địch thọc sâu vào các vùng căn cứ Suối Đá, Cột Chèo, Động Đền, Bưng Thị, Núi Cú. Năm 1970, xã Tân Thành địch càn quét tới 60 lần và 3 lần rải chất độc hóa học, số dân bám trụ chỉ còn 100 người. Xã Tân Thắng còn 54 dân. Hoài Đức, Tánh Linh bị phi pháo và chất độc hóa học làm cho các xã giải phóng bắc sông La Ngà xơ xác. Dân số trước đây hàng ngàn người, cuối năm 1970 chỉ còn 500 người, có xã 30 - 40 người. Nạn đói rách, bệnh tật tác động mạnh đến quần chúng.

Trong hoàn cảnh khó khăn ấy, y tế tuyến huyện, tuyến xã không chùn bước mà vươn lên trưởng thành. Bệnh xá Phan Thiết được tăng cường bác sĩ Nguyễn Nhật Hùng, y tế Hàm Thuận mở lớp đào tạo nữ hộ sinh, cử cán bộ về xã khám phụ khoa, tuyên truyền vệ sinh kinh nguyệt, xây dựng nhà hộ sinh, phổ biến kiến thức nuôi con mọn khi sinh đẻ, hướng dẫn chống muỗi mòng, đề phòng bệnh sốt rét, xây dựng tổ được ở thôn Đăng Gia, xã Hàm Cần tận dụng được liệu có sẵn trong rừng để sản xuất thuốc nam.

Cơ quan quân dân chính Đảng, vùng căn cứ giải phóng các huyện Hàm Tân, Hoài Đức, Tánh Linh được phổ biến công tác phòng bệnh vệ sinh phòng chống sốt rét. Nhà cửa, lán trại sạch sẽ, có hố tiêu, hầm tiêu, ăn đũa hai đầu, chén bát trung nước sôi, uống nước chín để phòng dịch bệnh.

Năm 1970, Khu ủy Khu 6 lập căn cứ Nam Sơn nằm ngay giữa ranh giới ba huyện Di Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Nam. Bác sĩ K'Nên và y sĩ Nguyễn Du phụ trách y tế căn cứ này, có bệnh xá 15 giường. Năm 1971, bác sĩ Nguyễn Quang Liêm đi học bác sĩ ở R về thay bác sĩ K'Nên và y sĩ Du. (Sau giải phóng, căn cứ Nam Sơn giải thể).

Y tế Trung Sơn chuyên phục vụ đoàn vận tải Trung Sơn và các đoàn vận tải của tỉnh do y sĩ Nguyễn Xuân và nữ y sĩ Vũ Thị Hoài phụ trách, cơ sở điều trị chăm sóc sức khỏe cho dân công đạt kết quả tốt.

Về ban y tế xã: 15 ban ở Bình Thuận, 8 ban ở Bình Tuy, thuốc men và dụng cụ được trang bị đủ để chăm lo sức khỏe và điều trị các bệnh thông thường cho nhân dân.



Bệnh xá Hòa Đa sau khi tỉnh Bắc Bình giải thể chuyển lên đóng ở đầu nguồn sông La Bá, gần tỉnh Ninh Thuận. Năm 1971, lúc bác sĩ Nguyễn Nhật Hùng chuẩn bị đi nhận công tác ở bệnh xá Phan Thiết bàn giao bệnh xá Hòa Đa cho bác sĩ Đỗ Quang Mạch với số lượng thương bệnh binh và nhân viên y tế 60 người, bệnh xá chỉ còn 2 lon gạo, 2 lon muối và 200 bụi mì mới trồng ở ngoài rẫy, nên việc ưu tiên của bệnh xá là chống đói, nuôi sống thương bệnh binh. Đề nghị đơn vị có thương bệnh binh mang gạo đến nuôi. Nhân viên bệnh xá phân công nhau đi áp chiến lược mang gạo, vào rừng hái rau, trái cây ăn trừ bữa. Một chiến sĩ bảo vệ bắn được một con nai, mọi người mừng vui khôn xiết, cứu đói được gần tuần lễ.

Cuối năm 1971, bệnh xá Hòa Đa chuyển về hướng đông đứng chân ở triền núi Đá Giá. Tại đây, trong điều kiện thiếu thốn mọi bề, bệnh xá đã cứu sống một chiến sĩ huyện đội Tuy Phong đi công tác vùng địch vấp phải mìn, cụt cẳng chân và uốn ván.

Còn bệnh xá Thuận Phong do y sĩ Tám Ký phụ trách nguyên là bệnh xá khu Lê Hồng Phong đóng ở rừng Rít xã Hồng Thịnh bị Mỹ ngụy đánh phá dữ dội. Năm 1967, 12.000 lính Mỹ và chư hầu càn quét suốt nửa tháng trời, những năm 1970 - 1971 dân số các xã Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Tân còn chưa đến 100 người. Xã Hồng Thắng chỉ còn 10 người. Chất độc hóa học của Mỹ hủy hoại rẫy nương, có lúc từng lon nước sinh hoạt cũng phải đổi bằng máu. Khi trời

mưa không có lu thì đào hố lót nilông chứa nước mưa chôn sâu dưới lòng đất để dự trữ. Tài sản cuộc sống chính của mỗi gia đình là chiếc bao bột làm bằng mang, vài cái võng, cái dệm dựng trong đôi thúng. Không có gạo, cán bộ nhân viên y tế cùng đồng bào ăn đậu ăn khoai, dưa hồng, dưa hấu, hạt gủ. Dành dùm được lon gạo nào đều ưu tiên cho thương binh, bệnh binh. Gian khổ khó khăn như thế, bệnh xá Lê Hồng Phong vẫn cùng đồng bào rào làng chiến đấu chống càn, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, y tế, trường học, văn nghệ, xây dựng cuộc sống tuyến cơ sở vui tươi, lành mạnh. Những năm 1969 - 1970, các bác sĩ Đặng Trung Thơ, Nguyễn Ánh Quang lần lượt thay y sĩ Cáp Hồng Hải phụ trách bệnh xá khu Lê Hồng Phong.

Trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ, cán bộ nhân viên bệnh xá Thuận Phong động viên nhau nâng cao đạo đức người thầy thuốc, kỹ năng tay nghề chăm sóc sức khỏe bệnh nhân. Băng gạc giặt đi giặt lại 5 - 7 lần để băng bó vết thương. Chỉ khâu nhiều lúc là chỉ may vá quần áo. Cố định gãy xương bằng nẹp tre, sử dụng thuốc men thì kết hợp đông tây y với tỷ lệ thuốc đông y nhiều hơn thuốc tây y. Bệnh xá Thuận Phong ở xa bệnh xá tỉnh. Phải vượt qua quốc lộ 1A, đường 8 địch phục kích, đóng chốt đi lại trắc trở không phải lúc nào chuyển bệnh nhân về tuyến trên cũng an toàn. Vì vậy, bệnh xá cố gắng chăm lo tự xử trí tại chỗ là chính, chỉ chuyển đi về tỉnh những trường hợp đặc biệt.

Năm 1972, cùng với chiến trường toàn miền Nam, quân dân Bình Thuận, Bình Tuy đứng trước tình hình mới: quân Mỹ rút khỏi địa phương, chỉ để lại một số cố vấn. Bọn Thiệu Kỳ ngoan cố chống trả cách mạng nên cuộc đọ sức giữa ta và địch càng diễn ra quyết liệt. Ta mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 phối hợp chặt chẽ với trận Điện Biên Phủ trên không ở miền Bắc và ủng hộ Mặt trận ngoại giao ở Paris đã nâng tinh thần chiến đấu của quân dân ta lên cao.

Hai mảng dân y, quân y Bình Thuận, Bình Tuy khẩn trương triển khai giường bệnh ở các bệnh xá, bố trí những đội phẫu mui nhọn tiến ra trước phục vụ các lực lượng vũ trang dồn dập tiến công địch hết đợt này đến đợt khác. Nhiều tấm gương mới tiếp tục xuất hiện. Trong đợt bộ đội đánh địch ở ấp Xuân Quang, Xuân Hội huyện Hòa Đa, nữ y tá Lành xung phong đi gỡ mìn, nữ y tá Ân bất chấp hiểm nguy đưa thương binh ra khỏi ấp. Trong trận Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, nữ y tá Hiền, nữ y tá Mai vừa cứu chữa thương binh vừa tham gia chiến đấu, rồi mang gạo, tải đạn về căn cứ.

Trên chiến trường Tam Giác, huyện Hàm Thuận, các chiến sĩ y tế cũng tỏ rõ khí phách anh hùng. Điển hình như nữ y tá Nguyễn Thị Thế, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Yến... khi ra mặt trận bên túi thuốc chiến thương còn có khẩu súng AK và thắt lưng đeo lựu đạn, vừa đánh địch vừa cứu chữa thương binh.

Tháng 5/1972, hậu cần tỉnh Bình Thuận lập thêm hai trại an dưỡng X5, X7 tập trung nuôi dưỡng số thương binh yếu, quân số dù ít nhưng hiệu suất phục vụ vẫn được nâng cao.

Ngày 27/01/1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết tại Paris, thủ đô nước Pháp.

Hai tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy lập Ban trao trả tù binh gồm hai bộ phận phía trước, phía sau. Bộ phận nào cũng có bác sĩ, y sĩ, y tá chăm sóc sức khỏe cho khoảng 200 anh chị em bị tù từ vùng địch trở về. Mảng Bình Thuận, cơ quan Tỉnh ủy và Tỉnh đội chuyển xuống khu vực sông Khô, xã Hàm Trí. Bộ phận tiền phương đứng chân ở suối Ông Đa. Mảng Bình Tuy, cơ quan Tỉnh ủy và Tỉnh đội đứng chân ở Bàu Chồn, Suối Kiết.

Hội nghị Paris về Việt Nam tiến hành họp đã gần 4 năm nhưng vẫn bế tắc. Nhưng do chiến thắng về quân sự ở chiến trường Miền Nam và những biến cố về chính trị ở nước Mỹ và thế giới. Ngày 08/10/1972, phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đưa ra bản dự thảo “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam”. Trước những thất bại nặng nề và kéo dài tại chiến trường và khó khăn nhiều mặt ở trong nước, phái đoàn Mỹ buộc phải đồng ý đến ngày 31/10/1972 sẽ ký hiệp định. Nhưng với bản chất một tên đế quốc đầu sỏ có nhiều âm mưu xảo quyệt, ngày 23/10/1972 Mỹ đã lật lọng và buộc ta phải chấp nhận những điều kiện hết sức ngang ngược do chúng đặt ra.

Căm phẫn và phản đối thái độ tráo trở của Mỹ, phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với quân sự lại bùng nổ tại Bình Thuận với yêu cầu buộc Mỹ Thiệu phải thi hành Hiệp định Paris.

Với bản chất là đế quốc, Ních Xơn lại mới trúng cử vào ghế tổng thống Mỹ lại càng hung hăng hơn để buộc ta phải lùi bước nhượng bộ nên Chính phủ hiếu chiến Mỹ đã cho dùng một lực lượng không quân cực mạnh đánh phá Miền Bắc vào cuối tháng 12/1972. Nào có ngờ đâu chính Ních Xơn đã tự đưa mình vào cái chết khi quân dân miền Bắc đã lập nên một chiến công “Điện Biên Phủ trên không” tuyệt vời hạ 81 máy bay các loại trong đó có 34 “pháo đài bay B52” và 5 máy bay cánh cụp, cánh xòe F111. Trước thất bại nặng nề đó Ních Xơn đã phải ký tiếp Hiệp định vào ngày 23/01/1973 và vào hồi 11 giờ ngày 27/01/1973 thì Hiệp định Paris được ký chính thức.

Đây cũng là thời điểm chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” cáo chung. Lịch sử chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta lại qua một giai đoạn mới mà đoạn cuối của giai đoạn này là “Mỹ cút và nguy nhào”. Tổ quốc Việt Nam thống nhất như lời thơ của Bác Hồ “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho nguy nhào, Bắc Nam xum họp, Xuân nào vui hơn”.



## *PHẦN THỨ SÁU*

**CHỐNG ĐỊCH PHÁ HOẠI HIỆP ĐỊNH PARIS,  
NỖ LỰC VƯƠN LÊN CÙNG TOÀN MIỀN TIẾN HÀNH  
CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY ĐÁNH CHO  
NGUY NHÀO - GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN  
QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN (1973 - 30/4/1975)**



**I - HIỆP ĐỊNH PARIS ĐÃ KÝ, NHƯNG SÚNG  
VẪN NỔ, MÁU VẪN ĐỔ, CUỘC CHIẾN VẪN TIẾP  
DIỄN.**

**II - QUÂN DÂN Y BÌNH THUẬN PHỤC VỤ TỔNG  
TẤN CÔNG VÀ NỔI DẬY NĂM 1975 KẾT THÚC  
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ.**

**III - TỔ CHỨC TIẾP QUẢN.**

**IV - NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM.**

**V - KẾT LUẬN**

## I - HIỆP ĐỊNH PARIS ĐÃ KÝ, NHƯNG SÚNG VẪN NỔ - MÁU VẪN ĐỔ - CUỘC CHIẾN VẪN TIẾP DIỄN.

Ngày 27/01/1973 - Ban CHTW Đảng kêu gọi quân và dân cả nước: “Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập, dân chủ ở Miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”.

Mỹ đã rút, nhưng nguy chưa nhào, vì vậy mà cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn, súng vẫn còn nổ, máu vẫn còn rơi. toàn quân, toàn dân trong đó có CB ngành Y tế Bình Thuận vẫn còn phải tiếp tục thực hiện “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Ngày 27/01/1973 Hiệp định Paris về ngừng bắn ở Việt Nam đã được bốn bên ký kết, nhưng ngày hôm sau 28/01/1973 Nguyễn Văn Thiệu láo xược tuyên bố “không thực hiện ngừng bắn”. Sở dĩ chúng dám làm như vậy vì vẫn được bọn quan thầy Mỹ tiếp sức và dung túng tiếp tục thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” với công thức “Ngụy quân - viện trợ kinh tế + trang bị và cố vấn Mỹ”. Có thể nói nguy chưa nhào mà ngược lại chúng vẫn còn gượng dậy để phản công hòng thực hiện ý đồ của quan thầy Mỹ là xâm lược Miền Nam Việt Nam. Chính vì vậy mà ngay sáng 28/01/1973 bọn Ngụy đã tung quân ra càn vào những vùng quân dân ta đã chiếm được trong quá trình “chồm lên giành đất - giành dân”.

Với tinh thần cảnh giác cao độ, dự đoán trước được âm mưu và ý đồ của bọn địch nên lực lượng võ trang của ta đã áp sát để sẵn sàng giáng trả chúng. Hầu hết các cuộc lần



chiếm của địch đã bị quân ta đánh bật về nơi khởi điểm và quân ta đã giữ vững thế trận chủ động.

Kết hợp với đấu tranh võ trang ta còn đấu tranh chính trị, kêu gọi và giải thích cho địch về Hiệp định Paris và cảnh cáo chúng nếu không nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris thì sẽ chịu hậu quả. Để làm như lời đã nói sau nhiều lần lấn chiếm không thành quân ta tấn công địch ở nhiều nơi. Sau những lần tấn công như vậy bọn địch đã phải giảm bớt nhịp độ lùng sục. Tuy nhiên với chiến lược “tràn ngập lãnh thổ” để giành ưu thế khi tổ chức trưng cầu dân ý bọn địch vẫn không ngừng bung ra, nhưng bung ra đến đâu bị chặn đánh đến đó làm cho chúng ngày thêm hoang mang, hoảng sợ, suy sụp tinh thần.

Đặc điểm về công tác y tế giai đoạn này là: “quân và dân ta chằm tới đâu thì y tế phải chằm theo đến đó”, có nghĩa là chỗ nào là đất của giải phóng thì ở đó phải có y tế của giải phóng, chỗ nào có dân của giải phóng thì ở đó phải có y tế của cách mạng, vì thế cho nên các nhân viên y tế phải luôn luôn bám sát chiến trường vừa là cứu chữa TBB vừa là lực lượng để hỗ trợ chứng minh đây là đất có dân, đất có chủ mà chủ đó chính là cách mạng, là giải phóng, là mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam. Nhưng nếu địch có lấn chiếm thì chính họ vừa tham gia vào lực lượng chiến đấu vừa làm nhiệm vụ của người y tá hay cứu thương (như trường hợp liệt sĩ Nguyễn Thị Nguyễn).

Theo sự phát triển chung của cách mạng, vào cuối năm 1972 và đầu năm 1973 số cán bộ y tế của Bình Thuận đã tăng lên nhiều, nguồn nhân lực tăng lên nhờ vào:

- Số y bác sĩ, dược sĩ từ miền Bắc vào mỗi ngày một đông hơn.

- Số thoát ly từ vùng địch ra, từ vùng giải phóng được đi học chuyên môn.

- Số cứu thương, y tá cho đi học bổ túc y sĩ.

- Số y sĩ cho đi học bổ túc để trở thành bác sĩ.

Số cán bộ của Bình Thuận và Bình Tuy vào đầu năm 1973 có 347 người, trong đó có 21 bác sĩ, 10 dược sĩ, 77 y sĩ, 167 y tá và 22 dược tá.

Đã hình thành 9 bệnh xá huyện, mỗi huyện đều có đội phẫu, y tế đội mũi công tác, y tế xã được bố trí đều khắp. Có thể nói trên toàn mảnh đất Bình Thuận vào lúc đó màng lưới y tế đã được hoàn chỉnh. Có thể nói: ở đâu có súng nổ, ở đâu có chiến đấu, ở đâu có TTB vào bất cứ lúc nào là đều có thể nhận được sự chăm sóc, điều trị sơ bộ để chuyển về phía sau.

Về tổ chức Dược cũng hình thành được 6 tổ dược huyện và đều hoạt động tốt, bảo đảm một số thuốc thiết yếu cấp cứu cho TBB. Cơ số thuốc có bớt căng thẳng hơn nhờ hàng chi viện từ A vào ngày một khá hơn nhờ đường dây vận chuyển của đoàn H50, hơn thế nữa nhờ lượng thuốc mua từ vùng địch ra cũng dễ dàng hơn do sự kiểm soát của địch có phần nào lơis lỏng không gay gắt như trước đây.

Trường Y tế Bình Thuận vẫn liên tục đào tạo các lớp y sĩ để bổ sung cho bệnh xá tỉnh và các huyện. Số lượng y sĩ tuy ngày một đông nhưng vẫn còn những đơn vị chỉ có y tá hoặc cứu thương, nhưng đó là những cứu thương có kinh nghiệm về chăm sóc sức khỏe cho anh chị em đặc biệt là điều trị sốt rét.

Tình hình chiến sự tuy có phần nào dịu đi nhưng các cuộc càn của địch và các cuộc truy quét lùng sục bắt bớ vẫn không giảm, chúng vẫn tìm cách đánh phá cơ sở cách mạng của ta hòng làm suy yếu hậu cứ. Với kế hoạch bình định bên trong, lấn chiếm bên ngoài, lập thêm đồn bót, mở các nông trường, di dân nơi khác đến nằm trong “kế hoạch hậu chiến” của chúng tuy có nơi có lúc tỏ ra chủ động nhưng tất cả chỉ là nằm trong thế bị động, đánh để đỡ, mở để “mở hầu bao” của quân thầy Mỹ, còn bọn Mỹ “bỏ thì thương vương thì tội” cho nên vẫn phải cố bám cố nuôi bọn nguy quân, nguy quyền được ngày nào hay ngày ấy.

Phong trào đấu tranh của nhân dân cũng ngày một sôi nổi, điển hình là cuộc đấu tranh của 12 ngàn dân Việt kiều ở Campuchia bị dồn về lập ấp ở Nam Cánh ESEPIC. Bà con đấu tranh lý lẽ không được bà con phải đấu tranh bằng vũ lực, hàng ngàn người gậy gộc, giáo mác trong tay cùng tiến công đấu tranh trực diện chống bọn bắt người vô cớ, đánh trọng thương tên đại úy chỉ huy trưởng lực lượng tại chỗ rồi kéo về lập làng tại Đồng Nai làm cho khu tập trung tan rã hoàn toàn. Cũng trong thời gian này (10/1973) ở khu vực Chính Tân và Trà Tân quần chúng cương quyết chống bắt lính, chống dồn dân, chống cướp lương thực, địch bắn chết một vài người, nhân dân đã khiêng xác lên quận đòi bồi thường, buộc địch phải nhận tội và đền bù thiệt hại.

Bước qua năm 1974 một sự kiện đáng ghi nhớ là vào ngày 19/5/1974 trên đất Bình Thuận đã khai sinh ra một trung đoàn đó chính là trung đoàn 812. Trung đoàn 812 ra đời càng thúc đẩy mạnh mẽ hơn phong trào đấu tranh vũ trang của Bình Thuận và hỗ trợ đắc lực cho lực lượng võ

trang khác đồng thời cũng là chỗ dựa cho nhân dân trong phong trào đấu tranh chính trị.

Lực lượng y tế Bình Thuận ngày một mạnh hơn, Ban Dân y đóng tại sông Cà Tót đã có cơ ngơi khá đàng hoàng, có hội trường, có nhà ở nhưng tất cả vẫn đều lợp bằng lá trung quân. Công tác tăng gia sản xuất vẫn được đẩy mạnh, ngoài trồng mỳ còn trồng mía để làm đường.

Lượng thu dung TBB bệnh xá tỉnh giảm hẳn là do có màng lưới y tế cơ sở khá tốt, việc phân loại TBB làm chu đáo nên chỉ có số TBB nặng chuyển lên XI thôi còn hầu hết được điều trị tại tuyến cơ sở.

Về tổ chức: Do yêu cầu của công tác phòng chống sốt rét cho nên từ đầu năm 1974 Ban đã cử một số y sĩ về Khu học chuyên khoa về sốt rét - vào khoảng tháng 10/1974 thành lập Tổ Phòng chống sốt rét do y sĩ Bùi Tấn Phúc làm tổ trưởng và còn có y sĩ Thiện, y sĩ Hải và y sĩ Phường.

Các lớp đào tạo y sĩ, y tá, nữ hộ sinh vẫn tiếp tục triển khai, được sĩ Nguyễn Văn Soạn phụ trách lớp được tá đồng thời quản lý cả lớp y tá, nữ hộ sinh của tỉnh. Ban Dân y, Trường đào tạo Bệnh xá tỉnh ở cách nhau không xa, việc đi lại thông tin liên lạc rất thuận tiện, tất cả luôn sẵn sàng nhận những nhiệm vụ hệ trọng sắp tới.

Giữa quý 3 năm 1974 trên đất Bình Thuận Khu ủy Khu 6 họp hội nghị mở rộng và ra Nghị quyết chỉ rõ: “Phát huy thắng lợi đã giành được, từ nay đến cuối năm 1974 phải tạo cho được một bước thắng lợi mới toàn diện cả phía trước và phía sau, cả tiến công và xây dựng làm thay đổi lực lượng có lợi cho ta...”.

Thực hiện Nghị quyết đó, chiến dịch Hoài Đức, Tánh Linh quyết định sẽ bắt đầu từ cuối quý 3 năm 1974. Đây là một chiến dịch lớn, có sự hợp đồng tác chiến giữa lực lượng của Miền, Quân khu, tỉnh và địa phương. Chiến dịch này nhằm phá vỡ phòng tuyến phía Tây của địch để mở rộng thông tin liên lạc với chiến trường miền Đông Nam bộ làm cho hậu cứ ta mở rộng hơn và liên tục hơn.

Ban Dân y cả hai tỉnh Bình Thuận và Bình Tuy đã phải điều một lực lượng chuyên môn phối hợp cùng với quân y mở bệnh xá dã chiến thu dung TBB. Chiến dịch dự kiến nổ ra vào rạng sáng 05/12/1974 nhưng do lý do khách quan nên mãi tới 10 - 12/12/1974 chiến dịch mới bắt đầu. Sau 14 ngày đêm chiến đấu giữ chốt trụ giữ cao điểm Lô Ô, vây hãm đánh phá, phản công, đánh chặn, diệt viện... quân ta đã giải phóng hoàn toàn huyện Tánh Linh và một phần nông thôn Hoài Đức. Nhưng phải tới 13/01/1975 chiến dịch mới kết thúc. Ta loại khỏi vòng chiến đấu 2.300 tên, giải phóng cho một vùng rộng lớn có tới 35.000 dân. Nhưng quan trọng hơn cả là dựa vào chiến dịch này nhiều nơi đồng loạt nổi dậy tạo một giai đoạn hoạt động võ trang rộng khắp trên đất Bình Thuận.

Thất bại ở Tánh Linh, Hoài Đức địch lại dùng trực thăng đổ quân ngày 09/02/1975 (từ 29 tháng Chạp - Giáp Dần) địch lại dùng trực thăng đổ quân hòng chiếm lại khu Tánh Linh nhưng lần này cũng như những lần trước bọn chúng đã bị đánh bại và quân dân Tánh Linh năm ấy đã có một mùa xuân đậm đà ý nghĩa. Xuân Giải phóng - Xuân Chiến thắng.

## II - QUÂN DÂN Y BÌNH THUẬN PHỤC VỤ TỔNG TẤN CÔNG VÀ NỔI DẬY NĂM 1975 - KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ.

Tháng 01 năm 1975 Hội nghị Bộ Chính trị BCHTW Đảng đã hạ quyết tâm “động viên sự nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân hai Miền, trong thời gian hai năm 1975 - 1976 đẩy mạnh đấu tranh quân sự đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao... tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ TW đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân giải phóng Miền Nam...”. Cuộc chiến đấu của quân và dân ta đã đến giai đoạn gay go nhất, ác liệt nhất, quyết liệt nhất, một mất một còn.

Đây chính là giai đoạn lịch sử ngàn đời có một của cuộc kháng chiến chống Mỹ đối với tất cả những ai đã từng trải qua những ngày gay go nhất khi trụ lại Miền Nam chịu cảnh đói cơm lạt muối, quân thù bao vây bốn phía, quanh năm làm bạn với rau rừng củ chuối, đối với những ai đã tham gia vào cuộc “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” và đặc biệt là với biết bao nam nữ thanh niên với tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã tạm biệt gia đình, tạm biệt người thân, tạm biệt ruộng vườn nhà cửa yên ấm để làm bạn với núi rừng với sông suối cùng mọi người làm nên cuộc cách mạng vang lừng ở thế kỷ 20.

Vào một ngày sau Tết 1975, bác sĩ Tuấn Hữu cho mời các đồng chí trong Ban Dân y tới dự một cuộc họp khẩn cấp, Ban Dân y lúc đó có: Bác sĩ Tuấn Hữu: Trưởng ban, bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ: Ủy viên, y sĩ Nguyễn Hữu Chí: Ủy viên

cùng một số cán bộ của Ban. Trong một không khí khá trang nghiêm và cũng căng thẳng bác sĩ Tuấn Hữu truyền đạt mệnh lệnh của Tỉnh ủy, nội dung của mệnh lệnh đó là “rút một nửa cán bộ nhân viên của Ban Dân y xuống chiến trường và trực tiếp chịu sự chỉ huy của Bộ Chỉ huy tiền phương đóng quân tại suối Ông Đa (thuộc xã Hàm Liêm - Hàm Thuận Bắc) để làm nhiệm vụ mới. Về thời gian: sau 24 giờ phổ biến mệnh lệnh này những ai được phân công phải có mặt ở nơi quy định, đồng thời Ban Dân y cử một ủy viên của Ban phụ trách công tác này”.

Sau khi trao đổi trong Ban, bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ được phân công làm nhiệm vụ Trưởng Ban Y tế tiền phương.

Ngay sau đó những người được phân công khẩn trương chuẩn bị và đứng theo mệnh lệnh tất cả anh chị em đã có mặt tại suối Ông Đa như quy định.

Sau khi đóng quân theo sự phân công của Bộ Chỉ huy, Ban Y tế tiền phương có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ của toàn tỉnh đang cùng đóng quân chờ nhận nhiệm vụ tại đây và chuẩn bị theo đại quân vào giải phóng Phan Thiết.

Nơi Ban Y tế tiền phương đóng quân lại gần ngay một trận địa pháo H12, những quả đạn bóng loáng dài hơn 2m nằm trên mặt đất có những quả còn nằm trong thùng gỗ, anh chị em ai cũng lo ngại vì sợ máy bay phát hiện, nhưng có một điều hơi lạ là hình như máy bay ít hơn mọi khi. Sau này mới hay chúng đã bị thu hút vào chiến trường chính.

## DIỄN BIẾN CHIẾN TRƯỜNG

Ngày 10/3/1975 sau cả hơn nửa tháng hầu như không có việc gì xảy ra, ai cũng nóng lòng, thế rồi cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa bắt đầu. Buôn Mê Thuột thất thủ, quân ta tiến công như vũ bão mỗi ngày một thị xã hoặc một thành phố lọt vào tay quân giải phóng, anh chị em nóng lòng chờ đợi ngày đại quân tiến vào Phan Thiết.

Ngày 02 và 03 tháng 4 năm 1975 bọn tàn quân từ các nơi đổ về Phan Thiết rất đông, chúng đốt chợ, cướp phá các cửa hàng buôn bán gây hỗn loạn cả thị xã.

Bộ Chỉ huy quân sự chỉ thị “không được ỷ lại vào quân chủ lực, phải nỗ lực khắc phục khó khăn mạnh dạn xốc tới tự giải phóng quê hương mình...”.

Ngày 03 và 04 tháng 4 năm 1975, du kích xã Tân Thành tập kích vào bọn tàn quân đóng tại bãi biển Kê Gà, diệt tên Đại tá Quang, Sư trưởng thuộc quân đoàn 1, bắt sống 139 tên thu 88 súng các loại.

Chiều 07/4 trung đoàn 812 từ Tuyên Đức về đã tổ chức tấn công chi khu Thiện Giáo. Sau hơn một ngày chiến đấu có lúc phải tạm rút để rồi đến 21 giờ ngày 08/4 quận lỵ Ma Lâm được hoàn toàn giải phóng.

Ngày 09/4/1975, Trung đoàn 812 cùng với bộ đội địa phương đánh chiếm ấp Xa Ra và vây ép đồn Tuy Hòa. Ngày 10 và 11/4 đánh diệt trên đồn Gộp, giải phóng đồn Tuy Hòa.



Đêm 11 rạng sáng 12/4 đánh chiếm thị trấn Phú Long và chốt giữ cầu Xóm Lụa đẩy địch về phía Nam cầu Phú Long - Đến ngày 14/4 thì thị trấn Phú Long hoàn toàn giải phóng. Trên đường 8 tiểu đoàn 200C cũng anh dũng chiến đấu giữ bàn đạp Cầu Trắng. Đêm 17/4 ta chiếm đồn và ấp Tân An cách Phan Thiết 3km. Cũng trong đêm 17/4 quân ta tiêu diệt cao điểm Tà Dôn.

Cánh quân Duyên hải sau khi giải phóng Phan Rang đã thần tốc tiến về phía Nam - 19 giờ ngày 18/4 bộ phận đi đầu đã đến Xa Ra. Gặp Bộ Chỉ huy tiền phương Quân khu do đồng chí Đỗ Phú Đáp làm tham mưu trưởng và Trung đoàn 812. Kế hoạch tiến công giải phóng Phan Thiết lập tức được triển khai.

20 giờ lữ đoàn xe tăng của Quân đoàn 2 cùng với bộ binh chia thành 3 mũi tiến công vào thị xã, mũi chủ yếu theo quốc lộ 1 đánh thẳng vào tiểu khu Tòa tỉnh trưởng. Một bộ phận thọc xuống cửa biển Thương Chánh, một mũi vu hồi theo đường Phú Long đi Phước Thiện Xuân. Một mũi vượt cầu Trần Hưng Đạo thọc thẳng xuống phía Nam Phan Thiết chặn đường địch chạy vào Bình Tuy.

22 giờ 30' ngày 19/4/1975 ta làm chủ hoàn toàn thị xã Phan Thiết, chiếm lĩnh Tòa tỉnh trưởng, tiểu khu, Cảng ESEPIC, Lầu Ông Hoàng và các mục tiêu khác mở cửa nhà lao Phan Thiết giải thoát cho 400 đồng bào, đồng chí bị giam giữ.

19 giờ ngày 22/4/1975 với sự chi viện của hỏa lực pháo binh, cùng xe tăng và một đại đội bộ binh cơ giới tiến đánh thị xã La Gi (Bình Tuy). Đến 23 giờ quân ta làm chủ hoàn toàn thị xã La Gi (Bình Tuy).

Sáng 23/4/1975 thị xã La Gi được hoàn toàn giải phóng.

Đêm 26/4, tiểu đoàn 482 và đại đội 480 của huyện cùng một số cán bộ chính trị - trong đó có Đội phễu của bác sĩ Đỗ Quang Mạch cùng với đoàn hải quân 385 tiến ra đảo Phú Quý. 4 giờ sáng ngày 27/4/1975 quân ta bất ngờ đổ bộ lên đảo và chỉ sau 3 giờ chiến đấu, 300 lính địch đã đầu hàng, nộp 1.000 súng, 12.000 đồng bào được giải phóng. Đây là địa phương cuối cùng của Bình Thuận và của Quân khu 6 được hoàn toàn giải phóng.

## VÀO TIẾP QUẢN

Ngày 17/4/1975 toàn bộ cán bộ còn lại của Ban Dân y dồn hết xuống suối Ông Đa chuẩn bị cho ngày vào tiếp quản vì lúc này đại quân ta thắng như chẻ tre đã giải phóng xong Phan Rang và trên đường tiến về Phan Thiết.

Theo chỉ đạo của Ban chỉ huy chiến trường Ban quân quản ngành Y tế được thành lập để chuẩn bị vào tiếp quản bệnh viện Phan Thiết và các cơ sở y tế của địch (từ tỉnh đến các huyện - thị - xã - phường).

Bác sĩ Nguyễn Tuấn Hữu ủy viên Ban quân quản tỉnh, Trưởng Ban quân quản ngành y tế phụ trách tiếp quản ngành y tế ngụy quyền.

Bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ ủy viên Ban Dân y, ủy viên ban quân quản ngành y tế Bình Thuận phụ trách tiếp quản Bệnh viện tỉnh. Dược sĩ Nguyễn Văn Đay và Nguyễn Thị Diệu phụ trách tiếp quản cơ sở ngành dược tại thị xã Phan Thiết.

Bác sĩ Nguyễn Quang Tùng, Trưởng Ban quân y Bình Thuận phụ trách tiếp quản quân y ngụy quyền trong đó có Bệnh viện Đoàn Mạnh Hoạch. Sau đó thành lập Bệnh viện Quân khu 6 và giữ chức Viện trưởng đồng thời phụ trách quân y trận đánh vào Long Khánh, một hướng đánh vào Sài Gòn.

Công tác chuẩn bị cho tiếp quản rất nhiều khó khăn vì không ai nắm được cơ sở của Bệnh viện Phan Thiết như thế

nào. Sau đó Ban quân quản đã bắt liên lạc được với bà Liễu một nhân viên làm tại phòng xét nghiệm của bệnh viện Phan Thiết (bà Liễu là vợ ông Nhi cán bộ của quân khu). Bà Liễu đã cho biết sơ đồ của bệnh viện nên đã giải tỏa được một phần lo lắng của anh chị em vào tiếp quản.

Đoàn vào tiếp quản được học nội quy của Ban quân quản, dụng cụ chuyên môn mà đoàn đem theo có một bộ trung phẫu và nhiều dụng cụ lẻ. Do quá cẩn thận anh chị em đem theo cả gạo, muối, bột ngọt... và cả củi đun nữa (bây giờ nghĩ lại mới thấy tinh thần cảnh giác của anh chị em quá cao).

Ban y tế các huyện cũng được phân công tương tự. Cụ thể là:

- Ban Y tế thị xã Phan Thiết do bác sĩ Nguyễn Thanh Vân chịu trách nhiệm tiếp quản các cơ sở y tế thuộc thị xã.

- Ban Y tế Hàm Thuận do bác sĩ Nguyễn Huy Hoàng chịu trách nhiệm tiếp quản các cơ sở y tế thuộc huyện Hàm Thuận.

- Ban Y tế huyện Tuy Phong do bác sĩ Nguyễn Linh Được.

- Ban Y tế huyện Hòa Đa do bác sĩ Nguyễn Văn Xuân.

- Ban Y tế huyện Hoài Đức do bác sĩ Cáp Hồng Hải.

Tại Bình Tuy Ban Quân quản (lúc đó Bình Tuy vẫn còn là một tỉnh) gồm có: Bác sĩ Nguyễn Đình Ba, Hà Đức Anh,

Hoàng Duẩn (Dân y), bác sĩ Chiên (miền Bắc tăng cường), y sĩ Sanh (quân y) chịu trách nhiệm tiếp quản Bệnh viện Bình Tuy và các cơ sở khác tại thị xã La Gi.

Màng lưới y tế của xã - phường do tổ quân quản các xã - phường chịu trách nhiệm tiếp nhận các trạm y tế - hộ sinh xã - phường.

Ngày 18/4/1975 đại quân ta chia làm ba mũi tiến công vào Phan Thiết theo 3 mũi.

- Mũi 1: Theo quốc lộ 1A đánh vào tiểu khu tòa hành chánh rồi theo đường Bình Hưng thọc xuống cửa biển Thương Chánh.

- Mũi 2: Từ Phú Long theo đường Phước Thiện Xuân vòng xuống Phú Hải đánh chiếm Lầu Ông Hoàng chặn địch chạy về Mũi Né.

- Mũi 3: Lách tất cả các mục tiêu trong thị xã theo đường 1 đánh chiếm Cảng ESEPIC.

Ở đường 8 tiểu đoàn 482 và tiểu đoàn 200C phối hợp từ Tân An đánh xuống Trinh Tường.

Lợi dụng đêm tối và tiếng rền của đạn pháo những chiếc tăng yểm trợ cho bộ binh thọc sâu và vu hồi của ta đã mở máy tiếp tục lao nhanh về phía địch. Sau gần 2 giờ chiến đấu Phan Thiết hoàn toàn giải phóng, cùng đêm các đồng bào vùng nông thôn lân cận nổi dậy truy diệt bọn tề diệt ác ôn làm chủ xóm ấp.

Ngô Tấn Nghĩa tiểu khu trưởng, Tỉnh trưởng Bình Thuận mới được phong làm chuẩn tướng đã phải ra ngõ sau khu hành chính (UBND tỉnh hiện nay) rồi mò xuống bờ sông theo một chiếc ghe con trốn thoát ra bến Thương Chánh rồi chuồn mất.

5 giờ sáng ngày 19/4/1975 một bộ phận tiến ra giải phóng Thạch Long (Mũi Né) một bộ phận tiến đánh chi khu Hàm Thuận và giải phóng khu vực Ngã Hai.

8 giờ sáng cùng ngày Ban quân quản vào tiếp quản thị xã và bắt đầu sử dụng quyền lực của Ban quân quản trong quản lý thị xã.

Khoảng 9 - 10 giờ sáng ngày 19/4/1975 được lệnh của Ban quân quản toàn bộ lực lượng Dân chính Đảng bắt đầu hành quân về Phan Thiết để thực thi nhiệm vụ.

Ban quân quản đã nhanh chóng điều động một số xe lam và xe khách lên Ma Lâm để đón “đoàn quân tiếp quản”, xe thì ít, người lại đông, ai ai cũng náo nức vào thị xã sau nhiều năm xa cách nên rất nhiều đoàn đã hành quân bộ với khí thế hào hùng của những người thắng trận. Dọc theo đường 8 có chỗ nhân dân ùa ra vây chào, có chỗ còn e dè cửa đóng kín mít.

Bộ phận y tế một số được phân công lên xe về trước, một bộ phận phải hành quân bộ. Tất cả vào đến thị xã khoảng 15 giờ, đường phố Phan Thiết vắng tanh, chỉ có những chiếc xe quân sự lao đi, hầu hết các nhà đều đóng cửa, phố 30 căn như không có ai.

Lá cờ đỏ sao vàng phần phật bay trên cột cờ ngay cổng bệnh viện. Anh chị em về trước còn tập trung tại hội trường bệnh viện, sau khi có sự phân công mọi người mới tản ra và ai nấy đều bắt tay vào công việc của mình.

Bệnh viện ngày tiếp quản thật là hoang tàn, tất cả các bệnh phòng đều trống trơn, tất cả mọi trang thiết bị đã bị bọn địch cho chuyển qua trường Đức Thắng để thành lập bệnh viện dã chiến và đề phòng thất bại sẽ di chuyển về phía Nam dễ dàng hơn. Sau khi cho kiểm tra lại toàn bệnh viện chỉ còn phòng mổ là cửa đóng và ngay cửa ra vào bàn ghế xếp ngổn ngang như chướng ngại vật cản ngăn không cho ai lui tới, dọn dẹp bàn ghế, cửa phòng mổ khóa chặt.

Người đầu tiên mà Ban quân quản bệnh viện gặp là ông Thoại nhân viên trông nom nhà xác, qua hỏi han ông đã cho biết người giữ chìa khóa phòng mổ, có lẽ ông biết chúng tôi đang cần gặp người đó, ông đã nhanh nhẹn bước đi, khoảng 15 phút sau ông đã dẫn về một người đó là cán bộ điều dưỡng Bằng, anh mở cửa phòng để chúng tôi vào, chẳng hiểu cố tình hay lý do nào đó mà phòng mổ gần như còn nguyên, bàn mổ, các tủ thuốc, phòng hấp dụng cụ với những lò hấp như mới lau, nhiều hộp dụng cụ mổ còn xếp trên kệ, áo mổ đã hấp sẵn. Có được như vậy là do các nhân viên phòng mổ đã đấu tranh không di chuyển phòng mổ mà như chuẩn bị sẵn cho y tế cách mạng vì họ biết những thuốc đó, rất cần cho chiến tranh, những người đó là điều dưỡng Tô, nhân viên Hồng... đã làm việc này.

Người thứ hai mà Ban quân quản gặp lại ông già Rô, ông là thợ điện, nhà máy điện bệnh viện vẫn còn nguyên và ông đã cho máy phát điện để phục vụ những ca mổ đầu tiên.

Ngày 19/4, bệnh viện đã tiếp nhận những ca thương bệnh binh đầu tiên vào điều trị, trong số thương bệnh binh vào có cả những thương binh của quân chủ lực, quân của tỉnh và có cả nhân dân của thị xã bị thương do địch ném vào cầu giữa (nay là cầu Lê Hồng Phong).

Số cán bộ y tế tiếp quản bệnh viện thật vất vả vì phải làm việc trong hoàn cảnh rất khó khăn. TBB phải trải ni-lon mà nằm, y sĩ, y tá phải ngồi xổm trên nền nhà mà rửa vết thương, thay băng tiêm thuốc. Các y sĩ Phúc, Châu, Lâm... Bác sĩ Thái... đều làm việc hầu như không có thời gian nghỉ. 10 giờ sáng 20/4 chiếc xe Jeep của Ban quân quản chạy khắp thị xã phát "lời kêu gọi của Ban quân quản quân y tế" vang lên nhắc nhở toàn thể nhân viên y tế của chính quyền cũ còn ở lại hãy mau đến nhiệm sở để làm việc, lời kêu gọi đã xua tan quan niệm về sự trả thù của Việt cộng với những ai đã làm việc cho ngụy quân và ngụy quyền.

Ngày 21/4/1975 gần 100 cán bộ điều dưỡng, y tá, nhân viên của bệnh viện đã đến trình diện và họ nhanh chóng được phân về các phòng để làm việc.

Người bác sĩ đến trình diện đầu tiên vào ngày 02/5/1975 là ông Hoàng Trọng Kim bác sĩ chuyên khoa Nhi, sau này ông đã trở thành đại biểu HĐND của thị xã Phan Thiết.



Công việc tiếp quản bệnh viện Hàm Tân, bệnh viện Đoàn Mạnh Hoạch và tất cả các cơ sở y tế trên toàn tỉnh kể cả các trạm y tế, hộ sinh đều diễn ra thuận lợi, ngành y tế đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Riêng về đảo Phú Quý - một vị trí tiền tiêu không chỉ của Bình Thuận mà của cả nước cũng được tiếp quản chu đáo. Bác sĩ Đỗ Quang Mịch làm Trưởng đoàn cùng với đơn vị chiến đấu đã vượt qua sóng gió để làm nhiệm vụ quan trọng này.

Những ngày tiếp quản ngành y tế của chế độ nguy quyền về cả nhân lực và cơ sở vật chất có thể coi là những ngày cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, nó đã kết thúc một thời kỳ lịch sử đầy khó khăn, gian khổ, đau thương nhưng cũng rất tự hào vì những đóng góp của biết bao con người đã không quản ngại hy sinh, đã dâng hiến cả tuổi trẻ, mồ hôi và xương máu để tô thêm vào trang sử “chống Mỹ cứu nước” của nhân dân Bình Thuận nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung.

Chiến tranh đã qua đi và để lại trong lòng nó biết bao nhiêu kỷ niệm, đó không chỉ là những trận đánh, những tháng năm trụ lại trên mảnh đất quê hương trước họng súng của quân thù và những cơn sốt rét rừng, những ngày đói cơm lạt muối. Đó không chỉ là những ngày tháng vượt Trường Sơn đầy gian khổ mà trong lòng luôn vang lên lời dạy của Bác Hồ “không có gì quý hơn độc lập tự do” và với khẩu hiệu “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “tất cả vì tiền tuyến”, “tất cả để chiến thắng” của những đứa con sinh ra từ Bình

Thuận đi tập kết nay được về lại mảnh đất nơi chôn nhau cắt rốn của mình, của bao chàng trai cô gái sinh ra và lớn lên từ những tỉnh thành trên đất Bắc nay được dịp đến với Bình Thuận, đến với miền Nam để kề vai sát cánh chung sức đánh đuổi kẻ thù của dân tộc. Đó không chỉ là sự hy sinh thầm lặng của bao người đã từng trong đội quân “áo trắng” của cuộc kháng chiến chống Pháp mà nay phải tạm sống trong lòng địch ngày này qua ngày khác, năm tháng này qua năm tháng khác mà lòng thì luôn hướng về cách mạng và luôn luôn tìm mọi cách để làm được một việc gì đó dù rất nhỏ nhưng có lợi cho cách mạng.

Chúng ta đã sống qua những ngày sôi nổi trong phong trào toàn dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ nổ ra ở khắp mọi nơi từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng, ven biển đến miền núi. Dù trước mũi súng của quân thù đoàn quân ấy vẫn cứ ào ào xông lên trong đó có những người từng là cứu thương, y tá cùng nhịp bước.

Chúng ta đã sống trong những năm tháng mà ngày ngày phải chứng kiến cảnh đầu rơi máu chảy bởi Luật 10-59, khi mà quân thù lê máy chém đi khắp nơi. “Thà giết lầm chực người chứ không để lọt một tên cộng sản” với chiến thuật “tát nước bắt cá”, “đào tận gốc, trốc tận rễ” vô cùng tàn bạo của kẻ thù nhưng vẫn không lay chuyển được tinh thần đấu tranh bất khuất của người dân Việt Nam.

Chúng ta đã được chứng kiến cảnh quân địch dồn dân vào ấp chiến lược, ngày đêm sống trong vòng vây của dây

thép gai của những điểm canh đồn bót mà trên đó là những họng súng đen ngòm lăm lăm trong tay những tên sát nhân sẵn sàng nhả đạn vào bất cứ ai mà chúng cho là “thân cộng sản” chống phá quốc gia.

Rồi những ngày đen tối cũng qua đi, những tia sáng của niềm hy vọng vào ngày mai lại bắt đầu bùng lên có thể thiêu cháy tất cả mọi dã tâm đen tối, mọi mưu ma chước quỷ của quân thù, và quả đúng là như vậy, chúng ta đã lần lượt đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” rồi đến “chiến tranh cục bộ” rồi “Việt Nam hóa - thay màu da trên xác chết”. Ngay cả với ý đồ biến miền Bắc thành thời kỳ đồ đá với sức mạnh về không lực vào bậc nhất thế giới cũng phải gục ngã trước truyền thống anh hùng của một dân tộc anh hùng, chưa bao giờ chịu khuất phục trước bất kỳ một kẻ thù nào.

Chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968 đã buộc quân thù phải ngồi vào bàn Hội nghị để thương thuyết về cách giải quyết cuộc chiến tranh mà quân thù đang đi vào ngõ cụt, đang ở trong đường hầm không có lối thoát.

Bác Hồ kính yêu của cả dân tộc đã ra đi và để lại lời di huấn bằng bài thơ chúc Tết, trong đó có câu:

*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*

*Bắc Nam sum họp Xuân nào vui hơn.*

Đó vừa là lời nhắn nhủ và cũng là mệnh lệnh của Người với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Thấm nhuần lời dạy đó, bao nhiêu đau thương là bấy nhiêu sức mạnh giáng lên đầu quân thù hung ác và tàn bạo.

Dù đã phải cầm bút ký vào bản Hiệp định với các điều khoản “công nhận chủ quyền, ngừng bắn và rút quân” nhưng bản chất của quân xâm lược vẫn là bản chất của quân xâm lược, súng vẫn nổ, bom vẫn rơi, máu vẫn chảy và mọi hy sinh vẫn không hề giảm bớt, kẻ thù bất chúng ta phải tiếp tục cầm súng, tiếp tục giáng cho chúng những đòn chí tử.

Ngày 19/4/1975, quân chủ lực từ phía Bắc rầm rập kéo vào với những đoàn xe tăng, xe bọc thép, pháp phối cờ đỏ sao vàng và cờ nửa xanh nửa đỏ sao vàng, những đoàn quân từ phía Tây đổ xuống như thác lũ cuốn phăng đi mọi sự chống trả điên cuồng của quân thù. Trong khi đó nhân dân từ thành thị đến nông thôn đồng loạt nổi dậy giành lại chính quyền từ tay bọn bù nhìn tay sai bán nước. Từ Tuy Phong, Phan Lý đến Hòa Đa, Khu Lê Hồng Phong rồi đến Hàm Thuận, thị xã Phan Thiết, Mũi Né, Hàm Tân, La Gi, Hoài Đức, Tánh Linh và đảo Phú Quý đều sạch bóng quân thù. Bình Thuận đã hoàn toàn được giải phóng.

Chiến tranh đã qua đi để lại trong lòng chúng ta những ký ức mà mãi mãi sẽ còn ghi sâu không bao giờ phai mờ. Đó là hình ảnh của những người đã ngã xuống, có người đã được về lại với mảnh đất quê hương nhưng cũng còn biết bao nhiêu người còn lưu lạc trong rừng sâu, giữa lòng sông, trên ngọn núi cao bên bờ con suối nào đó. Họ sẽ vĩnh viễn ở lại nơi đó và mặc cho năm tháng trôi qua không một nén nhang, một nắm đất, một vạt cỏ đắp thêm lên vào những ngày

Thanh Minh mỗi năm, chúng ta cảm phục trước sự hy sinh của liệt sĩ Phan Thị Diệu (Đức Thắng) đã anh dũng chiến đấu bảo vệ thương binh, của liệt sĩ Lê Thị Nguyên (Hàm Hiệp) trước lúc hy sinh đã trần trối lại cho bác sĩ “hãy để dành thuốc cứu chữa đồng đội” vì biết mình không sống nổi vì vết thương quá nặng, rồi hình ảnh dược sĩ Hiền đã hy sinh ở Bàu Thiêu khi đi lấy nước để về nấu cao thuốc cung cấp cho bệnh xá, cho các đội phẫu phục vụ cứu chữa thương binh.

Chúng ta cũng vô cùng khâm phục trước những tấm gương vượt qua cái chết của thương binh Trần Ngọc Châu và nữ y sĩ Sơn khi bị thương nặng đã tìm cách bò về đơn vị trước sự ngỡ ngàng của mọi người, có người trên đường dẫn đoàn dân công đi nhận thuốc bị lọt vào ổ phục kích của Mỹ, sau hai ngày ăn bấp sống, uống nước sông Đạ Quýt cầm hơi lại tìm về đơn vị trong lúc BCH đã cử tổ bảo vệ đi tìm xác đồng chí đó với lời dặn: “khi thấy xác ông ấy nhớ lấy dây dù buộc vào chân rồi lui ra xa vài chục thước mà kéo đề phòng bọn địch cài lựu đạn” và một bức điện cũng đã được gửi đi báo cáo về trường hợp hy sinh của người thầy thuốc đó. Hơn thế nữa một đứa em đồng hương Bắc Ninh đã nhận những kỷ vật của người anh để đến khi hòa bình lập lại sẽ chuyển về cho gia đình.

Chúng ta cũng hết sức cảm động trước cái chết của một lãnh đạo Tỉnh ủy mà anh Tuấn Hữu đã kể lại và nỗi bức xúc của người y tá khi trong tay chỉ có vài thứ thuốc thông thường.

Chúng ta đặc biệt tôn trọng sự đóng góp cho quá trình hình thành nền móng của tổ chức quân dân y Bình Thuận của bác sĩ Nguyễn Duy Chí và hai người con của ông từ Nam bộ ra và đã lấy Bình Thuận làm quê hương thứ hai cho gần cả cuộc đời hành nghề của mình. Với bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu, người học trò của Thầy giáo Nguyễn Tất Thành dưới mái trường Dục Thanh cũng là một tấm gương sáng của sự hy sinh, dám rời bỏ sự giàu sang sung túc để cùng với bao người thầy thuốc khác đặt những viên đá đầu tiên xây dựng nên nền móng của ngành y tế Bình Thuận từ những ngày mới thoát khỏi chế độ đô hộ của thực dân Pháp.

Chúng ta cũng vô cùng trân trọng với những đóng góp của bác sĩ Nam Trung trong việc chọn lựa phương án mở trường bổ túc y tá thành y sĩ của Khu 6 và giao cho Ban Dân y Bình Thuận đảm nhận và kết quả nhà trường đào tạo trên 200 y sĩ cho cực Nam Trung bộ và Nam Tây nguyên. Với các bác sĩ Hữu Chí, Ngô Quế, Nguyễn Văn Lợi, những bậc đàn anh trong nghề đã để lại những dấu son cho y tế Bình Thuận với nhiều đóng góp trong công tác lãnh đạo và công tác chuyên môn.

Biết bao nhiêu thương binh đã được cứu sống bởi sự mổ xẻ thành thạo với những đôi bàn tay vàng của các bác sĩ Nguyễn Quang Tùng, Nguyễn Nham, Đỗ Quang Mạch, Ngọc Anh và sự tận tình chăm sóc của các y sĩ Nguyễn Thị Hiệp, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Mười và các chị hộ lý phải dùng nước tro, nước đá để khử mùi hôi tanh của những

bộ quần áo thấm đầy máu đồng đội mình và những cuốn băng, những miếng gạc dính đầy máu mủ.

Những trần trở của các thầy thuốc trước những thương binh bị uốn ván, bị nhiễm trùng hoại thư sinh hơi, bị thương phải cắt cụt cả hai chi, vết thương lồng ngực, vết thương sọ não hay trước những bệnh binh bị sốt rét ác tính, bị ly trực tràng, bị nhiễm độc bởi sự đầu độc của quân thù bằng những chất độc trộn vào thực phẩm. Về kiến thức để cứu chữa để xử lý thì họ có nhưng trên thực tế thì họ thiếu tất cả, họ phải thay thế huyết thanh chống uốn ván bằng xác con ve sầu + cao lạc tiên + củ bình vôi, họ phải dùng nước muối ưu trương để nhỏ giọt vào vết thương hoại thư thay cho kháng sinh. Họ phải tiêm Quinin, Quinimax vào mạch máu mà trong khi học ở nhà trường các thầy đã dạy là “cấm chỉ định” và còn biết bao nhiêu... kể sao cho hết.

Về cuộc sống hàng ngày họ cũng phải tạm thời hy sinh hết cả nhất là về tình yêu trai gái. Tuy rằng họ không phải chịu sự cấm đoán nào cả nhưng vì lợi ích của chung và của cả bản thân họ nên khi có ai đó có biểu hiện yêu thì thường phải cách ly bằng cách chuyển công tác đến một đơn vị khác xa hơn để tránh những chuyện đáng tiếc xảy ra nhưng có những cặp đã trót “ăn cơm trước kẻng” mà mang bầu thì cũng được điều về phía sau và ra tạm trú tại rẫy sản xuất để chờ ngày sinh và sau đó thì mẹ con ở lại rẫy sản xuất vừa để mẹ có điều kiện nuôi con và không ảnh hưởng đến công tác của đơn vị, có những bà mẹ sau khi sinh đã tìm cách gửi con về ông bà hay cha mẹ hoặc họ hàng người thân trong lòng

dịch nuôi hộ, còn mình ở trên rừng hàng ngày đem quần áo của con ra giặt sạch, phơi khô rồi cất vào bồng mang theo mọi nẻo đường chiến đấu và công tác, sự hy sinh đó quả thật là đáng khâm phục.

Có anh bạn từ miền Bắc vào trong hành trang mang theo luôn có bức thư của người bạn gái đầy yêu thương. Bức thư có đoạn viết “khi anh nhận được bức thư này của em có thể là anh trên đường hành quân, đang băng qua những cánh rừng, đang vượt qua con sông lớn, cũng có thể là anh đang xông vào đồn thù... Ngày gặp lại anh chắc còn lâu lắm... Nhưng em tin rằng anh sẽ trở về trong đoàn quân chiến thắng... anh có khỏe không... anh đừng hút thuốc nhiều nhé... em gửi đến anh trăm ngàn cái...”

Lá thư đó phải hơn một năm sau khi viết mới đến tay người nhận. Ta hãy đọc mấy câu thơ sau đây trong bài “H50 những bài ca” để hiểu thêm về tình yêu đôi lứa của họ.

*Cũng có những mối tình chớm nở*

*Giữa những người cùng ở bên nhau*

*Nhưng rồi chẳng được bao lâu*

*Tiến anh ra trận trao câu “đợi chờ”*

*Tưởng tạm biệt ai ngờ vĩnh biệt*

*Dạn bom thù dã cướp mất anh*

*Tình đầu dưới nắm mồ xanh*

*Nhắc em nhịp bước thêm nhanh trên đường!*



Cảnh éo le này không phải là ít gặp trong thực tế. Chúng ta cũng còn bắt gặp những người bạn cùng quê hương, khi chia tay nhau người ra trận, người ở lại hậu cứ đã liên hoan với nhau bằng những con vũ nữ (một loại côn trùng giống như con cào cào nhưng sống ở bóng tối nhất là dưới hầm trú ẩn) rang lên rồi nhậu với ấm trà “voi vàng”, cũng có những đôi bạn muốn làm mối người yêu của mình cho bạn mình với vài dòng chữ “em hãy coi bạn anh như anh và hãy thương yêu anh ấy như thương yêu anh vì không biết bao giờ anh mới trở về... cũng có thể chiến tranh đã qua đi và có thể nó sẽ không bao giờ trở lại nữa vì chúng ta đã chiến thắng đến ba cường quốc là thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ.

Chúng ta tự hào là những người đã góp phần có thể là rất bé nhỏ vào sự chiến thắng vẻ vang đó.

Chúng ta tự hào là những chiến sĩ quân dân y trên chiến trường Cực Nam Trung bộ - Nam Tây Nguyên. Trên quê hương Bình Thuận yêu thương.

## NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Sau 30 năm kháng chiến: Chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975) nhân dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ: Đánh đuổi bọn xâm lược đầu xỏ trên thế giới là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ra khỏi đất nước, giành toàn vẹn lãnh thổ đem lại độc lập cho Tổ quốc, dân chủ cho nhân dân và cơm no áo ấm cho mọi người.

Chế độ thực dân cũ bị sụp đổ

Chế độ thực dân kiểu mới cũng bị sụp đổ.

Ngành Y tế Bình Thuận - Cán bộ và chiến sĩ của Quân y và Dân y Bình Thuận đã góp phần đáng kể vào những thành tích to lớn đó.

Sau 30 năm phục vụ kháng chiến và trực tiếp tham gia chiến đấu - Ngành Y tế Bình Thuận đã rút ra được những bài học cơ bản sau đây.

1. Lấy sự lãnh đạo của Đảng làm kim chỉ nam cho mọi chủ trương đường lối của ngành. Sự lãnh đạo của Đảng với Ngành vừa là trực tiếp, vừa là toàn diện và là yếu tố của mọi thành công.

Điều này rất rõ trong mọi thời kỳ từ xây dựng đến phát triển và lớn mạnh của Ngành từ những ngày đêm chống thực dân Pháp đến những năm thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ và suốt trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ. Có thể nói Đảng đã có những chỉ đạo từ chủ trương đường lối đến những hoạt

động cụ thể ở từng thời kỳ khác nhau và tất cả đã đem lại thành công tốt đẹp.

2. Luôn luôn đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên hết - Điều này được thể hiện nhất quán trong việc lãnh đạo công tác của Ngành “tất cả cho tiền tuyến! Tất cả cho TBB là phương châm của Ngành.

Còn đối với từng cán bộ, từng chiến sĩ và mỗi nhân viên, từ các bác sĩ - y sĩ - y tá cứu thương, hộ lý - đến các dược sĩ - dược tá và mọi người đến sẵn sàng hy sinh vì đất nước, vì tập thể, vì TBB. Điều này được thể hiện ở những tập thể như BX X1 - Bệnh xá Khu Lê, các đội phẫu tiền phương và biết bao liệt sĩ đã ngã xuống, bao thương binh của Ngành trong 30 năm máu lửa ác liệt đó!

3. Giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong hệ thống Quân dân y nói chung và trong hệ thống Dân y, hệ thống Quân y nói riêng là một yếu tố hết sức quan trọng trong mọi công tác của Ngành. Dù là Dân y hay Quân y nhưng phải lấy nhiệm vụ Y tế là trên hết - Trong thời kỳ chiến tranh bất cứ người bác sĩ nào, người thầy thuốc nào đều có thể trở thành một quân nhân phục vụ ngay tuyến đầu và họ cũng phải trở thành người cán bộ tận tình chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm lo việc vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh cho người dân khi đau bệnh, khi ở hậu phương.

4. Xây dựng mạng lưới Y tế cơ sở cả trong dân và trong quân là một việc phải làm thường xuyên - Chỗ nào có dân là

chỗ đó có cán bộ y tế - chỗ nào có chiến đấu là ở chỗ đó có cán bộ Quân y - Không những vậy mà còn phải lo củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở bằng chăm lo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ - Từ mở các lớp cứu thương - Y tá - Dược tá - Nữ hộ sinh đến mở các lớp trung cấp và gửi đi đào tạo Đại học.

Màng lưới có được rộng khắp - chất lượng có được nâng cao mới có thể hoàn thành được yêu cầu phục vụ ngày một phát triển.

5. Luôn luôn nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh - khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, sẵn sàng hy sinh vì nhiệm vụ chung phải coi đây là một bản chất của những người cán bộ Y tế cách mạng.

6. Dù trong hoàn cảnh nào, điều kiện nào cũng phải chăm lo toàn diện đến mọi mảng công tác của Ngành - Công tác Y - Công tác Dược - Đào tạo - Sản xuất - Kết hợp Đông Tây y rèn luyện nâng cao tay nghề.

Tuy chưa có một Hội nghị nào để đánh giá thống nhất và rút ra các bài học mà chúng ta đã có được sau 30 năm kháng chiến. Đây là một việc cần phải làm trong giai đoạn tới.

Ban Biên tập Lịch sử Ngành rất mong nhận được sự đóng góp của đông đảo bạn đọc về những bài học từ thực tế mà mình đã từng góp phần.

## KẾT LUẬN

Lịch sử ngành Y tế Bình Thuận trong 30 năm kháng chiến (1945 - 1975) chống Pháp và chống Mỹ. Thời gian không dài nhưng trong những năm tháng đó lại vô cùng sôi động và diễn biến liên tục với những trận đánh, với những chiến dịch, với biết bao hy sinh mất mát về xương máu về con người.

Diễn biến của một đất nước trong chiến tranh nhất là lại là cuộc chiến tranh của một dân tộc mới thoát khỏi hai ách kèm kẹp phong kiến và đế quốc, một dân tộc mà phải trải qua gần một thế kỷ dưới ách đô hộ của thực dân Pháp và hơn thế nữa lại là cuộc kháng chiến đối mặt với hai tên thực dân và đế quốc giàu mạnh vào bậc nhất nhì trên thế giới.

Ngành Y của Bình Thuận đã phải nỗ lực hết sức, đã phải vượt qua biết bao khó khăn, biết bao gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ của Tổ quốc và nhân dân giao cho.

Sự lớn mạnh không ngừng của cả một dân tộc và đặc biệt là của lực lượng trực tiếp trên Mặt trận. Bên cạnh đó là những đòi hỏi cấp bách của cuộc kháng chiến, những âm mưu toan tính của quân thù, những đổi thay về chiến lược, chiến thuật và để đối phó với những mưu mô xảo quyệt của quân thù - Ngành Y tế Bình Thuận đã phải tự mình lớn lên. Từ những năm đầu chống Pháp cán bộ y tế chẳng là bao - Bệnh xá chỉ có một, thiếu thốn trăm bề - Sau 9 năm chống Pháp chúng ta đã có một hệ thống tổ chức Quân Dân y tương đối hoàn thiện đảm đương được nhiệm vụ ở cả tiền phương và ở cả hậu phương.

Thế rồi khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết - Hai năm tạm chia đôi - Y tế gần như trở về vạch xuất phát - Thế rồi

Ngành Y tế Bình Thuận lại đi từ không đến có, từ yếu đến mạnh, từ chỗ chỉ đủ sức phục vụ một trận đánh nhỏ. Qua những năm chống Mỹ - Lực lượng Y tế đã lớn mạnh không ngừng - Chúng ta đã đủ sức để phục vụ cả cuộc Tổng Công kích Mậu Thân 1968, rồi đến Tổng tấn công năm 1975 - Sự lớn mạnh và vững chắc của Y tế Bình Thuận là kỳ diệu. Với bao hy sinh mất mát, với sự lớn mạnh không ngừng của Y tế Bình Thuận trong những năm chống Mỹ, Nhà nước đã phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang cho Bệnh xá XI Tỉnh đội Bình Thuận; phong tặng ngành Y tế Bình Thuận 3 Huân chương giải phóng hạng nhì, 2 Huân chương giải phóng hạng ba.

Chúng ta không thể nào ghi chép cho hết những gì đã xảy ra 30 năm mà cuộc chiến tranh đã đi qua, nhưng có thể trong cuốn Lịch sử này những ai đã từng có mặt trên chiến trường Bình Thuận, trên chiến trường Khu 6 đều có thể tìm thấy một phần nào đó cuộc sống của mình, hơi thở của mình hoặc của bao nhiêu đồng đội mình đã ngã xuống trên mảnh đất quê hương đầy yêu thương này.

Ngày nay mỗi người có thể một lúc nào đó tự hỏi mình: “Vì sao ta có thể sống như vậy, có thể làm việc như vậy và trưởng thành đến như vậy, vì sao ta có thể gạt bỏ bao nhiêu tình cảm cá nhân, đòi hỏi cá nhân để cống hiến và trưởng thành lên như vậy - Có thể mỗi người có một câu trả lời riêng nhưng cái chung nhất mà có ở tất cả chúng ta là: “Chúng ta đã sống với truyền thống của ông cha ta để lại trong giòng máu của Bác Hồ: **“không có gì quý hơn độc lập, tự do”** chỉ có như vậy chúng ta mới có ngày hôm nay.

Cuốn Lịch sử này còn là những nén nhang để mãi mãi chúng ta tưởng nhớ tới những “Người Chiến sĩ áo trắng” đã ngã xuống cho chúng ta có hôm nay và mãi mãi sau này.

**DANH SÁCH LIỆT SỸ NGÀNH Y TẾ**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**  
**TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN**

Số TT	Họ và tên liệt sĩ / Năm sinh	Nguyên quán	Cấp bậc chức vụ, Đơn vị công tác	Ngày hy sinh
1	2	3	4	5
01	Nguyễn Thị Tây (Chống Pháp) 1929	Bình Thạnh Bắc Bình	Y tá Xã Bình Thạnh	11/5/1946
02	Nguyễn Thái Hoàng (Chống Pháp) 1916	Liên Hương	Tiểu đội phó y tá Trung đoàn 812	30/5/1949
03	Nguyễn Nghiệp (Chống Pháp) 1932	Xã Vĩnh Hảo Tuy Phong	Y tá xã Vĩnh Hảo	1952
04	Nguyễn Trọng Giác (Chống Pháp) 1922	Thượng Thủy Hòa Đa Bắc Bình	Y tá xã Bình An	02/8/1952
05	Nguyễn Văn Da (Chống Pháp) 1923	Hàm Nhơn Hàm Thuận	A phó Y tá Bộ đội B Hàm Thuận	26/9/1953
06	Lê Bá Cẩm (Chống Pháp) 1902	Văn Hóa Tuyên Hóa Quảng Bình	Y sỹ H. Hòa Đa	14/7/1951
07	Lương Thị Kim Anh (Chống Pháp) 1910	Văn Hóa Tuyên Hóa Quảng Bình	Y tá bệnh viện H. Hòa Đa	14/7/1951
08	Ung Văn Lân (Chống Pháp) 1918	Đức Nghĩa Phan Thiết	Y tá trưởng Bệnh xá Tiểu đoàn 86 - Tiểu đoàn 812	21/4/1948

09	Nguyễn Thạch Hồ (Chống Pháp)	1920	Thuận Dân Thuận Nam Ninh Thuận	Y tá du kích tập trung	02/7/1946
10	Tiến Thị Dung (Chống Pháp)	1934	Hàm Thắng Hàm Thuận	Y tá	1951
11	Mai Hữu Lý (Chống Pháp)	1925	Phú Trinh Phan Thiết	Y tá đại đội Phan Đình Phùng	28/12/1948
12	Lê Thị Bạch Tuyết (Chống Pháp)	1927	Chợ Lầu Bắc Bình	Y tá tiểu đoàn 81 Trung đoàn 812	27/01/1953
13	Trần Văn Như (Chống Pháp)	1925	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá du kích Xã Hàm Liêm	06/3/1952
14	Võ Thị Lan (Lãnh)	1951	Hàm Hiệp Hàm Thuận	A phó D240 QK6	05/10/1968
15	Nguyễn Hữu Bút (Mười)	1942	Hàm Hiệp Hàm Thuận	Quản Y sĩ QK6	15/3/1963
16	Huỳnh Thị Hai	1940	Hàm Hiệp Hàm Thuận	Dược sĩ Hậu cần Bình Thuận	27/8/1969
17	Phạm Thị Hai	1949	Hàm Hiệp Hàm Thuận	Y tá du kích Hàm Phong	07/01/1965
18	Bùi Thị Mười	1953	Hàm Hiệp Hàm Thuận	Y tá xã Hàm Tiến	04/1/1972
19	Nguyễn Thị Sinh	1944	Hàm Hiệp Hàm Thuận	Y tá D.482	19/5/1965
20	Bùi Văn Hai	1947	Hàm Liêm Hàm Thuận	A phó - Y tá Ban Dân y Khu 6	26/12/1968
21	Nguyễn Hiếu	1931	Hàm Chính Hàm Thuận	Dược sĩ E812	20/5/1967
22	Đỗ Văn Lợi	1942	Thị trấn Mũi Né Hàm Thuận	A trưởng - Y sĩ 450	27/7/1969
23	Huỳnh Thị Hen	1952	Hàm Đức Hàm Thuận	Y tá Thuận Phong	23/7/1970
24	Trần Thị Cho	1949	Tầm Hưng Hàm Thuận	Cấp dưỡng Ban Dân y Khu 6	26/02/1968



25	Trần Thị Cẩn 1949	Hàm Đức Hàm Thuận	Y tá T. Bình Thuận	26/12/1968
26	Phan Văn Hà 1936	Tân Hòa Hàm Tân	Quản y sĩ C481 Phan Thiết	06/9/1969
27	Vũ Thanh Thu 1954	Tùy Hòa Hàm Thuận	A phó - Y tá đội biệt động La Gi	22/4/1975
28	Nguyễn Thị Lộc 1955	Long Phước Tuy Phong	Y tá huyện Tuy Phong	10/6/1974
29	Lương Thị Thanh (Cẩm) 1942	Đức Nghĩa Phan Thiết	Quản y sĩ đội công tác Đức Nghĩa (Biệt phái)	05/01/1973
30	Nguyễn Thị Mót 1950	Chợ Lầu Hòa Đa	A phó, y tá B69 Phan Lý	12/9/1970
31	Dương Văn Thanh 1952	Hiệp Thành Chợ Lầu, Hòa Đa	Y tá xã Phan Thanh	22/7/1972
32	Nguyễn Như Thế 1941	Tuần Giáo Hòa Đa	Y tá huyện Hòa Đa	12/3/1968
33	Trương Thị Trinh (Tuyệt) 1952	Hồng Lâm Hòa Đa	Y tá T. Bình Thuận	1970
34	Huỳnh Thị Hiệp 1937	Hiệp Thành Chợ Lầu, Hòa Đa	Cấp dưỡng trạm xá Phan Lý	20/02/1967
35	Nguyễn Sáu 1949	Bình Nhơn Hòa Đa	Y sĩ thuộc khu Lê Hồng Phong	21/4/1969
36	Huỳnh Đức Dương 1943	Hòa Đa Bắc Bình	Y tá H. Hòa Đa	1972
37	Đoàn Văn Xi 1950	Hồng Thái Bắc Bình	A trưởng, y tá C440B Hòa Đa	29/12/1971
38	Nguyễn Xuân Toàn 1944	Tuần Giáo Đức Quang Hòa Đa	Thượng sỹ Y sỹ 750Đ	01/02/1974
39	Huỳnh Huỳnh (Khải) 1945	Hiệp Tú Hồng Thái Bắc Bình	Thượng sỹ, được sỹ phòng hậu cần Tuyên Đức	24/3/1971

40	Hồ Thị Mai 1946	Hiệp An Hồng Thái Bắc Bình	Y tá H. Phan Lý	13/11/1970
41	Nguyễn Thị Xuân 1940	Tuyên Giáo Hòa Đa	Y tá bệnh xá Tuy Phong	15/9/1969
42	Phạm Thế Phương (Khanh) 1935	Chợ Lầu, Hòa Đa Bắc Bình	Bác sỹ Quận y D240 QK6	05/10/1967
43	Nguyễn Văn Hai 1946	Hiệp Thành Hồng Thái Bắc Bình	A trưởng - Y tá C440 Hòa Đa	21/01/1968
44	Nguyễn Thị Lan 1951	Hàm Thắng Hàm Thuận	Y tá Thượng Văn	19/12/1970
45	Nguyễn Văn Lân (Lan) 1944	Bình An Hàm Chính	A trưởng Y tá QK6	1965
46	Nguyễn Long	Bình Lâm Hàm Chính	Y tá xã Hàm Chính	1965
47	Nguyễn Văn Hai (Phát) 1954	Bình An Hàm Chính	Y tá xã đội Hàm Chính	25/10/1968
48	Nguyễn Văn Minh 1949	Hàm Hiệp Hàm Thuận	Y tá Ban Kinh tài T. Bình Thuận (cũ)	11/01/1969
49	Nguyễn Tâm 1947	Hàm Đức Hàm Thuận	A phó, y tá 450 Thuận Phong	24/11/1965
50	Huỳnh Sư Dân	Hàm Đức	A phó, y tá 450 Thuận Phong	15/9/1967
51	Nguyễn Minh Thiết 1936	Gio Linh Quảng Trị	A trưởng, y tá Đội phẫu thuật D240 QK6	03/10/1968
52	Nguyễn Thanh Quý 1942	Đức Phổ Quảng Ngãi	Y sỹ Huyện ủy Hoài Đức	05/01/1969
53	Đặng Ngọc Tâm (Tám em) 1940	Hàm Chính Hàm Thuận	Y tá huyện Hàm Thuận	10/4/1967

54	Nguyễn Thị Thu (Canh) 1948	Đà Nẵng	B trưởng, y tá trưởng Y sỹ QK5	1972
55	Lê Thị Nghĩa	Tân Hiệp Hàm Tân	Y tá huyện Hàm Tân	10/10/1964
56	Trần Văn Liêm 1942	Phú Quý Bình Thuận	Y tá xã Liên Hương	26/11/1969
57	Doãn Văn Chính	Bình Thạnh Bắc Bình	Y tá xã Bình Thạnh	8/10/1968
58	Nguyễn Văn Bích 1932	Hàm Nhơn Hàm Thuận	Quản y sỹ Ban quân y Bình Thuận	27/3/1969
59	Trần An 1948	Võ Đắc Đức Linh	B trưởng, y tá Công an huyện Đức Linh	16/8/1969
60	Lê Văn Hết 1942	Hàm Chính Hàm Thuận	Y sỹ dẫn y Khu 6	01/11/1967
61	Huỳnh Thị Tuyết 1943	Hàm Kiệm Hàm Thuận	Y tá xã Hàm Kiệm	04/3/1969
62	Lê Văn Hiếu 1948	Hàm Kiệm Hàm Thuận	Dược tá huyện Hàm Thuận	09/01/1971
63	Nguyễn Văn Minh 1951	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá kinh tài huyện Hàm Thuận	20/10/1969
64	Đỗ Kim Khôi 1942	Đại Lộc Quảng Nam	Y tá Ban dân y T. Bình Thuận	07/02/1972
65	Nguyễn Thị Vân 1949	Duy Xuyên Quảng Nam	Y tá K15 Hoài Đức	16/8/1969
66	Nguyễn Tấn Thành 1945	Tam Bình Quảng Nam	Y tá trưởng, trung đội trưởng D186 - QK6	01/1967
67	Nguyễn Thị Mai 1949	Phước Dinh An Phước	Y tá Huyện ủy Hàm Thuận	27/11/1967
68	Nguyễn Thị Đen (Lan) 1948	Tiến Lợi Hàm Thuận	Dược tá tỉnh Bình Thuận	26/12/1968

69	Nguyễn Thị Long 1944	Tiến Lợi Hàm Thuận	A trưởng, y tá hội đồng cung cấp tiền phương	05/5/1968
70	Lê Nhân 1936	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y sỹ Ban dân y Bình Thuận	9/19/1967
71	Nguyễn Thị Tám 1947	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá thông tin Bình Thuận	13/12/1969
72	Nguyễn Hối 1942	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y sỹ huyện Thuận Nam	27/3/1969
73	Phan Thị Chức 1947	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá xã Hàm Chính	29/7/1970
74	Ung Văn Chừ 1952	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá xã đội Hàm Liêm	28/9/1970
75	Văn Công Lộc 1948	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tế huyện đội Hàm Thuận	09/5/1969
76	Phạm Thị Trọn 1946	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá Công an Bình Thuận	06/7/1967
77	Lý Thị Bảy 1952	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá xã đội Hàm Liêm	19/5/1968
78	Nguyễn Thị Liễu 1944	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y sỹ trạm xá Bình Thuận	21/11/1971
79	Triệu Thị Lê 1930	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá Ban Dân y tỉnh Bình Thuận	16/9/1967
80	Nguyễn Hữu Thiện 1938	Tân Hòa Hàm Tân	Y tá đội công tác thị xã La Gi	21/5/1963
81	Hồ Thị Xí (Huyền) 1951	Hồng Sơn Hàm Thuận	Y tá đội công tác Bàu Ốc	05/5/1974
82	Huỳnh Văn Bi 1950	Hàm Chính Hàm Thuận	A phó, y tá D482	01/8/1967
83	Lê Thị Xuân 1954	Hàm Phú Hàm Thuận	Y tá đội công tác xã Hàm Hưng	02/5/1971
84	Nguyễn Văn Xí 1940	Hàm Thắng Hàm Thuận	Y tá du kích xã Hàm Phú	29/10/1968

85	Võ Tấn Xuân 1931	Hàm Đức Hàm Thuận	Quân y sỹ trưởng bác sỹ Miễn	25/4/1972
86	Nguyễn Văn Minh 1949	Hàm Hiệp Hàm Thuận	Y tá Ban kinh tài Bình Thuận (cũ)	11/01/1969
87	Huỳnh Thời (Hời) 1949	Hàm Minh Hòa Đa	Y tá tiểu đội trưởng C440 Hòa Đa	31/07/1970
88	Lê Quang Dũng 1927	Xã Hòa Thắng Bắc Bình	Y tá, tiểu đội phó đại đội 440	14/6/1973
89	Lê Văn Trung 1927	Làng Trinh Tường Thị xã Phan Thiết	Bác sỹ trưởng quân y Trung đoàn 16	03/5/1968
90	Mang Lít 1939	Xã Phan Tiến Phan Lý	Nhân viên y tá đội công tác Sông Khiên xã Phan Tiến	01/1963
91	Nguyễn Thị Hận (Bê) 1944	Phan Rí Thành Hòa Đa	Y tá xã, đội công tác	10/10/1970
92	Dương Thị Phương Hồng 1954	Phan Rí Thành Hòa Đa	Y tá xã Bình Tiến	12/4/1973
93	Phan Tấn Chức 1927	Phan Rí Thành Bắc Bình	Nhân viên thư ký Ban y tế H. Hòa Đa	06/8/1947
94	Lê Văn Đối 1941	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá du kích xã Hàm Thạnh	06/3/1972
95	Huỳnh Ngọc Nhơn (Nu) 1933	Hàm Nhơn Hàm Thuận	Quân y sỹ đội phẫu tiểu đoàn 482	08/01/1969
96	Lê Xuân Anh (Năm) 1932	Hàm Dũng Hàm Thuận	Quân y sỹ đội phẫu 482 Bình Thuận	30/01/1970
97	Ngô Thị Vân 1949	Chợ Lầu Hòa Đa	CBYT xã Hồng Lâm	02/4/1970

98	Đình Văn Minh 1938	Cát Tài, Phù Cát Bình Định	Y sỹ huyện Hàm Thuận	26/3/1968
99	Lê Hồng Tư 1947	Hàm Chính Hàm Thuận	Y sỹ huyện ủy Hàm Thuận	7/01/1972
100	Nguyễn Thị Bốn 1946	Vĩnh Hảo Bắc Bình	Y tá xã Phước Thế	02/6/1972
101	Phùng Thị Ba 1950	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá xã Hàm Liêm	17/11/1967
102	Nguyễn Thị Phương 1949	Quảng Ngãi	Y tá Ban dân y Bình Tuy	01/3/1972
103	Đặng Quốc Đồng	Kim Bình Bình Thuận	Y sỹ dân y tỉnh	01/3/1973
104	Trần Chánh 1934	Hòa Thắng Hòa Đa	Dược tá Tỉnh đội Lâm Đồng	28/02/1969
105	Nguyễn Phong 1952	Phan Rí Thành Bắc Bình	Quản y sỹ 450 Thuận Phong	23/01/1975
106	Nguyễn Thị Lê 1946	Chợ Lầu Bắc Bình	Y tá huyện Phan Lý	30/3/1967
107	Huỳnh Thị Xuân 1948	Chợ Lầu Hòa Đa	Nhân viên y tá H. Hòa Đa	19/02/1967
108	Đặng Thị Tiến 1923	Chợ Lầu Bắc Bình	Y tá B40 - T4	20/7/1974
109	Nguyễn Văn Dũng 1933	Phan Rí Cửa	Y tá cơ quan	21/02/1967
110	Lê Thị Hương 1946	Hòa Đa Bắc Bình	Y tá H. Hòa Đa	14/9/1969
111	Nguyễn Thị Kim Cảnh 1948	Hàm Thắng Hàm Thuận	Kế toán dân y tỉnh Bình Thuận	12/01/1967
112	Nguyễn Thị Hoa 1946	Hàm Minh Hàm Thuận	Dược tá dân y Bình Thuận	11/10/1971
113	Nguyễn Châu 1943	Phú Mỹ Bình Định	Y tá xã Vĩnh Hải	11/6/1971

114	Nguyễn Thị Lệ 1946	Hòa Thắng	Y sỹ bệnh viện	1965
115	Nguyễn Thị Liễu 1946	Hàm Thạnh	Y sỹ huyện Hàm Thuận	16/4/1971
116	Võ Thị Thường 1931	Phước Tân	Y tá huyện Thuận Nam	30/7/1949
117	Phạm Thị Hải 1948	Chợ Lầu	Được tá bệnh xá huyện Phan Lý	30/3/1967
118	Nguyễn Kim 1944	Phan Rí Thành	Y tá xã Phan Rí Thành	1967
119	Lê Thị Tuyết Hoan 1954	Hồng Sơn Hàm Thuận	Nhân viên y tá Thuận Phong	22/01/1972
120	Đoàn Thị Lá 1937	Hàm Tiến Hàm Thuận	Y tá huyện Hòa Đa	1971
121	Nguyễn Thị Hoa (Chín) 1948	Hàm Đức Hàm Thuận	Y tá Bình Thuận	29/11/1969
122	Nguyễn Thị Phúc 1941	Hàm Trí Hàm Thuận	Y tá Hàm Thuận	12/11/1968
123	Nguyễn Thị Thêm 1954	Hồng Trung Hàm Thuận	Y tá xã Hồng Sơn	27/7/1970
124	Lê Thị Lượng 1952	Hàm Đức Hàm Thuận	Y tá huyện Thuận Phong	22/7/1971
125	Nguyễn Thị Bích Phượng (Mỹ) 1946	Hàm Tiến Hàm Thuận	Nhân viên y tế Thuận Phong	29/02/1971
126	Nguyễn Văn Hiệp	Hàm Cẩn Hàm Thuận	Y tá xã Hàm Cẩn	12/01/1974
127	Huỳnh Đức Sinh 1929	Bình Thạnh Bắc Bình	Y sỹ huyện Thị ủy La Gi	13/10/1968
128	Lê Thị Tám 1943	Phước Thế Bắc Bình	Y tá trại giam H. Tuy Phong	03/3/1967
129	Trần Ngọc Sơn 1931	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá Hoành Sơn	30/6/1963

130	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (Ba) 1952	Hàm Kiệm Hàm Thuận	Y tá Thị xã La Gi	15/10/1974
131	Vân Thị Mười (Nữ) 1944	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y sỹ Bình Tuy	03/01/1970
132	Huỳnh Tấn Đức 1945	Hòa Thắng Bắc Bình	Y sỹ bệnh xá H. Phan Lý	28/11/1972
133	Nguyễn Hiến 1931	Hàm Chính Hàm Thuận	Dược sỹ đại đội quân y trung đoàn 812	20/05/1967
134	Nguyễn Đức Quán 1943	Hàm Liêm Hàm Thuận	Y tá xã Hàm Chính	03/01/1967
135	Lê Xuân Anh 1931	Xã Phú Thọ H. Quế Sơn Quảng Nam	Quản y sỹ tiểu đoàn 482 Bình Thuận	27/7/1968
136	Nguyễn Thị Lan 1932	Đức Long Phan Thiết	Quản y sỹ	30/6/1968
137	Nguyễn Thị Đen 1945	La Gi Hàm Tân	Y tá kinh tài Hàm Tân	1969
138	Nguyễn Hữu Ý 1938	Xã Trường Thạnh Hòa Đa	Y sỹ bệnh viện	28/02/1967
139	Trương Thị Hoa 1940	Hàm Kiệm	Y tá xã Hàm Kiệm	01/01/1965
140	Phan Thị Bọt 1947	Mỹ Thọ, Phù Mỹ Nghĩa Bình	Y tá huyện Bắc Bình	11/01/1969
141	Đỗ Thị Phòng 1943	Hàm Trí Hàm Thuận	Dược tá y tế H. Hàm Thuận	13/02/1971
142	Bùi Thị Hai 1948	Hàm Chính	Y tá Xã Hàm Chính	03/3/1968
143	Trịnh Thị Yến 1949	Bình Nam Thắng Bình Quảng Nam	Y tá UBND H. Thụ Phong Gia Lai	30/11/1965
144	Trần Thị Ánh 1948	Ngũ Phụng Phú Quý	Y tá Bệnh xá H. Hòa Đa	02/01/1972



145	Lê Thị Hồng 1952	Phú Minh Hàm Phú Hàm Thuận	A trưởng, y tá Bệnh xá 2 Bình Thuận	7/02/1973
146	Nguyễn Hữu Học 1948	Hàm Nhơn Hàm Thuận	Y sĩ	26/06/1969
147	Võ Thị Năm 1946	Phước Diêm Ninh Hải	Nhân viên y tá huyện	1968
148	Nguyễn Thị Dương 1949	Hàm Thạnh Hàm Thuận Nam	Nhân viên y tá B. Kinh tài huyện	14/04/1968
149	Nguyễn Thị Tâm 1955	Tân Minh Hàm Tân	Y tá viện Bình Tuy	24/01/1975
150	Lê Thanh Hồng 1958	Bình Thạnh Tuy Phong	Nhân viên y tá	10/02/1974
151	Nguyễn Thị Phước 1951	Hòa Thắng Bắc Bình	Y tá trưởng	14/6/1968
152	Lê Thác 1944	Vĩnh Hảo Ninh Hải	Y tá H3 Tiểu đoàn 840-QK6	21/11/1968
153	Trần Văn Kiệt 1950	Phan Rí Thành Bắc Bình	Học viên y tá Hòa Đa	1968
154	Võ Thị Tuyết 1944	Vĩnh Hải Ninh Hải	Y tá huyện Hàm Thuận	1966
155	Trần Thị Trong 1949	Hàm Trí Hàm Thuận Bắc	Y tá xã Hàm Trí	09/01/1971
156	Nguyễn Thị Chanh 1951	Tân Thuận Hàm Tân	Y tá Khu ủy Khu 6	06/12/1972
157	Lê Văn Bá	Hồng Lâm Hòa Đa	A trưởng Ban Quản y Khu 6	15/10/1969
158	Lê Thị Thắm	Thuận Phong	Y tá đội phẫu thuật 482	1972
159	Nguyễn Nghĩa		Quản Y sỹ Bệnh xá X2	1970

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khu 6 - Kháng chiến chống Mỹ cứu nước.  
*Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia*
2. Lịch sử Khu 6 - Cục Nam Trung bộ - Nam Tây Nguyên)  
Kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975).  
*Nhà Xuất bản quân đội nhân dân*
3. Vùng đất kiên trung - TG : Lê Văn Hiến  
*Nhà Xuất bản quân đội nhân dân*
4. Đường chiến đấu - TG : Phạm Hoài Chương  
*Nhà Xuất bản quân đội nhân dân*
5. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ Khu 6 (1954 - 1975)  
Tư liệu Ban Biên soạn Lịch sử Khu 6
6. Ngành Y tế Miền Nam Trung bộ 30 năm phục vụ chiến  
đấu và trưởng thành (1954 - 1975)  
*Nhà Xuất bản Đà Nẵng*
7. Lịch sử và sự phát triển Y tế Bình Thuận.  
*Sở Y tế Bình Thuận*
8. Ngành Y tế Bình Thuận chặng đường 15 năm phục vụ sức  
khỏe 1960 - 1975  
*Bác sĩ Nguyễn Quang Tùng*

9. Biên soạn Lịch sử Y tế Bình Thuận

*Bác sĩ Nguyễn Tuấn Hữu*

10. Góp phần biên soạn lịch sử Y tế Bình Thuận

*Bác sĩ Cáp Hồng Hải*

11. Lịch sử Y tế Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ.

*DS Văn Công Điều*

12. Phan Thiết 100 năm

13. Phan Thiết. Đơn vị AHLLVTND

14. Lịch sử Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận

*Ban Biên soạn Lịch sử Bệnh viện Bình Thuận*

15. Bưu điện Bình Thuận - Những dấu son

16. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ huyện Bắc Bình

17. Phong Năm - Xã AHLLVTND

18. Tư liệu về Đoàn H50

*Ngoài ra còn nhiều tài liệu khác.*

**TỔ BIÊN TẬP**

● Từ phục vụ đấu tranh chính trị chuyển sang phục vụ đấu tranh bạo lực cách mạng (1954 - 1960).	115
● Đánh bại chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” (1961 - 1965)	130
● Đánh bại chiến lược “Chiến tranh Cục bộ” (8/1965 - 10/1968)	155
● Phục vụ Tổng Tấn công Xuân Mậu Thân 1968	
+ Góp phần đánh bại Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973)	209
● Những diễn biến trên chiến trường sau Xuân Mậu Thân	211
● Những thay đổi về y tế sau Xuân Mậu Thân	216
● Bác Hồ ra đi - toàn quân, toàn dân biến đau thương thành sức mạnh.	221
+ Y tế Bình Thuận phục vụ Tổng Tấn công 1975 - Giải phóng miền Nam - Giải phóng quê hương Bình Thuận 1973 - 30/4/1975.	237
● Hiệp định Paris đã ký nhưng cuộc chiến vẫn tiếp diễn.	239
● Quân Dân y Bình Thuận phục vụ Tổng Tấn công 1975 - Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ.	245
● Tổ chức tiếp quản.	250
● Những bài học kinh nghiệm.	265
● Kết luận.	268

---

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận. Giấy phép xuất bản số 10/GPXB do Sở Văn hóa Thông tin Bình Thuận cấp ngày 30/01/2007.

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i>	7
<i>Phần thứ nhất :</i>	
+ Bình Thuận - Đất nước và Con người.	11
<i>Phần thứ hai :</i>	
+ Quá trình hình thành và Phát triển của ngành Y tế Bình Thuận từ khi lập tỉnh đến ngày cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ (1697 - 1946).	27
● Y tế Bình Thuận từ 1697 - 1889.	27
● Y tế Bình Thuận từ 1889 - 1945.	29
● Y tế Bình Thuận từ 3/1945 - 2/1946.	38
<i>Phần thứ ba :</i>	
+ Quân - Dân y Bình Thuận trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).	43
● Sự hình thành tổ chức y tế cách mạng.	43
● Vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ thực dân Pháp: 1947 - 1954.	51
● Những thành tích nổi bật của Y tế Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp.	99
<i>Phần thứ tư :</i>	
+ Ngành Y tế Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975).	105
● Bước ngoặt lịch sử của Y tế Bình Thuận 1954.	109
	283

Đính chính :

Danh sách liệt sỹ ngành y tế thống kê chưa đầy đủ

Hội mắt cán bộ y tế kháng chiến hưu trí nhân ngày "Thầy thuốc Việt Nam" ngày 27/10/1990  
(trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ)

